CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

---o0o---

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ DỰ ÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

(Báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo công văn số 3582/STNMT-CCBVMT ngày 01/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường)



BÌNH DƯƠNG, THÁNG 10 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

---o0o---

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo công văn 3582/STNMT-CCBVMT ngày 01/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường)

CHỦ DỰ ÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Giám đốc



NGUYỄN ĐỨC HÙNG

BÌNH DƯƠNG, THÁNG 10 NĂM 2024

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3701751017

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 12 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 17 tháng 06 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE SINH JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: LE SINH JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 1712 D, Khu phố Phước Thái, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: *0650.786078-0913925377* Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ: 303.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm lẻ ba tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 30.300.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HÙNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: *26/07/1984* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *074084004697*
Ngày cấp: *12/08/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *SỐ 7 Yersin, khu phố 2, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *SỐ 7 Yersin, khu phố 2, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Lâm Ngọc Thịnh

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3242/SKHĐT-KTĐN	*Bình Dương, ngày 08 tháng 11 năm 2023*
V/v phúc đáp kiến nghị của Công ty Cổ phần Lê Sinh	

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lê Sinh

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận Văn bản số 38-2023/LS-CV đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Công ty Cổ phần Lê Sinh về việc hướng dẫn xác định chủ đầu tư và việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2020.

Sau khi xem xét nội dung kiến nghị của nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về việc chấp thuận chủ trương:

Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh *(nay là Công ty Cổ phần Lê Sinh)* tại thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *(nay là phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)* đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 16/8/2011.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 77 Luật Đầu tư năm 2020, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật này đối với dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây:

"a) Nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị và xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;"

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ phần Lê Sinh đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư theo các quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị và xây dựng trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020.

2. Về việc xác định chủ đầu tư:

Pháp luật về đầu tư qua các thời kỳ quy định thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó xác định nhà đầu tư thực hiện dự án.

Việc xác định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng. Do đó, đề nghị nhà đầu tư liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phúc đáp đến Công ty Cổ phần Lê Sinh để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KTĐN.Ph.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phạm Trọng Nhân

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số C1- 02/NS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mã hiệu: 2020092150653570
Số: 2020092150653570

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:.....

Số tham chiếu: 11220200049415281

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH LÊ SINH — Mã số thuế: 3701751017

Địa chỉ: Số 1712 D, Khu phố Phước Thái, Phường Thái Hòa

Quận/Huyện: Thị xã Tân Uyên — Tỉnh, TP: Bình Dương

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện: — Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam — trích TK số: 00841000101017

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Tân Uyên - Bình Dương — Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Dương

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&PTNT VN - Chi nhánh Huyện Tân Uyên

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☒

Cơ quan quản lý thu: Thị xã Tân Uyên - Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	**Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo**	**Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo**	**Nội dung các khoản nộp NSNN**	**Số tiền nguyên tệ**	**Số tiền VND**	**Mã chương**	**Mã NDKT**
1	19068/TB-CT	14/08/2020	Lệ phí trước bạ nhà đất. Ghi chú: Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.		500,000,000	754	2801
			Tổng tiền		500,000,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: NĂM TRĂM TRIỆU ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
	Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....

	Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Thủ trưởng Kế toán Kế toán trưởng

Người ký : \ C\uFFFDNG TY TNHH L\uFFFD SINH
Ngày ký : 21/09/2020 16:03:51

Người ký : Tổng cục Thuế
Ngày ký : 21/09/2020 16:04:03

Người ký : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 21/09/2020 16:04:26

Quay lại In GNT

phòng kế toán
nhận ngày 14/08/2020

Mẫu số: 01-1/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 19068 /TB-CT

Bình Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 1222/PC-VPĐKĐĐ ngày 06/08/2020 của Văn phòng ĐKĐĐ-Sở TN&MT, Cục Thuế thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Tên chủ tài sản: **Công ty TNHH Lê Sinh.**
2. Mã số thuế: 3701751017
3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: số 1712 D, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
4. Đại lý thuế: 5. Mã số thuế: 6. Địa chỉ:

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN:

1. Thửa đất số: 1250; 1355 Tờ bản đồ số: 5; 2

Địa chỉ thửa đất: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Loại đất: đất thương mại, dịch vụ
3. Loại đường: Khu vực:

Hệ số Đ đất ở: Hệ số Đ đất SKC:

4. Vị trí đất:

- Đất nông nghiệp:

Đất CLN : Vị trí 1: m^2 - Vị trí 2: m^2 - Vị trí 3: m^2 - Vị trí 4: m^2

- Đất phi nông nghiệp:

Đất ở: Vị trí 1: m^2 - Thuộc Vị trí 1: m^2 Vị trí 2: m^2 - Vị trí 3: m^2 - Vị trí 4: m^2

Đất SKC: Vị trí 1: m^2 - Thuộc Vị trí 1: m^2 - Vị trí 2: m^2 - Vị trí 3: m^2 - Vị trí 4: m^2

5. Nhà cấp: - Loại nhà:
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà: %
8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ: **127.829,10** m^2

8.1. Đất: 127.829,10 m^2

8.2. Nhà (m^2 sàn nhà): m^2

9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ: đồng/m^2

9.1. Đơn giá đất: đồng/m^2

* Đất phi nông nghiệp:

Đất ở: Vị trí 1: đồng/m^2 Vị trí 2: đồng/m^2 Vị trí 3: đồng/m^2 Vị trí 4: đồng/m^2 {nhân (x) Hệ số Đ}

Đất SKC: Vị trí 1: đồng/m^2 Vị trí 2: đồng/m^2 Vị trí 3: đồng/m^2 Vị trí 4: đồng/m^2 {nhân (x) Hệ số Đ}

9.2. Đơn giá nhà: đồng/m^2

Nhà văn phòng : đồng/m^2

III. LPTB DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH:

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ: **227.694.144.600** đồng

1.1. Đất (8.1 x 9.1): 227.694.144.600 đồng

1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2): đồng

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **500.000.000** đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn)* Căn cứ khoản 8 điều 4 thông tư 301/2018/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

3. Địa điểm nộp tiền:

TK 7111 tại Kho bạc nhà nước thị xã Tân Uyên.

Mục lục ngân sách: Chương 754; Loại khoản 000; Tiểu mục 2801.

Cơ quan thuế quản lý: Thị xã Tân Uyên- CCT khu vực Tân Uyên - Mã số: 1054262.

4. Thời hạn nộp tiền: Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Cách xác định tiền chậm nộp tiền thuế:

Số tiền thuế chậm nộp bằng 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.

Thông báo này thay thế thông báo số 18745/TB-CT ngày 12/08/2020.

5. Trường hợp không thu lệ phí trước bạ theo quy định tại

6. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ tại.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Cục Thuế theo số điện thoại 0274.3856444, địa chỉ: Số 328, đại lộ Bình Dương, khu phố 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cục Thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Người nộp thuế;
- Thị xã Tân Uyên- CCT khu vực Tân Uyên;
- KB Nhà nước thị xã Tân Uyên;
- Lưu: VT, HKDCN.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
Ngày tháng năm 2020
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TỔNG CỤC THUẾ

NGUYỄN MINH HẢI

II-PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP LPTB (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ theo quy định:
2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

Viết bằng chữ:

……tháng……năm……

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào khu vc này

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mã hiệu: **BDU142323**
Số: **2554976**

Tiền mặt [v] Chuyển khoản [ ]

Loại tiền: VNĐ [v] USD [ ] Khác .....

Số tham chiếu: **..../6271**

Người nộp thuế: **CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH**

Mã số thuế: **3701751017**

Địa chỉ: **Số 1712 D, Khu phố Phước Thái, Phường Thái Hòa**

Quận/Huyện:

Tỉnh,TP:

ĐÃ THU TIỀN

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh,TP:

Đề nghị NH/KBNN: **NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG**

trích TK số:

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo: TK thu NSNN [v] TK tạm thu [ ] TK thu hồi hoàn thuế GTGT [ ]

vào tài khoản của KBNN: **KBNN Tan Uyen - Binh Duong**

Tỉnh, tp:

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu : **NHTMCP DT&PT VN-CN BINH DUONG**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền : Kiểm toán nhà nước [ ] Thanh tra tài chính [ ]

Thanh tra chính phủ [ ] Cơ quan có thẩm quyền khác [ ]

Tên cơ quan quản lý thu: **Thị xã Tân Uyên - Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên**

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1	9767	07/06/2023	Lệ phí trước bạ nhà đất	500,000,000	500,000,000	754	2801	25939
			Tổng cộng	**500,000,000**	**500,000,000**			

Tổng số tiền ghi bằng chữ *Năm trăm triệu đồng.*

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: **1054262**

Nợ TK: **1155**

Có TK: **7111**

PHẦN NGÂN HÀNG GHI

Ngày nộp thuế: 16/06/2023

Số tiền nộp thuế: 500,000,000

Tổng tiền ghi nợ: 500,000,000

Nợ TK: 110101001

Có TK: 65010002116080

Phí: 0

VAT: 0

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 16 tháng 06 năm 2023

Người nộp tiền **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

LÊ PHẠM NAM PHƯƠNG

NHTMCP DT&PTVN-CN BINH DUONG

Ngày 16 tháng 06 năm 2023

Thủ quỹ **Kế toán** **Kế toán trưởng**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

TRẦN THỊ CẨM XUÂN

Mẫu số: 01/TB-LPTB

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 9767 /TB-CTBDU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 07 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 399/PC-VPĐKĐĐ ngày 29/5/2023 của Văn phòng Đăng ký Đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ nhà, đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Lê Sinh
2. Mã số thuế: 3701751017 CMND/CCCD:
3. Địa chỉ: Số 1712 D, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
4. Điện thoại: ; Email:
5. Tên đại lý thuế (nếu có): 6. Mã số thuế: 7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: 1250, 1355 tờ bản đồ số: 5, 2

1.2. Địa chỉ: phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

1.3. Loại đất: Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/khu vực:

Khu vực : Đường loại : 3 Hệ số Đ: 0,90 Hệ số K: 1,30

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): Vị trí 1 : 551 m2 Thuộc vị trí 1 : 664,6 m2 Vị trí 2 : 3885,1 m2 Vị trí 3 : 37955,2 m2 Vị trí 4 : 84773,2 m2

1.5. Diện tích thửa đất (m^2): 129.335,9 m2 (trong đó có 1.506,8 m2 đất thuộc HLATĐB) (diện tích xác định NVTC: 127.829,10 m^2)

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m^2): 1.007.045 đồng/m^2

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà: Cấp nhà: Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng: 0,00 m^2

2.4. Diện tích sàn xây dựng: 0,00 m^2

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính LP trước bạ (đồng/m^2): 0 đ/m^2

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: 128.729.609.152 đồng
1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)] : 128.729.609.152 đồng
1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)] : 0 đồng
2.Số tiền LP trước bạ phải nộp [(2) = (1) x mức thu LPTB theo tỷ lệ (%)]: 500.000.000 đồng
3. Miễn lệ phí trước bạ:
3.1. Lý do miễn:
3.2. Số tiền được miễn: 0 đồng
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)–(3.2)]: 500.000.000 đồng
Số tiền bằng chữ: Năm trăm triệu đồng.
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào NSNN)

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Lê Sinh
2. Mã số thuế: 3701751017
3. Tài khoản thu Ngân sách NN của KBNN: 7111 Tại KBNN khu vực Tân Uyên
4. Tên cơ quan QL thu: Thị xã Tân Uyên - Chi cục Thuế Khu vực Tân Uyên ;
Mã số CQQL thu: 1054262
5. Tên Chương: Kinh tế hỗn hợp ngoài quốc doanh ; Mã Chương: 754.
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): LPTB nhà, đất, Mã số Tiểu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: ; Mã địa bàn hành chính: .
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bình Dương theo số điện thoại: 0274. 3856 444, địa chỉ: Số 328, đại lộ Bình Dương, khu phố 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Người nộp thuế;
- Chi cục Thuế Khu vực Tân Uyên;
- VP. ĐKĐĐ – Sở TN&MT;
- Lưu: VT, HKDCN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Mạnh Đông

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Công ty TNHH Lê Sinh đổi tên thành Công ty Cổ phần Lê Sinh do thay đổi loại hình doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3701751017, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 14/5/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp; cập nhật đổi tên thị xã Tân Uyên thành thành phố Tân Uyên - Theo hồ sơ số 230519-3487.	PHÓ GIÁM ĐỐC 30.6.2023 VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG Võ Đức Hiến Minh

Kèm theo Giấy chứng nhận này có Trang bổ sung số: 01

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

7425939180070 23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH LÊ SINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 3701751017 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/01/2015 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1712 D, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

CN 231703

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1250** , tờ bản đồ số: **5**

b) Địa chỉ: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Khu du lịch sinh thái Hồ Nam)

c) Diện tích: 2199,3m², (bằng chữ: Hai nghìn một trăm chín mươi chín phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ

e) Thời hạn sử dụng: Đến tháng 08/2062

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

- Thửa đất số 1250 thuộc Lô KS.DH1
- Mục đích sử dụng đất thực hiện theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bình Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

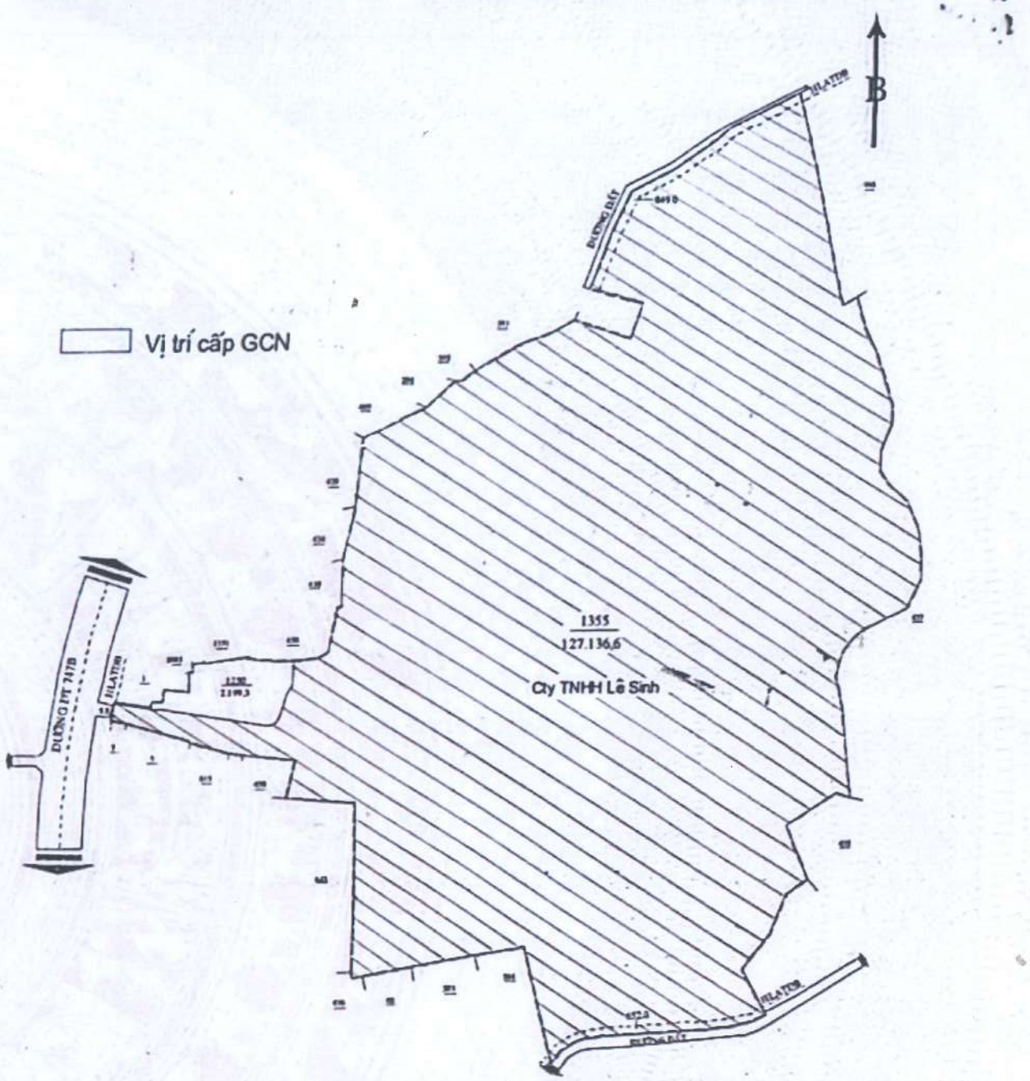
TUQ.CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phạm Danh

Số vào sổ cấp GCN: CT26396

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Công ty TNHH Lê Sinh thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3701751017, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24/10/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; theo hồ sơ số 01222.	PHÓ GIÁM ĐỐC ký 9. 2020 Nguyễn Thị Tuyết

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1250 **Tờ bản đồ số: 5**

Số phát hành GCN: CN 231703 **Số vào sổ cấp GCN: CT26396**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh An Đông – PGD Rạch Ông (Đ/c: toàn bộ tầng trệt, tầng lửng tại tòa nhà Công ty Trang Lê, 184 Đường Bà Trạc, Phường 2, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh) theo hồ sơ 029 TC	PHÓ GIÁM ĐỐC 29. 9. 2020 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BÌNH DƯƠNG VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG Nguyễn Thị Tuyết
Xoá nội dung đăng ký thế chấp ngày 29/9/2020 theo hồ sơ số 03985	PHÓ GIÁM ĐỐC 28. 12. 2020 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BÌNH DƯƠNG VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG Nguyễn Thị Tuyết
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Bản Việt (Đ/c: Tòa nhà HM Town, Số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, TP.Hồ Chí Minh) theo hồ sơ số 04009. Tính đến thời điểm này, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất – xác nhận đăng ký ngày 30/12/2020	30 -12- 2020 PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BÌNH DƯƠNG VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG Nguyễn Thị Tuyết

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

Scanned with CamScanner

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Công ty TNHH Lê Sinh đổi tên thành Công ty Cổ phần Lê Sinh do thay đổi loại hình doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3701751017, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 14/5/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp; cập nhật đổi tên thị xã Tân Uyên thành thành phố Tân Uyên - Theo hồ sơ số 230519-3487.	PHÓ GIÁM ĐỐC 30.6.2023 VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG Võ Đức Hiến Minh

Kèm theo Giấy chứng nhận này có Trang bổ sung số: 01

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

7425939180070 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH LÊ SINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 3701751017 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/01/2015 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1712 D, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

CN 231701

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 1355 , tờ bản đồ số: 2

b) Địa chỉ: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Khu du lịch sinh thái Hồ Nam)

c) Diện tích: 127136,6m², (bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy nghìn một trăm ba mươi sáu phẩy sáu mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ

e) Thời hạn sử dụng: Đến tháng 08/2062

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần (125.629,8m²)

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

- Tổng diện tích: 127.136,6m² (Trong đó có 1.506,8m² đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; việc quản lý, sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ).
- Thửa đất mới số 1355, tờ bản đồ 02 được hợp từ 46 thửa đất, tờ bản đồ 02 theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.
- Mục đích sử dụng đất thực hiện theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bình Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

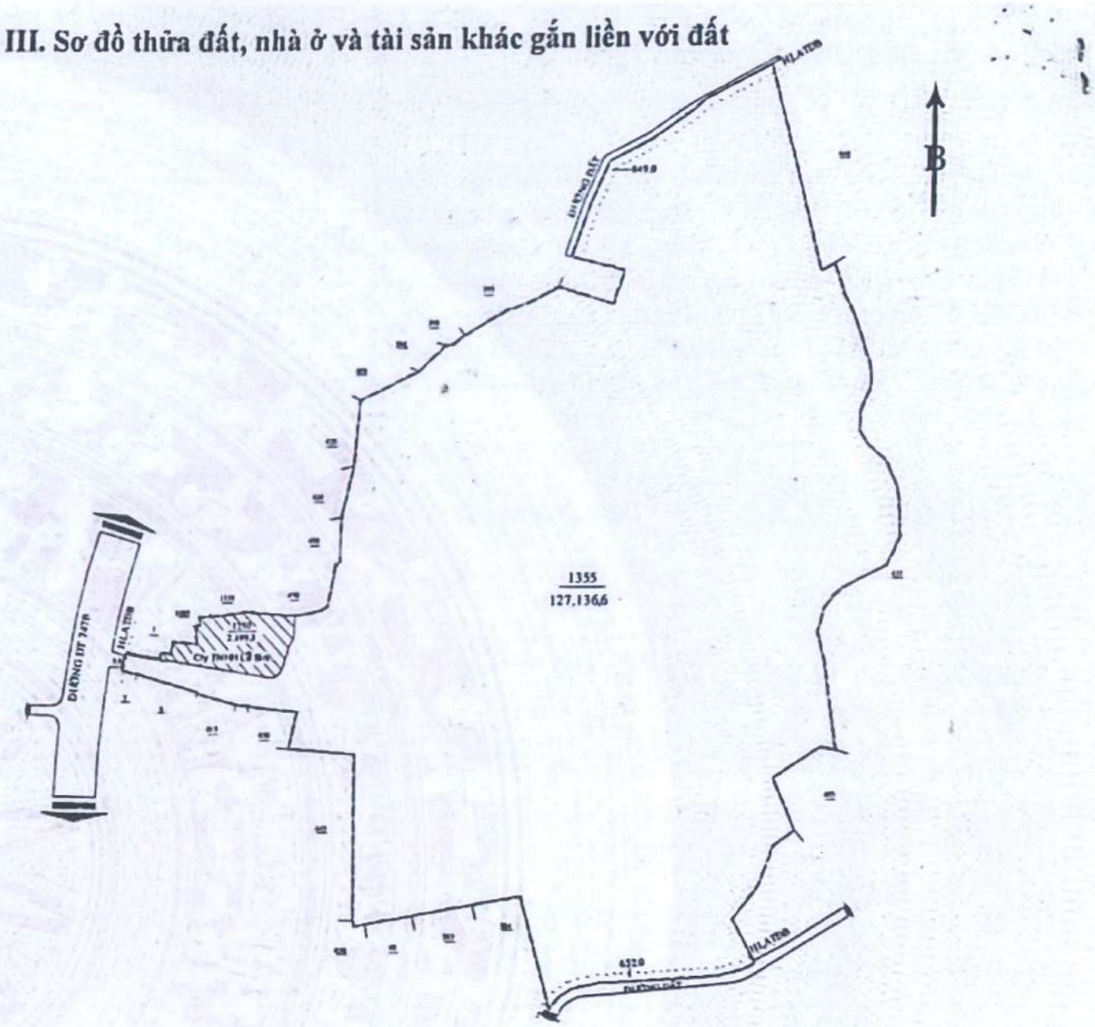
TUQ.CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phạm Danh

Số vào sổ cấp GCN: CT26386

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Vị trí cấp GCN

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Công ty TNHH Lê Sinh thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3701751017, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24/10/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; theo hồ sơ số 01222.	PHÓ GIÁM ĐỐC 28. 9. 2020 Nguyễn Thị Tuyết

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1355 **Tờ bản đồ số: 2**

Số phát hành GCN: CN 231701 **Số vào sổ cấp GCN: CT26386**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất (125.629,8m²) tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh An Đông – PGD Rạch Ông (Đ/c: toàn bộ tầng trệt, tầng lửng tại tòa nhà Công ty Trang Lê, 184 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh) theo hồ sơ 02978	PHÓ GIÁM ĐỐC 29.9.2020 Nguyễn Thị Tuyết
Xoá nội dung đăng ký thế chấp ngày 29/9/2020 theo hồ sơ số 03985	PHÓ GIÁM ĐỐC 28.12.2020 Nguyễn Thị Tuyết
Thế chấp bằng quyền sử dụng đất (125.629,8m²) tại Ngân hàng TMCP Bản Việt (Đ/c: Tòa nhà HM Town, Số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, TP.Hồ Chí Minh) theo hồ sơ số 04009. Tính đến thời điểm này, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất (125.629,8m²) – xác nhận đăng ký ngày 30/12/2020	PHÓ GIÁM ĐỐC 30-12-2020 Nguyễn Thị Tuyết

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1627 /UBND-KTTH V/v Nguồn gốc khu đất Công ty TNHH Lê Sinh đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái tại thị trấn Thái Hòa.	*Tân Uyên, ngày 28 tháng 7 năm 2011*

Kính gửi:
- UBND Tỉnh Bình Dương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương.

Ngày 19/4/2011, UBND huyện Tân Uyên có Tờ trình số 826/TTr-UBND về việc xin chủ trương đầu tư khu du lịch sinh thái tại thị trấn Thái Hòa. Theo tờ trình nguồn gốc khu đất là đất công ích của địa phương và một phần đất của dân.

Ngày 08/6/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 641/KHĐT-KTĐT về việc đề nghị Sở Tài nguyên- Môi trường xác định lại nguồn gốc khu đất Công ty TNHH Lê Sinh xin thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái tại thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên.

Ngày 24/6/2011 Sở Tài nguyên - Môi trường phối hợp cùng UBND huyện Tân Uyên tiến hành làm việc với UBND thị trấn Thái Hòa để xác định lại nguồn gốc khu đất (thửa 408 – tờ bản đồ số 02 – thị trấn Thái Hòa). Qua làm việc, UBND thị trấn Thái Hòa xác định khu đất trên có nguồn gốc là đất công, nhưng thực hiện theo kế hoạch 925/KH-UBND ngày 12/5/2009 của UBND huyện Tân Uyên, UBND thị trấn Thái Hòa đã có kế hoạch trình UBND huyện Tân Uyên phê duyệt bổ sung phần diện tích đất trên vào quỹ đất công ích của địa phương.

Tuy nhiên, để khai thác có hiệu quả đối với phần diện tích đất nêu trên, đồng thời tạo điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương, ngày 19/7/2011, UBND thị trấn Thái Hòa có Tờ trình số 27/TTr-UBND về việc đề nghị thay đổi diện tích đất nêu trên ra khỏi phần diện tích đất công ích do UBND thị trấn Thái Hòa quản lý.

Nay Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên có ý kiến để Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên – Môi trường xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT, PCT; - Lưu VT, TH.	**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2427 /UBND-KTTH	*Bình Dương, ngày 16 tháng 8 năm 2011*
V/v bố trí địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh	

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh

Qua xem xét nội dung báo cáo và kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 211/BC-SKHĐT ngày 02 tháng 8 năm 2011 về địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh tại thị trấn Thái Hoà, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, chấp thuận cho Công ty TNHH Lê Sinh thực hiện dự án đầu tư khu du lịch sinh thái với quy mô khoảng 15 ha tại thị trấn Thái Hoà, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính và Uỷ ban nhân dân huyện Tân Uyên xác định các nghĩa vụ tài chính phải nộp cho Nhà nước đối với diện tích đất có nguồn gốc là đất công do Uỷ ban nhân dân thị trấn Thái Hoà quản lý theo giá thị trường tại thời điểm và khu vực trong việc thuê đất, giao đất của Công ty TNHH Lê Sinh.

3. Việc thuê đất, giao đất và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Công ty TNHH Lê Sinh phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định và đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.

4. Sau thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Uỷ ban nhân dân tỉnh ký văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư này, nếu Công ty TNHH Lê Sinh không triển khai hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã cam kết và không có lý do chính đáng thì chủ trương đầu tư này sẽ không còn hiệu lực thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Cung

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: KH&ĐT, TN&MT, XD, TC, CT, VH-TT&DL, Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Thái Hoà;
- LĐVP, S, Lâm, Km, Trọng;
- Lưu: VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4118 /QĐ – UBND	*Tân Uyên, ngày 23 tháng 5 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 09/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/06/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/09/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/06/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/03/2008 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 16/08/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận địa điểm dự án đầu tư Khu Du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh tại thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 46/TTr-QLĐT ngày 10/5/2012 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với các nội dung sau:

1. Vị trí và giới hạn khu đất:

- Vị Trí: thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Phạm vi giới hạn khu đất:

+ Phía Đông: Giáp đất dân
+ Phía Tây: Giáp đất dân
+ Phía Nam: Giáp đường đất
+ Phía Bắc: Giáp đất dân

2. Quy mô:

- Quy mô diện tích:

+ Đất quy hoạch chi tiết 1/500 do Công ty TNHH Lê Sinh lập quy hoạch, quản lý và đầu tư: 12,24 ha.

+ Quy mô dân số: Dự kiến 2500 người.

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Chỉ tiêu đất ở (xây dựng nhà nghỉ): ≤ 50 m^2/người.

- Chỉ tiêu đất công trình dịch vụ, văn hóa, giải trí, thể dục thể thao: Tuân theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây Dựng

- Chỉ tiêu đất công trình công cộng:

+ Đất cây xanh: ≥ 2 m^2/người.

+ Tỷ lệ đất giao thông: ≥ 18%.

- Chỉ tiêu cấp nước: 100 lít/người/ngày. Nguồn nước: Lấy từ hệ thống cấp nước khu vực.

- Chỉ tiêu thoát nước thải: 80 lít/người/ngày. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định mới được thải ra hệ thống thóat nước chung.

- Chỉ tiêu cấp điện: 1500 Kwh/người/năm. Nguồn điện: Lấy từ nguồn điện khu vực.

- Chỉ tiêu rác thải: 1 kg/người/ngày.

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc: 1,0 thuê bao/hộ.

4. Các yêu cầu về không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị:

a. Các yêu cầu về kiến trúc:

- Mật độ xây dựng trong khu đất:

+ Nhà nghỉ: tùy theo quy mô diện tích lô đất và tuân theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây Dựng.

+ Khu đất công trình dịch vụ: ≤40%

+ Đất cây xanh: ≤5%

- Tầng cao xây dựng:

+ Nhà nghỉ: ≤ 02 tầng

+ Công trình dịch vụ: ≤ 02 tầng

b. Các yêu cầu về tổ chức cảnh quan: Để không gian tổng thể của khu quy hoạch được đồng bộ, các yêu cầu về giao thông nội bộ, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, phải được tuân thủ chặt chẽ nhằm tạo nên một tổng thể hài hoà, phù hợp với quy hoạch được duyệt.

c. Các quy định khi thiết kế cụ thể: Các công trình khi thiết kế cần đảm bảo đúng các yêu cầu về quy hoạch tổng mặt bằng, bảo đảm tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành. Bên cạnh đó, các hình thức kiến trúc cuả các công trình phải phù hợp với chức năng; màu sắc phải đơn giản, tươi sáng; bố cục công trình có chú ý các giải pháp thích hợp với khí hậu Việt Nam.

5. Hồ sơ sản phẩm:

- Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất TL 1/10.000 – 1/25.000

- Các bản đồ về hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng, các phương án so sánh và phương án chọn, TL 1/500

- Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, TL 1/500

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, TL 1/500

- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, TL 1/500

- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, TL 1/500

- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật, TL 1/500

- Các bản vẽ thiết kế đô thị, TL 1/500 hoặc 1/2000

- Thuyết minh đồ án, các văn bản pháp lý có liên quan, tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500.

- Đĩa CD chứa các file bản vẽ, thuyết minh và các hồ sơ liên quan.

(Cần thể hiện thêm bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính đối với các loại bản đồ sau: hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng; hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường)

Điều 2. Công ty TNHH Lê Sinh có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai dự án theo đúng quy định về trình tự đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Quản lý Đô thị huyện, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Chủ tịch UBND thị trấn Thái Hòa, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu (VT, CV Sơn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH PHƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2147 /UBND-KTTH V/v Chấp thuận cho tiến hành khởi công xây dựng Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại thị trấn Thái Hòa.	*Tân Uyên, ngày 15 tháng 8 năm 2012*

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh.

Căn cứ công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận địa điểm dự án đầu tư Khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh tại thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Xét văn bản đề nghị số 1308/LS ngày 13/8/2012 của Công ty TNHH Lê Sinh về việc xin chủ trương tiến hành khởi công xây dựng Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại thị trấn Thái Hòa;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Lê Sinh được tiến hành khởi công xây dựng Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại thị trấn Thái Hòa vào ngày 16/8/2012.

2. Công ty TNHH Lê Sinh có trách nhiệm tiến hành các bước đầu tư, xây dựng theo đúng quy hoạch tổng thể chi tiết 1/500 của dự án sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng QLĐT;
- UBND TT. Thái Hòa;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /QĐ – UBND	*Tân Uyên , ngày 05 tháng 01 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/03/2008 của Bộ Xây Dựng về việc ban hành nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 134/UBND-KTTH ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng dự án Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 07/05/2012 của UBND huyện Tân Uyên V/v phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 216/TTr-QLĐT ngày 27/12/2012 về việc kiến nghị phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với các nội dung sau:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng một khu du lịch hiện đại nhằm đảm bảo về kỹ thuật hạ tầng cũng như về không gian cảnh quan kiến trúc đô thị.
- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển nhà ở, dịch vụ giải trí khu vực thị trấn Thái Hòa nói riêng và huyện Tân Uyên nói chung.

- Kết hợp xây dựng trước mắt và lâu dài phù hợp với Quy hoạch phát triển thương mại – dịch vụ của huyện Tân Uyên.

2. Vị trí, ranh giới khu vực quy hoạch :

- Vị Trí: thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Phạm vi giới hạn khu đất:

+ Phía Đông: Giáp đất dân

+ Phía Tây: Giáp đất dân

+ Phía Nam: Giáp đường đất

+ Phía Bắc: Giáp đất dân

3. Quy mô đất quy hoạch :

- Quy mô diện tích: Đất quy hoạch chi tiết 1/500 do Công ty TNHH Lê Sinh lập quy hoạch, quản lý và đầu tư với diện tích là 12,24 ha.

- Quy mô dân số lưu trú thường xuyên: Dự kiến 300 người.

4. Quy hoạch sử dụng đất :

4.1. Bảng cân bằng đất đai:

STT	THÀNH PHẦN	DIỆN TÍCH ĐẤT (m^2)	TỶ LỆ (%)
I	**ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - QUẢN LÝ**	**350**	**0.29**
1	Nhà điều hành chính		
II	**ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - ĂN UỐNG**	4587	3,7
2	Đình - tạ (chòi) ăn uống		
3	Café		
4	Nhà hàng mở		
5	Bếp nấu		
6	Nhà hàng Vip		
7	Quản lý - điều hành nhà hàng		
III	**ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - GIẢI TRÍ**	5398	4,8
8	Karaoke		
9	Lều trại dã ngoại		
10	Câu cá giải trí		
11	Quản lý - điều hành câu cá giải trí		
12	Bến đỗ thuyền dạo cảnh		
IV	**ĐẤT CÔNG TRÌNH TDTT**	2894	2,4
13	Sân tennis		
14	Hồ bơi		
15	Nhà phục vụ - phụ trợ - điều hành TDTT		
V	**ĐẤT CÔNG TRÌNH BUNGALOW** (nhà nghỉ)	2626	2,2
16	Bungalow (nhà nghỉ) song lập		
17	Bungalow (nhà nghỉ) đơn lập		
18	Quản lý - điều hành khách sạn		
VI	**ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC**	90215	73,7
19	Đất cây xanh		
20	Vườn cây cảnh		

21	Thác nước, núi đá nhân tạo		
22	Hồ nước		
VII	**ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ TẦNG KỸ THUẬT**	15790	12,9
23	Đường giao thông		
24	Bãi xe công cộng		
25	Trạm xử lý nước thải		
26	Trạm hạ thế		
27	Trạm bơm tăng áp (bể chứa ngầm, trạm bơm)		
VIII	**TỔNG CỘNG**	**122400**	**100**

* Trong đó, các yêu cầu về kiến trúc của các hạng mục công trình được cơ cấu như sau:

Nhà điều hành chính:

- Mật độ xây dựng: 17%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0,17.

Nhà hàng mở:

- Mật độ xây dựng: 45%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0,45.

Nhà bếp nấu:

- Mật độ xây dựng: 27%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0,27.

Phòng - nhà hàng VIP:

- Mật độ xây dựng: 36,1%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0.36.

Nhà Quản lý - điều hành nhà hàng:

- Mật độ xây dựng: 38%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.38.

Phòng karaoke:

- Mật độ xây dựng: 38%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.38.

Nhà Quản lý - điều hành câu cá giải trí:

- Mật độ xây dựng: 40%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.40.

Nhà phục vụ - phụ trợ, quản lý & điều hành thể dục thể thao:

- Mật độ xây dựng: 45%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.45.

Nhà nghỉ khách sạn song lập:

- Mật độ xây dựng: 24%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.24.

Nhà nghỉ khách sạn đơn lập:

- Mật độ xây dựng: 24%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất 0.24.

Nhà quản lý điều hành khách sạn:

- Mật độ xây dựng: 47%; Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Hệ số sử dụng đất: 0.47.

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Quy hoạch san nền:

- Toàn bộ khu đất có địa hình thấp hơn so với khu vực xung quanh, cao độ chênh lệch không lớn và diện tích mặt nước chiếm 72,46%, Do đó giải pháp san nền là san gạc cục bộ để giảm thiểu khối lượng đào đắp và đưa nước về trạm xử lý nước thải.

5.2.Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ - chỉ giới xây dựng:

- Giao thông đối ngoại: có 01 tuyến đường D3 và đường đất hiện hữu phía Nam có chức năng đối ngoại.

- Giao thông đối nội: Hệ thống giao thông đối nội được thiết kế đến từng khu chức năng trong khu quy hoạch, mạng lưới giao thông được xây dựng hoàn chỉnh bao gồm các đường D1, D2, D4, D5, N1, N2, ...N7 đảm bảo yêu cầu giao thông thuận tiện cho nội bộ khu vực và cho việc liên hệ với các khu vực xung quanh.

- Các tuyến chính, khu vực nội bộ tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, xuyên suốt.

BẢNG TỔNG HỢP ĐƯỜNG GIAO THÔNG:

STT	TÊN ĐƯỜNG	MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)	MẶT ĐƯỜNG (m)	VỈA HÈ (m)
1	Đường N1	1-1	98,20	12,00	6,00	3+3
2	Đường N2	2-2	88,97	9,00	6,00	3
3	Đường N3	3-3	114,00	10,00	7,00	3
4	Đường N4	4-4	204,84	12,00	6,00	3+3
5	Đường N5	5-5	294,62	12,00	6,00	3+3
6	Đường N6	6-6	49,80	12,00	6,00	3
7	Đường N7	7-7	360,49	12,00	6,00	3+3
8	Đường D1	8-8	214,04	12,00	6,00	3+3
9	Đường D2	9-9	91,85	13,00	7,00	3+3
10	Đường D3	10-10	66,81	16,00	10,00	3+3
11	Đường D4	11-11	89,32	9,00	6,00	3
12	Đường D5	12-12	294,00	13,20	6,00	3+4,2
Tổng cộng			**1.966,9**			

Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật cơ bản của đường:

- Đường đô thị, cấp nội bộ, vận tốc thiết kế 20 km/h.

- Độ dốc ngang mặt đường 2%, độ dốc dọc từ 0% - 2%.
- Bán kính cong tại các ngã 3, ngã 4 được thiết kế với R=8÷12m.

Toàn bộ mặt đường được thiết kế là đường bê tông nhựa nóng, vỉa hè các trục đường được lát gạch gạch block xi măng dày 6cm.

Kết cấu áo đường:

- Đất cấp phối chọn lọc san nền, lu lèn chặt, k ≥ 0,90
- Lớp cát dày 30cm lu lèn đạt độ chặt K≥ 0,98.
- Lớp đá cấp phối 0x4 dày 25cm lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,98.
- Lớp đá cấp phối 0x4 dày 20cm lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,98.
- Lớp bê tông nhựa nóng hạt trung dày 7cm trên lớp nhựa lót tiêu chuẩn 1,0 Kg/m², lu lèn đạt độ chặt K≥ 0,98; E≥ 145 Mpa.

Kết cấu vỉa hè:

- Đất cấp phối chọn lọc san nền, lu lèn chặt, k ≥ 0,90;
- Bêtông đá 40x60 M100 dày 100;
- Bêtông đá 10x20 M200 dày 60;
- Lát gạch block xi măng dày 6cm.

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG:

STT	TÊN ĐƯỜNG	MẶT CẮT	TIM ĐƯỜNG ĐẾN CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ (m)		TIM ĐƯỜNG ĐẾN CHỈ GIỚI XÂY DỰNG (m)	
			TRÁI	PHẢI	TRÁI	PHẢI
1	Đường N1	1-1	6	6		
2	Đường N2	2-2	3,0	6,5		
3	Đường N3	3-3	3,5	6,5		10,5
4	Đường N4	4-4	6	6		
5	Đường N5	5-5	6	6	10	
6	Đường N6	6-6	6	6	10	
7	Đường N7	7-7	6	6	10	
8	Đường D1	8-8	6	6		
9	Đường D2	9-9	6,5	6,5		
10	Đường D3	10-10	8	8		
11	Đường D4	11-11	6	3		
12	Đường D5	12-12	6	7,2	9	

5.3. Quy hoạch cấp điện:

a. Đường dây trung thế:

- Nguồn điện: lấy từ đường dây trung thế 22KV trên đường đất hiện hữu.

- Loại tuyến: Đường dây đi ngầm luồng trong ống nhựa, sử dụng cáp XLPE/DSTA/PVC 24KV cho dây pha và dây trung tính.

- Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp có công suất 400KVA tại vị trí giao giữa đường D3 và đường đất để cấp điện cho khu vực.

b. Đường dây hạ thế:

- Loại tuyến: Đường dây đi ngầm luồng trong ống nhựa, sử dụng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC.

- Điện chiếu sáng: sử dụng đèn Sodium 250W gắn trên trụ thép tráng kẽm cao 7,5 m, khoảng cách các trụ từ 30 ÷35m, Tuyến đèn đường là cáp ngầm, sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC luồn trong ống PVC chôn trong đất; những đoạn băng qua đường được luồn thêm ống thép tráng kẽm chịu lực.

5.4. Quy hoạch cấp nước :

Nguồn cấp nước từ đường ống nước sạch của hệ thống nước khu vực.

Bố trí mạng lưới cấp nước là mạng vòng khép kín nhằm đáp ứng việc cấp nước an toàn liên tục.

Nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt với tiêu chuẩn: q = 150 lít/người/ngàyđêm

BẢNG CÔNG SUẤT CẤP NƯỚC:

STT	Đối tượng dùng nước	Tiêu chuẩn cấp nước	Quy mô	Nhu cầu (m3/ngày)
1	Nước cấp cho sinh hoạt	150 lít/ người ngày	300 người	45,0
2	Nước cấp cho dịch vụ	20%Qsh		9,0
3	Nước tưới cây, rửa đường	10%Qsh	Sử dụng nước hồ sinh thái	
4	Tổn thất	10%Qsh		4,5
5	Nhu cầu dùng nước			58,5
3	Nước cho khu xử lý nước thải	4%Q		1,8
3	**Tổng nhu cầu dùng nước**	**K=1,3**		**78,39**

- Xây dựng tuyến ống PPR cấp nước Φ32 ÷ 110. Các ống này được chôn sâu với khoảng cách an toàn cho phép.

- Do khu quy hoạch hoàn toàn chưa có hệ thống đường ống cấp nước, nên việc bố trí mạng lưới đường ống mới hoàn toàn. Theo quy hoạch dân cư bố trí dọc theo trục đường. Vì vậy mạng lưới đường ống được bố trí dọc đường cho các tuyến ống.

- Hành lang đặt ống sẽ được tuân thủ theo quy hoạch của từng tuyến đường giao thông trong khu dân cư.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Dựa vào các tuyến ống cấp nước chính cho cả khu bố trí 05 trụ chữa cháy ¬100 và ở các điểm thuận tiện lấy nước với bán kính phục vụ 100m. Ngoài ra khi có sự cố cháy cần gọi xe chuyên dùng để hỗ trợ.

5.5. Quy hoạch thoát nước – vệ sinh môi trường:

- Giải pháp được chọn cho hệ thống thoát nước Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa là hệ thống thoát nước riêng. Phương án chọn là cống kín tiết diện tròn bằng bêtông cốt thép, đấu nối bằng phương pháp xảm.

5.5.1. Thoát nước sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt trước khi đổ vào hệ thống cống gom phải cho qua các hầm, bể tự hoại cá nhân 3 ngăn đúng theo tiêu chuẩn để xử lý sơ bộ tránh ô nhiễm môi trường và làm tắc nghẽn hệ thống cống dẫn. Sau khi được xử lý sơ bộ, được đấu nối vào các hố ga, sử dụng cống PVC ¬168 ÷ ¬200 có độ dốc i=0.002 dẫn vào trạm xử lý nước thải.

- Hướng thóat nước: nước thải được chia làm 3 lưu vực chính dẫn ra dọc đường và thoát về 03 trạm xử lý nước thải (công suất 01 trạm: 15m^3/ngàyđêm). Tại đây nước được xử lý rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sau khi qua trạm xử lý nước thải phải bảo đảm tiêu chuẩn môi trường loại A: TCVN 5945-2005.

5.5.2. Thoát nước mưa:

- Nước mưa theo độ dốc thóat vào hệ thống thu nước mưa (hố ga và cống bêtông cố thép) và thóat xuống hồ sinh thái.

- Sử dụng hệ thống cống tròn bê tông cốt thép ly tâm ¬200 ÷ ¬500, độ dốc I = 0.002, đặt ngầm dọc theo các trục giao thông chính kết hợp với giếng thu thu nước dọc các đường giao thông triệt để tránh ngập cục bộ. Các giếng thu được bố trí với khoảng cách trung bình 15÷30 m/giếng, nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu là 0.8m

5.5.3. Rác thải – vệ sinh môi trường:

- Tổng khối lượng rác thải ước tính là 2,2 tấn/ngày.

- Rác thải phải được phân loại trong từng khu vực và tập trung tại các bô rác công cộng trước khi cơ quan có chức năng đến thu gom mỗi ngày và vận chuyển đến khu xử lý rác thải. Riêng các loại rác hữu cơ phải có hợp đồng với cơ quan chức năng đến thu gom và vận chuyển đến khu vực xử lý. Mật độ thu gom: 100%.

5.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Nguồn cung cấp thông tin liên lạc: từ hệ thống thông tin hiện hữu thị trấn Thái Hòa dọc trên tuyến đường hiện hữu.

- Hệ thống thông tin liên lạc được đấu nối từ đường hiện hữu vào các trục đường chính trong khu quy hoạch và được đi ngầm dưới vỉa hè và lòng đường, từ các trục đường chính sẽ đấu nối vào các trục đường phụ và dẫn vào các khu chức năng trong khu quy hoạch.

- Dự trù dung lượng lắp đặt khu quy hoạch là: 72 thuê bao.

- Xây dựng các tủ cáp chính, tủ phân phối và tủ chia cáp ở trên vỉa hè các trục đường để cung cấp cho khu vực quy hoạch. Dung lượng các tuyến cáp tuỳ theo nhu cầu thông tin trên các tuyến.

5.7. Quy hoạch cây xanh:

- Cây xanh được trồng dọc hai bên đường, khoảng cách giữa các cây từ 8m - 10m. Loại cây: đảm bảo các yêu cầu cho bóng mát, cách ly khu vực xung quanh, xanh quanh năm, không có gai, không gây thương hại khi người tiếp xúc như: Dầu, Sao, Xà cừ, Móng Bò Tím, Bằng Lăng, Sao, Dầu …

- Các mảng cây xanh tập trung: Thực hiện phủ xanh đất bằng cỏ lá gừng, trên trồng các loại cây ít cần phải chăm sóc như: thiên tuế, vạn tuế, sứ, bố trí thêm các cụm cây lá thấp như kè, trang kết hợp với các mảng cây xanh cho hoa để tạo vẻ mỹ quan cho khu. Ngoài ra nên thiết kế tượng đài hoặc hồ nước nhằm tạo thẩm mỹ cao trong công viên.

6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Trong quá trình xây dựng, thi công công trình và đưa vào hoạt động sau khi hoàn thành, Chủ đầu tư và các hộ dân phải có những biện pháp để hạn chế ô nhiễm về bụi và tiếng ồn; chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt theo đúng quy định hiện hành.

7. Tổng hợp kinh phí đầu tư xây dựng:

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	THÀNH TIỀN (đồng)
1	Chi phí giao thông	8.963.900.000
2	Chi phí san nền	58.624.400.000
3	Chi phí cấp điện	2.275.000.000
4	Chi phí cấp nước	1.519.650.000
5	Chi phí thoát nước thải	981.660.000
6	Chi phí thóat nước mưa	827.630.000
7	Chi phí thông tin liên lạc	1.057.200.000
TỔNG CỘNG		**74.249.440.000**

8. Thành phần hồ sơ :

- Bản đồ quy hoạch san nền TL: 1/10.000
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch cơ cấu sử dụng đất: TL: 1/500
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch phân lô: TL: 1/500
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch cấp nước: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch thoát nước thải: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch thông tin liên lạc: TL: 1/500
- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng: TL: 1/500
- Bản đồ quy hoạch cấp điện sinh hoạt: TL: 1/500
- Bản vẽ thiết kế đô thị-mẫu công trình: TL: 1/100
- Thuyết minh tổng hợp.

Điều 2. Công ty TNHH Lê Sinh (chủ đầu tư) có trách nhiệm thỏa thuận phòng cháy chữa cháy, thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật, đánh giá tác động môi trường, lập quy chế quản lý xây dựng, lập thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập dự án để trình phê duyệt; thực hiện đúng theo quy hoạch chi tiết được duyệt và triển khai các bước tiếp theo đúng qui định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Quản lý Đô thị huyện, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Chủ tịch UBND thị trấn Thái Hòa, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu (VT, CV Sơn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 760 /UBND - KTTH V/v địa điểm đầu tư mở rộng diện tích Khu du lịch sinh thái Hồ Nam của Công ty TNHH Lê Sinh tại phường Thái Hòa.	*Tân Uyên, ngày 05 tháng 3 năm 2015*

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

UBND thị xã Tân Uyên tiếp nhận Văn bản số 01/LS-2015 ngày 14/01/2015 của Công ty TNHH Lê Sinh và qua Tờ trình số 27/TTr-QLĐT ngày 10/02/2015 của Phòng Quản lý Đô thị về việc xin chủ trương điều chỉnh, mở rộng diện tích quy hoạch chi tiết Khu du lịch sinh thái Hồ Nam của Công ty TNHH Lê Sinh tại phường Thái Hòa.

Uỷ ban nhân dân thị xã Tân Uyên có ý kiến như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lê Sinh.

- Diện tích xin mở rộng đầu tư từ 122.400 m^2 lên 129.335,9 m^2.

- Hình thức đầu tư: Mở rộng diện tích làm lối đi vào Khu du lịch và đồng thời điều chỉnh diện tích tăng 1.894 m^2 so với tổng diện tích được phê duyệt theo quy hoạch chi tiết.

- Địa điểm đầu tư: Thửa đất số 848, 408 tờ bản đồ số 2 và thửa đất số 1150 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Về quy hoạch sử dụng đất:* Địa điểm đầu tư mở rộng diện tích của khu du lịch sinh thái Hồ Nam nằm trong quy hoạch đất ở giai đoạn đến năm 2020; phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết của địa phương.

- Từ những cơ sở nêu trên UBND thị xã Tân Uyên thống nhất địa điểm đầu tư mở rộng diện tích của khu du lịch sinh thái Hồ Nam do Công ty TNHH Lê Sinh làm chủ đầu tư tại phường Thái Hòa. UBND thị xã chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng Kinh tế, TN&MT;
- Phòng Quản lý Đô thị;
- UBND phường Thái Hòa;
- Lưu: VT, Tường, Phương.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số Chứng Thực: 25305 Quyển Số: 04-SCT/BS
Ngày: 05-12-2015
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3428 /UBND-KTTH	*Tân Uyên, ngày 16 tháng 4 năm 2015*

V/v điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên.

Kính gửi:

- Phòng Quản lý đô thị;
- Công ty TNHH Lê Sinh.

Xét Tờ trình số 39/TTr-QLĐT ngày 14/4/2015 của Phòng QLĐT về việc xin chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

Chủ tịch UBND thị xã có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Lê Sinh được điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên với diện tích 129.335,9m^2.

2. Giao Phòng Quản lý đô thị hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH Lê Sinh tổ chức thực hiện các bước theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- CT; các PCT;
- Như trên;
- LĐVP;
- Lưu: VT, (D).

CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số Chứng Thực 26535 Quyển Số 04 SCT/BS
Ngày 03-12-2015
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Lê Thanh Liêm

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 09 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3458 /QĐ - UBND	*Tân Uyên, ngày 27 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Công văn số 2427/UBND-KTTH ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc bố trí địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/10/2013 của UBND huyện Tân Uyên về việc phê duyệt đố án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên,

Xét Tờ trình số 70/TTr-QLĐT ngày 25/5/2015 của Phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với các nội dung sau:

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 09 năm 2015

I. Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.

PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lê Sinh.

- Địa điểm xây dựng: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên.

II. Nội dung điều chỉnh:

1. Lý do điều chỉnh quy hoạch:

Mở rộng ranh giới dự án để điều chỉnh cổng vào chính của dự án từ đường đất ra đường ĐT.747B nhằm thu hút khách du lịch.

Do địa hình phức tạp, độ chênh cao địa hình lớn, trong quá trình triển khai dự án cần thay đổi cơ cấu sửa dụng đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp thực tế.

2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

Tổ chức mặt bằng xây dựng, phát triển hạ tầng, sử dụng hợp lý đất đai phù hợp với ranh giới mới của dự án.

Xây dựng phù hợp với định hướng quy hoạch chung của đô thị thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

3. Vị trí, ranh giới quy hoạch điều chỉnh:

Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa,thị xã Tân Uyên với tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp: đất dân và đường đất;

+ Phía Nam giáp: đường đất ra đường ĐT 747B;

+ Phía Tây giáp: khu đất mới và đường ĐT747B;

+ Phía Đông giáp: hồ câu cá Bảo Anh;

4. Quy mô quy hoạch điều chỉnh:

- Quy mô diện tích theo quy hoạch được duyệt: 12,24ha (122.400m²);

- Quy mô diện tích điều chỉnh: 12,93 ha (129.335,90 m²);

- Quy mô dân số lưu trú thường xuyên: khoảng 300 người;

5. Quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh :

BẢNG SO SÁNH SỰ SAI KHÁC GIỮA QH ĐƯỢC DUYỆT VÀ QH ĐIỀU CHỈNH

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)			TỶ LỆ (%)		
		Được duyệt	Điều chỉnh	Chênh lệch	Được duyệt	Điều chỉnh	Chênh lệch
1	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - QUẢN LÝ	850,00	2.145,05	2.295,05			1,77
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - ĂN UỐNG	4.587,00	7.694,01	3.107,01			2,40
3	ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - GIẢI TRÍ	5.398,00	1.715,66	(3.682,34)			-2,85
4	ĐẤT CÔNG TRÌNH TDTT	2.894,00	3.508,07	614,07			0,47
5	ĐẤT CÔNG TRÌNH BUNGALOW (nhà nghỉ)	2.626,00	5.549,44	2.923,44			2,26
6	ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	90.215,00	89.953,14	(261,86)			-0,20
7	ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ THẦNG KỸ THUẬT	15.790,00	17.770,33	1.980,33	12,90	13,74	1,53
	TỔNG	122.400,00	129.335,90	7.475,90	100,00	100,00	0

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T.BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

Trong đó chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như sau:

STT	LOẠI ĐẤT	MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO XD (Tầng)	HỆ SỐ SDĐ (%)	DIỆN TÍCH (m2)	TỈ LỆ %
A	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - QUẢN LÝ	≤40	1÷2	1,0	3.145,05	2,43
1	Văn phòng					
2	Khu nhà nghỉ nhân viên					
3	Khu kho bãi					
B	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ - ĂN UỐNG	≤40	1÷2	1,0	7.694,01	5,95
1	Nhà hàng VIP					
2	Nhà hàng mở					
3	Điều hành, quản lý, bếp					
C	ĐẤT CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - GIẢI TRÍ		1÷3	1.2÷1.5	1.715,86	1,33
1	Câu cá					
2	Đạp vịt					
5	Cắm trại dã ngoại					
D	ĐẤT CÔNG TRÌNH TDTT	≤40	1÷3	1.2÷1.5	3.508,07	2,71
1	Hồ bơi					
2	Sân tennit					
3	Khu phục vụ					
E	ĐẤT CÔNG TRÌNH BUNGALOW (nhà nghỉ)	≤40	1÷5	1÷3	5.549,44	4,29
1	Bungalow (Nhà nghỉ) đơn lập - Điều hành					
2	Khách sạn dịch vụ					
F	ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	≤5		0.5÷1	89.953,14	69,55
1	Đất cây xanh					
2	Đất ao hồ					
G	ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ THẦNG KỸ THUẬT				17.770,33	13,74
1	Đường giao thông					
2	Bãi xe công cộng					
	Trạm xử lý nước thải					
	Trạm hạ thế					
2	Trạm bơm tăng áp (bể nước ngầm, trạm bơm)					
TỔNG					129.335,90	100,00

- ***Một số chỉ tiêu kỹ thuật khác cho toàn khu:***

+ Mật độ xây dựng tối đa toàn khu không quá 10%;

+ Hệ số sử dụng đất toàn khu : 0,7-1;

+ Tầng cao xây dựng toàn khu: từ 1-5 tầng;

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh:

6.1 San nền:

Cao độ thiết kế cao nhất là 30,7m và thấp nhất là 14,9m.

Bảng tổng hợp khối lượng san nền điều chỉnh :

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Diện tích đất đào	m^2	7.884,42
2	Khối lượng đất đào	m^3	3.168,81
3	Diện tích đất đắp	m^2	50.062,49

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

4	Khối lượng đất đắp	m^2	56.472,34
	Tổng cộng	**m^3**	**53.303,53**

6.2 Thoát nước mưa:

Nước mưa được thu theo hệ thống cống và hố ga BTCT đặt dọc theo hệ thống giao thông, thoát vào hồ sinh thái bên trong dự án.

Sử dụng hệ thống cống BTLT đường kính từ 250 →500, độ dốc i=2%, hố ga BTCT khoảng cách 20→30m.

Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh, độ sâu chôn cống tối thiểu 0,8m.

Bảng tổng hợp khối lượng hệ thống thoát nước mưa điều chỉnh

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Cống tròn BTCT D200	m	370
2	Cống tròn BTCT d300	m	294
3	Cống tròn BTCT D400	m	115
4	Cống tròn BTCT D500	m	48
5	Hố ga thu nước mưa	cái	65
6	Gối cống BTCT D200	cái	185
7	Gối cống BTCT D300	cái	147
8	Gối cống BTCT D400	cái	58
9	Gối cống BTCT D500	cái	24

6.3 Hệ thống giao thông:

6.3.1 Giao thông đối ngoại: tuyến đường N1 kế nối với Khu quy hoạch và đường ĐT747B.

6.3.2 Giao thông đối nội:

Gồm các tuyến đường D2,D3 và N1,N2,N3,N4.

Bảng thống kê hệ thống giao thông điều chỉnh:

TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI	KH MẶT CẮT	MẶT CẮT NGANG				LỘ GIỚI (m)
			LỀ ĐƯỜNG	LÒNG ĐƯỜNG	DPC	LỀ ĐƯỜNG	
ĐƯỜNG D1	61,56	4-4	3,0	4,00		3,0	10,0
ĐƯỜNG D2	80,00	2-2	3,0	6,00		3,0	12,0

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T.BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

ĐƯỜNG D3	831,75	**3-3**		6,00			6,0
ĐƯỜNG N1	103,00	**1-1**	3,0	7,00		3,0	13,0
ĐƯỜNG N2	216,78	**2-2**	3,0	6,00			9,0
ĐƯỜNG N3	149,78	**3-3**		6,00			6,0
ĐƯỜNG ĐẤT N4	291,76	**3-3**		6,00			6,0
TỔNG CỘNG	**1.734,63**						

6.4 Hệ thống cấp điện chiếu sáng:

- Nguồn cấp: từ hệ thống điện trung thế trên đường ĐT 747B.

- Công suất của toàn khu quy hoạch điều chỉnh là 314,2 KVA.

- Hệ thống trung thế : sử dụng cáp ngầm XLPE/DSTA/PVC 24kV.

- Xây dựng 01 trạm biến áp công suất 400kvA loại trạm hộp bộ.

- Hệ thống hạ thế sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC luồn trong ống PVC chon trong đất.

- Hệ thống chiếu sang sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC luồn trong ống PVC chon trong đất. đèn chiếu sang sử dụng loại đèn cao áp sodium ánh sang vàng cam, đặt trên trụ thép ống cao trung bình 7,5m.

Tổng hợp khối lượng hệ thống cấp điện – chiếu sang điều chỉnh:

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Tuyến cáp ngầm 22kV	m	30
2	Tuyến cáp ngầm 0,4kV, mạch cung cấp	m	1.082
3	Tuyến cáp ngầm 0,4kV, mạch đèn đường	m	2.850
4	Trụ BTLT trung thế + phụ kiện	Bộ	1
5	Hố ga kéo cáp	Cái	39
6	Tủ điện hạ thế	Cái	16
7	Trạm hạ thế 22kV/0,4kV 400KVA	Trạm	1

6.5 Hệ thống thông tin liên lạc :

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguồn cấp:

Hệ thống thông tin liên lạc được kết nối vào hệ thống cáp điện thoại hiện hữu của phường Thái Hoà chạy dọc theo đường ĐT 747B.

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

Hệ thống phân phối là cáp ngầm đặt trong hệ thống cống PVC và các hố ga chia cáp.

Bảng tổng hợp khối lượng hệ thống thông tin liên lạc điều chỉnh

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Tuyến 2 ống D90x5mm	m	463
2	Tuyến 2 ống D90x5mm	m	932
3	Tuyến 2 ống D42x3mm	m	120
4	Tủ cáp chính	tủ	1
5	Hộp phân phối	hộp	11

6.6 Hệ thống cấp nước- PCCC:

- Nguồn nước: sử dụng hệ thống cấp nước đô thị.

- Tổng nhu cầu dùng nước điều chỉnh= 62,6 m^3/ngày.

- Sử dụng hệ thống ống nước PPr D40 →D110 cấp nước cho các khu vực thuộc dự án.

- Bố trí trụ PCCC D110 tại vị trí thích hợp phục vụ chữa cháy, khoảng cách 2 trụ tối đa 120m.

Tổng hợp khối lượng hệ thống cấp nước điều chỉnh

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Ống PPR D110	m	720
2	Ống PPR D80	m	60
3	Ống PPR D63	m	330
4	Ống PPR D40	m	470
5	Van khoá	cái	42
6	Trụ chữa cháy	cái	4
7	Trạm bơm nước	trạm	1

6.7 Hệ thống thoát nước thải – vệ sinh môi trường:

6.7.1 Nước thải :

- Tổng lượng nước thải: 43m^3/ ngày đêm.

- Nguồn tiếp nhận:

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại các khu vực bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó sẽ theo tuyến ống ϕ200 dọc theo đường quy hoạch đưa về 3 trạm

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

xử lý nước thải sinh hoạt để xử lý đạt tiêu chuẩn loại A trước khi thải ra hồ sinh thái.

Bảng tổng hợp khối lượng hệ thống nước thải điều chỉnh

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Cống tròn PVC D168	m	150
2	Cống tròn PVC D200	m	850
3	Hố ga	cái	41
4	Trạm xử lý nước thải	cái	3

6.7.2 Rác thải:

- Tổng lượng rác thải dự kiến: 2,2 tấn/ ngày. Tỷ lệ thu gom xử lý: 100%.

- Rác thải được thu gom bằng các thùng rác đặt trong khu quy hoạch và được vận chuyển thẳng đến các xe thu gom rác của đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):

7.1 Giai đoạn 1 (từ tháng 8/2012 đến tháng 4/2015):

- Cắm mốc khoanh vùng dự án, chuẩn bị đầu tư.

- San lấp chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

7.2 Giai đoạn 2 (từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2017):

Xây dựng hoàn chỉnh các phần còn lại của dự án.

III. Thành phần hồ sơ đồ án điều chỉnh gồm:

+ HT:01/02 Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng
+ HT: 02/02 Bản đồ hiện trạng sử dụng đất TL1/500;
+ QH:01/13 Bản đồ quy hoạch cơ cấu sử dụng đất TL1/500;
+ QH:02/13 Bản đồ quy hoạch phân lô TL1/500;
+ QH:03/13 Sơ đồ quy hoạch kiến trúc cảnh quan TL1/500;
+ QH:04/13 Bản đồ quy hoạch giao thông, CGXD,CGDĐD TL1/500;
+ QH:05/13 Bản đồ quy hoạch san nền TL1/500;
+ QH:06/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa TL1/500;
+ QH:07/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước TL1/500;
+ QH:08/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải TL1/500;
+ QH:09/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện TL1/500;

PHÓ GIÁM ĐỐC

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

+ QH:10/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng TL1/500;

+ QH:11/13 Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc TL1/500;

+ QH:12/13 Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật TL1/500;

+ QH:13/13 Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược TL1/500;

+ Thuyết minh tổng hợp.

+ Bản vẽ thu nhỏ A3 (trong thuyết minh tổng hợp).

+ Đĩa CD chứa các file bản vẽ, thuyết minh và các hồ sơ liên quan.

+ Cần thể hiện thêm bản đồ địa hình lồng ghép bản đồ địa chính đối với các loại bản đồ sau: hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng; hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

+ Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết: thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và sơ đồ kèm theo.

Điều 2. Sau khi đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Thái Hòa, Giám đốc Công ty TNHH Lê Sinh cùng Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, các P.CT;
- Như điều 3 ;
- Lưu VT, (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN BÌNH DƯƠNG

Đoàn Hồng Tươi

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
Số : 76 /UBND-KTN	*Bình Dương, ngày 12 tháng 01 năm 2016*

V/v sử dụng đất của Công ty TNHH Lê Sinh.

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
ĐẾN Số: 215
Ngày 15/01/16
Chuyển: .....

THI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
ĐẾN Số: 232
Ngày 14/1
Chuyển: .....

Kính gửi:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính; Cục Thuế;
- Công ty TNHH Lê Sinh.

Qua xem xét báo cáo và kiến nghị của Công ty TNHH Lê Sinh tại Văn bản số 09/BC-LS ngày 25/12/2015 về việc giải trình tình hình thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho phép Công ty TNHH Lê Sinh (người đại diện là ông Đoàn Quang Nam) được tiếp tục hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thuê đất và đơn giá đất thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước để triển khai dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam theo quy định và tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2427/UBND-KTTH ngày 16/8/2011 (dự án đã khởi công tháng 8/2012 và đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 10/2013).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế hướng dẫn Công ty TNHH Lê Sinh thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT&PCT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND TX Tân Uyên;
- UBND phường Thái Hòa;
- LĐVP (N, Lg), Lâm, Tạo, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 12 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T.BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 735 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Lê Sinh thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 189/TTr-STNMT ngày 23/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi khu đất có diện tích 124.294m^2 thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 2 do Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa quản lý.

Điều 2. Cho Công ty TNHH Lê Sinh thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước thu tiền thuê đất hàng năm để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam với tổng diện tích là 129.335,9m^2 (trong đó có 1.506,8m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ thực hiện theo quy định về hành lang an toàn đường bộ) theo bảng thống kê diện tích do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 25/9/2015, khu đất có đặc điểm như sau:

1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức Nhà nước thu tiền thuê đất hàng năm với diện tích 5.041,9m^2 (trong đó có 5,8m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ), cụ thể:

a) Diện tích 2.471,1m^2 Đất thương mại – dịch vụ. Trong đó:

- Diện tích 271,8m^2 Đất công trình dịch vụ - quản lý;

- Diện tích 2.199,3m^2 Đất công trình Bungalow – nhà nghỉ.

b) Diện tích 559,2m^2 Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (Đất cây xanh).

c) Diện tích 2.011,6m^2 Đất giao thông – hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, bãi xe, trạm xử lý nước thải, trạm hạ thế và trạm bơm tăng áp), trong đó có 5,8m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ.

PHÓ GIÁM ĐỐC

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 04 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T.BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

2. Cho phép thuê đất với hình thức Nhà nước thu tiền thuê đất hàng năm với diện tích 124.294m^2 (trong đó có 1.501m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ), cụ thể:

a) Diện tích 87.907,4m^2 Đất thương mại – dịch vụ. Trong đó:

- Diện tích 2.873,3m^2 Đất công trình dịch vụ - quản lý;

- Diện tích 7.694m^2 Đất công trình dịch vụ - ăn uống, trong đó có 277,7m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ;

- Diện tích 1.715,9m^2 Đất công trình văn hóa – giải trí, trong đó có 245,1m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ;

- Diện tích 3.350,1m^2 Đất công trình Bungalow – nhà nghỉ;

- Diện tích 72.274,1m^2 Đất ao, hồ.

b) Diện tích 3.508,1m^2 Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (Đất công trình thể dục thể thao).

c) Diện tích 17.119,8m^2 Đất khu vui chơi, giải trí công cộng (Đất cây xanh), trong đó có 707,1m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ.

d) Diện tích 15.758,7m^2 Đất giao thông – hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, bãi xe, trạm xử lý nước thải, trạm hạ thế và trạm bơm tăng áp), trong đó có 271,1m^2 đất thuộc hành lang an toàn đường bộ.

3. Vị trí, địa điểm khu đất: Tại phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên *(đính kèm danh sách)* theo Bản đồ lồng ghép quy hoạch dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương xác lập ngày 25/9/2015.

4. Thời hạn sử dụng: 50 năm (kể từ tháng 8/2012 theo Văn bản số 76/UBND-KTN ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

5. Giá thuê đất: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Công ty TNHH Lê Sinh có trách nhiệm:

1. Chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng đất đúng mục đích và ranh giới;

2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của nhà nước;

3. Đến Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên và Cục Thuế có trách nhiệm:

1. Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên cập nhật bổ sung dự án đầu tư của Công ty TNHH Lê Sinh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn (2016-2020) và Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Giao Cục Thuế truy thu tiền thuê đất của Công ty TNHH Lê Sinh từ thời điểm dự án đi vào hoạt động đến thời điểm được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Thị Tuyết

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Lê Sinh.

3. Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.

4. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa và người được thuê đất có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- LĐVP (Nh, Lg), Tiến;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG T. BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 252 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 06 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh hình thức thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 60/TTr-STNMT ngày 20/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh hình thức thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Cho phép Công ty TNHH Lê Sinh điều chỉnh hình thức thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ Nhà nước thu tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước thu tiền thuê đất một lần để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên.

Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên; Giám đốc Công ty TNHH Lê Sinh; Thủ trưởng các ban ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- LĐVP (Lg, Th), Tn, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Hồng Dũng

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - T.BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Tuyết

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 2114 /GPXD

1. Cấp cho: CÔNG TY TNHH LÊ SINH.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1712D, Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Được phép xây dựng công trình với các nội dung sau:

- Tên công trình: Nhà văn phòng và các hạng mục phụ của Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.
- Tổng số công trình: 09 công trình.
- Theo hồ sơ thiết kế có ký hiệu: Bản vẽ Tổng thể: TT (01-02); Bản vẽ Điện: Đ01; Bản vẽ Nước: N(01-02); Bản vẽ PCCC: PC01; Bản vẽ Chống sét: CS01.

+ Hồ bơi: Kiến trúc: KT 01; Kết cấu: KC (01-02)

+ Nhà nghỉ 01-13: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

+ Nhà văn phòng và bếp: Kiến trúc: KT (01-03); Kết cấu: KC (01-03); Điện: Đ01; PCCC: PC01.

+ Nhà vệ sinh 01: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01; Điện – Nước: ĐN01.

+ Nhà vệ sinh 02: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

+ Nhà vệ sinh 03: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

+ Nhà ở nhân viên 01: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

+ Nhà ở nhân viên 02: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

+ Nhà bếp nhân viên: Kiến trúc: KT01; Kết cấu: KC01.

- Đơn vị lập thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phú Cường.
- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Nhà Đông Á.
- Gồm các nội dung sau đây:

+ Vị trí xây dựng công trình: Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

+ Chỉ giới đường đỏ theo quy định: 21 tính từ tim đường ĐT 747B.

+ Chỉ giới xây dựng được cấp: định vị hạng mục công trình theo mặt bằng tổng thể.

+ Mật độ xây dựng: 0,95%.

+ Hệ số sử dụng đất: 0,01.

a) Hồ bơi:

- Loại công trình: Công trình dân dụng (công trình thể thao).
- Cấp công trình: cấp IV.

- Diện tích xây dựng: 581,21m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): thấp hơn cốt sân 1m.

- Chiều sâu công trình (tính từ cốt sân): 1,8m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: đáy, thành hồ bằng bê tông cốt thép, ốp gạch ceramic.

b) Nhà nghỉ (13 nhà):

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng 01 nhà: 22,86m^2.

- Tổng diện tích xây dựng 13 nhà: 297,18m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 4,5m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, cột, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

c) Nhà văn phòng và bếp:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 254m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 5,2m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Khung kèo, xà gồ bằng thép và gỗ. Mái lợp tôn và ngói. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

d) Nhà vệ sinh 1:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 19,12m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 3,5m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

e) Nhà vệ sinh 2:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 13,7m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 3,5m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

f) Nhà vệ sinh 3:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 7,5m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 3,5m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

g) Nhà ở nhân viên 1:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 73,20m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 4,4m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

h) Nhà ở nhân viên 2:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 31,5m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0.00m): 4,4m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

i) Nhà bếp nhân viên:

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Cấp công trình: IV.

- Diện tích xây dựng: 24 m^2.

- Cốt nền công trình (±0.00m): cao hơn cốt sân +0,2m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt ±0,00m): 4,4m.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cấu trúc: Móng, đà kiềng bằng bê tông cốt thép. Cột xây gạch. Xà gồ thép. Mái lợp tôn. Tường xây gạch, sơn nước. Nền lát gạch ceramic. Cửa nhôm kính.

j) Các nội dung khác: công trình có thiết kế các hạng mục phụ khác như: Hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy …

3. Giấy tờ về đất đai:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 231701 (số vào sổ cấp GCN: CT26386) ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty TNHH Lê Sinh.

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 231703 (số vào sổ cấp GCN: CT26396) ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Bình Dương cấp cho Công ty TNHH Lê Sinh.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

5. Giấy phép này thay thế Giấy phép xây dựng tạm số 3562/GPXD-SXD ngày 15/11/2016 của Sở Xây dựng Bình Dương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND TX Tân Uyên (p/h);
- Thanh tra SXD (p/h);
- Lưu: VT, P. QLXD; Tín.

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

Võ Hoàng Ngân

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

4. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

5. Quyết định số 82/QĐ-TTrXD ngày 04/7/2016 của Thanh tra Sở Xây dựng Về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

6. Quyết định số 07/QĐ-KPHQ ngày 04/7/2016 của Thanh tra Sở Xây dựng (Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng).

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5219 /UBND-KTN	*Bình Dương, ngày 11 tháng 10 năm 2019*
V/v: chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết Tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam	

Kính gửi:
- Sở Xây dựng;
- Công ty TNHH Lê Sinh.

Qua xem xét Công văn số 3876/SXD-QHKT ngày 03/10/2019 của Sở Xây dựng về việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết Tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Lê Sinh được điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Công ty TNHH Lê Sinh có trách nhiệm lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam theo đúng quy định hiện hành trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:
- CT và PCT;
- Như trên;
- Sở:TNMT,VHTTDL;
- UBND tx Tân Uyên;
- LĐVP,Km,VX,TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thanh Liêm

Thiếu 03
03/2020

BỘ TỔNG THAM MƯU
CỤC TÁC CHIẾN
Số: 61 /TC-QC
V/v chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh.
(Đ/c: 1712D Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Cục Tác chiến nhận được văn bản số 01/LESINH ngày 17/02/2020 của Công ty TNHH Lê Sinh đề nghị chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình "Khu du lịch sinh thái Hồ Nam" tại thửa đất số 1355, tờ bản đồ số 2, phường Thái Hòa, thị xã tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Nghị định 164/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng và Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (Nghị định 32); xét vị trí công trình, Cục Tác chiến có ý kiến như sau:

1. Về mặt quản lý vùng trời, quản lý bay và quản lý chướng ngại vật hàng không: Đồng ý chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình (hạng mục khách sạn, thương mại, dịch vụ; diện tích 7.944,1m^2) vị trí nêu trên có chiều cao tối đa 100 (một trăm) mét, trên cốt đất 20 (hai mươi) mét, công trình có tọa độ: 11^{0}00'11.2"N – 106^{0}44'47.6"E.

2. Để bảo đảm an toàn cho các hoạt động bay, chủ đầu tư chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan cấp phép xây dựng địa phương để được cấp phép xây dựng không vượt quá chiều cao tĩnh không cho phép; lắp đặt và duy trì hoạt động của hệ thống cảnh báo hàng không theo quy định tại Phụ lục 4 Nghị định 32.

3. Đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí, độ cao được phép xây dựng và việc cảnh báo hàng không của công trình nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BCHQS tỉnh Bình Dương;
- Bộ Tham mưu PK-KQ;
- Lưu: VT, PQC. Tr05.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TỔNG THAM MƯU CỤC TÁC CHIẾN

Thiếu tướng Trần Hữu Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THÁI HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thái Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

V/v: Niêm lấy ý kiến cộng đồng dân cư về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường khu phố Thái Hòa chúng tôi gồm có:

1. Đại diện UBND phường Thái Hòa:

- Ông (bà) Trần Ngọc Huyền Trang Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường
- Ông (bà) Nguyễn Minh Thanh Chức vụ: CBC
- Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện BĐH khu phố: Phố Thái

- Ông (bà) Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Trưởng BDH khu phố
- Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện Đơn vị tư vấn (công ty TNHH đô thị và xây dựng kiến trúc).

- Ông (bà) Trần Hữu Chức vụ: Giám đốc
- Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

4. Đại diện Khu du lịch sinh thái Hồ Nam:

- Ông (bà) Phạm Tùng Phương Chức vụ: Giám đốc
- Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

5. Thành phần tham dự:

- Ông (bà) Nguyễn Văn Thi Địa chỉ: P.1, Kp. Phố Thái
- Ông (bà) Nguyễn Đức Đức Địa chỉ: -nt-
- Ông (bà) Lê Quốc Nhiều Địa chỉ: P.4, Kp. Phố Thái
- Ông (bà) Nguyễn Văn Xuy Địa chỉ: -nt-
- Ông (bà) Lê Thị Bé Địa chỉ: -nt-

- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....
- Ông (bà) ..... Địa chỉ: .....

NỘI DUNG LÀM VIỆC

.....





.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày, có đọc lại cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên./

Đ/D UBND phường Thái Hòa
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Huyền Trang

Đ/D chủ đầu tư

CÔNG TY TNHH LÊ SINH
M.S.D.N: 3701751017 - C.T.T.N.H.H
TX. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

Phạm Trọng Phượng

Ghi biên bản

Nguyễn Minh Thanh

Thành phần tham dự

Nguyễn Văn Tiết

Trần Văn Huệ

Ngô Thị Lượt

Đơn vị tư vấn
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN & XÂY DỰNG KIẾN XANH
M.S.D.N: 3700718987 - C.T.T.N.H.H
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Trần Vũ

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH THAM DỰ Date:.....

1) Trần Văn Anh
2) Lê Văn Nhiều
3) Trần Văn Sú
4) Nguyễn Thanh Trai
5) Nguyễn Văn Tạo
6) Nguyễn Văn Liêu



Lyna

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH DƯƠNG

Số: 1394/PCBD-KHVT

V/v cấp điện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh

Phúc đáp văn bản số: 05/CV-LS ngày 15/3/2021 của Công ty TNHH Lê Sinh gửi Công ty Điện lực Bình Dương ngày 17/3/2021 v/v *thỏa thuận đấu nối cấp điện cho dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, Uyên Hưng, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương*, theo đó Công ty Điện lực Bình Dương (PCBD) có ý kiến như sau:

1. Về khả năng cấp điện:

PCBD sẽ cung cấp điện cho dự án *Khu du lịch sinh thái Hồ Nam* từ lưới điện 22kV hiện hữu của khu vực (dự kiến sẽ nhận nguồn từ nhánh rẽ Trại Phong thông qua tuyến 473 Tân Ba, trạm 110kV Bình Hòa). Sau khi dự án nêu trên được duyệt, đề nghị Chủ đầu tư liên hệ PCBD (tổ giao tiếp khách hàng, điện thoại: 0274.3939908 giờ hành chính) để được hướng dẫn thủ tục đăng ký mua điện theo quy định.

2. Về lựa chọn công suất máy biến áp:

- Để thuận tiện trong quá trình vận hành, hạn chế mất điện trên diện rộng, PCBD thống nhất việc Chủ đầu tư chọn gam công suất của máy biến áp là 400kVA, 800kVA.

- Căn cứ theo văn bản số 1237/SCT-QLNL ngày 16/8/2017 của Sở Công thương tỉnh Bình Dương v/v *Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ*, theo đó PCBD khuyến nghị sử dụng loại máy biến áp siêu giảm tổn thất Amorphous nhằm mục đích sử dụng năng lượng điện tiết kiệm, hiệu quả, giảm tổn thất điện năng.

- Để đảm bảo mỹ quan, tiết kiệm diện tích đất sử dụng và thuận tiện trong việc quản lý vận hành, PCBD thống nhất việc Chủ đầu tư lựa chọn hình thức trạm biến áp một cột (máy biến áp đặt trên trụ thép đơn) hoặc trạm hợp bộ đặt ngoài trời để sử dụng cho công trình. Lưu ý: hình thức trạm biến áp một cột chỉ áp dụng đối với các máy biến áp có công suất ≤ 630kVA.

3. Thực hiện theo quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Dương đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 05/5/2017, theo đó PCBD thống nhất việc chọn giải pháp thiết kế ngầm đường dây trung hạ áp.

4. Để đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện:

- Đối với lưới trung thế: thống nhất sử dụng cáp ngầm trung thế loại CXV/DSTA/Sehh-3x240mm² được luồn trong ống HDPE. Tuy nhiên, để đảm bảo cấp điện liên tục nhằm hạn chế tối đa thời gian mất điện, đề nghị khách hàng sử dụng đường dây mạch vòng nhận nguồn từ 2 phát tuyến khác nhau. Ngoài ra, để tiết kiệm chi phí, có thể sử dụng dây dẫn có tiết diện cáp nhỏ hơn (đảm bảo tải định mức <75% định mức cáp ngầm) và sử dụng dây cáp CV làm dây trung hòa.

- Đối với lưới hạ thế: PCBD thống nhất lưới hạ thế được xây dựng theo cấu trúc mạch vòng, vận hành hở và đề nghị đảm bảo bán kính cấp điện của lưới hạ thế là ≤ 300m nhằm giảm độ sụt áp.

5. Về thiết bị đóng cắt bảo vệ đường dây và loại dây dẫn:

- Khách hàng đăng ký phụ tải khoảng 4MVA, do đó đề nghị sử dụng Recloser và DS làm thiết bị bảo vệ, phân đoạn đầu nhánh rẽ.

- Đề nghị sử dụng tủ RMU để bảo vệ và phân đoạn cho đường dây ngầm xây dựng mới. Đối với các phân đoạn cáp ngầm đi (ngăn lộ ra trạm cắt): đề nghị sử dụng ngăn máy cắt trung thế có Rơ le bảo vệ (VCB, GCB, CB,...) ở đầu phân đoạn để bảo vệ đoạn cáp ngầm cho từng phân đoạn, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

- Bảo vệ chống sét: đề nghị sử dụng chống sét LA-18kV-10kA tại vị trí đầu nhánh rẽ và các tủ RMU phân đoạn.

6. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng phải xem xét dành hành lang cho việc đầu tư lưới điện nhằm đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật Điện lực về an toàn điện.

7. Các giải pháp kỹ thuật khác: PCBD sẽ góp ý chi tiết trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật thi công.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH DƯƠNG

Lê Minh Quốc Việt

Nơi nhận:
- Như trên (bản giấy);
- P.KT, ĐLTU (để p/h);
- Lưu: VT, KHVT (O.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
CN NƯỚC THẢI TÂN UYÊN

Số: 25/NT.TU

CỘNG HÒA XÃ HỘ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Tân Uyên, ngày 12 tháng 04 năm 2021

V/v: Phúc đáp công văn số 01/2021/CV-LS về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt cho dự án Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam vào hệ thống thu gom nước thải của Chi nhánh Nước thải Tân Uyên.

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh

- Căn cứ Công văn số: *01/2021/CV-LS* ngày 09/03/2021 của Công ty TNHH Lê Sinh về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của Dự án Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam vào hệ thống thu gom nước thải của Chi nhánh Nước thải Tân Uyên.

- Căn cứ vào đơn đề nghị chấp thuận đấu nối thoát nước thải số: *06/2021/CV-LS* ngày 31/03/2021 của Công ty TNHH Lê Sinh Thái Hồ Nam về việc đấu nối thoát nước thải của dự án Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Qua khảo sát thực tế về quy mô, địa điểm của Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam, Chi Nhánh nước thải Tân Uyên phúc đáp như sau:

Vị trí lưu vực thu gom nước thải của Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam tọa lạc tại số 1712 D, Khu phố Phước Thái, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không có tuyến ống thu gom nước thải của Chi nhánh quản lý mà chỉ có tuyến ống thu gom nước thải trên đường ĐT 747B.

Vì vậy, để đấu nối nước thải cho dự án Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam vào hệ thống thu gom của Chi nhánh, Công ty TNHH Lê Sinh phải tự đầu tư xây dựng tuyến ống thoát nước thải sinh hoạt riêng; trạm bơm nâng, bể xử lý sơ bộ, tách cát, rác và đoạn ống chuyển tải từ Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam đến hố ga thu gom nước thải sinh hoạt gần nhất trên đường ĐT 747B của dự án và Chủ đầu tư xin phép thi công xây dựng tuyến ống với cơ quan liên quan.

Trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước của Dự án, Quý công ty vui lòng liên hệ xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo phân cấp *(Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc sở Tài Nguyên môi trường Tỉnh Bình Dương hoặc phòng Tài nguyên Môi trường Thị Xã Tân Uyên)* để được hướng dẫn về các thủ tục pháp lý liên quan; lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải, xác định khối lượng nước thải phát sinh hàng tháng và trả phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo đúng quy định.

Đối với hệ thống nước thải của Khu du lịch Sinh Thái Hồ Nam phải được súc rửa vệ sinh và kiểm tra đường ống bằng thiết bị CCTV trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của Chi nhánh.

Trước khi thực hiện thi công đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của Chi nhánh, đề nghị Quý Công ty liên hệ Chi nhánh Nước thải Tân Uyên để làm thủ tục đấu nối theo quy định và khi thực hiện dự án Chi nhánh được tham gia các công tác như sau:

- Tham gia góp ý hồ sơ thiết kế cho phù hợp với mạng lưới thoát nước hiện nay trên địa bàn Thị xã Tân Uyên thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên.

- Tư vấn chủng loại vật tư và nghiệm thu vật tư.

- Giám sát thi công hoặc trực tiếp thi công.

Trên đây là ý kiến phúc đáp của Chi nhánh Nước thải Tân Uyên chuyển đến Quý Công ty. Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: 02743.685.586 (Phòng kinh doanh thuộc Chi Nhánh Nước thải Tân Uyên).

Trân trọng kính chào!

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:3700145694-009-C.T.C.P
CHI NHÁNH NƯỚC THẢI TÂN UYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC-MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TX.TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Anh Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 1425 /SGTVT-QLGT
V/v đấu nối thoát nước mưa, giao thông đường nhánh của dự án KDL sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH Lê Sinh

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015;

Căn cứ Công văn số 5542/UBND-KTN ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quy cách đấu nối từ đường nhánh vào các tuyến đường do tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dư lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Công văn số 5219/UBND-KTN ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu du lịch sinh tháy Hồ Nam;

Căn cứ Công văn số 147/UBND-KTTH ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, lấy ý kến thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Công văn số 457/SGTVT-QLCL ngày 02/02/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc góp ý thẩm định nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.

Xét đề nghị của Công ty TNHH Lê Sinh tại Công văn số 02/CV-LS và Công văn số 03/CV-LS ngày 15/3/2021, đề nghị chấp thuận đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Ngày 16/4/2021, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và Công ty TNHH Lê Sinh, khảo sát hiện trường vị trí dự kiến đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b. Trên có sở ý kiến thống nhất của các thành viên tham dự khảo sát, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Lê Sinh đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b tại Km5+480 (cách ngã 4 Miễu Ông Cù khoảng 2780m về hướng cầu Khánh Vân), bên phải tuyến đường ĐT.747b (hướng ngã 3 Miễu Ông Cù đi cầu Khánh Vân);

2. Công ty TNHH Lê Sinh tổ chức lập thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b (Công ty lưu ý khảo sát khu vực nút giao đường TPK 32 với đường ĐT.747b để thiết kế nút giao phù hợp với điều kiện thực tế), phương án thiết kế đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa của dự án vào hệ thống cống dọc đường ĐT.747b (tính toán lưu lượng nước mưa của dự án đối với khả năng tiếp nhận của hệ thống cống dọc đường ĐT.747b) và gửi lấy ý kiến của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP trước khi trình Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận./.

(Đính kèm Biên bản làm việc ngày 16/4/2021 giữa Sở Giao thông vận tải với Ban An toàn giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và Công ty TNHH Lê Sinh)

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP Ban ATGT tỉnh;
- Ban QLDA tx Tân Uyên;
- Tổng Công ty Becamex IDC;
- BGĐ Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLGT, Ph.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Hữu Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1107 /QĐ - UBND	*Tân Uyên, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/01/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2427/UBND-KTTH ngày 16/08/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc bố trí địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Công văn số 5219/UBND-KTN ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 61/TC-QC ngày 26/02/2020 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 1255/SXD-KT,QHXD ngày 11/5/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương về việc nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên các địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Văn bản số 3224/SXD-QHKT ngày 15/8/2019 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn việc lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng đối với các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Văn bản số 116/SVHTTDL-QLDL ngày 04/02/2021 của Sở VHTt&DL về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Văn bản số 457/SGTVT-QLCL ngày 02/02/2021 của Sở GTVT về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 290/SCT-KHTCTH ngày 03/02/2021 của Sở Công thương về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 223/SNN-XDCT ngày 01/02/2021 của Sở NN&PTNT về việc góp ý thẩm định điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 1244/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/4/2021 của Sở TNMT về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 290/SCT-KHTCTH ngày 03/02/2021 của Sở Công thương về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 641/SXD-QHKT ngày 01/03/2021 của Sở Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 1425/SGTVT-QLGT ngày 22/04/2021 của Sở GTVT về việc đấu nối thoát nước mưa, giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường DT.747b;

Căn cứ Văn bản số 2618/SGTVT-QLGT ngày 21/7/2021 của Sở GTVT về ý kiến phương án đấu nối giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Căn cứ Văn bản số 4384/SGTVT-QLCL ngày 03/12/2021 của Sở GTVT về việc góp ý Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 4357/SXD-QHKT ngày 24/12/2021 của Sở Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 4795/STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/12/2021 của Sở TNMT về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam (lần 2);

Xét Báo cáo số 13/BC-QLĐT ngày 26/01/2022, Tờ trình số 11/TTr-QLĐT ngày 26/01/2022 của Phòng Quản lý đô thị về việc thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án và Chủ đầu tư:

- Tên dự án: Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lê Sinh.

- Địa điểm xây dựng: Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Kiến Xanh.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu quy hoạch

- Vị trí: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

- Ranh giới khu quy hoạch có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc: giáp đất dân.

+ Phía Nam: giáp đường hiện hữu và đất dân.

+ Phía Tây: giáp Đường ĐT747B và đất dân.

+ Phía Đông: giáp đường đất dân.

- Quy mô: Diện tích quy hoạch là 129.335,9m^2.

3. Mục tiêu

3.1 Mục tiêu phát triển đô thị

Hiện tại, đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Nam Tân Uyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/07/2012 của UBND tỉnh Bình Dương và dự thảo đồ án quy hoạch chung thị xã Tân Uyên đến năm 2040, là cơ sở quan trọng trong việc định hướng phát triển và mở rộng không gian đô thị.

Khu du lịch sinh thái Hồ Nam được phê duyệt quy hoạch tại quyết định số 2458/QĐ-UBND của UBND Thị xã Tân Uyên chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng khu nghỉ dưỡng xứng tầm. Vì thế việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du Lịch sinh Thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị Xã Tân Uyên là điều cần thiết để đáp ứng nhu nghỉ dưỡng của du khách, nhà đầu tư và chuyên gia hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Việc lập Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam là một công tác để quản lý quy hoạch trong khu vực được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên tiêu chí xây dựng khu nghĩ dưỡng phục vụ cho người dân khu vực lân cận và dân địa phương, đồng thời góp phần tạo một nền tảng hạ tầng cơ sở vững chắc, là động lực tốt thúc đẩy sự phát triển của tỉnh.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

Đồ án điều chỉnh tổng thể với các mục tiêu chính như sau:

- Việc nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu du lịch sinh thái Hồ Nam phải đáp ứng yêu cầu về quy mô sử dụng gắn với các giải pháp thiết kế độc đáo; Phù hợp với tầm nhìn phát triển kinh tế xã hội trong tương lai, nội dung đồ án phải đạt chất lượng về nhu cầu nghĩ dưỡng- Nhu cầu du lịch dài hạn, hiệu quả về công năng.

- Đồ án quy hoạch chi tiết phải đảm bảo tuân thủ và cụ thể hóa định

hướng tổ chức không gian và quy hoạch kiến trúc của Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Định hướng đề xuất xây dựng một khu du lịch sinh thái "xanh – đáng sống – hiện đại" với chất lượng đạt đẳng cấp Quốc tế, tạo môi trường sống hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường, có nét đặc trưng và hấp dẫn riêng biệt.

- Xây dựng một khu du lịch với vai trò là một điểm đến của nhà đầu tư trong và ngoài nước, là nơi thư giãn, nghỉ ngơi của khách du lịch, nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Xác định các chỉ tiêu Quy hoạch kiến trúc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với yêu cầu phát triển chung đảm bảo sự phát triển lâu dài, bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác triển khai thực hiện các dự án thành phần: Lập thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, chuẩn bị đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng.

- Xác lập hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường ... đảm bảo đúng tiêu chuẩn của khu chức năng và đấu nối với hệ thống khu vực xung quanh.

4. Tính chất

Không điều chỉnh tính chất nên tính chất của dự án vẫn là một khu du lịch sinh thái, hình thành với mục đích nghỉ dưỡng với tính chất cho thuê nghỉ dưỡng.

5. Chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

Căn cứ theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Thông tư 01/2021/TT-BXD về việc Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Các chỉ tiêu được áp dụng theo tiêu chí đô thị loại II.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất trước và sau điều chỉnh

STT	LOẠI ĐẤT	QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH		CHÊNH LỆCH
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	(+ Tăng, - giảm)
I	**Đất xây dựng công trình**	**21.612,5**	**16,71**	**32.666,5**	**25,26**	**11.054,0**
1.1	Khu điều hành quản lý	3.145,1	2,43	0,0	0,00	-3.145,1
1.2	Khu thương mại dịch vụ du lịch	9.409,9	7,28	8.411,6	6,50	-998,3

1.4	Cụm biệt thự du lịch	5.549,4	4,29	23.261,7	17,99	17.712,3
1.5	Khu TDTT tập trung	3.508.1	2,71	993,2	0.77	-2.514.9
II	**Đất cây xanh, mặt nước**	**89.953**	**69,55**	**72.223,9**	**55,84**	**-17.729,2**
III	**Đất HTKT**			**313,8**	**0,24**	**313,8**
IV	**Đất giao thông, sân bãi**	**17.770,3**	**13,74**	**21.599,8**	**16,70**	**3.829,5**
V	**Đất HLATĐB**	**0,0**		**2.531,9**	**1,96**	**2.531,9**
TỔNG		**129.335,9**	**100,00**	**129.335,9**	**100,00**	**0,0**

Bảng thống kê sử dụng đất toàn khu

STT	LOẠI ĐẤT	CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH		TỶ LỆ (%)
		Diện tích (m^2)	Dân số (người)	
A	**ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH**	**126.804,0**	**1.000**	**100,00**
1	Đất xây dựng công trình	31.673,3		24,98
2	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT	73.217,1		57,74
3	Đất HTKT	313,8		0,25
4	Đất sân bãi, giao thông trục chính	21.599,8		17,03
B	**ĐẤT HÀNH LANG**	**2.531,9**		
1	Đất hành lang an toàn đường bộ	2.531,9		
	TỔNG CỘNG	**129.335,9**		

6. Dự báo quy mô và chỉ tiêu đất đai các khu chức năng quy hoạch

6.1 Các chỉ tiêu sử dụng đất dự kiến:

- Mật độ xây dựng (MĐXD gộp toàn khu): ≤25%.
- Đất xây dựng công trình

+ Tỷ lệ chiếm đất: 24,98%.

+ Tầng cao xây dựng: ≤10 tầng;

- Công viên – cây xanh: Chiếm tỷ lệ: 57,74%.
- Đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT)
- Giao thông: Chiếm tỷ lệ: 17,03%.

6.2 Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án cần tuân thủ nhằm đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại III theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Phân loại đô thị được quy định với tiêu

chuẩn thiết kế về hạ tầng kỹ thuật như sau:

- Giao thông: Diện tích đất giao thông trên dân số: ≥11 m^2/ người.

- Cấp nước:

+ Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: ≥ 200 lít/người/ngày đêm.

+ Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch: 100%.

- Thoát nước mưa:

+ Mật độ đường cống thoát nước mưa chính: 4,0 ÷ 6,5 km/km^2.

- Thoát nước thải sinh hoạt:

+ Tỷ lệ thoát nước thải sinh hoạt được xử lý: 100% lưu lượng cấp nước

+ Khu xử lý nước thải xử lý cho các công trình công cộng và biệt thự.

- Cấp điện:

+ Khu biệt thự: 5 Kw/Biệt thự.

+ Khu kỹ thuật: 0,03 Kw/m^2.

+ Khu TMDV: 0,03-0,09 Kw/m^2.

- Chiếu sáng:

+ Chiếu sáng giao thông: 1W/m^2.

+ Chiếu sáng công viên, cây xanh, hồ nước: 0,5W/m^2.

- Thông tin liên lạc:

+ Đất ở: 1(th.bao/hộ).

+ Thương mại dịch vụ: 1(2th.bao/200m^2).

- Chất thải rắn:

+ Lượng chất thải rắn phát sinh tính toán để xử lý: ≥1,0 kg/người/ngày đêm.

+ Tỷ lệ chất thải rắn trong khu vực được thu gom và xử lý: 100%.

- Tỷ lệ ngầm hóa trong khu vực quy hoạch: Với tính chất chính của khu quy hoạch là một Khu du lịch sinh thái mang tính chất kiểu mẫu và hiện đại của đô thị và nhằm đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn dự án, chọn giải pháp ngầm hóa các hệ thống hạ tầng trong khu vực được quy hoạch. Riêng hệ thống điện trung thế và thông tin liên lạc kết hợp đi nổi trên trụ BTLT 12m từ vị trí đấu nối đến ranh khu quy hoạch và đi ngầm hoàn toàn khi vào khu quy hoạch.

7. Các yêu cầu về không gian, kiến trúc công trình:

- Diễn đạt đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu ở Điều 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng, như sau:

- Xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn.

- Xác định chiều cao xây dựng công trình.

- Xác định khoảng lùi công trình trên từng đường phố, nút giao thông.

- Xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc.

- Hệ thống cây xanh mặt nước và quảng trường.

8. Thành phần hồ sơ:

- Nhiệm vụ quy hoạch:

+ Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

+ Các bản vẽ bao gồm: Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu; Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500.

- Đồ án quy hoạch:

+ Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch xây dựng (tuân thủ theo Thông tư 12/2016/TT-BXD).

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

+ Sơ đồ vị trí điều chỉnh.

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;

+ Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

+ Bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

+ Quy định quản lý theo quy hoạch chi tiết: Thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 3 điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có các bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

+ Bản vẽ thiết kế đô thị.

- Đĩa CD chứa các file bản vẽ, thuyết minh và các hồ sơ liên quan.

Điều 2: Sau khi nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên – Môi trường, Chủ tịch UBND phường Thái Hòa, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Tươi



ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1408 /QĐ - UBND	*Tân Uyên, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/01/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2427/UBND-KTTH ngày 16/08/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc bố trí địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Công văn số 5219/UBND-KTN ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 61/TC-QC ngày 26/02/2020 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 1255/SXD-KT,QHXD ngày 11/5/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương về việc nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên các địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Văn bản số 3224/SXD-QHKT ngày 15/8/2019 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn việc lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng đối với các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Văn bản số 116/SVHTTDL-QLDL ngày 04/02/2021 của Sở VHTt&DL về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Văn bản số 457/SGTVT-QLCL ngày 02/02/2021 của Sở GTVT về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 290/SCT-KHTCTH ngày 03/02/2021 của Sở Công thương về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 223/SNN-XDCT ngày 01/02/2021 của Sở NN&PTNT về việc góp ý thẩm định điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 1244/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/4/2021 của Sở TNMT về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 290/SCT-KHTCTH ngày 03/02/2021 của Sở Công thương về việc góp ý thẩm định Nhiệm vụ và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 641/SXD-QHKT ngày 01/03/2021 của Sở Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Văn bản số 1425/SGTVT-QLGT ngày 22/04/2021 của Sở GTVT về việc đấu nối thoát nước mưa, giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Căn cứ Văn bản số 2618/SGTVT-QLGT ngày 21/7/2021 của Sở GTVT về ý kiến phương án đấu nối giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Căn cứ Văn bản số 4384/SGTVT-QLCL ngày 03/12/2021 của Sở GTVT về việc góp ý Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 4357/SXD-QHKT ngày 24/12/2021 của Sở Xây dựng về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 4795/STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/12/2021 của Sở TNMT về việc góp ý điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam (lần 2);

Xét Báo cáo số 14/BC-QLĐT ngày 27/01/2022, Tờ trình số 12/TTr-QLĐT ngày 27 /01/2022 của Phòng Quản lý đô thị về việc thẩm định và phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, với những nội dung chính như sau:

I. Tên dự án và Chủ đầu tư:

- Tên dự án: Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Lê Sinh.

- Địa điểm xây dựng: Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Kiến Xanh.

II. Nội dung quy hoạch:

1 Phạm vi ranh giới:

- Vị trí: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

- Ranh giới khu quy hoạch có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đất dân.

+ Phía Nam: Giáp đường hiện hữu và đất dân.

+ Phía Tây: Giáp Đường ĐT747B và đất dân.

+ Phía Đông: Giáp đường đất dân.

2. Quy mô khu quy hoạch:

- Diện tích quy hoạch là 129.335,9m^2.

- Quy mô dân số: Dự kiến 1.000 người.

3. Mục tiêu – tính chất:

3.1 Mục tiêu phát triển đô thị

Hiện tại, đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Nam Tân Uyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/07/2012 của UBND tỉnh Bình Dương và dự thảo đồ án quy hoạch chung thị xã Tân Uyên đến năm 2040, là cơ sở quan trọng trong việc định hướng phát triển và mở rộng không gian đô thị.

Khu du lịch sinh thái Hồ Nam được phê duyệt quy hoạch tại quyết định số 2458/QĐ-UBND của UBND Thị xã Tân Uyên chưa đáp ứng được nhu cầu xây dựng khu nghỉ dưỡng xứng tầm. Vì thế việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Du Lịch sinh Thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên là điều cần thiết để đáp ứng nhu nghỉ dưỡng của du khách, nhà đầu tư và chuyên gia hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Việc lập Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam là một công tác để quản lý quy hoạch trong khu vực được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên tiêu chí xây dựng khu nghĩ dưỡng phục vụ cho người dân khu vực lân cận và dân địa phương, đồng thời góp phần tạo một nền tảng hạ tầng cơ sở vững chắc, là động lực tốt thúc đẩy sự phát triển của tỉnh.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

Đồ án điều chỉnh tổng thể với các mục tiêu chính như sau:

- Việc nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu du lịch sinh thái Hồ Nam phải đáp ứng yêu cầu về quy mô sử dụng gắn với các giải pháp thiết kế độc đáo; Phù hợp với tầm nhìn phát triển kinh tế xã hội trong tương lai, nội dung đồ án phải đạt chất lượng về nhu cầu nghỉ dưỡng- Nhu cầu du lịch dài hạn, hiệu quả về công năng.

- Đồ án quy hoạch chi tiết phải đảm bảo tuân thủ và cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian và quy hoạch kiến trúc của Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Định hướng đề xuất xây dựng một khu du lịch sinh thái "xanh – đáng sống – hiện đại" với chất lượng đạt đẳng cấp Quốc tế, tạo môi trường sống hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, thân thiện với môi trường, có nét đặc trưng và hấp dẫn riêng biệt.

- Xây dựng một khu du lịch với vai trò là một điểm đến của nhà đầu tư trong và ngoài nước, là nơi thư giãn, nghỉ ngơi của khách du lịch, nhà đầu tư đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Xác định các chỉ tiêu Quy hoạch kiến trúc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với yêu cầu phát triển chung đảm bảo sự phát triển lâu dài, bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác triển khai thực hiện các dự án thành phần: Lập thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, chuẩn bị đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng.

- Xác lập hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường … đảm bảo đúng tiêu chuẩn của khu chức năng và đấu nối với hệ thống khu vực xung quanh.

3.3. Tính chất

Không điều chỉnh tính chất nên tính chất của dự án vẫn là một khu du lịch sinh thái, hình thành với mục đích nghỉ dưỡng với tính chất cho thuê nghỉ dưỡng.

4. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

Căn cứ theo Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD về việc Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Các chỉ tiêu được áp dụng theo tiêu chí đô thị loại II.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất trước và sau điều chỉnh

STT	LOẠI ĐẤT	QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH		CHÊNH LỆCH
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	(+ Tăng, - giảm)
I	**Đất xây dựng công trình**	**21.612,5**	**16,71**	**32.666,5**	**25,26**	**11.054,0**
1.1	Khu điều hành quản lý	3.145,1	2,43	0,0	0,00	-3.145,1
1.2	Khu thương mại dịch vụ du lịch	9.409,9	7,28	8.411,6	6,50	-998,3
1.4	Cụm biệt thự du lịch	5.549,4	4,29	23.261,7	17,99	17.712,3
1.5	Khu TDTT tập trung	3.508,1	2,71	993,2	0,77	-2.514,9
II	**Đất cây xanh, mặt nước**	**89.953**	**69,55**	**72.223,9**	**55,84**	**-17.729,2**

III	Đất HTKT			313,8	0,24	313,8
IV	Đất giao thông, sân bãi	17.770,3	13,74	21.599,8	16.70	3.829,5
V	Đất HLATĐB	0,0		2.531,9	1,96	2.531,9
TỔNG		129.335,9	100.00	129.335,9	100,00	0,0

Bảng thống kê sử dụng đất toàn khu

STT	LOẠI ĐẤT	CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH		TỶ LỆ (%)
		Diện tích (m^2)	Dân số (người)	
A	**ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH**	**126.804,0**	**1.000**	**100,00**
1	Đất xây dựng công trình	31.673,3		24,98
2	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT	73.217,1		57,74
3	Đất HTKT	313,8		0,25
4	Đất sân bãi, giao thông trục chính	21.599.8		17,03
B	**ĐẤT HÀNH LANG**	**2.531,9**		
1	Đất hành lang an toàn đường bộ	2.531,9		
	TỔNG CỘNG	**129.335,9**		

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

5.1 Các chỉ tiêu sử dụng đất dự kiến:

- Mật độ xây dựng (MĐXD gộp toàn khu): ≤25%.

- Đất xây dựng công trình

+ Tỷ lệ chiếm đất: 24,98%.

+ Tầng cao xây dựng: ≤10 tầng.

- Công viên – cây xanh: Chiếm tỷ lệ: 57,74%.

- Đất hạ tầng kỹ thuật(HTKT).

- Giao thông: Chiếm tỷ lệ: 17,03%.

5.2 Các chỉ tiêu thiết kế về hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án cần tuân thủ nhằm đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại II theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc Phân loại đô thị được quy định với tiêu chuẩn thiết kế về hạ tầng kỹ thuật như sau:

- Giao thông: Diện tích đất giao thông trên dân số: ≥11 m^2/ người.

- Cấp nước:

+ Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: ≥ 200 lít/người/ngày đêm.

+ Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch: 100%.

- Thoát nước mưa:

Mật độ đường cống thoát nước mưa chính: 4,0 ÷ 6,5 km/km².

- Thoát nước thải sinh hoạt:

+ Tỷ lệ thoát nước thải sinh hoạt được xử lý: 100% lưu lượng cấp nước

+ Khu xử lý nước thải xử lý cho các công trình công cộng và biệt thự.

- Cấp điện:

+ Khu biệt thự: 5 Kw/Biệt thự.

+ Khu kỹ thuật: 0,03 Kw/m².

+ Khu TMDV: 0,03-0,09 Kw/m².

- Chiếu sáng:

+ Chiếu sáng giao thông: 1W/m².

+ Chiếu sáng công viên, cây xanh, hồ nước: 0,5W/m².

- Thông tin liên lạc:

+ Đất ở: 1(th.bao/hộ).

+ Thương mại dịch vụ: 1(2th.bao/200m2).

- Chất thải rắn:

+ Lượng chất thải rắn phát sinh tính toán để xử lý: ≥1,0 kg/người/ngày đêm.

+ Tỷ lệ chất thải rắn trong khu vực được thu gom và xử lý: 100%.

- Tỷ lệ ngầm hóa trong khu vực quy hoạch: Với tính chất chính của khu quy hoạch là một Khu du lịch sinh thái mang tính chất kiểu mẫu và hiện đại của đô thị và nhằm đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn dự án, chọn giải pháp ngầm hóa các hệ thống hạ tầng trong khu vực được quy hoạch. Riêng hệ thống điện trung thế kết hợp đi nổi trên trụ BTLT 12m từ vị trí đấu nối đến ranh khu quy hoạch và đi ngầm hoàn toàn khi vào khu quy hoạch.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1 Quy hoạch giao thông

Đảm bảo tầm nhìn giao lộ theo TCXDVN 104:2007, xác định điểm xung đột giao thông tại các giao lộ áp dụng cho tất cả các tuyến giao thông trong khu quy hoạch với vận tốc quy định trong nội bộ khu là 20km/h nhằm đảm bảo an toàn lưu thông của dân cư trong khu quy hoạch.

* Giao thông đối ngoại:

- Hệ thống giao thông đối ngoại như sau:

+ Đường ĐT747B: Tại vị trí đấu nối sẽ thực các giải pháp đảm bảo an

toàn cho các phương tiện lưu thông ra vào dự án.

* Đường hiện hữu phía Nam (N3-QHPK): Có lộ giới 17m (5m-7m-5m).

+ Trục chính đường số 1(QHPK): Có lộ giới 17m kết nối vào dự án (mặt cắt 4-4, đoạn từ đường DT747B đến đường D1).

* Giao thông đối nội:

Hệ thống giao thông nội bộ được thiết kế kết nối ra đường DT.747B như sau: Bao gồm các hệ thống đường nội bộ có lộ giới là 8m (1m- 6m-1m) và đoạn đường số 1 trục chính đi vào dự án với lộ giới 17m.

Ghi chú: Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (tính từ tim đường) theo bản đồ quy hoạch giao thông.

Bảng thống kê giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng

STT	TÊN ĐƯỜNG	KH MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (dự kiến)	LỘ GIỚI (mét)	MẶT CẮT NGANG (mét)					CGDD		CGXD		KHOẢNG LÙI XD	
					Lề trái	P. cách	Mặt đường	Lề phải	HLAT ĐB	Trái (m)	Phải (m)	Trái (m)	Phải (m)	Trái (m)	Phải (m)
I	*GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI*		*357,2*												
1	Đường DT-747B - QHPK	1-1	174,0	74,0	8,0	2,0	56,0	8,0		37,0	37,0				
2	Đường D1-QHPK	2-2	58,9	17,0	5,0		7,0	5,0		8,5	8,5	8,5	11,5	0,0	3,0
3	Đường N3-QHPK	3-3	124,3	17,0	5,0		7,0	5,0		8,5	8,5	8,5			
4	Đường số 1	4-4	125,7	17,0	3,25	2,0	8,5	3,25		8,50	8,50	8,50	8,50	0,0	0,0
II	*GIAO THÔNG ĐỐI NỘI*		*1.792,1*												
1	Đường số 1	5-5	1.359,8	8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	4,00	4,00	0,0	0,0
		5A-5A		8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	7,00	4,00	3,0	0,0
2	Đường số 2	5-5	332,1	8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	4,00	4,00	0,0	0,0
3	Đường số 3	5-5	160,2	8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	4,00	4,00	0,0	0,0
4	Đường số 4	5-5	272,1	8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	4,00	4,00	0,0	0,0
		5A-5A		8,0	1,0		6,0	1,0		4,00	4,00	7,00	4,00	3,0	0,0
	TỔNG CỘNG		**2.149,3**												

6.2 Quy hoạch san nền

- Toàn bộ khu đất đã được san lấp hoàn chỉnh và đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng và công trình.

- Giữ nguyên cao độ hiện hữu của các tuyến đường giao thông đã đầu tư

xây dựng; chỉ còn 1 số lô đất chưa xây dựng như Lô F1, F2, I.4 và NLT sẽ được san lấp cục bộ khi triển khai đầu tư xây dựng công trình.

6.3 Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền xây dựng mới trong khu du lịch sinh thái Hồ Nam Hxd>14,5m. Tuỳ theo hiện trạng địa hình, các khu chức năng khác nhau có cao độ nền khác nhau để hạn chế đào sâu, đắp cao. Cao độ nền thấp về giữa khu đất và theo hướng Tây sang Đông.

- Quy hoạch cao độ nền thấp nhất +11,5m – cao độ đáy hồ cảnh quan. Cao độ nền cao nhất +30,50m tại khu vực giáp đường DT 747B.

- Khu vực hồ hiện trạng được san lấp đến cao độ +14,5m, chỉ giữ lại phần hồ cảnh quan. Cao độ đáy hồ cảnh quan đề xuất từ +11,5m đến +12m.

- Quy hoạch các hướng dốc địa hình trên cơ sở định hướng thoát nước mặt tập trung về khu vực hồ cảnh quan.

- Quy hoạch cao độ nền có độ dốc nền tối thiểu 0,3%, mái taluy đào 1:0,5, mái taluy đắp 1:1,25.

6.4 Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn tiếp nhận:

+ Toàn bộ nước mưa của khu quy hoạch sau khi được thu gom lại bằng hệ thống hố ga và cống bê tông cốt thép trên các trục đường sau đó thoát ra hồ cảnh quan của dự án.

+ Do khu vực dự án nằm dưới vùng trũng nước mưa không thể tự chảy thoát ra các khu lân cận. Vì vậy đề xuất phương án bơm thoát nước cho hồ cảnh quan lên đường ĐT747B.

+ Bố trí trạm bơm nước mưa với công suất 500m3/h(139l/s) bơm xả tràn nước mưa cho hồ cảnh quan nhằm tránh vấn đề ngập lụt cho dự án. Nước mưa sẽ được bơm ra hố ga thoát nước mưa D800 hiện hữu trên đường ĐT747B.

+ Hiện nay, đã có chấp thuận chủ trương đấu nối thoát nước mưa theo Văn bản số 1425/SGTVT-QLGT ngày 22 tháng 4 năm 2021. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (Becamex IDC) về kỹ thuật để cải tạo, nâng cấp tuyến cống D800 hiện hữu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Giải pháp thiết kế:

+ Thiết kế hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải.

+ Nước mưa được thu gom dọc theo đường bằng các hố ga, tuyến cống và xả ra hồ cảnh quan. Cống và hố ga được bố trí 1 bên đường.

+ Sử dụng các giải pháp quản lý chất lượng nước mưa xả ra hồ bao gồm: bố trí lưới chắn rác cho tất cả các cửa thu nước mưa; bố trí hố lắng cặn trong hố

ga nước mưa; bố trí dải cây xanh, trồng cỏ quanh hồ và khu vực thoát nước chảy tràn.

+ Sử dụng ống cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn có đường kính từ D400 đến D600. Độ dốc đặt cống tối thiểu 1/D với D (mm) là đường kính trong của cống. Chiều dày lớp đất đắp trên cống tối thiểu 0,7m đối với đoạn cống đi dưới đường và 0,5m đối đoạn cống đi trên vỉa hè. Ngoài ra, bố trí rãnh bê tông cốt thép B400 thu gom nước từ mái taluy dương dẫn về hồ.

- Cấp nước PCCC:

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy trong và ngoài nhà phải thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

+ Hệ thống chữa cháy dọc đường được thiết kế nhằm đảm bảo chữa cháy cho toàn bộ dự án. Các trụ chữa cháy sẽ được nối trực tiếp vào hệ thống đường ống cấp nước. Cung cấp các trụ chữa cháy dọc theo các trục đường quy hoạch theo tiêu chuẩn (khoảng cách giữa các trụ chữa cháy nhỏ hơn 120m), gần giao lộ và thuận tiện cho xe chữa cháy, toàn khu bố trí 17 trụ chữa cháy. Các trụ chữa cháy phải được chấp thuận bởi cơ quan PCCC địa phương.

6.5 Quy hoạch hệ thống thoát nước thải

- Tổng lưu lương nước thải là: 198 m^3/ngày đêm.

- Nguồn tiếp nhận:

+ Nước thải sinh hoạt trước khi đổ vào hệ thống đường cống gom phải được xử lý cục bộ trong từng công trình. Tất cả các khu vệ sinh đều phải có bể 3 ngăn, xây đúng quy cách, để xử lý sơ bộ tránh ô nhiễm môi trường và làm tắc nghẽn hệ thống cống dẫn.

+ Toàn bộ nước thải của khu vực quy hoạch thu gom bằng các hố ga thu nước thải được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ theo hình thức tự chảy về trạm bơm nước thải sử dụng máy bơm thả chìm đặt trong giếng kín sau đó sẽ bơm lên hố ga nước thải trên đường số 1 (vị trí giao với đường ĐT747B). Tại đây sẽ theo tuyến cống nước thải tự chảy xây mới hoàn toàn do Cơ quan lập quy hoạch đầu tư chạy dọc theo đường ĐT747B dẫn về đấu nối vào hố ga nước thải hiện hữu ngay ngã tư Miếu Ông Cù.

+ Vị trí đấu nối thoát nước thải đã được chấp thuận theo Văn bản số 25/NT-TU ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần nước – Môi trường Bình Dương – Chi nhánh Nước thải Tân Uyên.

+ Các giải pháp kỹ thuật đấu nối sẽ được thực hiện trong các bước tiếp theo của dự án và sẽ trình các cơ quan chuyên môn thẩm định trước khi tiến hành xây dựng.

- Giải pháp thiết kế:

+ Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế tách riêng với

hệ thống thoát nước mưa.

+ Cống thoát nước thải sử dụng ống gân HDPE đường kính D200-D250.

+ Tại các công trình, nhà vệ sinh phải có bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào cống thoát nước thải chung của toàn khu vực quy hoạch để đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiến hành nạo vét định kỳ hố ga thoát nước thải.

+ Độ dốc đối với cống thoát nước thải D200 là 0,50%, D250 là 0.4%. Độ sâu chôn cống tối thiểu đối với cống thoát nước thải đặt trên vỉa hè là 0,5m, độ sâu chôn cống tối thiểu đối với cống đặt dưới lòng đường là 0,7m (tính đến đỉnh cống).

+ Các tuyến cống được bố trí theo nguyên tắc tự chảy và đảm bảo thời gian nước chảy trong cống là nhanh nhất.

6.6 Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng

* Tổng công suất cấp điện là: 4.014,96kVA.

* Nguồn cung cấp điện cho khu quy hoạch là nguồn lấy từ lưới điện 22kV đi nổi trên trụ BTLL 14m hiện hữu trên đường ĐT.747B. Từ vị trí đấu nối cáp trung thế được dẫn đi ngầm về trạm biến áp để cấp điện cho khu quy hoạch.

* Giải pháp thiết kế: Để đảm bảo cấp điện cho khu vực thiết kế được an toàn, liên tục và dễ quản lí nhất, ta sẽ đi mạng lưới tia để cấp điện cho các hộ tiêu thụ loại 3 (các khu ở) được cấp từ các tia trên được thể hiện như trên bản vẽ, vừa đảm bảo việc cung cấp điện thông suốt vừa đạt hiệu quả kinh tế cao.

* Trạm biến áp:

- Căn cứ phụ tải tính toán và việc phân tải trên bản vẽ, bố trí 07 trạm biến áp 22/0,4kV có công suất từ 400kVA đến 800kVA để cấp điện cho khu biệt thự và các khu chức năng trong khu quy hoạch. Riêng đối với các khu thương mại dịch vụ du lịch và khu khách sạn, văn phòng thương mại vị trí và loại trạm biến áp sẽ được thiết kế ở giai đoạn sau.

+ 03 trạm có công suất 400kVA (cung cấp cho đất biệt thự và tủ chiếu sáng).

+ 02 trạm có công suất 630kVA (cung cấp cho khu thương mại dịch vụ du lịch).

+ 02 trạm có công suất 800kVA (khu khách sạn thương mại).

- Trạm hạ áp sử dụng là trạm biến áp đặt hợp bộ hoặc trên cột thép. Các trạm biến áp có điện áp vào là 22kV và điện áp ra là 0,4kV, bán kính phục vụ của trạm dưới 400m.

- Vị trí đặt trạm: Trạm được đặt trên ở khu đất hạ tầng để đảm bảo thẩm mỹ cho khu vực quy hoạch.

* Mạng lưới trung thế:

- Để đảm bảo việc cấp điện liên tục, tuyến trung thế 22kV của khu quy hoạch được đấu nối từ lưới điện 22kV đi nổi trên trụ BTLL 14m hiện hữu trên đường ĐT.747B sau đó đi ngầm theo tuyến đường Số 1 để cấp điện cho các trạm biến áp trong khu.

- Mạng lưới điện trung thế được thiết kế đi ngầm đến trạm biến áp trong khu hoạch.

- Dây dẫn: Sử dụng 2 tuyến dây vận hành song song để tăng mức độ tin cậy. Dây trung thế đi ngầm sử dụng cáp CXV/SEhh/DSTA 3x120mm² được luồn trong ống HDPE xoắn chịu lực D200.

* Mạng lưới hạ thế:

- Từ trạm biến áp xây dựng mới các tuyến hạ thế đi ngầm theo các trục đường để cung cấp cho các lô nhà trong khu quy hoạch.

- Đường dây 3P-1N được thiết kế theo tiêu chuẩn đường dây cáp ngầm (3P + 1N)-0,4kV.

- Dây dẫn: chọn dây dẫn trung bình có quy cách và chủng loại cáp CXV/DSTA (từ 3x50mm² +1x35mm² đến 3x240mm² +1x120mm2) để đi đến các tủ điện phân phối cấp cho các khu biệt thự, hành lang phải đảm bảo cho tuyến đường dây.

- Cáp ngầm hạ thế được luồn trong ống nhựa và chôn trong đất dưới lòng đường và vỉa hè.

- Bố trí các tủ phân phối điện tại các công trình công cộng và giữa hai nhà để thuận tiện cho việc cung cấp điện. Mỗi tủ phân phối có thể chứa từ 4 đến 6 đồng hồ điện cung cấp cho 4 đến 6 nhà. Bán kính phục vụ của mỗi tủ dưới 30m.

* Mạng lưới chiếu sáng:

- Nguồn cung cấp: Toàn khu quy hoạch được điều khiển bằng 02 tủ chiếu sáng lấy điện từ các trạm biến áp T3-III- 400kVA và T6-III- 400kVA. Vị trí tủ chiếu sáng đặt tại trạm biến áp.

- Để tăng mỹ quan cho Khu quy hoạch cũng như thời gian sử dụng cho mạng lưới chiếu sáng, ta chọn phương án thiết kế chiếu sáng đi ngầm.

- Sử dụng cáp đồng bọc CXV/DSTA-0.6/1KV luồn trong ống HDPE xoắn chịu lực D50 chôn trong đấtt.

- Chú trọng sử dụng các bộ đèn tiết kiệm năng lượng (Led), sử dụng các hệ thống điều khiển chiếu sáng công cộng theo công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất chiếu sáng. Để giảm chi phí trả tiền điện, ta chọn chiếu sáng 2 chế độ, từ 17 giờ đèn sáng toàn bộ 100% & sau 22 giờ đèn chỉ sáng 50% lắp đặt.

6.7 Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu: 453 thuê bao.

- Nguồn thông tin liên lạc cho quy hoạch sẽ được lấy từ hệ thống thông tin hiện hữu từ các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn thị xã Tân Uyên đi nổi trên tuyến đường ĐT747B trước ranh dự án.

- Giải pháp thiết kế:

+ Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc đi ngầm trong hệ thống cống bể. Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn để đảm bảo cung cấp dịch vụ viễn thông như thuê bao điện thoại cố định, internet, truyền hình kỹ thuật số…

+ Hệ thống cáp quang được sử dụng cho mạng lưới viễn thông toàn khu để đảm bảo nhu cầu sử dụng đường truyền băng thông lớn, và mở rộng quy hoạch sau này theo định hướng chung phát triển hạ tầng viễn thông của Nhà nước, đồng thời phù hợp với mạng lưới cáp quang hiện hữu của khu vực.

6.8 Hệ thống thu gom chất thải rắn và môi trường đô thị

Hình thức thu gom: Việc thu gom rác được thực hiện từ các căn biệt thự. Thu gom rác tại các cụm biệt thự du lịch: Mỗi căn biệt thự sẽ tự thu gom và đổ rác vào thùng rác. Sau đó được các công nhân vệ sinh thu gom vào các xe vận chuyển rác.

Vận chuyển rác: Rác thải được thu gom và vận chuyển bằng xe chuyên dùng để thu gom và vận chuyển rác từ các hộ dân cư đến khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình và đưa vào hoạt động sau khi hoàn thành, chủ đầu tư, các đơn vị trong khu quy hoạch và các hộ dân phải có những biện pháp để hạn chế ô nhiễm về bụi và tiếng ồn, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt theo đúng quy định hiện hành.

- Trong quá trình thi công: chủ đầu tư và các đơn vị thi công cần có kế hoạch thi công hợp lý. Trong những ngày nắng hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường, tiến hành phun nước thường xuyên. Khi chuyên chở vật liệu xây dựng các xe vận tải phải được phủ kín.

- Trong quá trình thi công phải trang bị hệ thống che chắn công trình, tránh bụi và vật dụng rơi từ trên cao xuống. Tập kết vật tư đúng nơi quy định, không được đổ tràn lan trên vỉa hè và đường phố, phải bảo vệ vỉa hè tại các khu vực nhà xây dựng. Lựa chọn thiết bị thi công thích hợp để tránh rung động, khói bụi và tiếng ồng đối với các hộ dân xung quanh.

- Hạn chế nước thải và chất thải trong quá trình thi công: Nước thải phải được dẫn vào bể lắng trước khi thoát ra xung quanh. Các chất thải rắn sẽ được tập trung tại bãi chứa quy định và được vận chuyển đến bãi rác xây dựng quy định trong một thời gian định kỳ.

III. Thành phần hồ sơ:

1. Thuyết minh tổng hợp:

2. Thành phần bản vẽ bao gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất; tỷ lệ 1/2.000 - 1/5.000;

- Bản đồ hiện trạng KTCQ, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/500:

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;

- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ kiểm soát kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ CGĐĐ, CGXD và hành lang bảo vệ các tuyến HTKT, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch cao độ nền, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước - PCCC, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500;

- Bản vẽ thiết kế đô thị.

3. Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chi tiết.

4. Đĩa CD lưu toàn bộ thành phần hồ sơ.

Điều 2: Sau khi Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên được phê duyệt, Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn có trách nhiệm:

1. Chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu không trung thực, sai lệch làm ảnh hưởng đến kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật của đồ án này.

- Tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình thuộc dự án theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường.

- Trình cấp có thẩm quyền thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định.

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành.

- Việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án và hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực phải đồng bộ. Đề nghị Chủ đầu tư khi triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hồ sơ thiết kế san nền, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc...) phải được các cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý chuyên ngành thỏa thuận về đấu nối và có ý kiến thẩm định.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình và sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động, Chủ đầu tư, các đơn vị trong khu quy hoạch và các hộ dân phải có những biện pháp để hạn chế ô nhiễm về bụi và tiếng ồn, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt theo đúng quy định hiện hành.

- Khi triển khai thiết kế kiến trúc các công trình ngoài dân dụng và các công trình công cộng phải đảm bảo các yêu cầu của Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định về đầu tư xây dựng hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật Đất đai.

- Thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án hàng tháng, hàng quý và năm theo quy định.

- Công bố quy hoạch, triển khai thực hiện dự án đúng theo trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành, chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt quy hoạch.

2. Đơn vị tư vấn

- Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và các số liệu tính toán trong thuyết minh quy hoạch. Cá nhân người chủ trì và các kỹ sư thiết kế hạ tầng kỹ thuật phải chịu trách nhiệm cá nhân về tính đúng đắn và các giải pháp kỹ thuật, tính chính xác và độ tin cậy của các số liệu phục vụ khảo sát, thiết kế những quy định về kỹ thuật bản vẽ và khái toán.

- Phải thực hiện giám sát tác giả và giải thích những vướng mắc, giải quyết hoàn tất những sai sót giữa hồ sơ thiết kế và thực tế triển khai (nếu có),

đồng thời chịu trách nhiệm về các ý kiến, kết luận khi tham gia các nội dung trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường, Chủ tịch UBND phường Thái Hòa, Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Tươi

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THÁI HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thái Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

Về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư về điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

I. Thành phần tham dự gồm có

1. Đại diện UBND phường Thái Hòa

- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện Chủ đầu tư- Công ty Cổ phần Lê Sinh.

- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện tư vấn-Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Phú Gia Hòa

- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

4. Đại diện khu phố:

- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....
- Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

Cùng đại diện của người dân (đính kèm bảng danh sách).

II. Nội dung

Lấy ý kiến cộng đồng dân cư về việc Diều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Lê Sinh làm chủ đầu tư.

Đại diện đơn vị tư vấn báo cáo nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các thành phần tham dự cuộc họp trao đổi, thảo luận về nội dung báo cáo của đơn vị tư vấn và chủ đầu tư:

1. Về ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư

2. Ý kiến của đại diện chủ đầu tư

3. Ý kiến của chính quyền địa phương

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc ..... giờ ..... phút cùng ngày, có đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe và tất cả cùng thống nhất nội dung trong biên bản, không ai có thêm ý kiến nào khác, đồng ý ký tên vào biên bản.

ĐẠI DIỆN KHU PHỐ

Bùi Quang Thông

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hồng

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN

Trần Văn Huy

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Lữ Bá Hùng

Nguyễn Văn Phú

Nguyễn Văn Lưu

Nguyễn Văn Lưu

Nguyễn Văn Chân

Phạm Văn Tuấn

Lê Thị Hải

Lê Thị Hải

Lê Thị Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÁI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thái Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2023

DANH SÁCH

Dự họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư về Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Stt	Họ và tên	Tổ	Ký tên	Ghi chú
1)	Nguyễn Văn Long	4		
2)	Phan Văn Tiếng	4		
3)	Nguyễn Thị Hoa	4	Hoa	
4)	Nguyễn Thị Mai	4	mai	
5)	Nguyễn Văn Lực	3		
6)	Nguyễn Văn Châu	3		
7)	Lê Thị Gái	4		
8)	Lê Tấn Khiêm	4		
9	Nguyễn Văn Thảo	4		
10	Nguyễn Văn Thiệp	4		

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

V/v thống nhất phương án thiết kế kỹ thuật đấu nối giao thông, thoát nước mưa của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b; xem xét việc đầu tuyến ống thoát nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam dọc đường ĐT.747b thoát ra suối Hố Đá

1.Thời gian: 08 giờ 30, ngày 07/6/2023 (thứ 4).

2. Địa điểm: Hội trường Sở Giao thông vận tải, Tầng 12A, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh.

3.Chúng tôi gồm:

3.1. Đ/d Sở Giao thông vận tải:

Ông: Nguyễn Thanh Thuận — Chức vụ: Phó GĐ Sở
Ông: Đoàn Quốc Thi — Chức vụ: PTP. QLKCHT&ATGT
Ông: Nguyễn Văn Phương — Chức vụ: CV P.QLKCHT&ATGT
Ông: Trần Vĩ Thái — Chức vụ: Thư ký

3.2. Đ/d Văn phòng Ban ATGT tỉnh:

Ông: Trần Nam Ni — Chức vụ: CV. VP Ban

3.3. Đ/d Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thông:

Ông: Phạm Văn Khiêm — Chức vụ: PTP. QLXD CB

3.4. Đ/d Sở Tài Nguyên và Môi trường:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Trung — Chức vụ: Phòng THTĐ-CCBVMT

3.5. Đ/d Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên:

Bà: Phạm Đỗ Huệ Tâm — Chức vụ: PTP.QLĐT

3.6. Đ/d Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP:

Ông: Nguyễn Văn Giàu — Chức vụ: PTPKT-Becamex IDC
Ông: Nguyễn Châu Báu — Chức vụ: TPKT – Ban LH
Ông: Nguyễn Mạnh Thìn — Chức vụ: PGĐ TT Bim

3.7. Đ/d Công ty Cổ phần Lê Sinh:

Ông: Vũ Bá Huy — Chức vụ: Trưởng Phòng DA

4.Nội dung:

Đồng chí Nguyễn Thanh Thuận – Phó Giám đốc Sở thông qua mục tiêu cuộc họp; Đại diện Công ty Cổ phần Lê Sinh báo cáo phương án thiết kế kỹ thuật đấu nối giao thông, đấu nối cửa xả trạm bơm thoát nước mưa của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747a và đầu tư tuyến ống thoát nước thải sau xử lý của

dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam dọc đường ĐT.747b thoát ra suối Hố Đá, cụ thể:

- Về thiết kế đấu nối giao thông: Mở rộng thêm 30m dải phân cách giữa đường ĐT.747b tại Km5+480, đấu nối trực tiếp đường số 1 dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b với bán kính vuốt nối R16 tạo thành giao lộ ngã tư lệch giữa đường ĐT.747b với đường Tân Phước Khánh 32 và đường số 1; bố trí đèn tín hiệu 2 pha điều tiết giao thông tại giao lộ.

- Về thiết về đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa: Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ Trạm bơm nước mưa của dự án đi dọc theo đường số 1 đến hố ga M112, từ hố ga M112 đầu tư cống BTCT D500 đấu nối vào hố ga P95 hiện hữu đường ĐT.747b để thoát nước theo cống dọc đường ĐT.747b (D800) từ giao lộ đường số 1 với đường ĐT.747b về suối Hố Đá.

- Về phương án đầu tư tuyến ống thoát nước thải sau xử lý: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D90 thoát nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam dọc theo đường ĐT.747b (từ giao lộ đường ĐT.747b với đường số 1) để thoát nước ra suối Hố Đá (dài 565m).

Các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến:

1.Đ/d Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

- Kiến nghị ống thoát nước thải dự án sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa đường ĐT.747b để tiết kiệm không gian kỹ thuật cho các công trình hạ tầng công cộng khác.

- Đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1: Đơn vị thống nhất việc đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1 vào đường ĐT.747b. Đề nghị Công ty CP Lê Sinh liên hệ với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP thỏa thuận phương án kỹ thuật đấu nối cửa xả trạm bơm nước mưa và giao thông đường số 1 vào đường ĐT.747b trước khi triển khai thi công công trình.

2.Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên

Kiến nghị các Sở ban ngành hướng dẫn cho Công ty CP Lê Sinh thực hiện đúng theo quy định. Nếu được Sở ban ngành chấp thuận, đề nghị Công ty CP Lê Sinh xem xét phương án đầu tư đèn tín hiệu trên giá long môn theo định hướng về đầu tư hệ thống đèn tín hiệu trên các tuyến đường của địa phương.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Nước thải sau xử lý đạt chuẩn có thể đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa đường ĐT.747b khi hố ga quan trắc nằm ngoài ranh dự án và được sự thống nhất của cơ quan quản lý về hạ tầng thoát nước, tổ chức, cá nhân có liên quan. Kiến nghị Công ty CP Lê Sinh tổ chức thoát nước mưa và nước thải sau xử lý riêng biệt vào 02 hố ga ngoài ranh dự án, sau đó có thể đấu chung vào hệ thống thoát nước mưa trên ĐT.747b.

- Đề nghị Công ty tính toán khả năng tiêu thoát của suối Hố Đá đoạn tiếp nhận nước mưa và nước thải của dự án.

4.Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Do đặc điểm địa hình, hồ chứa hiện trạng trong dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam không có khả năng tự chảy khi gặp sự cố phòng chống thiên tai. Để chủ động phòng chống thiên tai trong khu vực dự án khi có mưa lớn vượt tần suất thiết kế, đề nghị đơn vị tư vấn thu thập tài liệu thủy văn các trạm đo trong khu vực, thực hiện tính toán cân bằng nước lưu vực hồ, xác định tổng lượng và lưu lượng nước đến hồ để làm cơ sở thiết kế số máy bơm, công suất từng máy bơm và đường ống chuyển nước từ bể hút tới nguồn tiếp nhận, thiết kế cao độ mực nước khống chế điều tiết tạo cảnh quan và đỉnh tường kè, cao độ san nền, cao độ đặt cống đảm bảo an toàn chống ngập và phòng chống thiên tai.

- Tuyến đường ĐT.747b hiện do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP quản lý, đề nghị Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP rà soát khả năng vận hành hệ thống thoát nước đường ĐT.747b theo thiết kế để hướng dẫn thủ tục đấu nối thoát nước mưa dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b đảm bảo điều kiện an toàn thủy lực và Phòng chống thiên tai cho đường ĐT.747b vào mùa mưa, bão.

- Về thiết kế cửa xả đấu nối vào suối Hố Đá: Đề nghị Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn bổ sung thiết kế phương án tiêu năng, gia cố, phòng chống xói lở bờ suối Hố Đá.

5. Văn phòng Ban An toàn giao thông

- Đề nghị xem xét điều chỉnh trắc dọc Đường số 1 theo hướng giảm độ dốc dọc để đảm bảo an toàn cho các phương tiện khi dừng chờ đèn tín hiệu giao thông tại vị trí đấu nối.

- Thoát nước mưa: do địa hình tự nhiên khu vực Đường số 1 có độ dốc lớn, nên đề nghị đơn vị tư vấn tính toán đảm bảo khả năng thoát nước của cống dọc Đường số 1 để tránh trường hợp chảy tràn khi mưa, gây mất an toàn cho các phương tiện giao thông.

6. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông

- Đấu nối giao thông: Thống nhất phương án đấu nối giao thông theo đề xuất của đơn vị tư vấn; đề nghị điều chỉnh kéo dài dải phân cách giữa, di dời đèn tín hiệu trên đường ĐT.747b (hướng cây xăng Kim Hằng đi Miếu Ông Cù) về phía giao lộ theo khoảng 10m để thu hẹp pham vi giao lộ; điều chỉnh trắc dọc đường số 1 để đảm bảo vị trí dừng chờ tín hiệu an toàn cho các phương tiện giao thông. Ngoài ra, chủ đầu tư phải đảm bảo quỹ đất ngoài ranh dự án để thi công nút giao theo phương án thiết kế. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu đưa vào khai thác nút giao, chủ đầu tư phải bàn giao lại hệ thống đèn tín hiệu cho đơn vị quản lý đường ĐT.747b quản lý.

- Đấu nối hệ thống thoát nước mưa:

+ Rà soát diện tích mặt hồ hiện trạng, mặt hồ san lấp làm dự án để từ đó tính cao trình mực nước sau san lấp, thời gian dự kiến vận hành trạm bơm, lưu lượng nước bơm thoát vào cống dọc đường ĐT.747b; khả năng tiếp nhận nguồn nước của cống dọc đường ĐT.747b (để cải tạo, nâng cấp nếu cần thiết) và suối Hố Đá.

+ Đề nghị Công ty Cổ phần Lê Sinh phối hợp với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP gia cố hạ lưu cống ngang đường ĐT.747b thoát

nước ra suối Hố Đá hiện trạng đã bị sạt lở có nguy cơ mất an toàn công trình các công trình lân cận.

- Hệ thống nước thải: Kiến nghị sau khi nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn thì sẽ thì đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa đường ĐT.747b.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên tham dự cuộc họp, Đồng chí chủ trì Nguyễn Thanh Thuận – Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải có ý kết luận cuộc họp, nhằm đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao đường ĐT.747b, đường TPK 32 và đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam; đầu tư đồng bộ, đảm bảo thoát nước mặt đường ĐT.747b, thoát nước mưa, nước thải dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam thống nhất:

+ Đề nghị chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tính toán lưu lượng trạm bơm nước mưa và lưu lượng thoát nước cống dọc đường ĐT.747b để có phương án nâng cấp khẩu độ cống dọc đường ĐT.747b nếu cần thiết; đồng thời thực hiện gia cố hạ lưu cống dọc đường ĐT.747b khu vực suối Hố Đá để tiêu năng, tránh xói lở gây nguy cơ mất an toàn công trình đường ĐT.747b và công trình lân cận.

+ Thống nhất tuyến ống nước thải dự án sau xử lý sẽ đấu nối vào hố ga quan trắc nằm ngoài ranh dự án, sau đó sẽ đấu nối tạm vào cống dọc đường ĐT.747b để thoát nước về suối Hố Đá (đến khi xây dựng hệ thống thu gom nước thải chung trên đường ĐT.747b). Lưu ý: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải sau xử lý của dự án phải đầu tư riêng biệt, thoát vào 02 hố ga tách biệt ngoài ranh dự án (để quan trắc khi cần thiết) trước khi đấu chung vào hệ thống thoát nước mưa trên ĐT.747b.

+ Về đấu nối giao thông: Thống nhất phương án cải tạo giao lộ hiện hữu thành giao lộ ngã tư lệch; Chủ đầu tư hoàn thiện thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông nút giao, Sở Giao thông vận tải sẽ chủ trì phối hợp cùng với các đơn vị có liên quan xem xét, thống nhất thiết kế chi tiết. Lưu ý cải tạo độ dốc dọc đường số 1 để đảm bảo vị trí dừng an toàn cho các phương tiện khi chờ tín hiệu đèn. Đồng thời, chủ đầu tư phải cam kết đảm bảo quỹ đất ngoài ranh dự án để thi công nút giao theo phương án thiết kế.

+ Đề nghị Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP rà soát, sớm triển khai các giải pháp gia cố, chống sạt lở hạ lưu cống ngang đường ĐT.747b (cống suối Hố Đá).

+ Đề nghị Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên cập nhật trong quá trình thẩm định điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án phù hợp.

+ Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng và An toàn giao thông: Tổ chức rà soát, tham mưu việc bàn giao, thống nhất đơn vị quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông do Chủ đầu tư các Khu dân cư, Khu công nghiệp... đầu tư trên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, khai thác.

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày, các đơn vị cùng thống nhất ký tên./.

Sở Giao thông vận tải

Đoàn Quốc Thi

Văn phòng Ban ATGT tỉnh

Trần Hoàng Nam

Sở NN&PT Nông Thôn

Phạm Mỹ Kiêm

Sở Tài nguyên và Môi trường

Nguyễn Hoàng Nhật Trung

UBND thành phố Tân Uyên

Phạm Hồ Thái Tâm

Tổng Công ty Becamex IDC

Nguyễn Văn Giàu

Công ty Cổ phần Lê Sinh

Lê Bá Hoa

Thư ký

Trần Vĩ Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3421 /QĐ - UBND	*Tân Uyên, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/01/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2427/UBND-KTTH ngày 16/08/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc bố trí địa điểm dự án đầu tư khu du lịch sinh thái của Công ty TNHH Lê Sinh;

Căn cứ Công văn số 5219/UBND-KTN ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho phép Công ty TNHH Lê Sinh thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất với hình thức nhà nước cho thuê đất thu tiền đất hàng năm để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh hình thức thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 61/TC-QC ngày 26/02/2020 của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 251/SVHTTDL-QLDL ngày 10/03/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ý kiến đối với điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam.

Căn cứ Văn bản số 879/SGTVT-KHTĐ ngày 21/3/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc góp ý hồ sơ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Căn cứ Văn bản số 1249/SXD-QHKT ngày 30/3/2023 của Sở Xây dựng về việc góp ý Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa.

Căn cứ Văn bản số 1302/STNMT-CCQLĐĐ ngày 14/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam (lần 3);

Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa;

Xét Tờ trình số 15-2023/LS-TTr ngày 14/06/2023 của Công ty Cổ phần Lê Sinh; Tờ trình số 34/TTr-QLĐT ngày 07/7/2023 của Phòng Quản lý đô thị về việc điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích khu đất

Không thay đổi so với Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên).

2. Nội dung điều chỉnh

A) Bảng thống kê nội dung điều chỉnh

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
STT	**NỘI DUNG**	**QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT (Theo QĐ số 1108/QĐ-UBND ngày 28/1/2022; bản vẽ & thuyết minh đính kèm)**	**QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH**
1	**Nội dung 1: Điều chỉnh hạng mục thoát nước thải**		
1.1	Công năng - Vị trí	Trạm bơm - Bố trí phía Tây Bắc dự án	Trạm xử lý nước thải - Bố trí phía Nam dự án
1.2	Diện tích (m^2)	257,8	270,7
1.3	Tổng lưu lượng (m^3/ngày đêm)	198	254,01
1.4	Nguồn tiếp nhận	Nước thải của dự án đấu nối vào hố ga nước thải hiện hữu ngay ngã tư Miếu Ông Cù cách dự án 2,8 km	Nước thải dự án sau xử lý đấu nối vào tuyến cống thoát nước mưa dọc đường ĐT.747B.
2	**Nội dung 2: Phân tán công trình thương mại dịch vụ, nhưng không tăng diện tích sàn xây dựng**		
2.1	Diện tích xây dựng (m^2)	5.297,0	4.453,0
2.2	Tổng sàn xây dựng (m^2)	32.775,80	29.547,05
2.3	Tầng hầm	Không	1 hầm (TMDV 1, 2, 4)
2.4	Quy mô phục vụ (người)	691	655

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH			
STT	**NỘI DUNG**	**QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT (Theo QĐ số 1108/QĐ-UBND ngày 28/1/2022; bản vẽ & thuyết minh đính kèm)**	**QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH**
3	**Nội dung 3: Đồng bộ tầng cao công trình biệt thự nhưng không tăng diện tích xây dựng**		
3.1	Diện tích xây dựng (m^2)	17.822,6	17.743,7
3.2	Tầng cao	2-3	3
3.3	Chiều cao tối đa (m)	14,45	17
3.4	Tầng hầm	Không	1 hầm
4	**Nội dung 4: Điều chỉnh cao độ thiết kế và khối lượng san nền**		
4.1	Cao độ san nền thiết kế Hxd (m)	Hxd≥ 14.5	Hxd≥ 15.5
4.2	khối lượng đất đào (m^3)	-28.472,83	-22.225,57
4.3	Khối lượng đất đắp (m^3)	475.495,58	451.060,86
5	**Nội dung 5: Di dời chỗ đậu xe nhưng không thay đổi diện tích**		
-	Vị trí	- Phía Tây và Phía Nam	- Phía Nam

B) Bảng thống kê mật độ xây dựng gộp toàn khu sau điều chỉnh

BẢNG THỐNG KÊ MẬT ĐỘ XÂY DỰNG GỘP TOÀN KHU		
STT	**Kí hiệu**	**Diện tích công trình (m^2)**
A	Cụm biệt thự	17.743,7
B	Khu thương mại nhà hàng hội nghị (TMDV 1)	1.447,9
C	Khu khách sạn, thương mại dịch vụ (Club house…) (TMDV 2)	2.091,6
D	Khu nhà hàng thủy tạ (TMDV 3)	243,6
E	Khu thương mại dịch vụ (TMDV 4)	669,9
I. TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (M^2) (A+B+C+D+E)		**22.196,7**
II. TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH (M^2)		**126.804,0**
III. MẬT ĐỘ XÂY DỰNG GỘP TOÀN KHU (%) (I / II)		**17,5**

3. Thành phần hồ sơ:

- Thuyết minh điều chỉnh cục bộ.

- Thành phần bản vẽ:

+ Bản vẽ so sánh giữa quy hoạch duyệt và Quy hoạch điều chỉnh, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch chiều cao san nền, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch hệ thống giao thông, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;

+ Bản vẽ thiết kế đô thị, tỷ lệ 1/500.

- Đĩa CD lưu toàn bộ thành phần hồ sơ.

4. Các nội dung khác: Vẫn giữ theo Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên).

Điều 2: Sau khi điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên được phê duyệt, Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn có trách nhiệm:

1. Chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu không trung thực, sai lệch làm ảnh hưởng đến kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật của đồ án này.

- Tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình thuộc dự án theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường.

- Trình cấp có thẩm quyền thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định.

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành.

- Việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án và hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực phải đồng bộ. Đề nghị Chủ đầu tư khi triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hồ sơ thiết kế san nền, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc,..) phải được các cơ quan chủ quản và cơ quan quản lý chuyên ngành thỏa thuận về đấu nối và có ý kiến thẩm định.

- Trong quá trình thi công xây dựng công trình và sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động, Chủ đầu tư, các đơn vị trong khu quy hoạch và các hộ dân phải có những biện pháp để hạn chế ô nhiễm về bụi và tiếng ồn, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt theo đúng quy định hiện hành.

- Khi triển khai thiết kế kiến trúc các công trình ngoài dân dụng và các công trình công cộng phải đảm bảo các yêu cầu của Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định về đầu tư xây dựng hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật Đất đai.

- Thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án hàng tháng, hàng quý và năm theo quy định.

- Công bố quy hoạch, triển khai thực hiện dự án đúng theo trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành, chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt quy hoạch.

2. Đơn vị tư vấn

- Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng và các số liệu tính toán trong thuyết minh quy hoạch. Cá nhân người chủ trì và các kỹ sư thiết kế hạ tầng kỹ thuật phải chịu trách nhiệm cá nhân về tính đúng đắn và các giải pháp kỹ thuật, tính chính xác và độ tin cậy của các số liệu phục vụ khảo sát, thiết kế những quy định về kỹ thuật bản vẽ và khái toán.

- Phải thực hiện giám sát tác giả và giải thích những vướng mắc, giải quyết hoàn tất những sai sót giữa hồ sơ thiết kế và thực tế triển khai (nếu có), đồng thời chịu trách nhiệm về các ý kiến, kết luận khi tham gia các nội dung trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Thái Hòa, Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Hồng Tươi

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4361 /SGTVT–QLGT V/v chấp thuận thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước mưa và nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b	*Bình Dương, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Lê Sinh

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Công văn số 5219/UBND-KTN ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam;

Căn cứ Công văn số 1425/SGTVT-QLGT ngày 22/4/2021 của Sở Giao thông vận tải, chấp thuận chủ trương đấu nối thoát nước mưa, giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Căn cứ Công văn số 2618/SGTVT-QLGT ngày 21/7/2021 của Sở Giao thông vận tải, góp ý phương án đấu nối giao thông đường nhánh của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b;

Căn cứ Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên, phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên, phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Biên bản họp ngày 07/6/2023 giữa Sở Giao thông vận tải với Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và Công ty Cổ phần Lê Sinh, thống nhất phương án đấu nối giao thông, nước mưa, nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào hạ tầng giao thông, thoát nước đường ĐT.747b;

Căn cứ Công văn số 1124/2023/CV/IDC-BIM ngày 09/10/2023 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP về việc góp ý thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b.

Xét Công văn số 39-2023/LS-CV ngày 30/10/2023 của Công ty Cổ phần Lê Sinh, đề nghị chấp thuận thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước mưa và thoát nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b và hồ sơ thiết kế đính kèm, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật, phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b, cụ thể:

- Vị trí: Đường số 1 đấu nối vào đường ĐT.747b tại Km5+480 (cách ngã 4 Miễu Ông Cù khoảng 2780m về hướng cầu Khánh Vân), bên phải tuyến đường ĐT.747b (hướng ngã 3 Miễu Ông Cù đi cầu Khánh Vân);

- Quy mô:

+ Cải tạo hoàn chỉnh nút giao hiện hữu ngã 4 lệch giữa đường ĐT.747b với đường TPK-32 và đường số 1 của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, theo đó đấu nối đường số 1 vào đường ĐT.747b với bán kính vuốt nối16,0m.

+ Trên đường ĐT.747b: Hướng tuyến đi ngã 4 Miễu Ông Cù, tháo dỡ 30m dải phân cách giữa và tái lập mặt mặt đường (kết cấu 30cm sỏi đỏ, 40cm cấp phối đá dăm 0x4cm, bê tông nhựa hại trung C19 7cm, bê tông nhựa hạt mịn C12,5 5cm); hướng tuyến đi thành phố Tân Uyên, lắp đặt kéo dài thêm 10m dải phân cách giữa; thay mới, di dời trụ đèn tín hiệu trên các hướng tuyến đường ĐT.747b phù hợp với phương án tổ chức giao thông tại giao lộ.

+ Lắp đặt mới trụ đèn tín hệu trên đường số 1 vận hành đồng bộ với hệ thống đèn tín hiệu tại giao lộ.

- Tổ chức giao thông: Bố trí hệ thống đèn tín hiệu (xanh, đỏ, vàng), kết hợp bố trí đồng bộ hệ thống biển báo, vạch sơn đường theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

2. Chấp thuận đấu nối tuyến ống thoát nước thải sau xử lý, thoát nước mưa của dự án khu du lịch sinh thái Hồ Nam và gia cố cống dọc đường ĐT.747b, cụ thể:

a) Đấu nối thoát nước mưa – Trạm bơm nước mưa dự phòng (khi mực nước hồ chứa vượt quá ngưỡng an toàn +13,8m sẽ vận hành trạm bơm với lưu lượng 138.89 l/s, bơm nước mưa hồ chứa thoát ra cống dọc đường ĐT.747b, chảy về suối Hố Đá; khi mực nước hồ chứa hạ thấp đến +13,5m ngừng vận hành trạm bơm):

- Tuyến ống thoát nước mưa (HDPE D400) từ Trạm bơm nước mưa dự phòng của dự án đi trên vỉa hè đường số 1 thoát ra hố ga chuyển tiếp tại giao lộ đường ĐT.747b với đường số 1, sau đó theo cống (bê tông cốt thép D500) đấu nối vào hố ga P95 trên đường ĐT.747b để thoát nước về suối Hố Đá.

- Thực hiện gia cố đoạn cống thoát nước mưa (cống bê tông cốt thép D500) của dự án trong phạm vi mặt đường của giao lộ giữa đường số 1 với đường ĐT.747b (từ hố ga chuyển tiếp đến hố ga P95, dài 10m) bằng đan bê tông cốt thép (dày 20cm).

b) Đấu nối thoát nước thải sau xử lý:

- Tuyến ống thoát nước thải sau xử lý (HDPE D90) từ Trạm xử lý nước thải của dự án đi trên vỉa hè đường số 1 thoát ra hố ga chuyển tiếp (quang trắc) tại giao lộ đường ĐT.747b với đường số 1, sau đó theo ống (HDPE D300) đấu nối vào hố ga P95 trên đường ĐT.747b để thoát nước về suối Hố Đá.

- Thực hiện gia cố đoạn ống thoát nước thải sau xử lý (HDPE D300) của dự án trong phạm vi mặt đường của giao lộ giữa đường số 1 với đường ĐT.747b (từ hố ga chuyển tiếp (quang trắc) đến hố ga P95, dài 5m) bằng đan bê tông cốt thép (dày 20cm).

c) Gia cố cống dọc đường ĐT.747a: Thực hiện gia cố đoạn cống thoát nước dọc đường ĐT.747b (cống bê tông cốt thép D800) trong phạm vi mặt đường của giao lộ giữa đường số 1 với đường ĐT.747b (dài 10m) bằng đan bê tông cốt thép (dày 20cm); cải tạo, nâng khẩu độ cống dọc bê tông cốt thép từ D800 thành D1000 đường ĐT.747b đoạn từ hố ga P79 đến hố ga P76 (dài 90m) để đảm bảo khả năng chịu lực hệ thống cống và thoát nước mặt đường ĐT.747b.

3. Nguồn kinh phí: Toàn bộ kinh phí thực hiện các hạng mục được chấp thuận tại mục 1 và mục 2 văn bản này do Công ty Cổ phần Lê Sinh thực hiện.

4. Trên cơ sở chấp thuận thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước mưa và thoát nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào đường ĐT.747b, Sở Giao thông vận tải đề nghị Công ty Cổ phần Lê Sinh cập nhật thiết kế đấu nối giao thông, thoát nước mưa và thoát nước thải sau xử lý của dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam vào hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công của dự án để tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành và lập thủ tục gửi về Sở Giao thông vận tải để được cấp phép thi công hạng mục công trình.

5. Sau này khi nhà nước hoặc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP nâng cấp, mở rộng hoặc đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đường ĐT.747b, Công ty Cổ phần Lê Sinh phải tự di dời, cải tạo các hạng mục đấu nối bằng nguồn kinh phí của Công ty Cổ phần Lê Sinh mà không yêu cầu hỗ trợ, bồi thường theo cam kết tại Công văn số 39-2023/LS-CV ngày 30/10/2023 của Công ty Cổ phần Lê Sinh, yêu cầu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP tại Công văn số 1124/2023/CV/IDC-BIM ngày 09/10/2023 và bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư các dự án.

Trên đây là ý kiến của Sở Giao thông vận tải./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Tổng Cty Becamex IDC;
- Ban GĐ Sở;
- Lưu: VT, QLGT, Ph.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Thanh Thuận

CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH
Số: 77 /TD-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số: 03-2024/LS-TTr ngày 02 tháng 01 năm 2024 của: Công ty cổ phần Lê Sinh.

Người đại diện theo pháp luật là Ông/bà: Dương Thế Anh, Chức vụ: Giám đốc.

PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHỨNG NHẬN:

HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 1250, tờ bản đồ số 5, thửa đất số 1355, tờ bản đồ số 2, phường Thái Hoà, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Lê Sinh.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật PCCC Tiến Hưng và Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Phú Gia Hòa.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Đường giao thông cho xe chữa cháy;
- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

Quy mô dự án/công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- C07, Công an thành phố Tân Uyên;
- Lưu: CTPC.

Bình Dương, ngày 19. tháng 01. năm 2024
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thượng tá Nguyễn Anh Tuấn

QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ..77...../TD-PCCC ngày ...19./.01./ 2024 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Dương)

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	**QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN**	
	Quy mô công trình: Diện tích lập quy hoạch: khoảng 129.335,9 m^2, trong đó: - Đất xây dựng công trình: 34.474,6 m^2; - Đất cây xanh, mặt nước, TDTT: 70.563,4 m^2; - Đất hạ tầng kỹ thuật: 373,0 m^2; - Đất sân bãi giao thông trục chính: 21.393,0 m^2; - Đất hành lang an toàn đường bộ: 2.531,9 m^2 - Quy mô phục vụ: 956 người, tổng số căn nhà: 142 căn nhà biệt thự du lịch; - Nhà ở thấp tầng: 142 căn nhà biệt thự du lịch. Tầng cao xây dựng tối đa 3 tầng; - Công trình khu thương mại nhà hàng hội nghị (TMDV-1): Tổng diện tích xây dựng khoảng 3.773,3m^2. Tầng cao xây dựng tối đa là 07 tầng. - Công trình khu khách sạn thương mại dịch vụ (TMDV-2): Tổng diện tích xây dựng khoảng 6.480,9m^2. Tầng cao xây dựng tối đa là 10 tầng. - Công trình khu nhà hàng thủy tạ (TMDV-3): Tổng diện tích xây dựng khoảng 408,0m^2. Tầng cao xây dựng tối đa là 02 tầng. - Công trình khu thương mại dịch vụ (TMDV-4): Tổng diện tích xây dựng khoảng 1.525,6m^2. Tầng cao xây dựng tối đa là 05 tầng. - Nước đầu tư: Việt Nam.	
II	**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ**	
	- Đường giao thông cho xe chữa cháy: PCCC-01 đến PCCC-05; - Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà: PCCC-06 đến PCCC-13.	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số: 16/BB-VPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-STNMT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương của Công ty Cổ phần Lê Sinh.

Căn cứ Biên bản khảo sát thực tế khu vực thực hiện Dự án vào ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Hôm nay, hồi 8 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Chi cục Bảo vệ môi trường;

Chúng tôi gồm:

Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Nguyễn Thế Tùng Lâm Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường;

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nhựt Chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp và Thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường;

Cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Lê Sinh.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1712D, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Mã số thuế: 3701751017.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3701751017, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 11 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thế Anh

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

Hành vi: Không có giấy phép môi trường theo quy định. Cụ thể: Tại thời điểm khảo sát, khu đất thực hiện Dự án với khoảng 70% diện tích là hồ nước, Công ty đã

thực hiện san lấp một phần diện tích mặt đất để nâng cao độ nền tại khu vực phía Tây Nam của Dự án (*từ khu vực cổng trước kéo dài đến khu vực cổng sau của Dự án*); san lấp, rải đá để làm đường di chuyển trong dự án với chiều dài 2.217m (*trong đó có 254m là đường nhựa*); lắp 12 trụ đèn chiếu sáng (*chưa có điện*); cải tạo lại bể bơi và nhà văn phòng (*nhà kính, khung nhôm diện tích 184m^2*) trên cơ sở GPXD số 2114/SPXD ngày 28/6/2018 của Sở Xây dựng nhưng chưa được cơ quan chức năng cấp giấy phép môi trường theo quy định (*Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam do Công ty Cổ phần Lê Sinh làm chủ đầu tư thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

3. Quy định tại:

Hành vi: Điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Mức phạt tiền đối với Công ty từ 300.000.000 đồng đến 340.000.000 đồng (*từ ba trăm triệu đồng đến ba trăm bốn mươi triệu đồng*). Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ, mức phạt tiền nêu trên đã được áp dụng gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Hình thức xử phạt bổ sung: Không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 vì: Tại thời điểm khảo sát, Dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng, chưa đi vào vận hành. Do đó, không phát sinh nguồn thải trong giai đoạn vận hành. Đồng thời, Công ty đã dừng ngay việc xây dựng các hạng mục, công trình của Dự án theo yêu cầu của Đoàn khảo sát.

4. Ý kiến trình bày của người đại diện của tổ chức vi phạm:

Thống nhất với nội dung Biên bản.

5. Chúng tôi đã yêu cầu Công ty Cổ phần Lê Sinh chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, gồm có 02 trang, được lập thành 02 bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, ký tên vào từng trang và không có ý kiến gì khác; giao cho đại diện Công ty Cổ phần Lê Sinh 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN **CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH**	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
Dương Thế Anh	**Nguyễn Thế Tùng Lâm**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---*****---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Về việc cung cấp đất và vận chuyển đất tới chân công trình)
Hợp đồng số: 02.09/2023 – HĐKT

- Căn cứ bộ luật Dân sự số 33/2005/QH 11 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng công ty Cổ phần Lê Sinh, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÁN (GỌI TẮT LÀ BÊN A):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH XD TM DV THIÊN NGỌC PHÁT**
- Mã số thuế : 3702761586
- Địa chỉ : Số 2M/3, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Đại diện : ***Ông Nguyễn Trần Vinh*** Chức vụ: ***Giám Đốc***
- Điện thoại : 0978012143
- Số tk : 65610000407355 Tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Dĩ An.

II. BÊN MUA (GỌI TẮT LÀ BÊN B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH**
- Mã số thuế : 3701751017
- Địa chỉ : Số 1712D, Khu Phố Phước Thái, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
- Đại diện : ***Ông Hoàng Mộng Chinh*** Chức vụ: ***Tổng Giám đốc***
- Điện thoại : 0969217517

Điều 1: Nội dung hợp đồng.

- Bên A đồng ý cung cấp đất đá tầng phủ cho bên B phục vụ thi công công trình Dự án Khu du lịch sinh thái Hồ Nam, tại địa chỉ: Số 1712D, Khu Phố Phước Thái, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
- Chi tiết các thông số về khối lượng, đơn giá, thành tiền theo Bảng báo giá tại Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng.

Điều 2: Phương thức đặt hàng - giao nhận.

1. Bên B sẽ đặt hàng trước một ngày qua điện thoại, tin nhắn, zalo… để bên A sắp xếp giao hàng kịp tiến độ thi công của công trình.

2. Hai bên tiến hành giao nhận hàng tại công trình của Bên B, hai bên ký xác nhận vào Phiếu giao nhận hàng hóa (vật tư) của Bên A. Khối lượng được kiểm tra bằng cách đo xác nhận thực tế tại chân công trình của bên B để làm số liệu thanh toán giữa hai bên.

3. Khi nhận hàng, bên B có trách nhiệm kiểm tra số lượng và chất lượng hàng hóa (vật tư) tại chân công trình. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v… thì thông báo cho bên A để có phương án giải quyết.

Điều 3: Hình thức, phương thức thanh toán và thời gian thực hiện:

- Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Hợp đồng.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của mỗi bên

1. Quyền và trách nhiệm của bên A:

Cung cấp đầy đủ số lượng đất đúng tiến độ theo yêu cầu của bên B, hoặc nhu cầu phát sinh thực tế nếu như hai bên đã trao đổi thống nhất. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về chất lượng, số lượng hàng hoá thì phải thông báo ngay cho bên B.

Chuẩn bị phương tiện nhân lực để cung cấp đất theo kế hoạch và chất lượng đã thống nhất với bên B.

Đảm bảo giá cung cấp đất không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Cung cấp hồ sơ thiết bị còn hạn kiểm định an toàn cho bên B trước khi phương tiện, thiết bị vào công trình.

Bên A có trách nhiệm cung cấp đúng khối lượng và chất lượng đã nêu tại Điều 1. Đảm bảo đúng theo tiến độ của hợp đồng. Nếu bên A vi phạm thì bên B sẽ thanh lý hợp đồng và sẽ không thanh toán cho bên A.

Trong quá trình vận chuyển vào công trình thì bên A phải tuân thủ các quy định mà bên B đề ra để bảo đảm an ninh trật tự và an toàn lao đông theo các quy định pháp luật.

Bên A đảm bảo phần đất đổ là có nguồn gốc hợp pháp và chịu trách nhiệm xử lý các giấy tờ pháp lý để cung cấp cho Bên B.

Bên A cam kết cung cấp hóa đơn có nguồn gốc đất trên tổng khối lượng đất mà Bên A cung cấp cho Bên B.

Đảm bảo tài xế vào công trình phải có bằng lái đúng với phương tiện, điều khiển và chịu toàn bộ trách nhiệm an toàn lao động và chi phí cho việc gây mất an toàn do bên A gây ra.

Bên A có trách nhiệm xử lý các vấn đề vận chuyển liên quan đến cơ quan chức năng Nhà nước không để gây ảnh hưởng đến bên B.

Sau khi xe đổ đất ra khỏi công trình bên A có trách nhiệm cử người vệ sinh đường giao thông ngoài phạm vi công trình khi xe làm rơi vãi đất đá, vật tư ngoài phạm vi công trình.

Đảm bảo an toàn trong vận hành. Bố trí giám sát quá trình thi công 24/24 và chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động trong quá trình thi công.

Thực hiện đúng thời hạn theo hợp đồng.

Phải sửa chữa kịp thời những sai sót khi bên B phát hiện mà không được tính thêm tiền công.

Bên A có quyền ngừng cung cấp hàng hoá nếu bên B không thanh toán đúng hạn hoặc không thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.

Bên A có nghĩa vụ xuất hóa đơn GTGT giá trị Đất + Chi phí Vận chuyển theo đúng quy định về Hóa đơn GTGT hiện hành, theo khối lượng nghiệm thu thực tế từng đợt.

Bên A cam kết không tự ý đơn phương hủy hóa đơn đã xuất và gửi cho bên B vì bất kỳ lý do gì. Nếu bên A đơn phương hủy hóa đơn mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B thì bên A phải bồi thường cho bên B đúng bằng 100% giá trị hợp đồng đã ký.

2. Quyền và trách nhiệm của bên B:

Cử người giám sát nghiệm thu khối lượng cho bên A hàng ngày 24/24.

Có trách nhiệm thanh toán cho bên A đúng theo quy định đã thỏa thuận tại điều 3 của hợp đồng.

Bên B thông báo cho bên A trước ít nhất 1 ngày về kế hoạch giao nhận hàng để cho việc thi công công trình được thuận lợi.

Phối hợp giữa hai bên, tạo điều kiện bố trí mặt bằng thuận lợi khi bên A giao hàng trên công trình.

Yêu cầu bên A xử lý kịp thời và triệt để về lỗi quy trình và lỗi kỹ thuật trong quá trình thi công.

Từ chối nhận hàng nếu đất cung cấp không đạt chất lượng qui định tại điều 1.

Nếu phương tiện nào của bên A có hành vi gian lận khối lượng hoặc không đổ đúng vị trí theo yêu cầu của cán bộ kỹ thuật bên B thì bên B sẽ không chấp nhận khối lượng và cấm phương tiện vận chuyển vào công trình.

Chuyển chở không đảm bảo an toàn khi vào công trình thì bên B sẽ cấm phương tiện vận chuyển và nhân sự đó vào công trình.

Bên B có quyền yêu cầu bên A xuất hóa đơn GTGT giá trị Đất + Chi phí Vận chuyển theo đúng quy định về Hóa đơn GTGT hiện hành, theo khối lượng nghiệm thu thực tế từng đợt.

Điều 5: Điều khoản chung:

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng nếu không được sự chấp thuận của bên còn lại bằng văn bản.

2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần chủ động thông báo cho nhau để có biện pháp giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau và bổ sung bằng phụ lục hợp đồng nếu thấy cần thiết.

3. Trường hợp hai bên không thể thương lượng thì vụ việc sẽ do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết. Quyết định của toà án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải chấp hành, bên thua kiện sẽ chịu án phí.

4. Việc vi phạm hợp đồng của các bên mà gây thiệt hại vật chất cho phía bên kia thì bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị thực tế.

Điều 6: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi các bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hoàn thành xong công trình, hợp đồng tự thanh lý khi hai bên thực hiện xong các điều khoản của hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 04 bản chính, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Trần Vinh	Hoàng Mộng Chinh

CÔNG TY CP LÊ SINH
-------***--------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Bình Dương, ngày tháng 9 năm 2023

PHỤ LỤC 01

*(Đính kèm Hợp đồng số: **....09/2023 – HĐKT** ngày... ... ...)*

STT	TÊN HÀNG	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN
01	Đất san lấp	m^3	1	55.000	55.000
02	Chi phí vận chuyển	m^3	1	55.000	55.000
Tổng cộng					**110.000**

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT. Đơn giá trên đã bao gồm các chi phí phát sinh trên đường vận chuyển từ các mỏ đá đến chân công trình của bên B.
- Đất bên A cung cấp phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp lý, hợp pháp.
- Vị trí đổ đất trong khuôn viên mặt bằng công trình theo sự chỉ định của cán bộ kỹ thuật công ty bên B.
- Giá trị Hợp đồng: Bằng khối lượng thực tế giao nhận x đơn giá trên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Trần Vinh

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Hoàng Mộng Chinh

CÔNG TY CP LÊ SINH
-------***--------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Bình Dương, ngày tháng 9 năm 2023

PHỤ LỤC 02

*(Đính kèm Hợp đồng số: **....09/2023 – HĐKT** ngày……)*

- Hình thức thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản (Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng).

- Phương thức thanh toán: Vào ngày 30 hàng tháng, Bên A trình bảng khối lượng công việc và giá trị đã thực hiện cho Bên B. Sau khi được đại diện Bên B chấp thuận nghiệm thu khối lượng trên thì trong vòng 15 ngày làm việc, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A 100% giá trị khối lượng thực hiện kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên A.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

  + Giấy đề nghị thanh toán có mộc dấu của Bên A;

  + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ của Bên A;

  + Bảng khối lượng công việc Bên A thực hiện có xác nhận của Bên B;

  + Giấy phép khai thác mỏ do UBND tỉnh cấp;

  + Hợp đồng mua bán đất giữa Bên A và chủ mỏ đất;

  + Hồ sơ của phương tiện vận chuyển (Giấy đăng kí xe, GPLX của tài xế, Chức năng công ty về vận chuyển, hồ sơ đăng kiểm còn thời hạn).

- Phương thức nghiệm thu khối lượng: Hai bên cử cán bộ kỹ thuật đo đạc phương tiện của bên A.

- Phương thức nghiệm thu chất lượng: Bằng mắt, thước thép, kết quả thử nghiệm mẫu (nếu có).

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Nguyễn Cửu Vinh	Hoàng Mộng Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Số: 01/BBLV/LS-424

1. Thành phần :

1.1. Bên A: Công ty Cổ Phần Lê Sinh

- Ông: Phan Văn Trọng

1.2. Bên B: Chủ sử dụng thửa đất số 424 tờ bản đồ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

- Ông: Phạm Quang Thái

2. Thời gian:

Bắt đầu: 09 h ngày 23 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung làm việc:

- Hai bên thống nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái hồ Nam (khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và thửa đất số 424 tờ bản đồ số 2 phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo như phía Công ty Cổ phần Lê Sinh cắm trên thực địa.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Biên bản kết thúc vào lúc 09h30 đã đọc lại cho các bên nghe và đồng ý thống nhất. Biên bản được lập thành 02 bản, Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A	**BÊN B**
Phan Văn Trọng	Phạm Quang Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Số: 01/BBLV/LS-395

1. Thành phần :

1.1. Bên A: Công ty Cổ Phần Lê Sinh

- Ông: Phan Văn Trọng

1.2. Bên B: Chủ sử dụng thửa đất số 395 tờ bản đồ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

- Ông: Trần Văn Anh

2. Thời gian:

Bắt đầu: 14 h ngày 23 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung làm việc:

- Hai bên thống nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái hồ Nam (khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và thửa đất số 395 tờ bản đồ số 2 phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo như phía Công ty Cổ phần Lê Sinh cắm trên thực địa.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Biên bản kết thúc vào lúc 14h30 đã đọc lại cho các bên nghe và đồng ý thống nhất. Biên bản được lập thành 02 bản, Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A	**BÊN B**
Phan Văn Trọng	Trần Văn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Số: 01/BBLV/LS-ALS.

1. Thành phần :

1.1. Bên A: Công ty Cổ Phần Lê Sinh

- Ông: Phan Văn Trọng

1.2. Bên B: Chủ sử dụng thửa đất số 425 tờ bản đồ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

-.Ông: Trần Thanh Phong

2. Thời gian:

Bắt đầu: 10 h ngày 23 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung làm việc:

- Hai bên thống nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái hồ Nam (khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và thửa đất số 425 tờ bản đồ số 2 phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo như phía Công ty Cổ phần Lê Sinh cắm trên thực địa.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Biên bản kết thúc vào lúc 10h30 đã đọc lại cho các bên nghe và đồng ý thống nhất. Biên bản được lập thành 02 bản, Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A	**BÊN B**
Phan Văn Trọng.	phong Trần Thanh phong

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Số: 01 /BBLV/LS-450

1. Thành phần :

1.1. Bên A: Công ty Cổ Phần Lê Sinh

- Ông: Phan Văn Trọng

1.2. Bên B: Chủ sử dụng thửa đất số 450 tờ bản đồ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

- Ông: Nguyễn Lê Thanh Tân.

2. Thời gian:

Bắt đầu: 14 h ngày 23 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung làm việc:

- Hai bên thống nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái hồ Nam (khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và thửa đất số 450 tờ bản đồ số 2 phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo như phía Công ty Cổ phần Lê Sinh cắm trên thực địa.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Biên bản kết thúc vào lúc 14h30 đã đọc lại cho các bên nghe và đồng ý thống nhất. Biên bản được lập thành 02 bản, Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A	**BÊN B**
Phan Văn Trọng	Nguyễn Lê Thanh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Số: 01/BBLV/LS-AD

1. Thành phần :

1.1. Bên A: Công ty Cổ Phần Lê Sinh

- Ông: Phan Văn Trọng

1.2. Bên B: Chủ sử dụng thửa đất số 430 tờ bản đồ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

- Ông: Nguyễn Văn Hòa

2. Thời gian:

Bắt đầu: 10 h ngày 23 tháng 01 năm 2024

Địa điểm: tại khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung làm việc:

- Hai bên thống nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái hồ Nam (khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và thửa đất số 430 tờ bản đồ số 2 phường Thái Hòa, TP.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo như phía Công ty Cổ phần Lê Sinh cắm trên thực địa.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Biên bản kết thúc vào lúc 10h30 đã đọc lại cho các bên nghe và đồng ý thống nhất. Biên bản được lập thành 02 bản, Bên A giữ 1 bản, Bên B giữ 1 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN A	**BÊN B**
Phan Văn Trọng	Nguyễn Văn Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND Phường Thái Hòa:

- Ông: Nguyễn Minh Thạnh Chức vụ: Công chức địa chính xây dựng

2. Đại diện Khu phố Phước Thái:

- Ông: Lý Quang Thông Chức vụ: Trưởng khu.

3. Đại diện chủ đất liên ranh:

- Ông: Hồ Văn Minh Chủ SDĐ thửa 455 TBĐ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

5. Công ty Cổ phần Lê Sinh:

- Ông: Phan Văn Trọng làm việc theo Giấy ủy quyền số 09-2023/GUQ-HK ngày 20/09/2024 của Công ty Công ty Cổ phần Lê Sinh.

II. Nội dung

- Các bên thông nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái Hồ Nam và thửa đất số 455 tờ bản đồ số 2 Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương theo các mốc bê tông tông hiện hữu được các bên thống nhất.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Vị trí các mốc xác định lại có tọa độ như sau:

Mốc 1: X= 608797,7546 ; Y=1216889,8791
Mốc 2: X= 608797,8537 ; Y=1216876,2600
Mốc 3: X= 608791,3956 ; Y=1216849,3964

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, thành phần tham dự thống nhất đồng ý ký tên vào biên bản ./.

Đại diện UBND Phường Thái Hòa	**Đại diện Khu phố Phước Thái**
Nguyễn Minh Thạnh	Lý Quang Thông
Đại diện hộ liên ranh	**ĐD Công ty CP Lê Sinh**
Hồ Văn Minh	Phan Văn Trọng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 03 năm 2024, tại Khu Du lịch sinh thái Hồ Nam, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND Phường Thái Hòa:

- Ông: Nguyễn Minh Thạnh Chức vụ: Công chức địa chính xây dựng

2. Đại diện Khu phố Phước Thái:

- Ông: Lý Quang Thông Chức vụ: Trưởng khu.

3. Đại diện chủ đất liên ranh:

- Ông: Nguyễn Tấn An Chủ SDĐ thửa 765 TBĐ số 2, Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương.

5. Công ty Cổ phần Lê Sinh:

- Ông: Phan Văn Trọng làm việc theo Giấy ủy quyền số 09-2023/GUQ-HK ngày 20/09/2024 của Công ty Công ty Cổ phần Lê Sinh.

II. Nội dung

- Các bên thông nhất ranh đất giữa Khu du lịch sinh thái Hồ Nam và thửa đất số 765 tờ bản đồ số 2 Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương theo các mốc bê tông tông hiện hữu được các bên thống nhất.
- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm bảo quản các mốc ranh giới trên.
- Vị trí các mốc xác định lại có tọa độ như sau:

Mốc 1: X= 608791,3956 ; Y=1216849,3964
Mốc 2: X= 608781,1946 ; Y=1216840,4566

- Công ty Cổ phần Lê Sinh có trách nhiệm hoàn trả lại hiện trạng ban đầu cho thửa đất 765 khi thi công xong phần tường chắn giáp ranh.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, thành phần tham dự thống nhất đồng ý ký tên vào biên bản ./.

Đại diện UBND Phường Thái Hòa	**Đại diện Khu phố Phước Thái**
Nguyễn Minh Thạnh	Lý Quang Thông
Đại diện hộ liên ranh	**ĐD Công ty CP Lê Sinh**
Nguyễn Tấn An	Phan Văn Trọng

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03370.1-2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Không khí

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.03370.1	Không khí khu vực gần cổng dự án	11°0'10" - 106°44'38"
HA.24.03370.2	Không khí khu vực phía Tây dự án (phía cuối hồ)	11°0'8" - 106°44'50"

3. Ngày lấy mẫu: 13/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 13/06/2024 - 20/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 20/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
2	SO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	3 µg/Nm^3
3	CO(*)	µg/Nm^3	HDNB 09	HDPTK-02.4	5.600 µg/Nm^3
4	NO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	2,5 µg/Nm^3
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm^3

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số				
	Độ ồn	Bụi	SO_2	NO_2	CO
	dBA	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3
HA.24.03370.1	62,3	0,11	0,050	0,059	KPH
HA.24.03370.2	60,7	0,12	0,048	0,054	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT	**6h – 21h: 70** **21h – 6h: 55**	--	--	--	--
QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ	--	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**

Ghi chú:(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts
KPH: Không phát hiện
QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hai Au

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03370.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Đất

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03370.5	Đất tại vị trí trung tâm dự án	11°0'4" 106°44'43"	TCVN 7538-1:2006, TCVN 7538-2:2005	Nâu

3. Ngày lấy mẫu: 13/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 13/06/2024 - 20/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 20/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	As(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
2	Cd(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
3	Pb(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
4	Zn(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
5	Cr(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
6	Cu(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,9 mg/kg

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	QCVN 03:2023/BTNMT Loại 1
			HA.24.03370.5	
1.	As(*)	mg/kg	KPH	25
2.	Cd(*)	mg/kg	KPH	4
3.	Pb(*)	mg/kg	11,5	200
4.	Zn(*)	mg/kg	66,9	300
5.	Cr(*)	mg/kg	4,2	150
6.	Cu(*)	mg/kg	23,4	150

Ghi chú: (*): *Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts*
KPH: Không phát hiện

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

HÀ Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn
VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03370.3-4

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Nước mặt

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03370.3	Nước mặt tại hồ nước hiện hữu tại dự án	11°0'8" 106°44'50"	TCVN 5994 – 1995, TCVN 6663 – 3:2016, TCVN 6663 – 1:2011, TCVN 6663 – 6:2018, TCVN 6663 – 14:2018, TCVN 8880 – 2011	Ngà
HA.24.03370.4	Nước mặt suối Hồ Đá cách dự án 575m về phía Nam dọc theo ĐT 747B	10°59'51" 106°44'35"		Ngà

3. Ngày lấy mẫu: 13/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 13/06/2024 - 20/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 20/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH(*)(a)	--	TCVN 6492:2011	2 – 12 pH
2	DO(*)	mg/L	TCVN 7325:2016	0 – 16 mg/L
3	TSS(*)(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	5 mg/L
4	BOD_5(*)(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,5 mg/L
5	COD(*)(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	1,0 mg/L
6	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3,B&F:2017	0,015 mg/L
7	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	SMEWW 4110B:2017	0,007 mg/L
8	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	3 mg/L
9	Tổng Photpho(*)	mg/L	SMEWW 4500-P,B&E:2017	0,03 mg/L
10	Sắt (Fe)(*)(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
11	Cadimi (Cd)(*)(a)	µg/L	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
12	Asen (As)(*)(a)	µg/L	SMEWW 3114B:2017	2 µg/L
13	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
14	Coliform(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
15	E.Coli(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm do đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 08:2023/BTNMT Mức B
			HA.24.03370.3	HA.24.03370.4	
1.	pH(*)(a)	--	7,18	6,50	**6,0 – 8,5**
2.	DO(*)	mg/L	5,11	5,16	**≥5**
3.	TSS(*)(a)	mg/L	23	48	**≤ 100**
4.	BOD_5(*)(a)	mg/L	5	6	**≤ 6**
5.	COD(*)(a)	mg/L	10	13	**≤ 15**
6.	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	0,22	0,28	**0,3**
7.	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	KPH	0,03	**0,05**
8.	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	**≤ 1,5**
9.	Tổng Photpho(*)	mg/L	0,23	0,27	**≤ 0,3**
10.	Sắt (Fe)(*)(a)	mg/L	0,39	0,42	**0,5**
11.	Cadimi (Cd)(*)(a)	µg/L	KPH	-	**0,005**
12.	Asen (As)(*)(a)	µg/L	KPH	-	**0,01**
13.	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	**5,0**
14.	Coliform(*)	MPN/100mL	1.300	4.100	**≤ 5000**
15.	E.Coli(*)	MPN/100mL	KPH	-	**≤ 1000**

Ghi chú: *(*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts*
(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444
KPH: Không phát hiện
QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn
VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03389.1-2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Không khí

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.03389.1	Không khí khu vực gần cổng dự án	11°0'10" - 106°44'38"
HA.24.03389.2	Không khí khu vực phía Tây dự án (phía cuối hồ)	11°0'8" - 106°44'50"

3. Ngày lấy mẫu: 14/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 14/06/2024 - 21/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 21/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
2	SO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	3 µg/Nm^3
3	CO(*)	µg/Nm^3	HDNB 09	HDPTK-02.4	5.600 µg/Nm^3
4	NO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	2,5 µg/Nm^3
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) (*)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm^3

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số				
	Độ ồn	Bụi	SO_2	NO_2	CO
	dBA	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3
HA.24.03389.1	63,8	0,15	0,054	0,058	KPH
HA.24.03389.2	60,6	0,12	0,050	0,056	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT	**6h – 21h: 70** **21h – 6h: 55**	--	--	--	--
QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ	--	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**

Ghi chú:(*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts
KPH: Không phát hiện
QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VLAT - 1.0444
ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03389.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Đất

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03389.5	Đất tại vị trí trung tâm dự án	11°0'4" 106°44'43"	TCVN 7538-1:2006, TCVN 7538-2:2005	Nâu

3. Ngày lấy mẫu: 14/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 14/06/2024 - 21/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 21/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	As(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
2	Cd(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
3	Pb(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
4	Zn(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
5	Cr(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
6	Cu(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,9 mg/kg

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm HA.24.03389.5	QCVN 03:2023/BTNMT Loại 1
1.	As(*)	mg/kg	KPH	25
2.	Cd(*)	mg/kg	KPH	4
3.	Pb(*)	mg/kg	12,6	200
4.	Zn(*)	mg/kg	65,2	300
5.	Cr(*)	mg/kg	4.8	150
6.	Cu(*)	mg/kg	22,4	150

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts
KPH: Không phát hiện

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03389.3-4

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Nước mặt

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03389.3	Nước mặt tại hồ nước hiện hữu tại dự án	11°0'8" 106°44'50"	TCVN 5994 – 1995, TCVN 6663 – 3:2016, TCVN 6663 – 1:2011, TCVN 6663 – 6:2018, TCVN 6663 – 14:2018, TCVN 8880 – 2011	Ngà
HA.24.03389.4	Nước mặt suối Hồ Đá cách dự án 575m về phía Nam dọc theo ĐT 747B	10°59'51" 106°44'35"		Ngà

3. Ngày lấy mẫu: 14/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 14/06/2024 - 21/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 21/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH(*)(a)	--	TCVN 6492:2011	2 – 12 pH
2	DO(*)	mg/L	TCVN 7325:2016	0 – 16 mg/L
3	TSS(*)(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	5 mg/L
4	BOD_5(*)(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,5 mg/L
5	COD(*)(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	1,0 mg/L
6	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3,B&F:2017	0,015 mg/L
7	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	SMEWW 4110B:2017	0,007 mg/L
8	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	3 mg/L
9	Tổng Photpho(*)	mg/L	SMEWW 4500-P,B&E:2017	0,03 mg/L
10	Sắt (Fe) (*)(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
11	Cadimi (Cd) (*)(a)	µg/L	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
12	Asen (As) (*)(a)	µg/L	SMEWW 3114B:2017	2 µg/L
13	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
14	Coliform(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
15	E.Coli(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 08:2023/BTNMT Mức B
			HA.24.03389.3	HA.24.03389.4	
1.	pH(*)(a)	--	7,63	6,58	6,0 – 8,5
2.	DO(*)	mg/L	5,48	5,63	≥5
3.	TSS(*)(a)	mg/L	42	57	≤ 100
4.	BOD_5(*)(a)	mg/L	5	6	≤ 6
5.	COD(*)(a)	mg/L	10	13	≤ 15
6.	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	0,16	0,25	0,3
7.	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	KPH	0,03	0,05
8.	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	≤ 1,5
9.	Tổng Photpho(*)	mg/L	0,21	0,23	≤ 0,3
10.	Sắt (Fe) (*)(a)	mg/L	0,17	0,32	0,5
11.	Cadimi (Cd) (*)(a)	µg/L	KPH	-	0,005
12.	Asen (As) (*)(a)	µg/L	KPH	-	0,01
13.	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	5,0
14.	Coliform(*)	MPN/100mL	1.500	4.100	≤ 5000
15.	E.Coli(*)	MPN/100mL	KPH	-	≤ 1000

Ghi chú: (*): *Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts*
(a) : *Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444*
KPH: Không phát hiện

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3. Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03457.1-2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, TP. Tân Uyên, Bình Dương
2. Loại mẫu: Không khí

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.24.03457.1	Không khí khu vực gần công dự án	11°0'10" - 106°44'38"
HA.24.03457.2	Không khí khu vực phía Tây dự án (phía cuối hồ)	11°0'8" - 106°44'50"

3. Ngày lấy mẫu: 15/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 15/06/2024 - 22/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 22/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2010	TCVN 7878-2:2010	30 – 130 dBA
2	SO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	3 µg/Nm^3
3	CO(*)	µg/Nm^3	HDNB 09	HDPTK-02.4	5.600 µg/Nm^3
4	NO_2(*)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	2,5 µg/Nm^3
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) (*)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	16 µg/Nm^3

6. Kết quả thử nghiệm:

Kết quả thử nghiệm	Thông số				
	Độ ồn	Bụi	SO_2	NO_2	CO
	dBA	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3	mg/Nm^3
HA.24.03457.1	62,9	0,12	0,055	0,057	KPH
HA.24.03457.2	62,6	0,16	0,042	0,052	KPH
QCVN 26:2010/BTNMT	**6h – 21h: 70** **21h – 6h: 55**	--	--	--	--
QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ	--	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts
KPH: Không phát hiện
QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

Phòng Thử Nghiệm **P.Giám đốc**

Nguyễn Thị Trang **Nguyễn Thùy Diễm**

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03457.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, TP. Tân Uyên, Bình Dương
2. Loại mẫu: Đất

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03457.5	Đất tại vị trí trung tâm dự án	11°0'4" 106°44'43"	TCVN 7538-1:2006, TCVN 7538-2:2005	Nâu

3. Ngày lấy mẫu: 15/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 15/06/2024 - 22/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 22/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	As(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
2	Cd(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
3	Pb(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
4	Zn(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
5	Cr(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
6	Cu(*)	mg/kg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,9 mg/kg

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm HA.24.03457.5	QCVN 03:2023/BTNMT Loại 1
1.	As(*)	mg/kg	KPH	25
2.	Cd(*)	mg/kg	KPH	4
3.	Pb(*)	mg/kg	12,3	200
4.	Zn(*)	mg/kg	64,1	300
5.	Cr(*)	mg/kg	4,4	150
6.	Cu(*)	mg/kg	21,5	150

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts
KPH: Không phát hiện

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.24.03457.3-4

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng: **DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM**
   Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
2. Loại mẫu: Nước mặt

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Phương pháp lấy mẫu	Tình trạng mẫu
HA.24.03457.3	Nước mặt tại hồ nước hiện hữu tại dự án	11°0'8" 106°44'50"	TCVN 5994 – 1995, TCVN 6663 – 3:2016, TCVN 6663 – 1:2011, TCVN 6663 – 6:2018, TCVN 6663 – 14:2018, TCVN 8880 – 2011	Ngà
HA.24.03457.4	Nước mặt suối Hồ Đá cách dự án 575m về phía Nam dọc theo ĐT 747B	10°59'51" 106°44'35"		Ngà

3. Ngày lấy mẫu: 15/06/2024 Thời gian thử nghiệm: 15/06/2024 - 22/06/2024
4. Ngày trả kết quả: 22/06/2024
5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH(*)(a)	--	TCVN 6492:2011	2 – 12 pH
2	DO(*)	mg/L	TCVN 7325:2016	0 – 16 mg/L
3	TSS(*)(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	5 mg/L
4	BOD_5(*)(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,5 mg/L
5	COD(*)(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	1,0 mg/L
6	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3,B&F:2017	0,015 mg/L
7	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	SMEWW 4110B:2017	0,007 mg/L
8	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	3 mg/L
9	Tổng Photpho(*)	mg/L	SMEWW 4500-P,B&E:2017	0,03 mg/L
10	Sắt (Fe) (*)(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
11	Cadimi (Cd) (*)(a)	µg/L	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
12	Asen (As) (*)(a)	µg/L	SMEWW 3114B:2017	2 µg/L
13	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
14	Coliform(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
15	E.Coli(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm		QCVN 08:2023/BTNMT Mức B
			HA.24.03457.3	HA.24.03457.4	
1.	pH(*)(a)	--	7,06	6,93	**6,0 – 8,5**
2.	DO(*)	mg/L	5,47	5,12	**≥5**
3.	TSS(*)(a)	mg/L	43	68	**≤ 100**
4.	BOD_5(*)(a)	mg/L	5	5	**≤ 6**
5.	COD(*)(a)	mg/L	12	14	**≤ 15**
6.	Amoni ($N_NH_4^+$)(*)	mg/L	0,16	0,22	**0,3**
7.	Nitrit ($N_NO_2^-$)(*)(a)	mg/L	KPH	0,03	**0,05**
8.	Tổng Nitơ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	**≤ 1,5**
9.	Tổng Photpho(*)	mg/L	0,15	0,25	**≤ 0,3**
10.	Sắt (Fe) (*)(a)	mg/L	KPH	0,38	**0,5**
11.	Cadimi (Cd) (*)(a)	µg/L	KPH	-	**0,005**
12.	Asen (As) (*)(a)	µg/L	KPH	-	**0,01**
13.	Tổng dầu mỡ(*)(a)	mg/L	KPH	KPH	**5,0**
14.	Coliform(*)	MPN/100mL	1.700	4.000	**≤ 5000**
15.	E.Coli(*)	MPN/100mL	KPH	-	**≤ 1000**

Ghi chú: *(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts*
(a) : Chỉ tiêu được chứng nhận VLAT-1.0444
KPH: Không phát hiện

Phòng Thử Nghiệm

Nguyễn Thị Trang

P.Giám đốc

Nguyễn Thùy Diễm

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

PHÒNG THỬ NGHIỆM HẢI ÂU

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU

Địa chỉ: 3, Đường Tân Thới Nhất 20, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận: Thử nghiệm Hóa, Thử nghiệm Sinh học

Mã số: VLAT-1.0444

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

Số: AOSC-1.0444.1
Ngày cấp: 20/12/2021
Giá trị đến: 19/12/2026

VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS

ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARDS CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

ACCREDITATION CERTIFICATE

HAI AU LABORATORY

HAI AU ENVIRONMENTAL CONSULTANT SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Address: 3, Tan Thoi Nhat 20 Street, Quarter 4, Tan Thoi Nhat Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam
has been assessed and found conforming with the requirements of standard

ISO/IEC 17025:2017

Fields of Accreditation: Chemical Testing, Biology Testing

Accreditation No.: VLAT-1.0444

DIRECTOR

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

No.: AOSC-1.0444.1
Issue date: 20/12/2021
Expiration date: 19/12/2026

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Số: 203/QĐ-AOSC

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận năng lực phòng thử nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 19 tháng 3 năm 2018;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng - AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **PHÒNG THỬ NGHIỆM HẢI ÂU, CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU** có năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép thử nghiệm trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng thử nghiệm được mang mã số: **VLAT-1.0444**.

Điều 3. Phòng thử nghiệm được công nhận ở Điều 1 được phép sử dụng dấu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực thử nghiệm theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 đến ngày 19 tháng 12 năm 2026 và phòng thử nghiệm phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu AD.

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

No: 203/QĐ-AOSC

Hanoi, Dec 20, 2021

DECISION
On accreditation of testing laboratory

ACCREDITATION OFFICE FOR STANDARD CONFORMITY ASSESSMENT CAPACITY

Pursuant to the Government's Decree No. 107/2016/ND-CP of July 1, 2016, defining the conditions for the provision of conformity assessment services;

Pursuant to Registration Certificate of Science and Technology Operation no. A-1245 by Ministry of Science and Technology dated March 19, 2018;

Pursuant to the Accreditation Regulation of the Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity - AOSC

Consider by Accreditation Department.

DECIDES:

Article 1. Accredit: **HAI AU LABORATORY, HAI AU ENVIRONMENTAL CONSULTANT SERVICE JOINT STOCK COMPANY** to have competence in testing for the testing (attached annex) in conformity with ISO/IEC 17025:2017.

Article 2. Testing Laboratory with the code: **VLAT-1.0444.**

Article 3. The accredited testing Laboratory in Article 1 is permitted to use the accreditation sign and shall follow all the requirements of testing competence accreditation in AOSC's current regulation within the valid period of accreditation.

Article 4. This decision comes into effect from Dec 20, 2021 to Dec 19, 2026 and testing Laboratory shall be under periodical surveillance once a year.

Recipients:

- As Article 1;
- Archive: AD.

DIRECTOR

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Assoc. Prof. NGUYEN THI KHANH TRAM

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTING

(Ban hành kèm theo quyết định số: 203/QĐ-AOSC ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)
Issue together with Decision no.: 203/QĐ-AOSC date 20 Dec 2021 of Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity)

1. Tên phòng thử nghiệm/ Testing name: PHÒNG THỬ NGHIỆM HẢI ÂU

2. Cơ quan chủ quản/ Agency: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU

3. Lĩnh vực thử nghiệm/ Field: Thử nghiệm Hóa/ *Chemical Testing*, Thử nghiệm Sinh học/ *Biology Testing*

4. Người phụ trách/ Head of Lab: Phan Bảo Quỳnh - Phó Giám đốc

5. Người có thẩm quyền ký/ Lab's authorized personnel:

STT/ No	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Phạm vi được ký/ Scope
1	Phan Bảo Quỳnh	Phó Giám đốc	Thử nghiệm Hóa học Thử nghiệm Sinh học
2	Nguyễn Thùy Diễm	Trưởng phòng thí nghiệm	Thử nghiệm Hóa học
3	Nguyễn Thị Trang	Phó phòng thí nghiệm	Thử nghiệm Hóa học
4	Lương Thị Liên	Trưởng nhóm Vi sinh	Thử nghiệm Sinh học

6. Mã số phòng thử nghiệm/ Accreditation Testing code: VLAT-1.0444

7. Thông tin phòng thử nghiệm/ Lab infomation

PHÒNG THỬ NGHIỆM HẢI ÂU

Địa chỉ: 3, Đường Tân Thới Nhất 20, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3816 4421

Website: moitruong.org.vn

Email: haiaumoitruong@gmail.com

8. Các phép thử được công nhận/ Accredited Parameters:

Lĩnh vực: Thử nghiệm Hóa/ *Chemical Testing*

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
1	Xác định độ màu	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=6 Pt-Co (Nước thải)	TCVN 6185:2015
			LOD=6 Pt-Co (Nước mặt)	
			LOD=1 Pt-Co (Nước dưới đất)	
			LOD=1 Pt-Co (Nước sạch)	
			LOD=1 Pt-Co (Nước uống)	
2	Xác định độ đục	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	0 - 800 NTU	TCVN 6184:1996
3	Xác định pH	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	pH 2 - 12	TCVN 6492: 2011
4	Xác định tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,02 Bq/L (Nước thải, nước mặt, nước dưới đất)	TCVN 6053:2011
			LOD=0,02 Bq/L (Nước sạch, nước uống)	
5	Xác định tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,3 Bq/L	TCVN 6219:2011
6	Xác định hàm lượng Sulfua (S^{2-})	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,015 mg/L (Nước dưới đất, nước sạch, nước uống)	SMEWW 4500-S2-D: 2017
			LOD=0,035 mg/L (Nước thải, nước mặt)	
7	Xác định mùi vị	Nước sạch, nước uống	-	TCVN 2653:1978
8	Xác định chất rắn hòa tan (TDS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=6 mg/L	SMEWW 2540 C:2017
9	Xác định Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)	Nước dưới đất, nước uống, nước sạch	LOD=5 mgCaCO3/L	TCVN 6224:1996
10	Xác định chỉ số Permaganate	Nước dưới đất, nước uống, nước sạch	LOD=0,5 mg/L	TCVN 6186:1996

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
11	Xác định hàm lượng tổng Nitơ	Nước mặt, nước thải	LOD=3 mg/L	TCVN 6638:2000
12	Xác định hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	Nước sạch, nước uống, nước dưới đất	LOD=0,025 mg/L	SMEWW 4500-NH3 B&F:2017
13	Xác định hàm lượng COD	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=3 mg/L	SMEWW 5220 C:2017
14	Xác định nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	Nước mặt, nước thải	LOD=1,2 mg/L (Nước mặt) LOD=1,4 mg/L (Nước thải)	TCVN 6001-1:2008
15	Xác định hàm lượng tổng dầu mỡ	Nước mặt, nước thải	LOD=0,3 mg/L	SMEWW 5520 B:2017
16	Xác định hàm lượng Clo tự do và tổng Clo	Nước thải, nước mặt, nước sạch, nước uống	LOD=0,04 mg/L (Nước sạch, nước dưới đất) LOD=0,05 mg/L (Nước thải, nước mặt) LOD=0,03 mg/L (Nước uống)	TCVN 6225-2:2012
17	Xác định hàm lượng dầu khoáng	Nước mặt, nước thải	LOD=0,3 mg/L	SMEWW 5520 B&F:2017
18	Xác định hàm lượng dầu mỡ động thực vật	Nước mặt, nước thải	LOD=0,3 mg/L	SMEWW 5520 B&F:2017
19	Xác định hàm lượng Nitrate ($N_NO_3^-$) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,015 mg/L	SMEWW 4110 B:2017
20	Xác định hàm lượng Nitrite ($N_NO_2^-$) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,007 mg/L	SMEWW 4110 B:2017
21	Xác định hàm lượng Cyanua	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,006 mg/L (Nước mặt) LOD=0,005 mg/L (Nước thải) LOD=0,002 mg/L (Nước dưới đất) LOD=0,002 mg/L (Nước sạch) LOD=0,002 mg/L (Nước uống)	TCVN 6181:1996

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
22	Xác định hàm lượng Bromide (Br^-) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước sạch, nước uống	LOD=1,7 µg/L	US EPA Method 300.1
23	Xác định hàm lượng Florua (F^-) trong nước	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,1 mg/L	SMEWW 4500-F-B&D:2017
24	Xác định hàm lượng chất rắn lơ lửng (TSS)	Nước mặt, nước thải, nước dưới đất, nước biển	LOD=5 mg/L	TCVN 6625:2000
25	Xác định hàm lượng Chlorite (ClO_2^-) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước sạch, nước uống	LOD=2,5 µg/L	US EPA Method 300.1
26	Xác định hàm lượng Clorua (Cl^-)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=1,20 mg/L	TCVN 6194:1996
27	Xác định hàm lượng Sulfate (SO_4^{2-}) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,04 mg/L	SMEWW 4110 B:2017
28	Xác định hàm lượng Nitrite (N_NO2-)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,009 mg/L	TCVN 6178:1996
29	Xác định hàm lượng Bromate (BrO_3^-) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước sạch, nước uống	LOD=0,9 µg/L	US EPA Method 300.1
30	Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật hóa hơi lạnh (CV-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,25 µg/L	SMEWW 3112 B:2017
31	Xác định hàm lượng Florua (F^-) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,008 mg/L	SMEWW 4110 B:2017
32	Xác định hàm lượng Sắt (Fe) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật ngọn lửa (F-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,03 mg/L	SMEWW 3111 B:2017
33	Xác định hàm lượng Phosphate ($P_PO_4^{3-}$)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,03 mg/L	TCVN 6202:2008

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
34	Xác định hàm lượng Cr (VI)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=2 µg/L	SMEWW 3500-Cr B:2017
35	Xác định hàm lượng Clorua (Cl) bằng phương pháp sắc ký Ion (IC)	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,008 mg/L	SMEWW 4110 B:2017
36	Xác định hàm lượng Nitrate (N_NO_3)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,04 mg/L	TCVN 6180:1996
37	Xác định hàm lượng Phospho tổng (P)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,03 mg/L	TCVN 6202:2008
38	Xác định hàm lượng Sulfate (SO_4^{2-})	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=3 mg/L	SMEWW 4500-SO42- E:2017
39	Xác định hàm lượng Asen (As) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật hydride (HVG-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=2 µg/L	SMEWW 3114 B:2017
40	Xác định hàm lượng Selen (Se) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật hydride (HVG-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=1,6 µg/L	SMEWW 3114 B:2017
41	Xác định hàm lượng Cadimi (Cd) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật lò graphite (GF-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sinh hoạt, nước uống	LOD=0,5 µg/L	SMEWW 3113 B:2017
42	Xác định hàm lượng Chì (Pb) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật lò graphite (GF-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=1,7 µg/L	SMEWW 3113 B:2017
43	Xác định hàm lượng Crom (III)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=3 µg/L	SMEWW 3113 B:2017 & SMEWW 3500-Cr- B:2017

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
44	Xác định hàm lượng tổng Crom (Cr) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật lò graphite (GF-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=3 µg/L	SMEWW 3113 B:2017
45	Xác định hàm lượng Niken (Ni) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật lò graphite (GF-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=3,5 µg/L	SMEWW 3113 B:2017
46	Xác định hàm lượng Niken (Ni) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật ngọn lửa (F-AAS)	Nước thải, nước mặt	LOD=0,03 mg/L	SMEWW 3111 B:2017
47	Xác định hàm lượng Fe bằng phương pháp so màu (UV-VIS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,02 mg/L	TCVN 6177:1996
48	Xác định hàm lượng Mangan (Mn) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật ngọn lửa (F-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sinh hoạt, nước uống	LOD=0,02 mg/L	SMEWW 3111 B:2017
49	Xác định hàm lượng Kẽm (Zn) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật ngọn lửa (F-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,06 mg/L	SMEWW 3111 B:2017
50	Xác định hàm lượng Đồng (Cu) bằng phương pháp phổ hấp thu nguyên tử kĩ thuật ngọn lửa (F-AAS)	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước uống	LOD=0,05 mg/L (Nước thải)	SMEWW 3111 B:2017
			LOD=0,03 mg/L (Nước mặt)	
			LOD=0,03 mg/L (Nước dưới đất)	
			LOD=0,03 mg/L (Nước sạch)	
			LOD=0,03 mg/L (Nước uống)	

Lĩnh vực: Thử nghiệm Sinh học/ *Biology Testing*

STT *No.*	Tên phép thử *Name of test*	Nền mẫu *Matrix*	Phạm vi đo *Measure range*	Phương pháp thử *Methods*
1	Định lượng Coliform, Coliform chịu nhiệt, E.coli	Nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước thải, nước biển	LOD=1 MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)
2	Định lượng Staphylococcus aureus - Phương pháp màng lọc	Nước mặt, nước sạch, nước biển	LOD=1 CFU/100ml	SMEWW 9213 B:2017
3	Định lượng Pseudomonas aeruginosa - Phương pháp màng lọc	Nước uống, nước sạch, nước đá	LOD=1 CFU/100 ml (Nước sạch) LOD=1 CFU/250 ml (Nước uống, nước đá)	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)
4	Định lượng tổng vi khuẩn hiếu khí trong nước	Nước sạch, nước dưới đất, nước mặt, nước thải, nước biển	LOD=1 CFU/ml	SMEWW 9215 B: 2017
5	Định tính Shigella	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước biển	LOD=4 CFU/100 ml	SMEWW 9260 E:2017
6	Định lượng bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfite (Clostridia) - Phương pháp màng lọc	Nước uống, nước sạch, nước đá	LOD=1 CFU/50 ml	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)
7	Định tính Vibrio Cholerae	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước biển	LOD=4 CFU/100 ml	SMEWW 9260 H:2017
8	Định lượng Coliform, E.coli - Phương pháp màng lọc	Nước uống, nước sạch, nước đá, nước dưới đất	LOD=1 CFU/100 ml (Nước sạch, nước dưới đất) LOD=1 CFU/250 ml (Nước uống, nước đá)	ISO 9308-1:2014
9	Định lượng vi khuẩn đường ruột (Streptococci) - Phương pháp màng lọc	Nước uống, nước sạch, nước đá	LOD=1 CFU/100 ml (Nước sạch) LOD=1 CFU/250 ml (Nước uống, nước đá)	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899 - 2: 2000)
10	Định tính Salmonella	Nước thải, nước mặt, nước dưới đất, nước sạch, nước biển	LOD=3 CFU/100 ml	TCVN 9717:2013 (ISO 19250:2010)

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận.

3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận

4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp.

5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 117

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 117

(Cấp lần: 05)

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu.

Trụ sở chính: Số 3 Đường Tân Thới Nhất 20, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 468 /QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Thái Lê Nguyên. Chức vụ: Giám đốc

Chứng minh nhân dân số: 211600666 do Công an Tỉnh Bình Định cấp ngày 27 tháng 07 năm 2010.

Thời hạn của Giấy chứng nhận:

Từ ngày 11 tháng 3 năm 2022

Đến ngày 10 tháng 3 năm 2025

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:

- Nước mặt:	Lấy mẫu: 05 thông số	Đo tại hiện trường: 09 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 02 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 02 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 05 thông số	Đo tại hiện trường: 09 thông số
2. Khí:		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 47 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 33 thông số	Đo tại hiện trường: 11 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:

- Nước mặt:	40 thông số
- Nước thải:	41 thông số
- Nước dưới đất:	41 thông số
- Nước biển:	29 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	35 thông số
- Khí thải:	23 thông số
3. Đất:	16 thông số
4. Trầm tích:	09 thông số
5. Bùn:	17 thông số
6. Chất thải rắn:	15 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: 468 /QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)./.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 468 /QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận **"Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu"**, có địa chỉ trụ sở chính tại Số 3, Đường Tân Thới Nhất 20, Khu phố 4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **117/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 117**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM VÀ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn môi trường Hải Âu

(Kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Nước

1.1. Nước mặt

1.1.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50°C
2	pH	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12
3	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	TCVN 7325:2016	0 ÷ 16 mg/L
4	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0 ÷ 3.999 µS/cm
5	Độ đục	SMEWW 2130B:2017	0 ÷ 1000 NTU
6	Độ trong	HD – Độ trong	30m
7	Tổng chất tấn hòa tan (TDS)	HD – TDS	0 ÷ 2.799 mg/L
8	Thế oxy hóa khử (ORP)	SMEWW 2580B:2017	± 1999mV
9	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0 – 70‰

HD: *Quy trình nội bộ hướng dẫn đo tại hiện trường*

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu nước mặt	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 6663-6:2018, TCVN 5994:1995
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011
3	Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200B:2017
4	Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200B:2017
5	Mẫu động vật đáy	SMEWW 10200B:2017

1.1.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ màu	TCVN 6185:2015	6,0 Pt/Co
2	Độ kiềm	SMEWW 2320B:2017	3,0 mg/L
3	Độ cứng tổng số	SMEWW 2340C:2017	5,0 mg/L
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	5,0 mg/L
5	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,5 mg/L
6	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2017	1,0 mg/L
7	Amoni (NH_4^+_N)	SMEWW 4500-NH_3,B&F:2017	0,015 mg/L
8	Nitrit (NO_2^-_N)	TCVN 6178-1996	0,008 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,007 mg/L
9	Nitrat (NO_3^-_N)	US EPA Method 4500-NO_3^-E: 2017	0,02 mg/L
		SMEWW 4110B: 2017	0,015 mg/L
10	Sunphat (SO_4^{2-})	SMEWW 4500-SO_4^{2-}.E:2017	3,0 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,04 mg/L
11	Phốtphat (PO_4^{3-}_P)	TCVN 6202:2008	0,03 mg/L
12	Cyanua (CN^-)	TCVN 6181:1996	0,001 mg/L
13	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194 – 1996	1,2 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,008 mg/L
14	Florua (F^-)	SMEWW 4500-F^-.B&D:2017	0,1 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,008 mg/L
15	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500-S^{2-} D:2017	0,015 mg/L
16	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	3,0 mg/L
17	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,03 mg/L
18	Magie (Mg)	SMEWW 3111B:2017	0,05 mg/L
19	Sắt (Fe)	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
		TCVN 6177:1996	0,02 mg/L

20	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
21	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2017	0,05 mg/L
22	Kẽm (Zn)	SMEWW 3111B:2017	0,06 mg/L
23	Niken (Ni)	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
24	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2017	1,7 µg/L
25	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
26	Asen (As)	SMEWW 3114B:2017	2,0 µg/L
27	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2017	0,25 µg/L
28	Selen (Se)	SMEWW 3114B:2017	0,25 µg/L
29	Tổng Crom	SMEWW 3113B:2017	3,0 µg/L
30	Crom (VI)	SMEWW 3500-Cr.B:2017	2,0 µg/L
31	Crom (III)	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	3,0 µg/L
32	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
33	Dầu mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
34	Dầu khoáng	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
35	Phenol	SMEWW 5530B&C:2017	1,0 µg/L
36	Chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&D:2017	0,03 mg/L
37	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 6053:2011	0,02 Bq/L
38	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 6219:2011	0,3 Bq/L
39	Coliform	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
40	E. Coli	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL

1.2. Nước thải

1.2.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50°C
2	pH	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
3	Vận tốc	ISO 4064-5:2014	0 ÷ 6,1 m/s
4	Lưu lượng	HD/NT – Lưu lượng	0 ÷ 17000 m^3/h
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	HD – TDS	0 ÷ 2799 mg/L

HD/NT: *Quy trình nội bộ hướng dẫn đo tại hiện trường*

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu nước thải	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-14:2018
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

1.2.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH	SMEWW 4500-H^+.B:2017	0 ÷ 14
2	Độ màu	TCVN 6185:2015	7 Pt/Co
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	5,0 mg/L
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
5	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2017	3 mg/L
6	Amoni (N_NH_4^+)	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017	0,015 mg/L
		SMEWW 4500-NH3,B&C:2017	1,0 mg/L
7	Nitrit (N_NO_2^-)	TCVN 6178-1996	0,008 mg/L
8	Nitrat (N_NO_3^-)	US EPA Method 4500-NO_3^- E: 2017	0,02 mg/L
9	Sulfate (SO_4^{2-})	SMEWW 4110B:2017	0,04 mg/L
10	Phosphate (P_PO_4^{3-})	TCVN 6202:2008	0,03 mg/L
11	Clo dư	SMEWW 4500-Cl.B:2017	0,3 mg/L
12	Cyanua (CN^-)	TCVN 6181:1996	0,001 mg/L
13	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194 – 1996	1,2 mg/L
14	Florua (F^-)	SMEWW 4500-F^-.B&D:2017	0,1 mg/L
15	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500-S^{2-}B&D:2017	0,015 mg/L

16	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	3,0 mg/L
17	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,03 mg/L
18	Magie (Mg)	SMEWW 3111B:2017	0,01 mg/L
19	Sắt (Fe)	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
		TCVN 6177:1996	0,02 mg/L
20	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
21	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2017	0,05 mg/L
22	Kẽm (Zn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
23	Niken (Ni)	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
24	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2017	1,7 µg/L
25	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
26	Asen (As)	SMEWW 3114B:2017	2,0 µg/L
27	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2017	0,25 µg/L
28	Tổng Crom	SMEWW 3113B:2017	3,0 µg/L
29	Crom (VI)	SMEWW 3500-Cr.B:2017	2,0 µg/L
30	Crom (III)	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	3,0 µg/L
31	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
32	Dầu mỡ động thực vật	SMEWW 552B&F:2017	0,3 mg/L
33	Dầu khoáng	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
34	Phenol	SMEWW 5530.B&D:2017	1,0 µg/L
35	Chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540.B&C:2017	0,03 mg/L
36	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 6053:2011	0,02 Bq/L
37	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 6219:2011	0,3 Bq/L
38	Hóa chất bảo vệ thực vật họ clo hữu cơ	US EPA Method 3510 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	
	α-BHC		*0,01 µg/L*
	β-BHC		*0,01 µg/L*
	γ-BHC		*0,01 µg/L*
	δ-BHC		*0,01 µg/L*
	Heptachlor		*0,01 µg/L*
	Heptachlor epoxide		*0,01 µg/L*

	Endosulfan I		*0,01 µg/L*
	Endosulfan II		*0,01 µg/L*
	Aldrin		*0,01 µg/L*
	Dieldrin		*0,01 µg/L*
	4,4' - DDT		*0,01 µg/L*
	4,4' - DDE		*0,01 µg/L*
	4,4' - DDD		*0,01 µg/L*
	Endrin adehyde		*0,01 µg/L*
	Endosulfan sunfate		*0,01 µg/L*
	Methoxychlor		*0,01 µg/L*
39	Hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	US EPA Method 3510 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	
	Fenthion		*0,01 µg/L*
	Malathion		*0,01 µg/L*
	Chlopyrifos		*0,01 µg/L*
	Parathion-ethyl		*0,01 µg/L*
	Parathion-Methyl		*0,01 µg/L*
	Diazinon		*0,01 µg/L*
	Mevinphos		*0,01 µg/L*
40	Coliform	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
41	Salmonella	TCVN 9717:2013	1 Vi khuẩn/100ml

1.3. Nước dưới đất

1.3.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50°C
2	pH	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12
3	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	TCVN 7325:2016	0 ÷ 16 mg/L
4	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0 ÷ 3.999 µS/cm
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	HD – TDS	0 ÷ 2799 ppm

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện
6	Độ đục	SMEWW 2130B:2017	0 ÷ 1000 NTU
7	Thế oxy hóa khử (ORP)	SMEWW 2580B:2017	± 1999mV
8	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0 ÷ 70‰

HD – TDS: *Quy trình nội bộ hướng dẫn đo tại hiện trường*

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu nước dưới đất	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-14:218
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

1.3.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ màu	TCVN 6185:2015	3,0 Pt – Co
2	Độ kiềm	SMEWW 2320B:2017	3 mg/L
3	Độ cứng tổng số	SMEWW 2340C:2017	5 mg/L
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	5 mg/L
5	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
6	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2017	3 mg/L
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,5 mg/L
8	Amoni (NH_4^+_N)	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017	0,025 mg/L
9	Nitrit (NO_2^-_N)	TCVN 6178-1996	0,008 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,007 mg/L
10	Nitrat (NO_3^-_N)	US EPA Method 4500-NO_3^- E: 2017	0,02 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,015 mg/L
11	Sulfate (SO_4^{2-})	SMEWW 4500-SO_4^{2-}.E:2017	3,0 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,04 mg/L
12	Phosphate (PO_4^{3-}_P)	TCVN 6202:2008	0,03 mg/L

13	Cyanua (CN^-)	TCVN 6181:1996	0,001 mg/L
14	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194 – 1996	1,2 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,008 mg/L
15	Florua (F^-)	SMEWW 4500-F^-.B&D:2017	0,1 mg/L
		SMEWW 4110B:2017	0,008 mg/L
16	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500 S^{2-}.D:2017	0,015 mg/L
17	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	3,0 mg/L
18	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,03 mg/L
19	Magie (Mg)	SMEWW 3111B:2017	0,01 mg/L
20	Sắt (Fe)	SMEWW 3111B:2017	0,03 mg/L
		TCVN 6177:1996	0,02 mg/L
21	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
22	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2017	0,05 mg/L
23	Kẽm (Zn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
24	Niken (Ni)	SMEWW 3113B:2017	3,5 µg/L
25	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2017	1,7 µg/L
26	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
27	Asen (As)	SMEWW 3114B:2017	2 µg/L
28	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2017	0,25 µg/L
29	Selen (Se)	SMEWW 3114B:2017	0,25 µg/L
30	Nhôm (Al)	SMEWW 3111D:2017	0,01 mg/L
31	Coban (Co)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
32	Tổng Crom	SMEWW 3113B:2017	3 µg/L
33	Crom (VI)	SMEWW 3500-Cr.B:2017	2 µg/L
34	Crom (III)	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	3 µg/L
35	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
36	Dầu mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
37	Dầu khoáng	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
38	Tổng hoạt độ phóng xạ α	TCVN 6053:2011	0,02 Bq/L

39	Tổng hoạt độ phóng xạ β	TCVN 6219:2011	0,3 Bq/L
40	Coliform	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
		ISO 9308-1:2014	1 CFU/100mL
41	E. Coli	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
		ISO 9308-1:2014	1 CFU/100mL

1.4. Nước biển

1.4.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50°C
2	pH	TCVN 6492:2011	2 ÷ 12
3	Hàm lượng oxy hòa tan (DO)	TCVN 7325:2016	0 ÷ 16 mg/L
4	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0 ÷ 400 mS/cm
5	Độ đục	SMEWW 2130B:2017	0 ÷ 1000 NTU
6	Độ trong	HD – Độ trong	30m
7	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	HD – TDS	0 ÷ 200.000 mg/L
8	Thế oxy hóa khử (ORP)	SMEWW 2580B:2017	± 1999mV
9	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0 ÷ 70‰

HD: *Quy trình nội bộ hướng dẫn đo tại hiện trường*

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu nước biển	TCVN 5998:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018
2	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011
3	Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200B:2017
4	Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200B:2017
5	Mẫu động vật đáy	SMEWW 10200B:2017

1.4.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	5 mg/L
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220C:2017	3 mg/L
4	Amoni ($N_NH_4^+$)	SMEWW 4500-NH_3.B&F: 2017	0,015 mg/L
5	Nitrit ($N_NO_2^-$)	TCVN 6178-1996	0,008 mg/L
6	Nitrat ($N_NO_3^-$)	SMEWW 4500-NO_3^-.E: 2017	0,02 mg/L
7	Phosphate ($P_PO_4^{3-}$)	TCVN 6202:2008	0,03 mg/L
8	Cyanua (CN^-)	TCVN 6181:1996	0,001 mg/L
9	Florua (F^-)	SMEWW 4500-F^-.B&D:2017	0,1 mg/L
10	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2017	0,015 mg/L
11	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	3 mg/L
12	Tổng Photpho	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,03 mg/L
13	Sắt (Fe)	TCVN 6177:1996	0,02 mg/L
14	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
15	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2017	0,05 mg/L
16	Kẽm (Zn) (nước biển ven bờ)	SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
17	Chì (Pb) (nước biển ven bờ)	SMEWW 3113B:2017	1,7 µg/L
18	Cadimi (Cd) (nước biển ven bờ và gần bờ)	SMEWW 3113B:2017	0,5 µg/L
19	Asen (As) (nước biển ven bờ và gần bờ)	SMEWW 3114B:2017	2 µg/L
20	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2017	0,25 µg/L
21	Tổng Crom (nước biển ven bờ và gần bờ)	SMEWW 3113B:2017	3 µg/L
22	Crom (VI)	SMEWW 3500-Cr.B:2017	2 µg/L
23	Crom (III)	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	3 µg/L
24	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B:2017	0,3 mg/L
25	Dầu mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L

26	Dầu khoáng	SMEWW 5520B&F:2017	0,3 mg/L
27	Phenol	SMEWW 5530B&D:2017	1 µg/L
28	Coliform	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL
29	E. Coli	SMEWW 9221B:2017	3MPN/100mL

2. Khí

***2.1.* Không khí xung quanh**

2.1.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50 °C
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 100 %RH
3	Áp suất	QCVN 46:2012/BTNMT	700 ÷ 1.100 hPa
4	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 30 m/s
5	Hướng gió	QCVN 46:2012/BTNMT	-
6	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010	30 ÷ 130 dBA
7	Độ rung	TCVN 6963:2001	30 ÷ 120 dB

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	SO_2	TCVN 5971:1995
2	CO	TCVN 5972:1995
3	NO_2	TCVN 6137:2009
4	H_2S	MASA 701
5	NH_3	TCVN 5293:1995
6	Benzen	US EPA Method TO-17
7	Toluen	US EPA Method TO-17
8	Xylen	US EPA Method TO-17
9	Styren	US EPA Method TO-17

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
10	Tetracloetylen	US EPA Method TO-17
11	Vinyl clorua	US EPA Method TO-17
12	n-octan	US EPA Method TO-17
13	n-heptan	US EPA Method TO-17
14	n-nonane	US EPA Method TO-17
15	n-pentane	US EPA Method TO-17
16	n-undecane	US EPA Method TO-17
17	n-decane	US EPA Method TO-17
18	n-dodecane	US EPA Method TO-17
19	Cylohexan	US EPA Method TO-17
20	Cyclohexene	US EPA Method TO-17
21	Methylcyclohexane	US EPA Method TO-17
22	Acetonitril	US EPA Method TO-17
23	Naphtalen	US EPA Method TO-17
24	Anilin	NIOSH Method 2002
25	Cloroform	US EPA Method TO-17
26	Formaldehyt	NIOSH Method 3500
27	Phenol	US EPA Method TO-17
28	Mercaptan	NIOSH Method 2542
29	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995
30	PM_{10}	40 CFR part 50 Method appendix J
31	$PM_{2,5}$	40 CFR part 50 Method appendix L
32	Cl_2	MASA 202
33	HCN	NIOSH Method 6010

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
34	HF	NIOSH Method 7906
35	HCl	NIOSH Method 7907
36	HBr	NIOSH Method 7907
37	HNO_3	NIOSH Method 7907
38	H_3PO_4	NIOSH Method 7908
39	H_2SO_4	NIOSH Method 7908
40	Ni	TCVN 5067:1995
41	Mn	TCVN 5067:1995
42	As	TCVN 5067:1995
43	Cd	TCVN 5067:1995
44	Hg	NIOSH Method 6009
45	Cr (VI)	TCVN 5067:1995
46	Pb	TCVN 5067:1995
47	AsH_3	NIOSH Method 6001

2.1.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	SO_2	TCVN 5971:1995	3 $\mu g/m^3$
2	CO	TCVN 5972:1995	2 mg/m^3
3	NO_2	TCVN 6137:2009	2,5 $\mu g/m^3$
4	H_2S	MASA 701	7,5 $\mu g/m^3$
5	NH_3	TCVN 5293:1995	14,0 $\mu g/m^3$
6	Benzen	US EPA Method TO-17	2 $\mu g/m^3$
7	Toluen	US EPA Method TO-17	2 $\mu g/m^3$

8	Xylen	US EPA Method TO-17	2 µg/m^3
9	Styren	US EPA Method TO-17	2 µg/m^3
10	Vinyl clorua	US EPA Method TO-17	2 µg/m^3
11	n-octan	US EPA Method TO-17	0,5 µg/m^3
12	n-heptan	US EPA Method TO-17	0,5 µg/m^3
13	Cylohexan	US EPA Method TO-17	0,5 µg/m^3
14	cyclohexene	US EPA Method TO-17	0,5 µg/m^3
15	Naphtalen	US EPA Method TO-17	3 µg/m^3
16	Cloroform	US EPA Method TO-17	5 µg/m^3
17	Phenol	US EPA Method TO-17	3,0 µg/m3
18	Tổng bụi lơ lững (TSP)	TCVN 5067:1995	16 µg/m^3
19	PM_{10}	40 CFR part 50 Method appendix J	10 µg/m^3
20	$PM_{2,5}$	40 CFR part 50 Method appendix L	10 µg/m^3
21	Cl_2	MASA 202	8,0 µg/m^3
22	HCN	NIOSH Method 6010	2,0 µg/m^3
23	HF	NIOSH Method 7906	3 µg/m^3
24	HCl	NIOSH Method 7907	4 µg/m^3
25	HBr	NIOSH Method 7907	3 µg/m^3
26	HNO_3	NIOSH Method 7907	4 µg/m^3
27	H_3PO_4	NIOSH Method 7908	5 µg/m^3
28	H_2SO_4	NIOSH Method 7908	3 µg/m^3
29	Ni	ASTM D 4185	0,1 µg/m^3
30	Mn	ASTM D 4185	1,0 µg/m^3
31	As	ASTM D 4185	0,01 µg/m^3
32	Cd	ASTM D 4185	0,05 µg/m^3

33	Pb	ASTM D 4185	0,012 µg/m^3
34	Hg	NIOSH Method 6009	0,2 µg/m^3
35	AsH_3	NIOSH Method 6001	0,05 µg/m^3

2.2. Khí thải

2.2.1. Quan trắc hiện trường

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Phạm vi đo
1	Xác định vị trí lấy mẫu	US EPA Method 1	-
		US EPA Method 1A	-
2	Vận tốc và lưu lượng	US EPA Method 2	0 ÷ 40 m/s; 1.600.000m^3/h
3	Khối lượng mol phân tử khí khô	US EPA Method 3	-
4	Hàm ẩm	US EPA Method 4	0 ÷ 100%
5	Nhiệt độ	HĐ/KT – Nhiệt độ	0 ÷ 800°C
6	Áp suất (chênh áp)	HD/KT – Áp suất	0 ÷ 20 mmH_2O
7	O_2	HD/KT – O_2	0 ÷ 25 Vol%
8	CO_2	HD/KT – CO_2	0 ÷ 50 Vol%
9	SO2	HD/KT – SO_2	0 ÷ 13.100 mg/Nm^3
10	NO_x (tính theo NO_2)	HD/KT – NO_x	
	NO	HĐ/KT – NO_x	0 ÷ 2.068 mg/Nm^3
	NO_2	HD/KT – NO_x	0 ÷ 940 mgN/m^3
11	CO	HD/KT – CO	0 ÷ 11.400 mg/Nm^3

HD/KT: hướng dẫn nội bộ đo khí thải tại hiện trường

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Bụi (PM)	US EPA Method 5
2	Bụi Silic	US EPA Method 5
3	SO_2	US EPA Method 6

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
4	NO_x (tính theo NO_2)	US EPA Method 7
5	CO	US EPA Method 10
		TCVN 7243:2003
6	H_2S	JIS K 0108:2010
7	NH_3	JIS K 0099:2004
8	Tổng florua (F^-)	US EPA Method 13A
9	Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs)	PD CEN/TS 13649:2014
	Benzene	
	Bromobenzene	
	Bromochloromethane	
	Bromodichloromethane	
	Bromoform	
	n-Butylbenzene	
	sec-Butylbenzene	
	tert-Butylbenzene	
	Carbon tetrachloride	
	Chlorobenzene	
	Chloroform	
	2-Chlorotoluene	
	4-Chlorotoluene	
	Dibromochloromethane	
	1,2-Dibromo-3-chloropropane	
	1,2-Dibromoethane	
	Dibromomethane	

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
	1,2-Dichlorobenzene	
	1,3-Dichlorobenzene	
	1,4-Dichlorobenzene	
	1,1-Dichloroethane	
	1,2-Dichloroethane	
	1,1-Dichloroethene	
	cis-1,2-Dichloroethene	
	trans-1,2-Dichloroethene	
	1,2-Dichloropropane	
	1,3-Dichloropropane	
	2,2-Dichloropropane	
	1,1-Dichloropropene	
	cis-1,3-Dichloropropene	
	trans-1,3-Dichloropropene	
	Ethylbenzene	
	Hexachlorobutadiene	
	Isopropylbenzene	
	p-Isopropyltoluene	
	Dichloromethane	
	Naphthalene	
	Propylbenzene	
	Styrene	
	1,1,1,2-Tetrachloroethane	
	1,1,2,2-Tetrachloroethane	

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
	Tetrachloroethene	
	Toluene	
	1,2,3-Trichlorobenzene	
	1,2,4-Trichlorobenzene	
	1,1,1-Trichloroethane	
	1,1,2-Trichloroethane	
	Trichloroethene	
	1,2,3-Trichloropropane	
	1,2,4-Trimethylbenzene	
	1,3,5-Trimethylbenzene	
	o-Xylene	
	m-Xylene	
	p-Xylene	
	Bromomethane	
	Chloroethane	
	Chloromethane	
	Dichlorodifluoromethane	
	Trichlorofluoromethane	
	Vinyl chloride	
	Anilin	
	Phenol	
	n-Butyl acetate	
	Ethyl acetate	
	n-Butanol	

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
	Ethanol	
	Methanol	
	Acetone	
	Formaldehyte	
	Acetonitrile	
	Acetylene	
	Methyl ethyl keton (MEK)	
	Amyl acetate	
	Ethylene	
	n-Propanol	
	n-Propylacetate	
	Pyridin	
10	Tổng các chất hữu cơ không bao gồm metan (TGNMO)	US EPA Method 25
11	HBr	US EPA Method 26A
12	Cl_2	US EPA Method 26A
13	Br_2	US EPA Method 26A
14	HF	US EPA Method 26A
15	HCl	US EPA Method 26A
16	Pb	US EPA Method 29
17	As	US EPA Method 29
18	Cd	US EPA Method 29
19	Cr	US EPA Method 29
20	Ni	US EPA Method 29
21	Se	US EPA Method 29

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
22	Ag	US EPA Method 29
23	Sb	US EPA Method 29
24	Ba	US EPA Method 29
25	Be	US EPA Method 29
26	Co	US EPA Method 29
27	Cu	US EPA Method 29
28	Mn	US EPA Method 29
29	Tl	US EPA Method 29
30	Zn	US EPA Method 29
31	Hg	US EPA Method 29
32	Hydrocacbon	US EPA Method 0010
	n-octan	
	n-nonane	
	n-undecane	
	n-decane	
	n-dodecane	
33	Dioxin/furan (PCDD/PCDF)	US EPA Method 23

2.2.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Bụi (PM)	US EPA Method 5	0,2 mg/m^3
2	SO_2	US EPA Method 6	2,8 mg/m^3
3	NO_x (tính theo NO_2)	US EPA Method 7	0,2 mg/m^3
4	Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs)	PD CEN/TS 13649	
	Benzene		*1 mg/Nm^3*

	Chlorobenzene		*1 mg/Nm^3*
	Chloroform		*1 mg/Nm^3*
	Ethylbenzene		*1 mg/Nm^3*
	Hexachlorobutadiene		*1 mg/Nm^3*
	Isopropylbenzene		*1 mg/Nm^3*
	p-Isopropyltoluene		*1 mg/Nm^3*
	Naphthalene		*1 mg/Nm^3*
	Styrene		*1 mg/Nm^3*
	Toluene		*1 mg/Nm^3*
	o-Xylene		*1 mg/Nm^3*
	m-Xylene		*1 mg/Nm^3*
	p-Xylene		*1 mg/m^3*
	Vinyl chloride		*1 mg/Nm^3*
	Phenol		*1 mg/Nm^3*
	n-Butyl acetate		*1 mg/Nm^3*
	Ethyl acetate		*1 mg/Nm^3*
	n-Butanol		*1 mg/Nm^3*
	Ethanol		*1 mg/Nm^3*
	Acetone		*1 mg/Nm^3*
	Formaldehyte		*1 mg/Nm^3*
	Methyl ethyl keton (MEK)		*1 mg/Nm^3*
	n-Propanol		*1 mg/Nm^3*
	Pyridin		*1 mg/Nm^3*
5	HBr	US EPA Method 26	3 mg/m^3

6	Cl_2	US EPA Method 26	2 mg/m^3
7	Br_2	US EPA Method 26	3 mg/m^3
8	HF	US EPA Method 26	2,5 mg/m^3
9	HCl	US EPA Method 26	3 mg/m^3
10	Pb	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
11	As	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
12	Cd	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
13	Cr	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
14	Ni	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
15	Se	US EPA Method 29	0,1 mg/m^3
16	Ag	US EPA Method 29	0,4 mg/m^3
17	Ba	US EPA Method 29	0,4 mg/m^3
18	Co	US EPA Method 29	0,4 mg/m^3
19	Cu	US EPA Method 29	0,4 mg/m^3
20	Mn	US EPA Method 29	0,4 mg/m^3
21	Zn	US EPA Method 29	0,2 mg/m^3
22	Hg	US EPA Method 29	0,05 mg/m^3
23	Hydrocacbon	PD CEN/TS 13469	
	n-octan		*0,05 mg/m^3*
	n-heptan		*0,05 mg/m^3*
	n-nonane		*0,05 mg/m^3*
	n-pentane		*0,05 mg/m^3*
	n-undecane		*0,05 mg/m^3*
	n-decane		*0,05 mg/m^3*

	n-dodecane		*0,05 mg/m^3*
	Cylohexan		*0,05 mg/m^3*
	cyclohexene		*0,05 mg/m^3*

3. Đất

3.1. Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu đất	TCVN 7538-1:2006, TCVN 7538-2:2005

3.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ ẩm	TCVN 4048:2011	2%
2	pH	TCVN 5979:2007	0 ÷ 14
3	EC	TCVN 6650:2000	0 ÷ 100 mS/cm
4	Cl^-	US EPA Method 300.0	0,8 mg/kg
5	SO_4^{2-}	US EPA Method 300.0	4 mg/kg
6	PO_4^{3-}	US EPA Method 300.0	1,2 mg/kg
7	NO_3^-	US EPA Method 300.0	1,5 mg/kg
8	Tổng N	TCVN 6498:1999	20 mg/kg
9	Tổng P	TCVN 6499:1999	4,8 mg/kg
10	As	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
11	Cd	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
12	Pb	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
13	Zn	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg

14	Hg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7471B	0,1 mg/kg
15	Cr	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
16	Cu	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,9 mg/kg

4. Trầm tích

4.1. Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu trầm tích (nước mặt lục địa và nước biển ven bờ)	TCVN 6663-13:2015, TCVN 6663-15:2004, TCVN 6663-19:2015, ISO 5667-Part 12, 2017

4.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tổng Xyanua	US EPA Method 9013A+ US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	0,2 mg/kg
2	As	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
3	Cd	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
4	Pb	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
5	Zn	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
6	Hg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7471B	0,1 mg/kg
7	Cr	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
8	Cu	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,9 mg/kg
9	Fe	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	1 mg/kg

5. Bùn

5.1. Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu bùn	TCVN 6663-13:2015, TCVN 6663-15:2004

5.2. Phân tích môi trường:

STT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	0 ÷ 14
2	Tổng Xyanua	EPA Method 9013A + EPA Method 9010C + EPA Method 9014	0,5 mg/kg
3	Tổng Dầu	US EPA Method 9071B	16 mg/kg
4	Crom (VI)	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7196A	0,03 mg/L
5	As	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,12 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3114B:2017	0,3 µg/L
6	Cd	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,002 mg/L
7	Pb	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,07 mg/L
8	Zn	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
9	Hg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7471B	0,1 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3112B:2017	0,32 µg/L
10	Cr	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2017	3,0 µg/L
11	Bari	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	3,2 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111D:2017	3 mg/L
12	Bạc	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,6 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2017	0,02 mg/L
13	Coban	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	2,7 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2017	0,02 mg/L

14	Niken	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,3 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,015 mg/L
15	Selen	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,4 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3114B:2017	0,004 mg/L
16	Hóa chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ	US EPA Method 3550 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	
	α-BHC		*10 µg/kg*
	β-BHC		*10 µg/kg*
	γ-BHC		*10 µg/kg*
	δ-BHC		*10 µg/kg*
	Heptachlor		*10 µg/kg*
	Heptachlor epoxide		*10 µg/kg*
	Endosulfan I		*10 µg/kg*
	Endosulfan II		*10 µg/kg*
	Aldrin		*10 µg/kg*
	Dieldrin		*10 µg/kg*
	4,4' - DDT		*10 µg/kg*
	4,4' - DDE		*10 µg/kg*
	4,4' - DDD		*10 µg/kg*
	Endrin adehyde		*10 µg/kg*
	Endosulfan sunfate		*10 µg/kg*
	Methoxychlor		*10 µg/kg*
17	Hóa chất bảo vệ thực vật phôtpho hữu cơ	US EPA Method 3550 + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	
	Fenthion		*20 µg/kg*
	Malathion		*20 µg/kg*
	Chlopyrifos		*20 µg/kg*
	Parathion-ethyl		*20 µg/kg*
	Parathion-Methyl		*20 µg/kg*
	Diazinon		*20 µg/kg*
	Mevinphos		*20 µg/kg*

6. Chất thải rắn

6.1. Lấy và bảo quản mẫu:

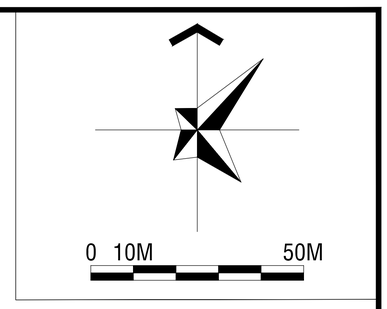
TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu chất thải	TCVN 9466:2012, TCVN 12058:2017

6.2. Phân tích môi trường:

TT	Thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	pH	US EPA Method 9040 C + US EPA Method 9040 D	0 ÷ 14
2	Tổng Xyanua	EPA Method 9013A + EPA Method 9010C + EPA Method 9014	0,5 mg/kg
3	Tổng Dầu	US EPA Method 9071B	16 mg/kg
4	Crom (VI)	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7196A	0,03 mg/L
5	As	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,15 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3114B:2017	0,3 µg/L
6	Cd	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7062	0,5 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
7	Pb	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,15 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,07 mg/L
8	Zn	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,8 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,02 mg/L
9	Hg	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7471B	0,1 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3112B:2017	0,32 µg/L
10	Cr	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,5 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2017	3,0 µg/L
11	Bari	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	3,2 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111D:2017	3 mg/L
12	Bạc	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,6 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3113B:2017	0,02 mg/L
13	Coban	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	2,7 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,015 mg/L

14	Niken	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B	0,3 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3111B:2017	0,015 mg/L
15	Selen	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010	0,4 mg/kg
		US EPA Method 1311 + SMEWW 3114B:2017	0,004 mg/L

MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC MƯA TL 1/500



THUYẾT MINH TÓM TẮT:

1. **HIỆN TRẠNG:**

- TRONG KHU QUY HOẠCH CHƯA CÓ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA, HIỆN TRẠNG CHỦ YẾU LÀ TỰ THẤM VÀ MỘT PHẦN CHẢY TRÀN THEO ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN THOÁT VỀ HỒ NƯỚC CỦA KHU.

2. **NGUỒN TIẾP NHẬN:**

- TOÀN BỘ NƯỚC MƯA CỦA KHU QUY HOẠCH SAU KHI ĐƯỢC THU GOM LẠI BẰNG HỆ THỐNG HỐ GA VÀ CỐNG TRÊN CÁC TRỤC ĐƯỜNG SAU ĐÓ THOÁT RA HỒ CẢNH QUAN CỦA DỰ ÁN. BỐ TRÍ TRẠM BƠM NƯỚC MƯA, BƠM NƯỚC TRỰC TIẾP TỪ HỒ ĐẤU NỐI VÀO HỐ GA CHUYỂN TIẾP TẠI VỊ TRÍ GIAO GIỮA ĐƯỜNG SỐ 1 VÀ ĐƯỜNG ĐT 747B BẰNG TUYẾN ỐNG HDPE D400 (ỐNG ÁP LỰC). SAU ĐÓ ĐẤU NỐI VÀO HỐ GA HIỆN HỮU TRÊN ĐƯỜNG ĐT 747B BẰNG TUYẾN CỐNG BTCT D500 (ỐNG TỰ CHẢY).
- TRẠM BƠM NÀY CÓ CHỨC NĂNG CHÍNH LÀ KHỐNG CHẾ MỰC NƯỚC TRONG HỒ CẢNH QUAN, ĐẢM BẢO CHO KHU VỰC DỰ ÁN KHÔNG BỊ NGẬP LỤT.

3. **GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:**

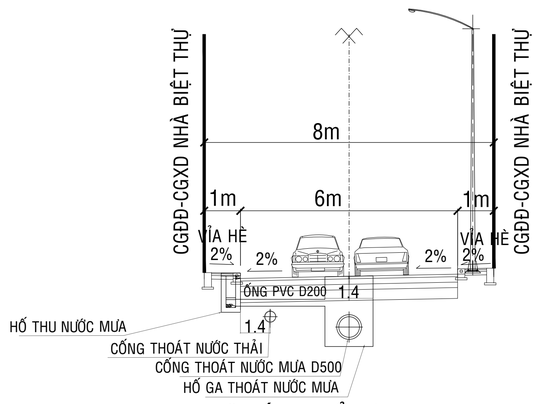
- CHỌN GIẢI PHÁP THOÁT NƯỚC RIÊNG CHO KHU VỰC QUY HOẠCH. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỢC TÁCH RIÊNG VỚI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI.
- CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA CHÍNH SỬ DỤNG CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH D500-D600MM.
- BỐ TRÍ TRẠM BƠM NƯỚC MƯA VỚI CÔNG SUẤT 500M3/H BƠM XẢ TRÀN NƯỚC MƯA CHO HỒ CẢNH QUAN.
- CHỌN ĐỘ DỐC ĐẶT CỐNG TỐI THIỂU 1/D ĐỂ ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THOÁT NƯỚC VÀ CHIỀU SÂU CHÔN CỐNG.

BẢNG KÝ HIỆU:

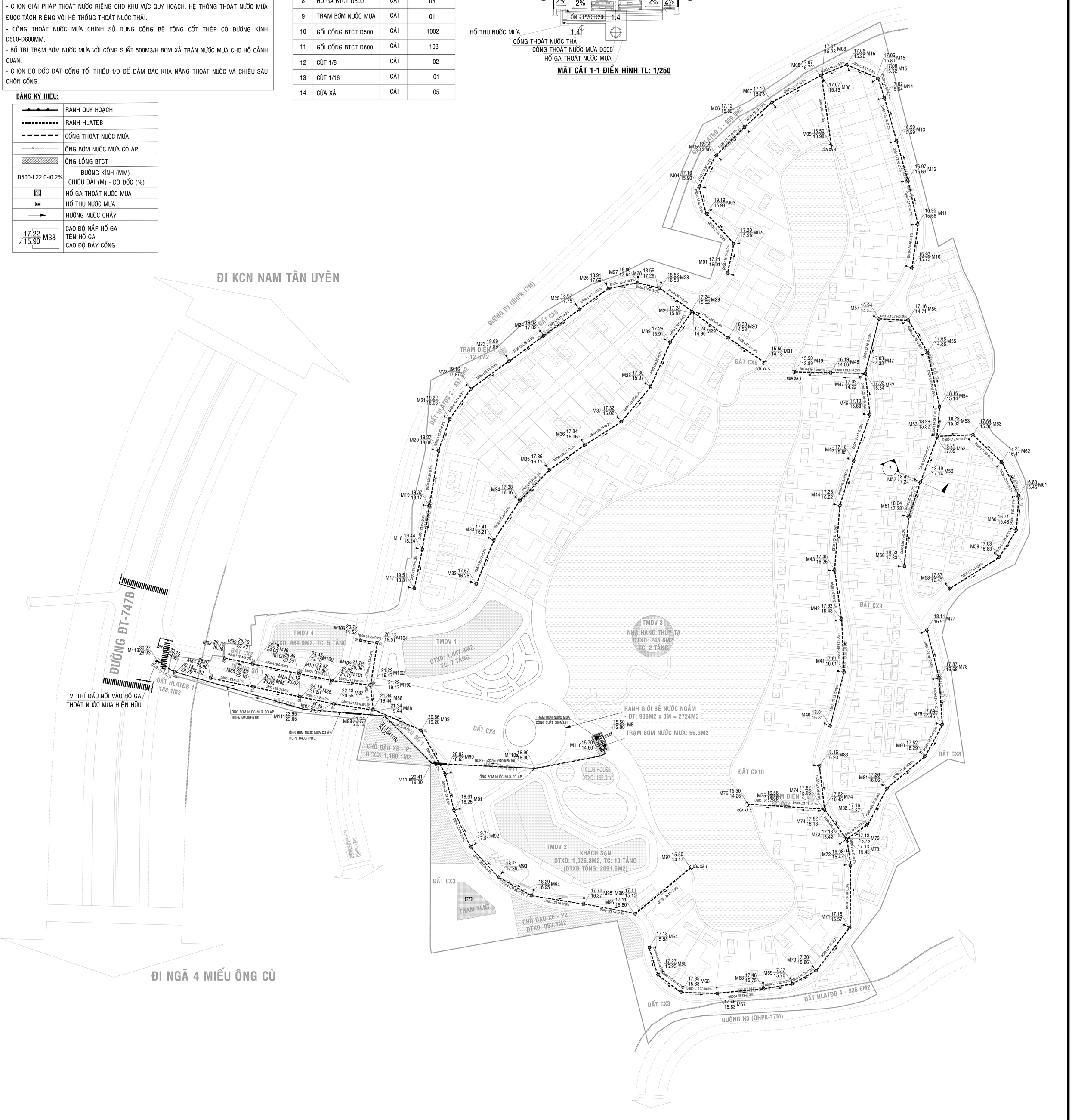
	RANH QUY HOẠCH
	RANH HLATĐB
	CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
	ỐNG BƠM NƯỚC MƯA CÓ ÁP
	ỐNG LỒNG BTCT
D500-L22.0-i0.2%	ĐƯỜNG KÍNH (MM) CHIỀU DÀI (M) - ĐỘ DỐC (%)
	HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ THU NƯỚC MƯA
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY
17.22 / 15.90 M38	CAO ĐỘ NẮP HỐ GA TÊN HỐ GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ THOÁT NƯỚC MƯA:

STT	HẠNG MỤC XÂY DỰNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG HDPE D400	M	247
2	CỐNG BTCT D500 VH	M	157
3	CỐNG BTCT D600 VH	M	17
4	CỐNG BTCT D500 H30	M	1847
5	CỐNG BTCT D600 H30	M	187
6	HỐ GA THU	CÁI	82
7	HỐ GA BTCT D500	CÁI	92
8	HỐ GA BTCT D600	CÁI	08
9	TRẠM BƠM NƯỚC MƯA	CÁI	01
10	GỐI CỐNG BTCT D500	CÁI	1002
11	GỐI CỐNG BTCT D600	CÁI	103
12	CÚT 1/8	CÁI	02
13	CÚT 1/16	CÁI	01
14	CỬA XẢ	CÁI	05



MẶT CẮT 1-1 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250



	BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
CÔNG TRÌNH (Project Name) :	**BASIC DESIGN DRAWING**
	KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM
ĐỊA ĐIỂM (Site) : PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG	
THẨM TRA THIẾT KẾ (DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)	
THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (APPROVAL OF EMPLOYER)	
	CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com
GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA
CHỦ NHIỆM (Chairman) :
CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ (Designed by) :

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

THOÁT NƯỚC MƯA

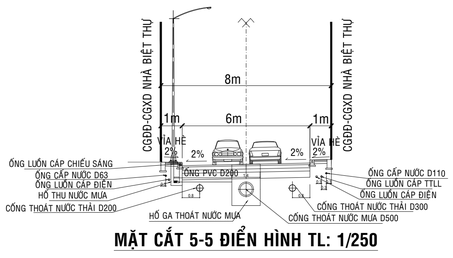
NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG TỔNG THỂ
THOÁT NƯỚC MƯA

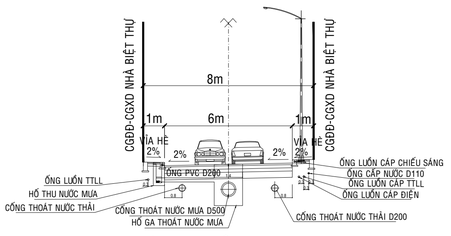
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TNM-01/44
TỔNG SỐ BẢN VẼ		44

MẶT BẰNG TỔNG HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT TL 1/500

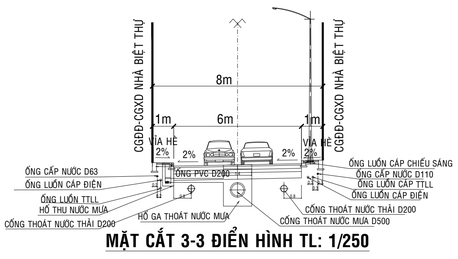
0 10M 50M



MẶT CẮT 5-5 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250



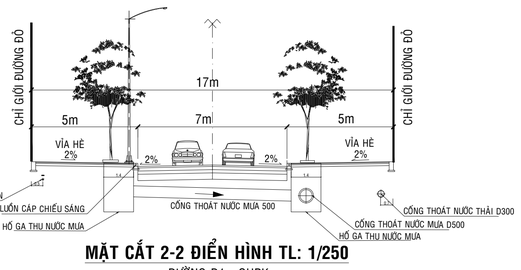
MẶT CẮT 4-4 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250



MẶT CẮT 3-3 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250

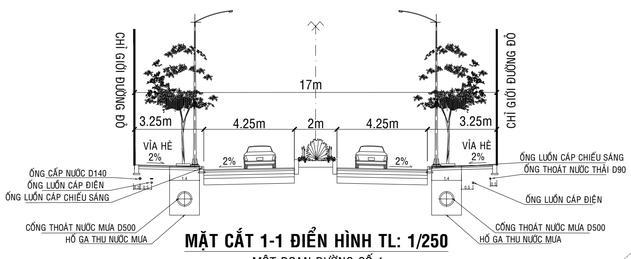
BẢNG KÝ HIỆU:

	RANH QUY HOẠCH
	RANH HLATĐB
M	CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ THU THOÁT NƯỚC MƯA
N	TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC
mn	MƯƠNG CÓ NẮP
	ĐỒNG HỒ TỔNG
	VAN XẢ KHÍ
	VAN HAI CHIỀU
	TRỤ CỨU HỎA
	CÚT 1/16
	CÚT 1/8
	CÚT 1/4
	NÚT BỊT
ca	CỐNG THOÁT NƯỚC CÓ ÁP
c	CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
	HỐ GA NƯỚC THẢI
Đ	CÁP ĐIỆN NGẦM
cs	CÁP CHIẾU SÁNG
	TRẠM BIẾN ÁP
	TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI
	TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG
	ĐÈN CHIẾU SÁNG
	HỐ GA CÁP ĐIỆN
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI



MẶT CẮT 2-2 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250

ĐƯỜNG D1 - QHPK



MẶT CẮT 1-1 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG SỐ 1

ĐI KCN NAM TÂN UYÊN

ĐƯỜNG ĐT-747B

ĐẤT HLATĐB 1 - 188.1M2

ĐẤT HLATĐB 2 - 437.6M2

ĐẤT HLATĐB 3 - 969.6M2

ĐẤT HLATĐB 4 - 936.6M2

ĐƯỜNG D1 (QHPK-17M)

ĐƯỜNG N3 (QHPK-17M)

ĐƯỜNG SỐ 1

ĐƯỜNG SỐ 2

ĐƯỜNG SỐ 3

CNNH

HHNC

VỊ TRÍ ĐẤU NỐI CẤP NƯỚC

VỊ TRÍ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC MƯA, THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ VÀO HỐ GA HIỆN HỮU

VỊ TRÍ TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ 22kV DI DỜI CÁCH TRỤ ĐIỆN CŨ 9.5M DỰ KIẾN ĐẤU NỐI NGUỒN CHO DỰ ÁN

NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN BƠM DẪN VỀ VỊ TRÍ ĐẤU NỐI.

NƯỚC THẢI DẪN VỀ TRẠM XỬ LÝ

ĐI NGÃ 4 MIẾU ÔNG CÙ

ĐẤT CX1 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 287.4m²

ĐẤT CX2 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 229.5m²

ĐẤT CX3 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 2,636.3m²

ĐẤT CX4 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 4,246.9m²

ĐẤT CX5 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 2,645.5m²

ĐẤT CX6 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 690.0m²

ĐẤT CX7 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 272.1m²

ĐẤT CX8 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 924.3m²

ĐẤT CX9 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 772.9m²

ĐẤT CX10 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 6m²

ĐẤT CX-TDTT ≤ 5 %≤0.05≤ 1 935.0m²

ĐẤT BT-A ≤41.91≤1.26≤ 3 5,367.9m²

ĐẤT BT-B ≤ 34.76 ≤1.04≤ 3 322.8m²

ĐẤT BT-C ≤37.26≤1.12≤ 3 829.7m²

ĐẤT BT-D ≤50.74 ≤1.52≤ 3 4,248.2m²

ĐẤT BT-E ≤50.13≤1.50≤ 3 3,9[illegible]m²

ĐẤT BT-F ≤51.91 ≤1.56≤ 3 3,156.7m²

ĐẤT BT-G ≤34.22≤1.03≤ 3 2,444.7m²

ĐẤT BT-H ≤39.45≤1.18≤ 3 6,127.3m²

ĐẤT BT-I ≤43.52≤1.31≤ 3 9,715.3m²

ĐẤT BT-K ≤35.38≤1.06≤ 3 6,124.3m²

ĐẤT BT-M ≤53.28≤1,60≤ 3 8,989.4m²

MẶT NƯỚC 25,351.8m²

BĐX 1 1160.1m²

BĐX 2 853.6m²

XLNT 270.7m²

TMDV-1 ≤38.37%≤2.69≤ 7 3,773.3m²

TMDV-3 ≤59.7%≤1.19≤ 2 408m²

TMDV-4 ≤ 5 %≤0.05≤ 1 m²

TMDV 1 DTXD: 669.9M2, 4 TẦNG

TMDV 2 KHÁCH SẠN DTXD: 1,926.3M2, TC: 10 TẦNG (DTXD TỔNG: 2091.6M2)

TMDV 3 NHÀ HÀNG THỦY TẠ DTXD: 243.6M2 TC: 2 TẦNG

CHỖ ĐẬU XE - P1 DTXD: 1,180.1M2

CHỖ ĐẬU XE - P2 DTXD: 983.5M2

CLUB HOUSE DTXD: 165.3m²

TBA1: 22/0.4kV 1MBA 3P-400kVA TRẠM ĐIỆN 1 - 12.8M2

TBA2: 22/0.4kV 1MBA 3P-400kVA

TBA3: 22/0.4kV 2MBA 3P-560kVA

TBA4: 22/0.4kV 2MBA 3P-750kVA

TBA5.1: 22/0.4kV 6m² 1MBA 3P-400kVA TRẠM ĐIỆN 2 - 24.0M2

TBA5.2: 22/0.4kV 1MBA 3P-400kVA

RANH GIỚI BỂ NƯỚC NGẦM - DT: 908M2 x 3M = 2724M3

TRẠM BƠM NƯỚC MƯA: 66.3M2

CỬA XẢ 1

CỬA XẢ 2

CỬA XẢ 3

CỬA XẢ 4

CỬA XẢ 5

1 2 3 4 5 5B

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ

BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com
GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM - CHỦ TRÌ (Chairman) :
THIẾT KẾ (Designed by) :

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

TỔNG HỢP

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG TỔNG HỢP
HẠ TẦNG KỸ THUẬT

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TH-01/01
TỔNG SỐ BẢN VẼ		01

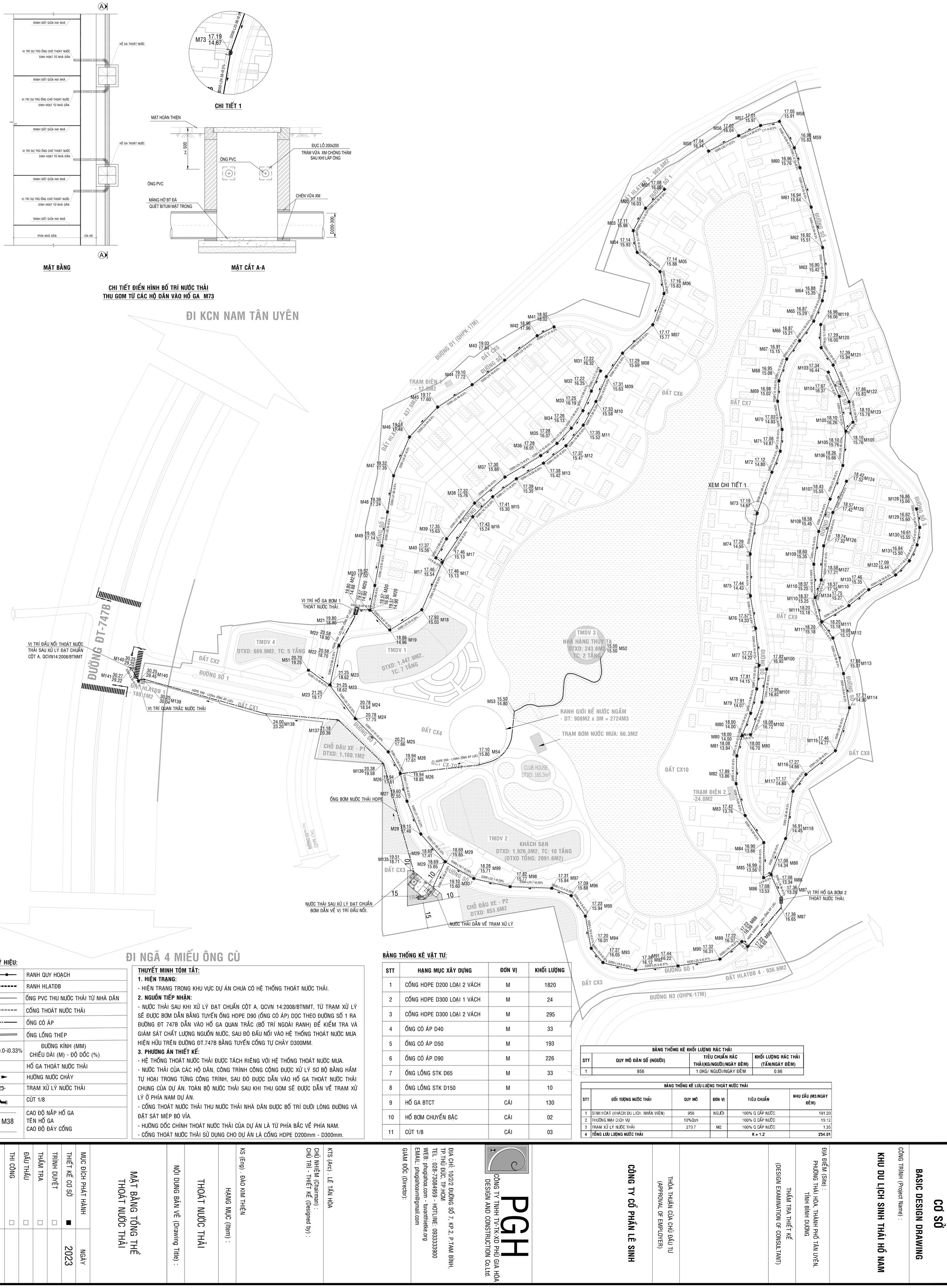
MẶT BẰNG TỔNG THỂ THOÁT NƯỚC THẢI TL 1/500

MẶT BẰNG

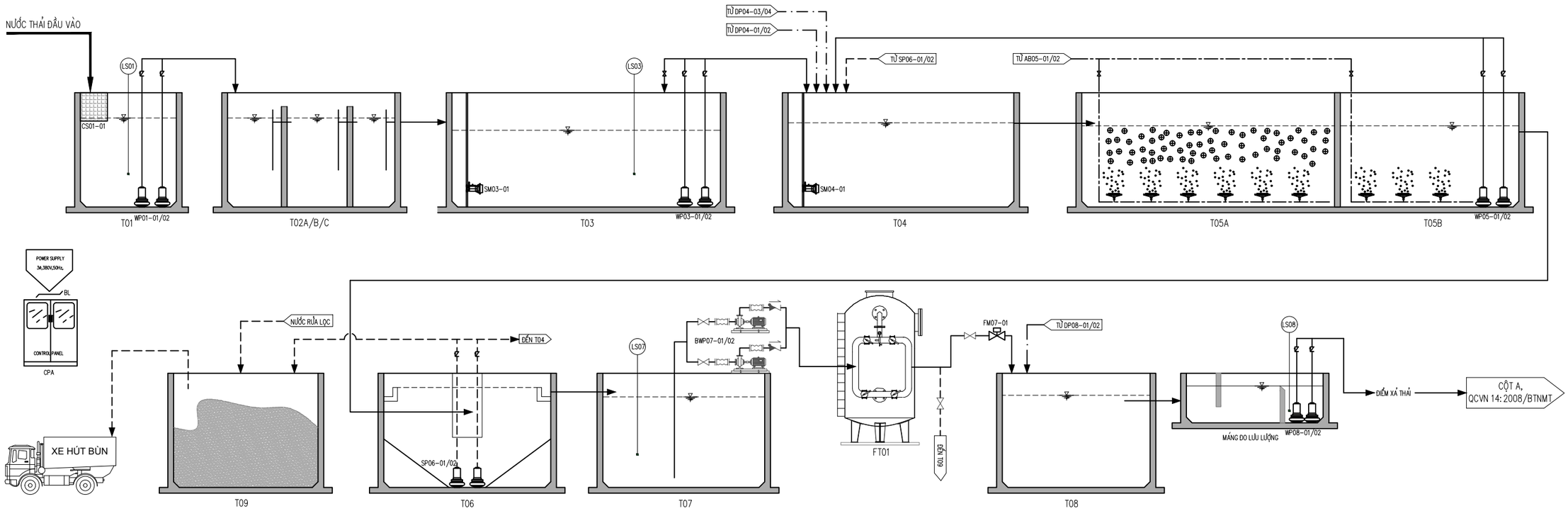
CHI TIẾT 1

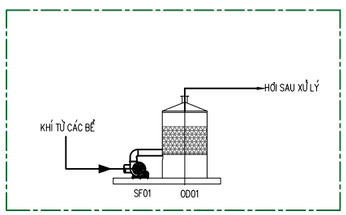
MẶT CẮT A-A

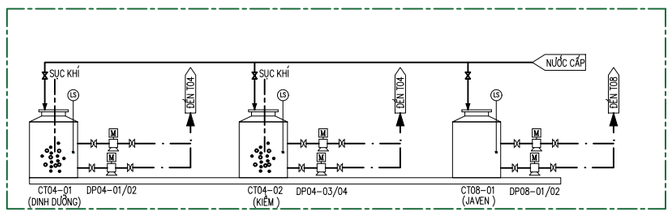
CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH BỐ TRÍ NƯỚC THẢI
THU GOM TỪ CÁC HỘ DÂN VÀO HỐ GA M73

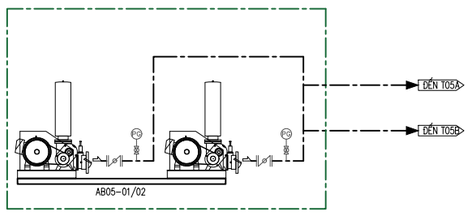

ĐI KCN NAM TÂN UYÊN
ĐI NGÃ 4 MIẾU ÔNG CÙ
ĐƯỜNG ĐT-747B
ĐƯỜNG ĐT (QHPK-17M)
ĐẤT HLATĐB 1 - 188.1M2
ĐẤT HLATĐB 3 - 969.6M2
ĐẤT HLATĐB 4 - 936.6M2
ĐẤT HLATĐB 5 - 437.6M2
TRẠM ĐIỆN 1 - 12.8M2
TRẠM ĐIỆN 2 -24.0M2
ĐẤT CX1
ĐẤT CX2
ĐẤT CX3
ĐẤT CX4
ĐẤT CX5
ĐẤT CX6
ĐẤT CX7
ĐẤT CX8
ĐẤT CX9
ĐẤT CX10
ĐẤT CX-TDTT
ĐƯỜNG SỐ 1
ĐƯỜNG SỐ 2
ĐƯỜNG SỐ 3
ĐƯỜNG N3 (QHPK-17M)
TMDV 1
DTXD: 1.447.9M2, TC: 7 TẦNG
TMDV 2
KHÁCH SẠN
DTXD: 1,926.3M2, TC: 10 TẦNG
(DTXD TỔNG: 2091.6M2)
TMDV 3
NHÀ HÀNG THỦY TA
DTXD: 243.6M2
TC: 2 TẦNG
TMDV 4
DTXD: 669.9M2, TC: 5 TẦNG
CLUB HOUSE
DTXD: 165.3m²
CHỖ ĐẬU XE - P1
DTXD: 1.160.1M2
CHỖ ĐẬU XE - P2
DTXD: 853.6M2
RANH GIỚI BỂ NƯỚC NGẦM
- DT: 908M2 x 3M = 2724M3
TRẠM BƠM NƯỚC MƯA: 66.3M2
VỊ TRÍ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN CỘT A, QCVN14:2008/BTNMT
VỊ TRÍ QUAN TRẮC NƯỚC THẢI
VỊ TRÍ HỐ GA BƠM 1 THOÁT NƯỚC THẢI.
VỊ TRÍ HỐ GA BƠM 2 THOÁT NƯỚC THẢI.
ỐNG BƠM NƯỚC THẢI HDPE
NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN BƠM DẪN VỀ VỊ TRÍ ĐẤU NỐI.
NƯỚC THẢI DẪN VỀ TRẠM XỬ LÝ
XEM CHI TIẾT 1
M1 17.08 16.08
M2 17.10 16.03
M3 17.11 15.98
M4 17.14 15.93
M5 17.14 15.88
M6 17.16 15.83
M7 17.17 15.77
M8 17.29 15.69
M9 17.31 15.63
M10 17.33 15.58
M11 17.35 15.52
M12 17.37 15.47
M13 17.38 15.42
M14 17.39 15.35
M15 17.41 15.30
M16 17.43 15.24
M17 17.46 15.13
M18 17.93 15.03
M19 18.86 14.96
M20 19.57 14.90
M21 19.80 18.90
M22 20.58 18.90
M23 21.25 18.62
M24 20.78 18.54
M25 20.21 17.66
M26 19.94 17.61
M27 19.60 17.55
M28 19.15 17.48
M29 18.69 17.41
M30 19.10 15.60
M31 17.22 16.32
M32 17.22 16.25
M33 17.25 16.19
M34 17.26 16.13
M35 17.28 16.07
M36 17.28 16.01
M37 17.30 15.88
M38 17.32 15.76
M39 17.35 15.63
M40 17.37 15.56
M41 18.92 18.02
M42 18.96 17.96
M43 19.03 17.84
M44 19.10 17.72
M45 19.17 17.60
M46 19.24 17.48
M47 19.32 17.35
M48 19.39 17.24
M49 19.45 17.14
M50 19.52 17.02
M51 20.70 19.25
M52 15.50 15.50
M53 15.50 14.80
M54 17.10 15.80
M55 17.04 16.14
M56 17.02 16.04
M57 17.01 15.97
M58 17.05 15.91
M59 16.98 15.82
M60 16.96 15.76
M61 16.94 15.64
M62 16.92 15.51
M63 16.90 15.42
M64 16.88 15.35
M65 16.87 15.29
M66 16.87 15.21
M67 16.91 15.15
M68 16.95 15.08
M69 16.98 15.02
M70 17.03 14.93
M71 17.08 14.87
M72 17.12 14.80
M73 17.19 14.67
M74 17.29 14.55
M75 17.44 14.43
M76 17.57 14.33
M77 17.72 14.22
M78 17.81 14.15
M79 17.91 14.07
M80 18.00 14.00
M81 18.08 13.94
M82 17.89 13.86
M83 17.42 13.76
M84 16.90 13.66
M85 16.99 13.56
M86 17.08 13.53
M87 17.36 16.65
M88 17.32 16.39
M89 17.22 16.37
M90 17.32 16.31
M91 17.44 16.22
M92 17.38 16.12
M93 17.27 16.05
M94 17.20 16.01
M95 17.23 15.94
M96 17.09 15.88
M97 17.31 15.84
M98 17.82 15.77
M99 18.28 15.71
M100 17.82 16.92
M101 17.95 16.82
M102 18.08 16.72
M103 17.34 16.44
M104 17.67 16.37
M105 18.10 16.26
M106 18.26 15.66
M107 18.43 15.55
M108 18.58 15.45
M109 18.60 15.35
M110 18.37 15.25
M111 18.20 15.18
M112 18.08 15.12
M113 17.88 15.01
M114 17.71 14.90
M115 17.46 14.77
M116 17.27 14.66
M117 17.17 14.60
M118 16.91 14.45
M119 16.96 16.06
M120 17.29 16.00
M121 17.39 15.94
M122 17.86 15.83
M123 18.10 15.78
M124 18.42 17.52
M125 18.57 17.42
M126 18.74 17.32
M127 18.58 17.21
M128 16.86 15.66
M129 16.62 15.60
M130 16.61 15.55
M131 16.84 15.50
M132 17.09 15.44
M133 17.46 15.35
M134 17.75 15.27
M135 19.51 18.71
M136 20.38 19.58
M137 21.18 20.38
M138 24.00 23.20
M139 30.25 30.04
M140 30.25 29.45
M141 30.27 29.22
M140 30.25 29.25
D200-L24.58-i0.5%
D200-L23.38-i0.5%
D200-L24.44-i0.5%
D200-L24.18-i0.5%
D200-L24.46-i0.5%
D200-L24.18-i0.5%
D200-L17.31-i0.5%
D200-L24.65-i0.5%
D200-L17.71-i0.5%
D200-L24.73-i0.5%
D200-L17.77-i0.5%
D200-L24.78-i0.5%
D200-L17.89-i0.5%
D200-L24.89-i0.5%
D200-L17.77-i0.5%
D200-L24.73-i0.5%
D200-L17.71-i0.5%
D200-L24.44-i0.5%
D200-L17.46-i0.5%
D200-L24.18-i0.5%
D200-L17.31-i0.5%
D200-L24.65-i0.5%
D200-L17.71

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM









CHÚ THÍCH

- Nước thải
- Bùn
- Hóa chất
- Không khí

KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH,
Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

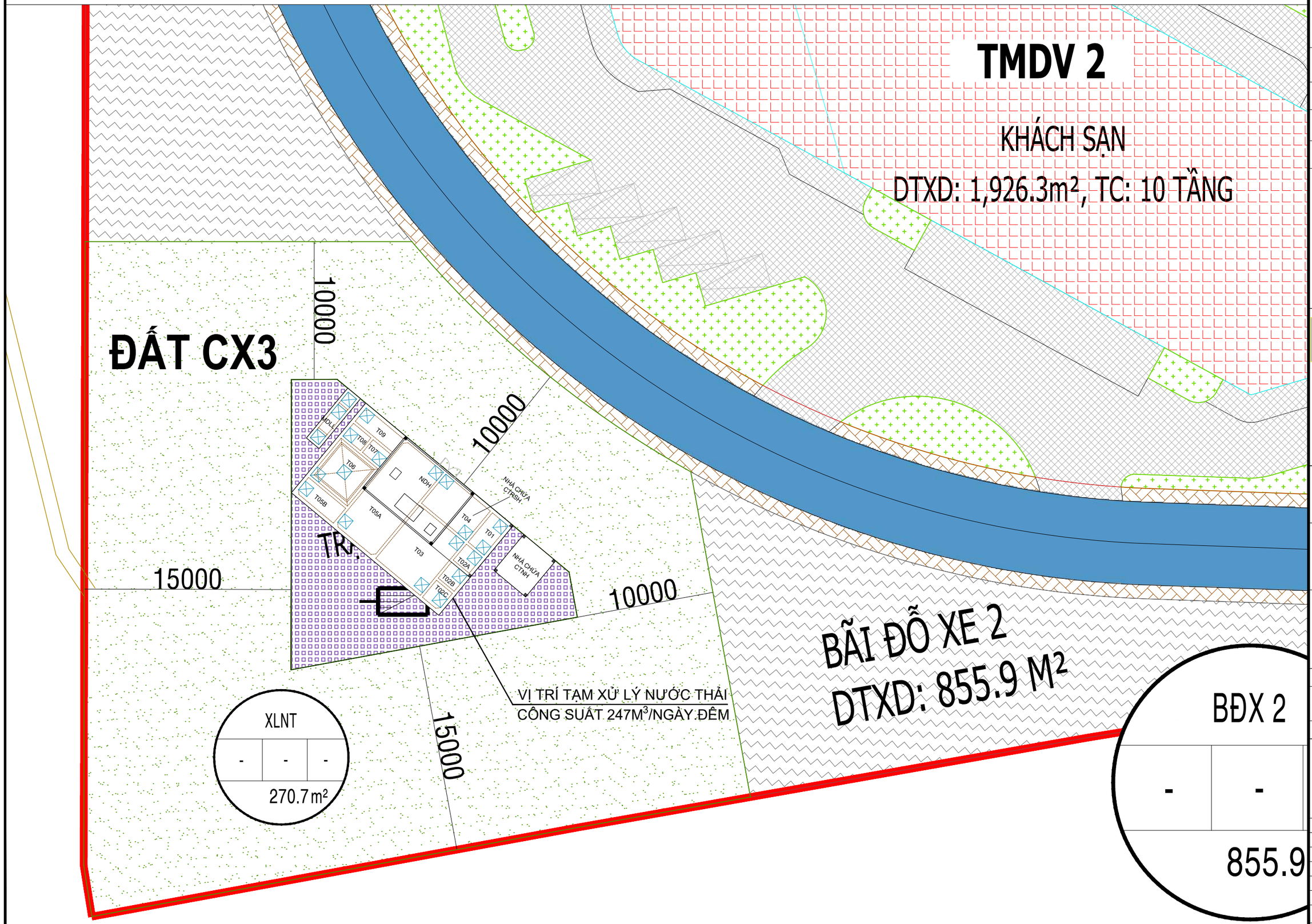
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-01/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG VỊ TRÍ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:250



BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

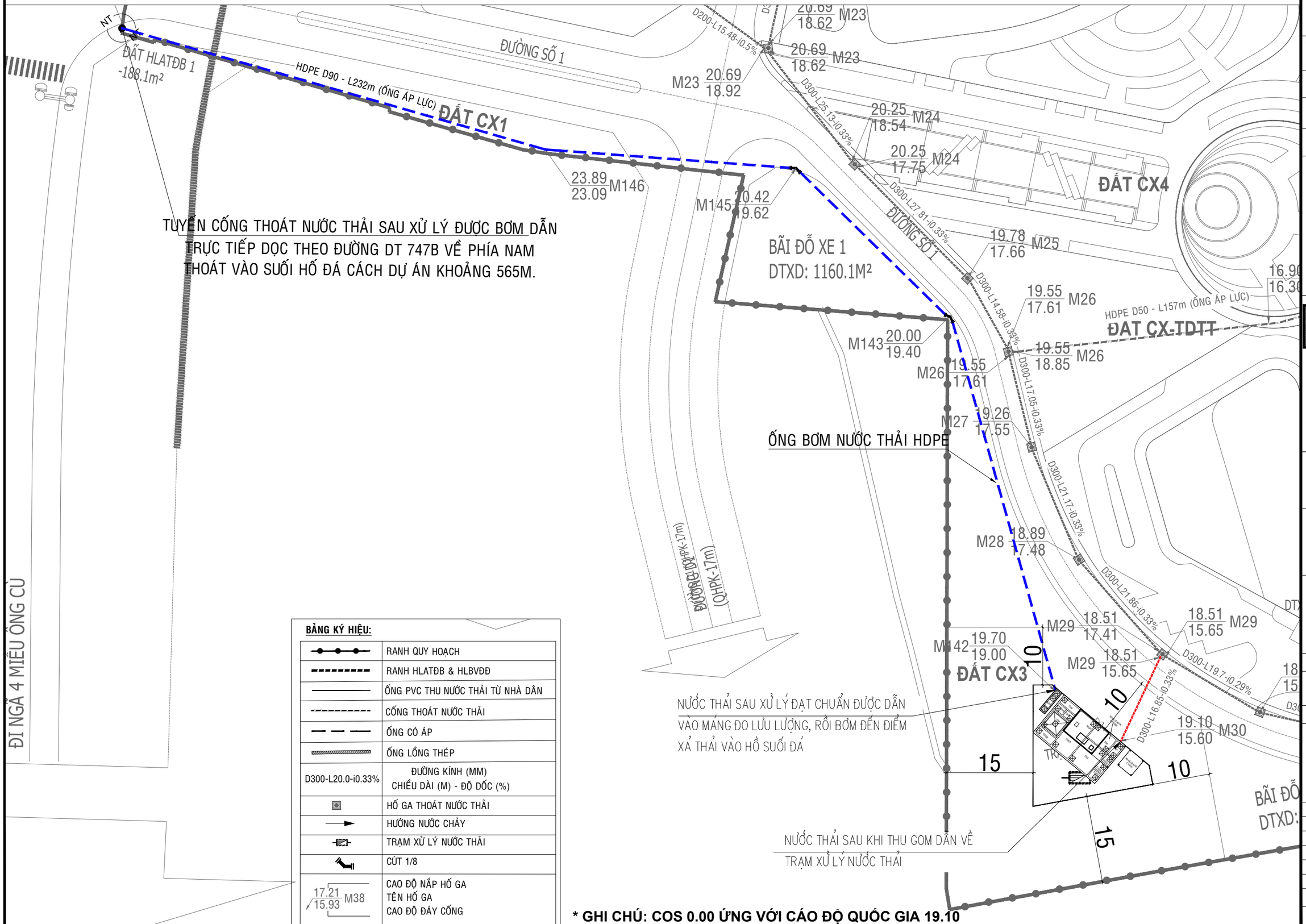
KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :
MẶT BẰNG VỊ TRÍ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-02/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:500



BẢNG KÝ HIỆU:

	RANH QUY HOẠCH
	RANH HLATĐB & HLBVĐĐ
	ỐNG PVC THU NƯỚC THẢI TỪ NHÀ DÂN
	CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
	ỐNG CÓ ÁP
	ỐNG LỒNG THÉP
D300-L20.0-i0.33%	ĐƯỜNG KÍNH (MM) CHIỀU DÀI (M) - ĐỘ DỐC (%)
	HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
	CÚT 1/8
17.21 / 15.93 M38	CAO ĐỘ NẮP HỐ GA TÊN HỐ GA CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG

*** GHI CHÚ: COS 0.00 ỨNG VỚI CÁO ĐỘ QUỐC GIA 19.10**

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

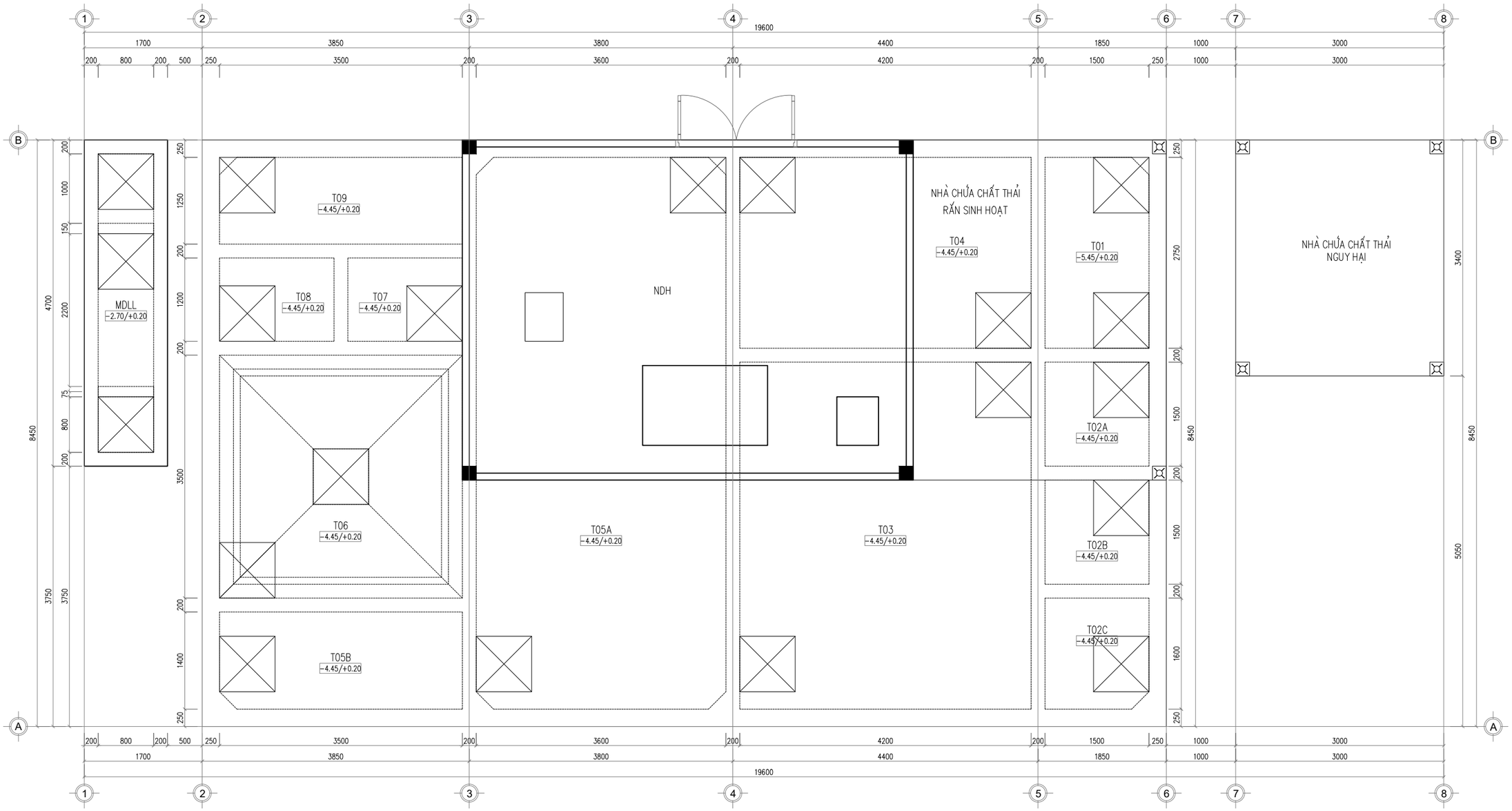
KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-03/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

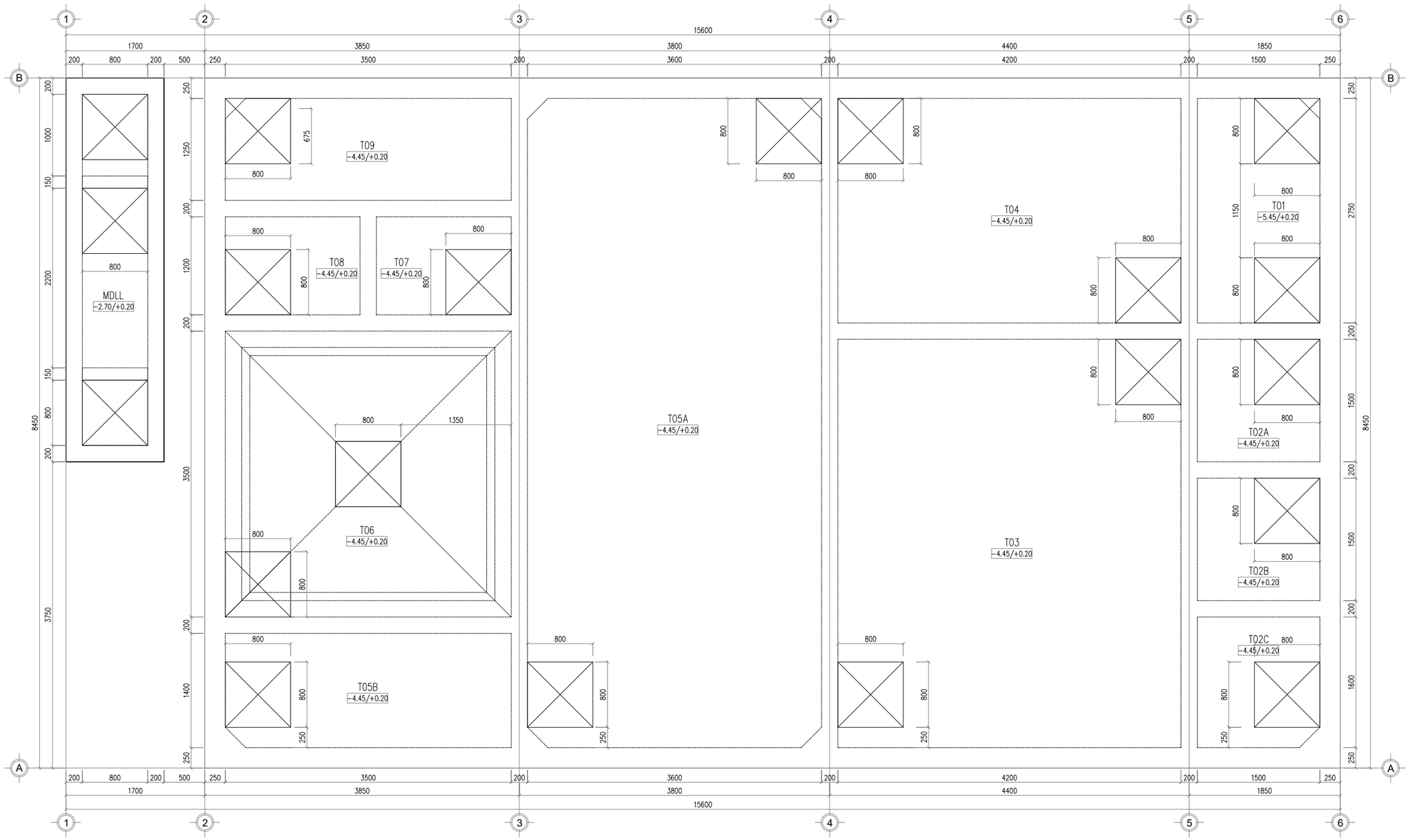
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-04/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NẮP THĂM HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

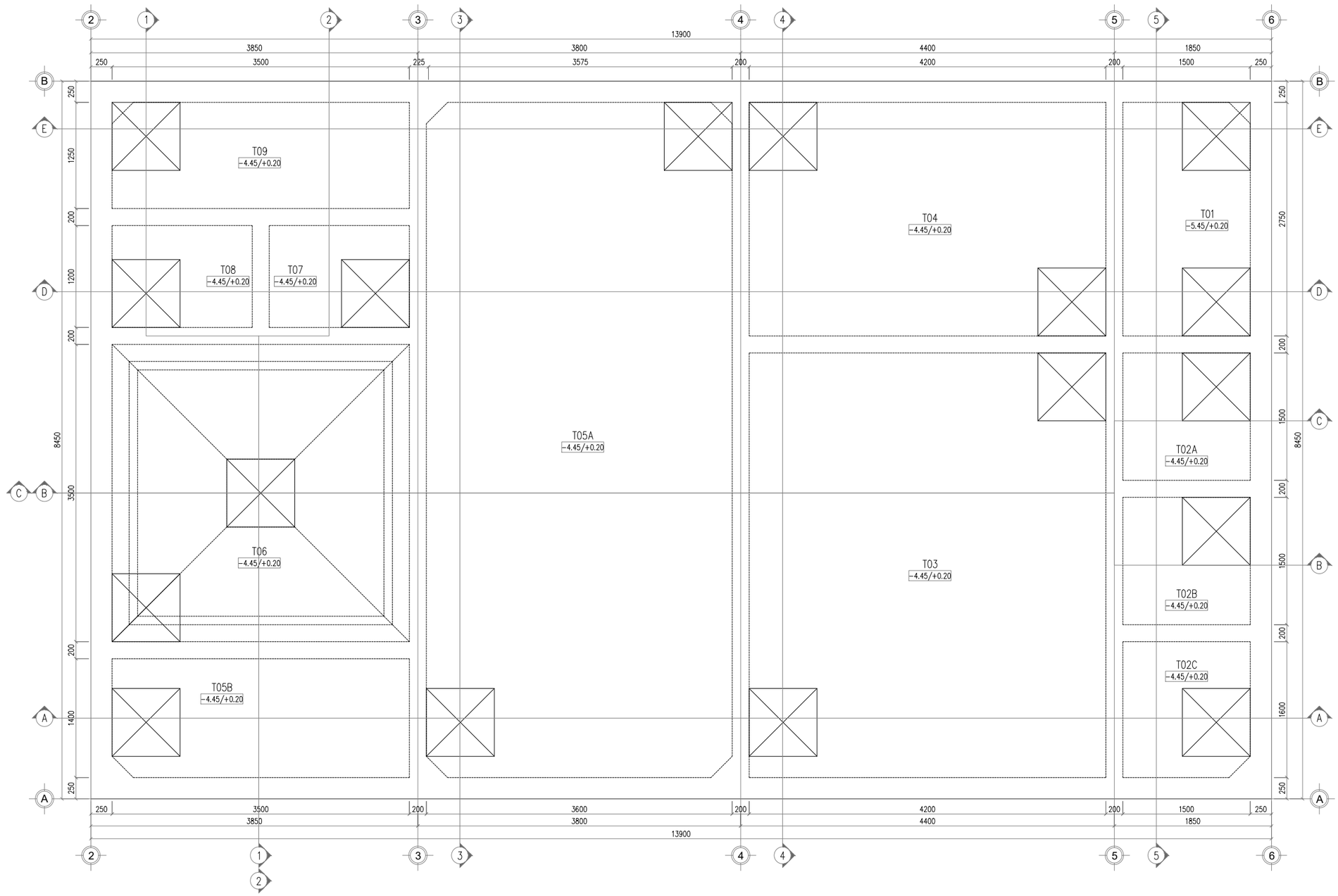
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NẮP THĂM

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-05/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỤM BỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

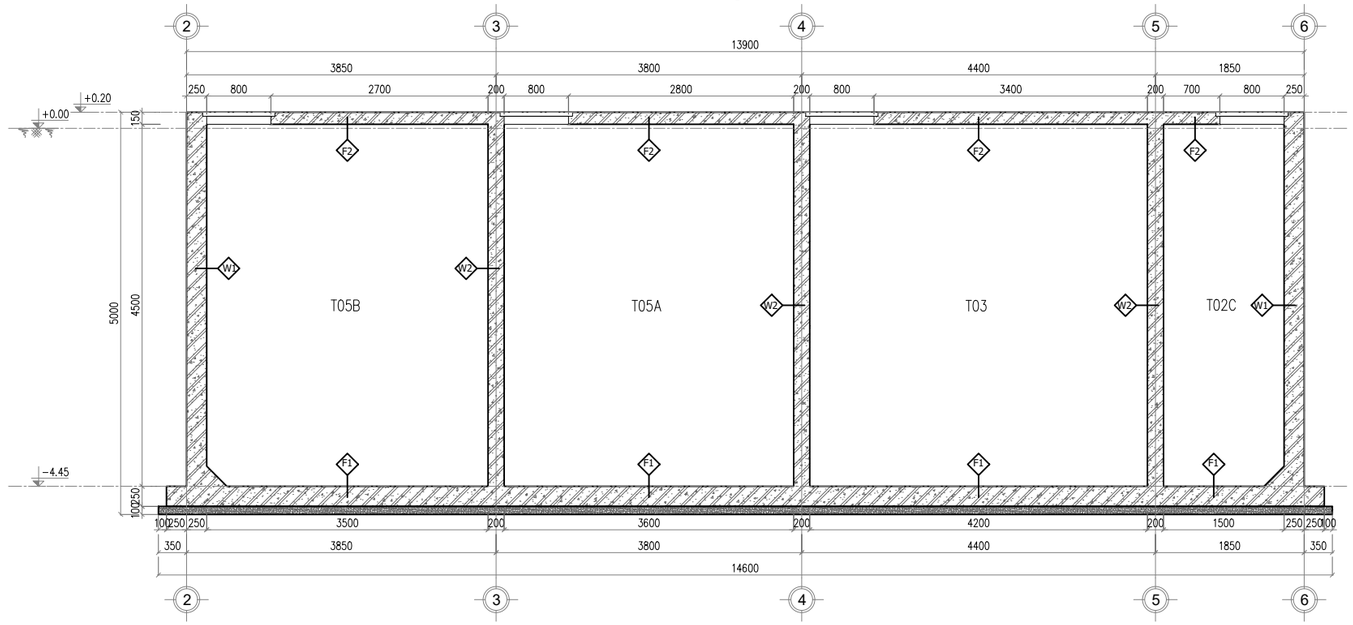
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

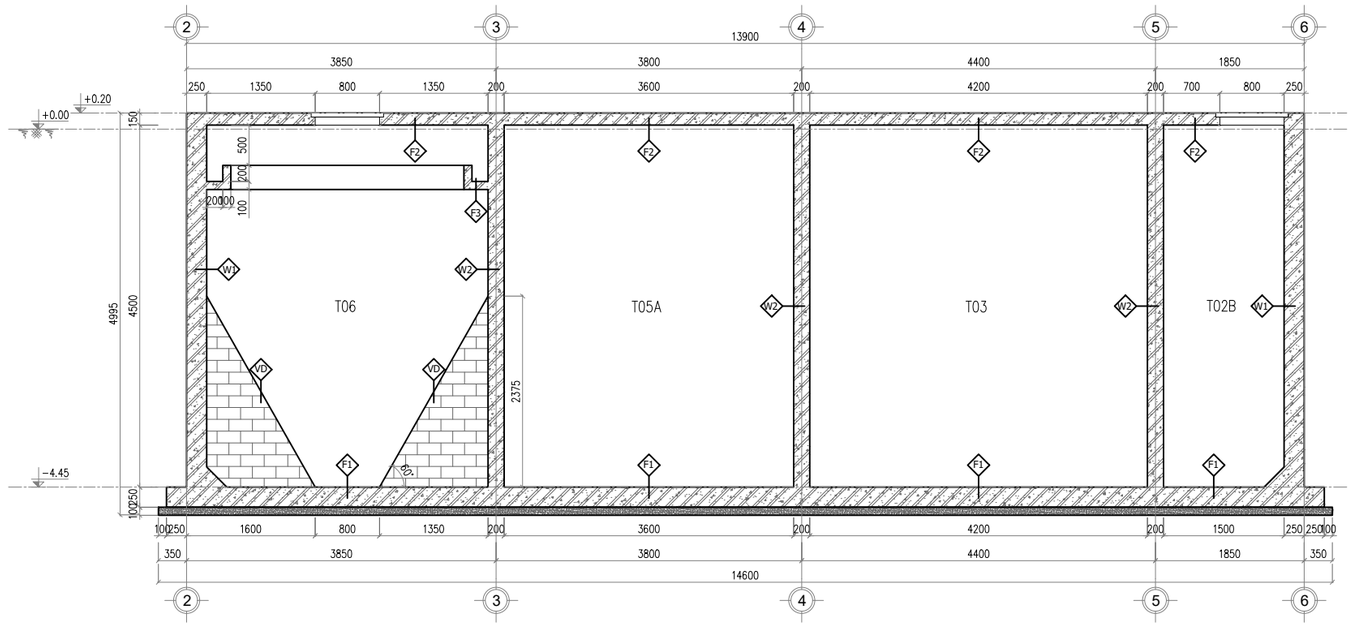
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỤM BỂ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-06/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

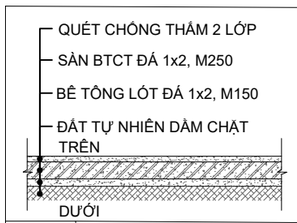
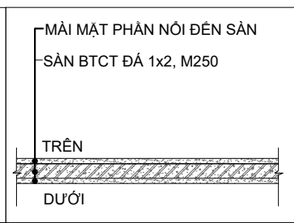
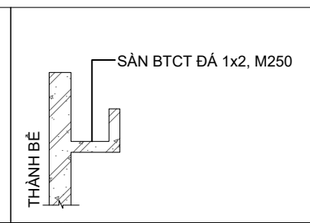
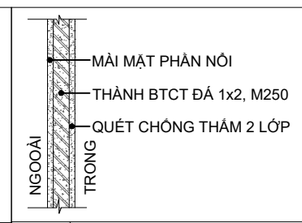
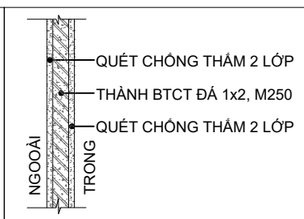
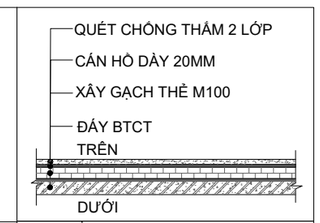
MẶT CẮT KIẾN TRÚC A - A, B - B HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:75



MẶT CẮT KIẾN TRÚC A - A



MẶT CẮT KIẾN TRÚC B - B

	F1	CẤU TẠO ĐÁY BỂ		F2	CẤU TẠO SÀN BỂ		F3	CẤU TẠO MÁNG THU NƯỚC
	W1	CẤU TẠO VÁCH BIÊN		W2	CẤU TẠO VÁCH NGĂN		VD	CẤU TẠO VÁT TẠO DỐC

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

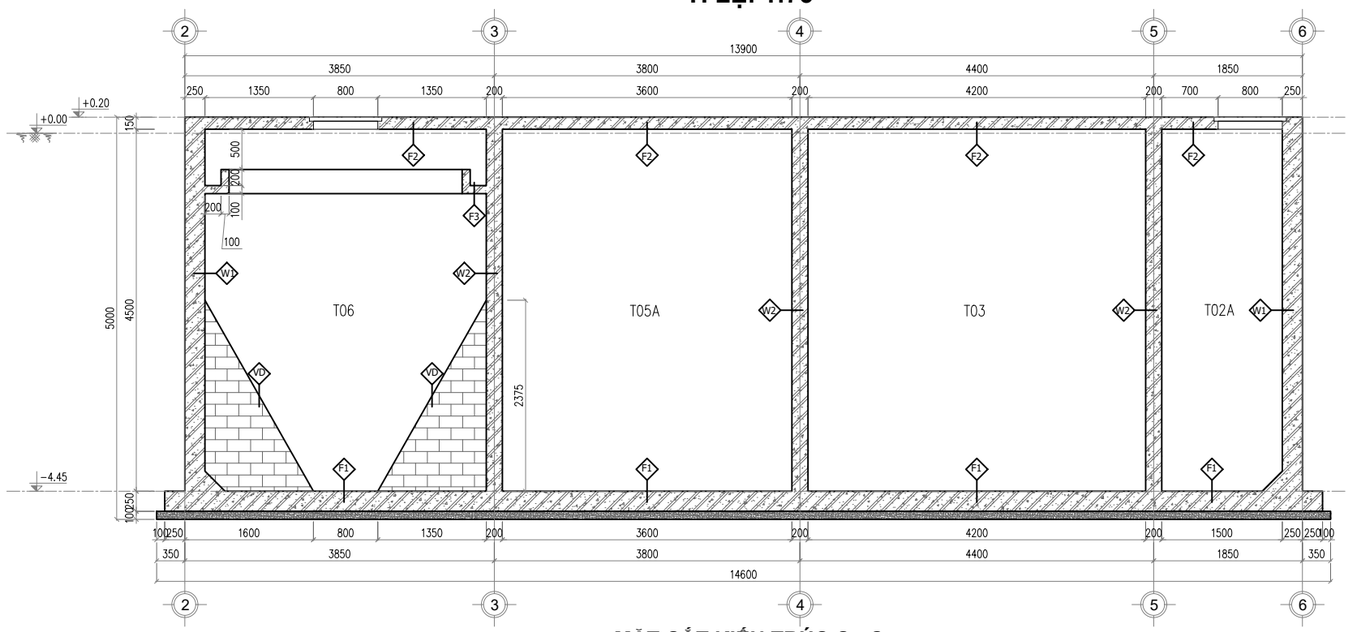
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

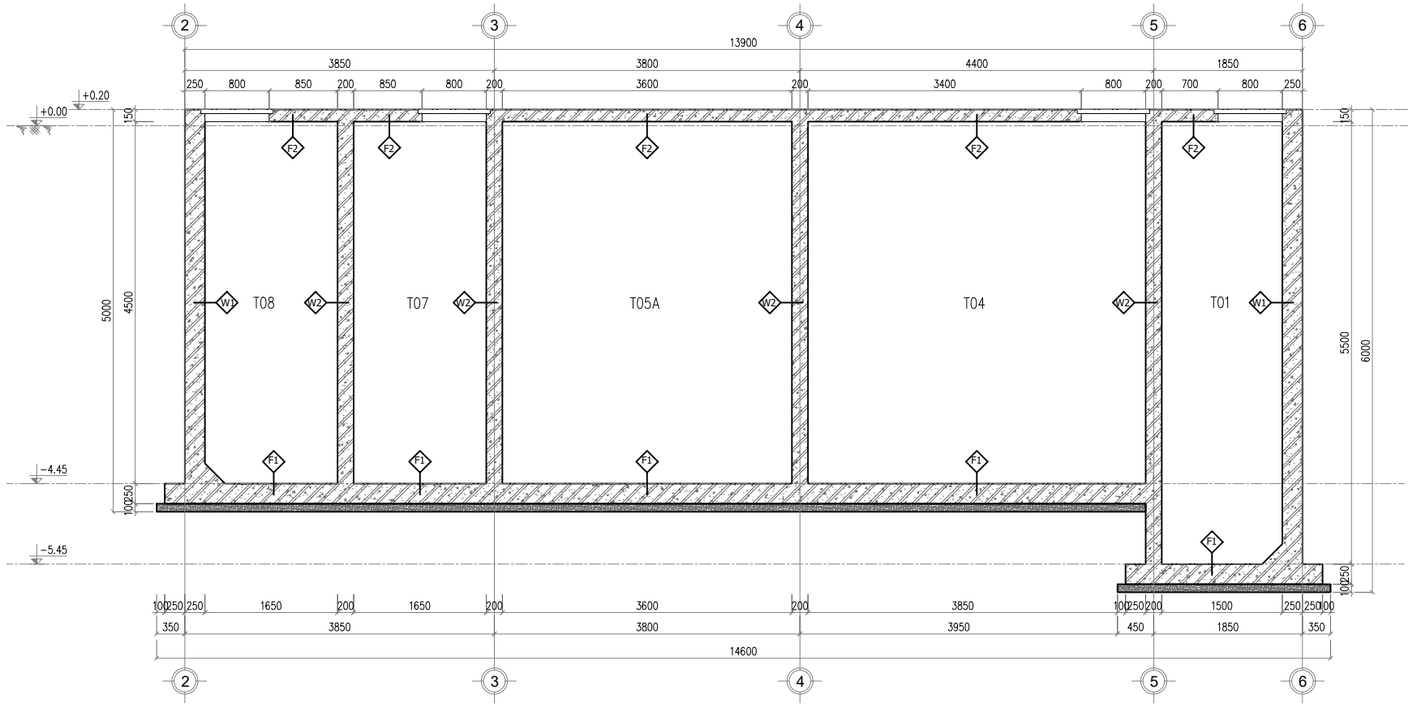
MẶT CẮT A - A, B - B

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-07/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

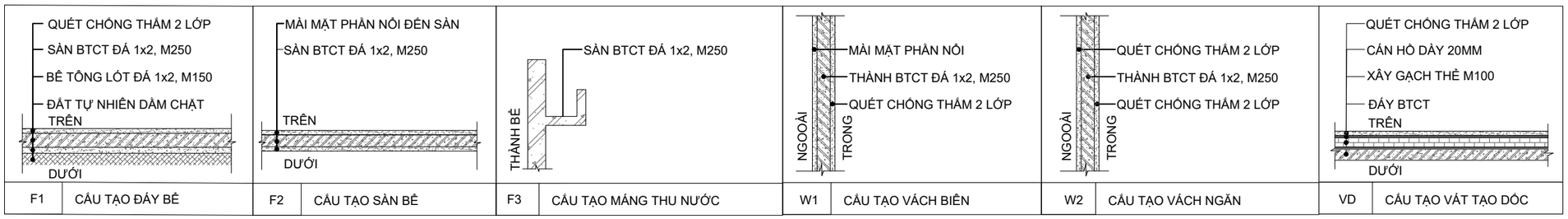
MẶT CẮT KIẾN TRÚC C - C, D - D HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:75



MẶT CẮT KIẾN TRÚC C - C



MẶT CẮT KIẾN TRÚC D - D



BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

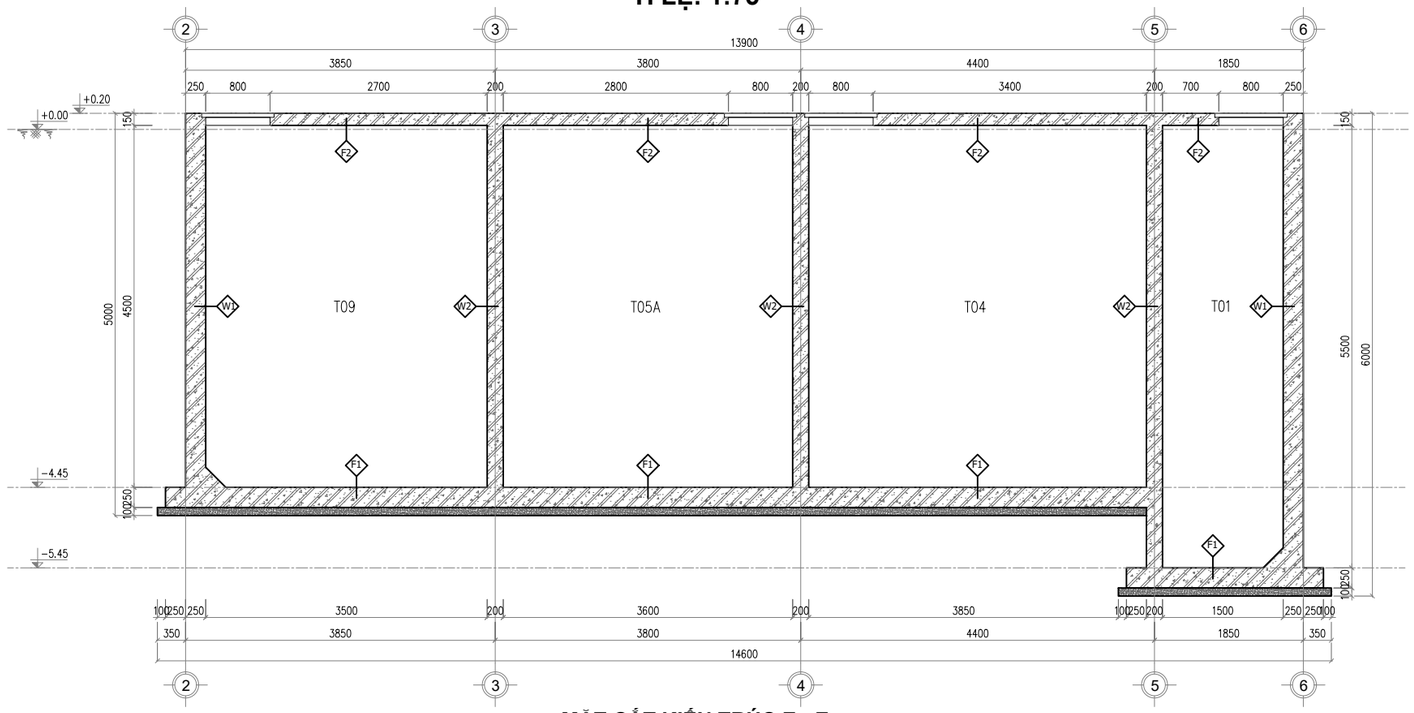
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

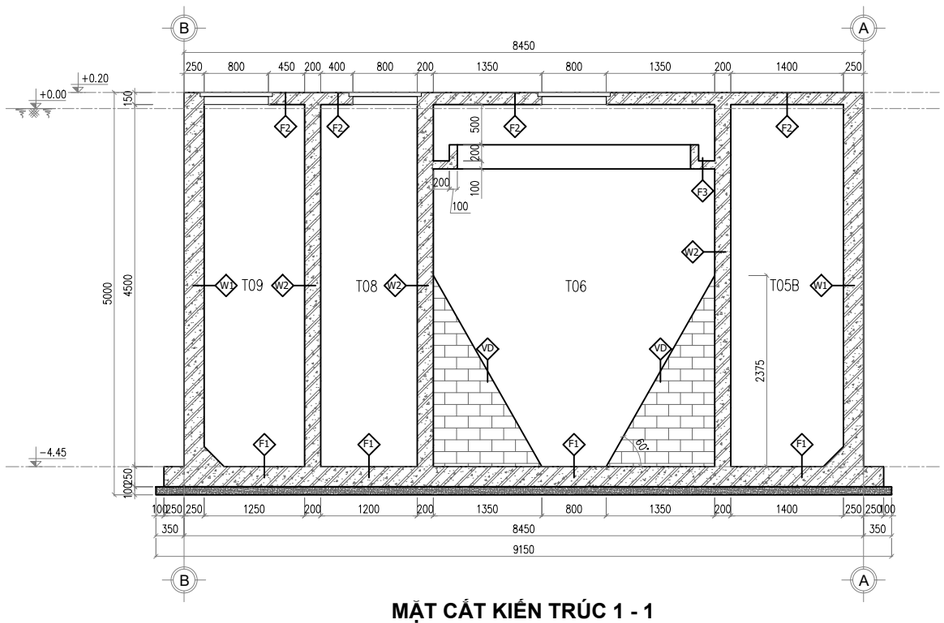
MẶT CẮT C - C, D - D

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-08/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

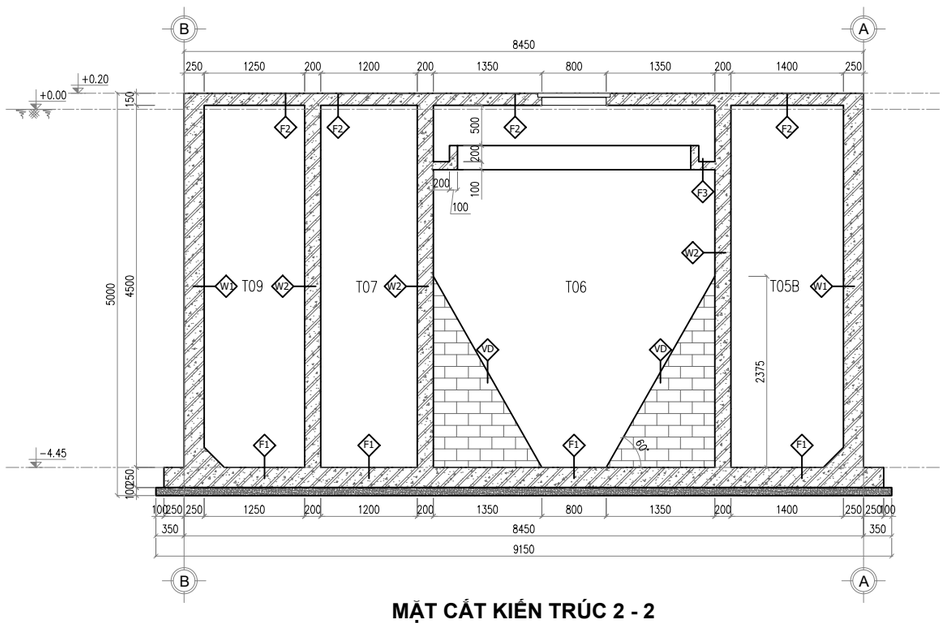
MẶT CẮT KIẾN TRÚC E - E, 1 - 1, 2 - 2 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:75



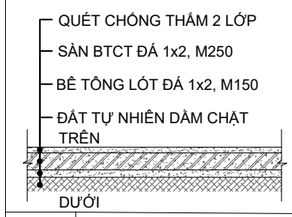
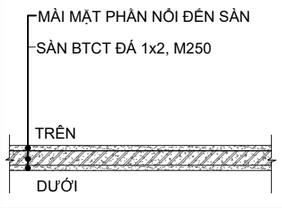
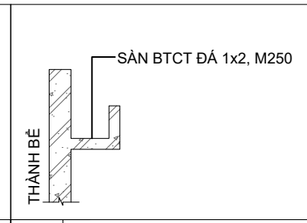
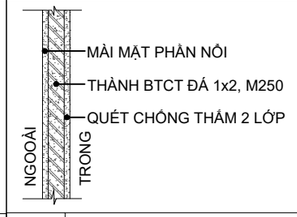
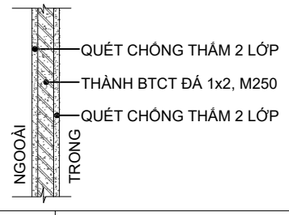
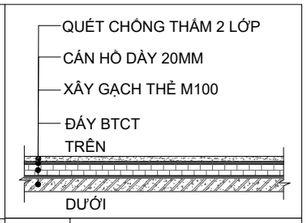
MẶT CẮT KIẾN TRÚC E - E



MẶT CẮT KIẾN TRÚC 1 - 1



MẶT CẮT KIẾN TRÚC 2 - 2

	F1	CẤU TẠO ĐÁY BỂ		F2	CẤU TẠO SÀN BỂ		F3	CẤU TẠO MÁNG THU NƯỚC		W1	CẤU TẠO VÁCH BIÊN
	W2	CẤU TẠO VÁCH NGĂN		VD	CẤU TẠO VÁT TẠO DỐC			

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

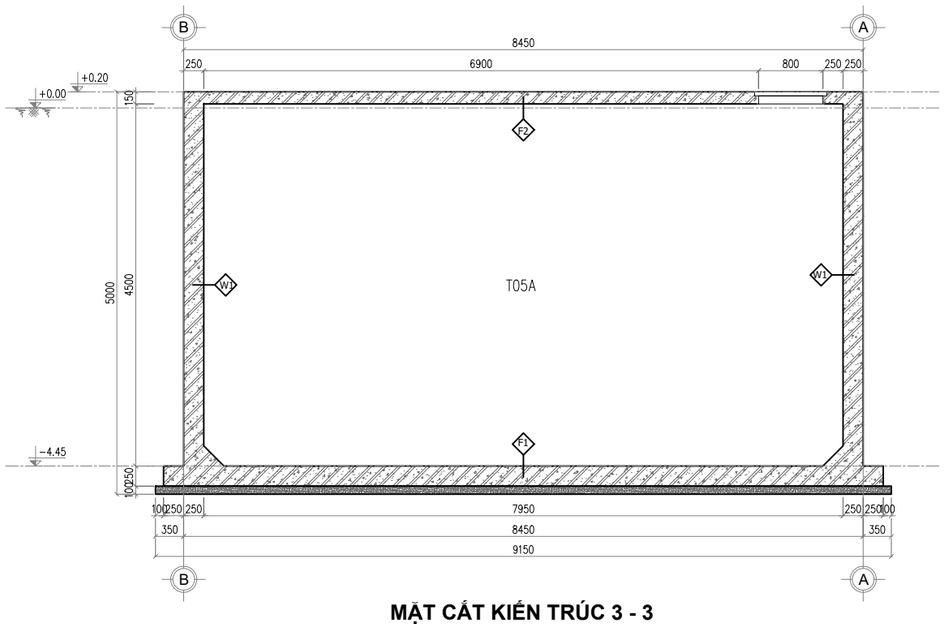
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

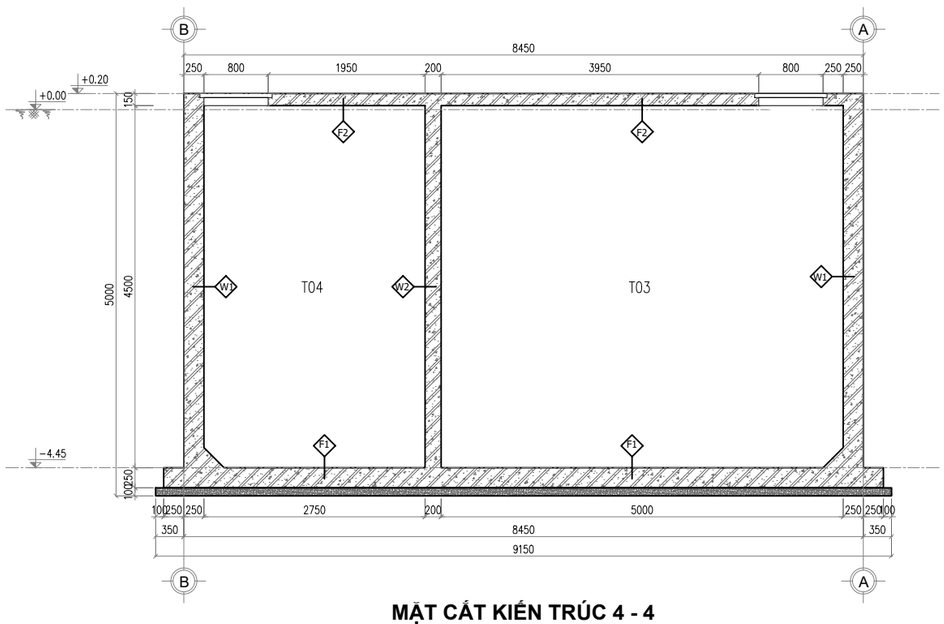
MẶT CẮT E - E, 1 - 1, 2 - 2

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-09/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

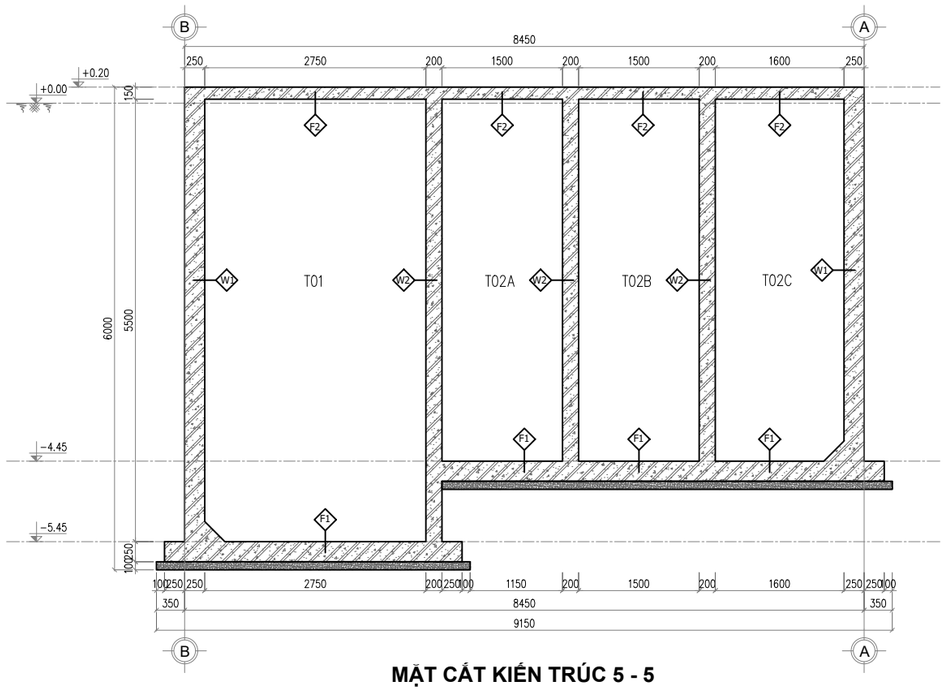
MẶT CẮT KIẾN TRÚC 3 - 3, 4 - 4, 5 - 5 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:75



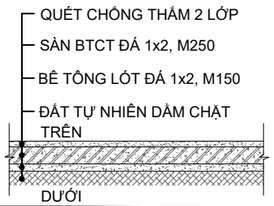
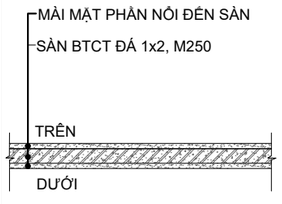
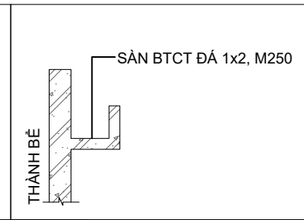
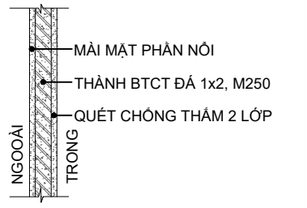
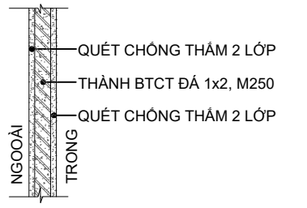
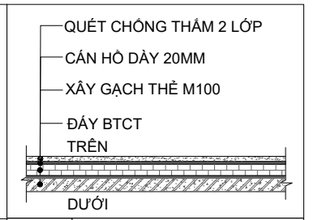
MẶT CẮT KIẾN TRÚC 3 - 3



MẶT CẮT KIẾN TRÚC 4 - 4



MẶT CẮT KIẾN TRÚC 5 - 5

	F1	CẤU TẠO ĐÁY BỂ		F2	CẤU TẠO SÀN BỂ		F3	CẤU TẠO MÁNG THU NƯỚC		W1	CẤU TẠO VÁCH BIÊN		W2	CẤU TẠO VÁCH NGĂN		VD	CẤU TẠO VÁT TẠO DỐC

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

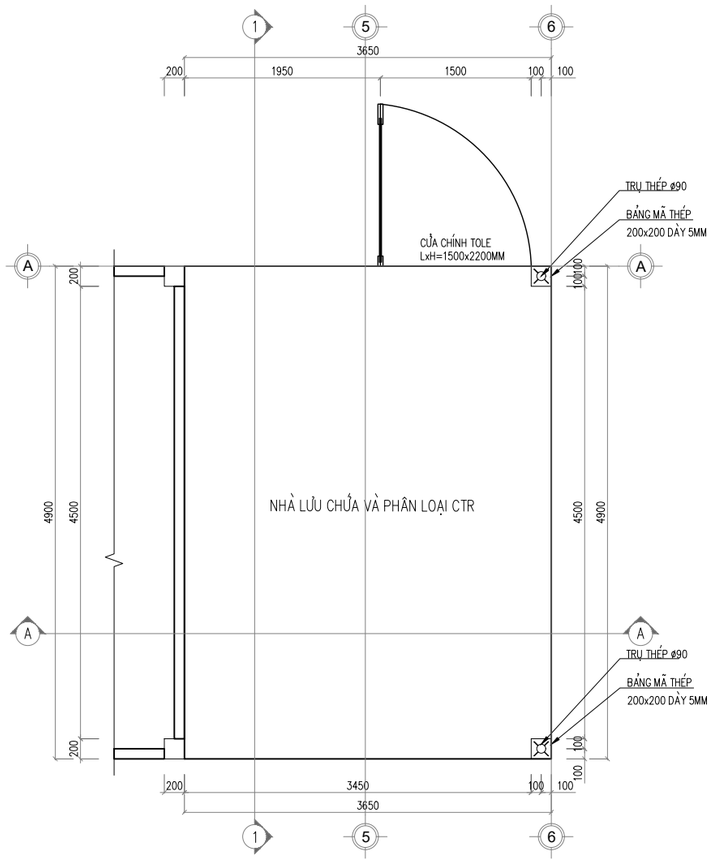
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

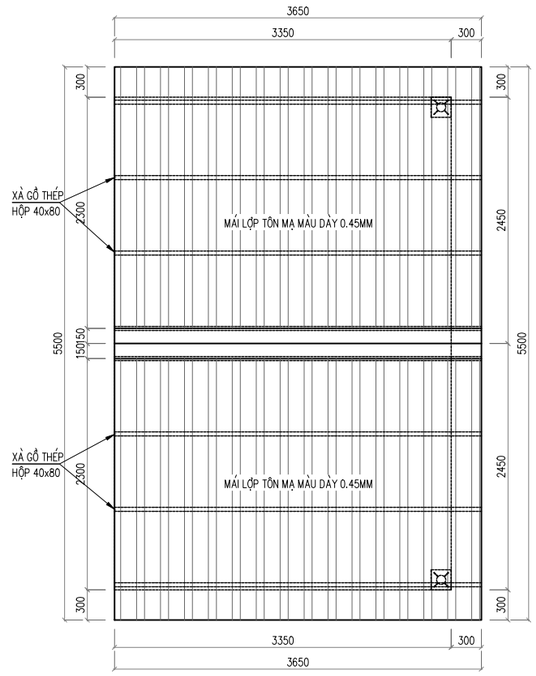
MẶT CẮT 3 - 3, 4 - 4, 5 - 5

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-10/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

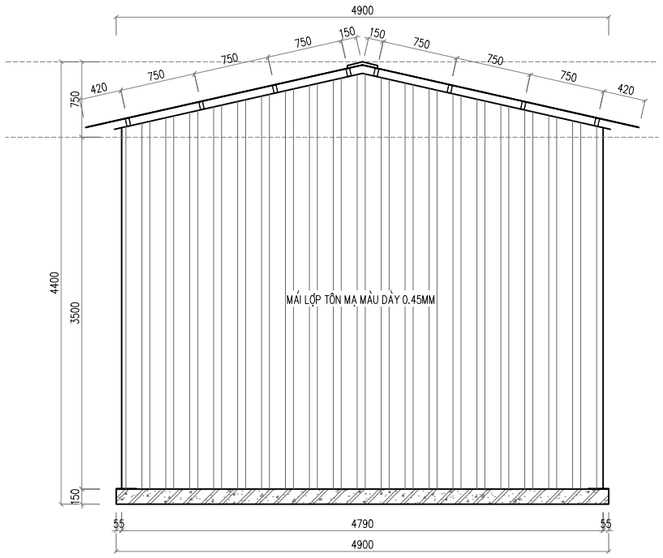
CHI TIẾT NHÀ LƯU CHỨA VÀ PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN 15M^2 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



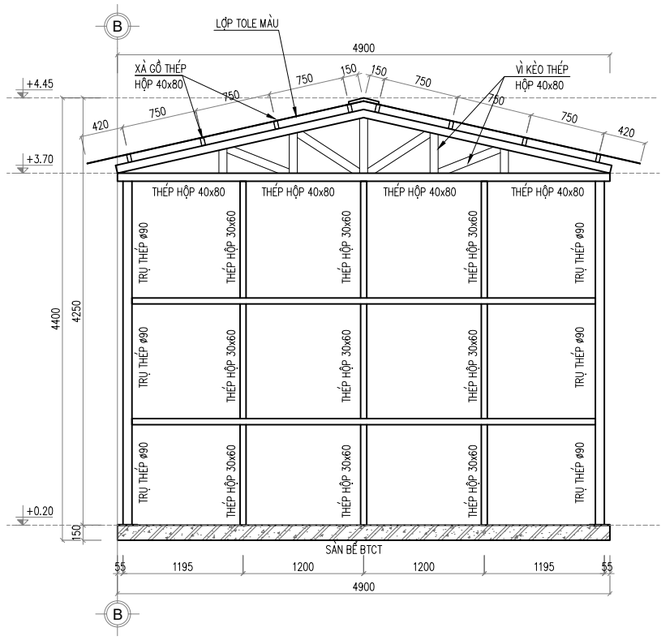
MẶT BẰNG



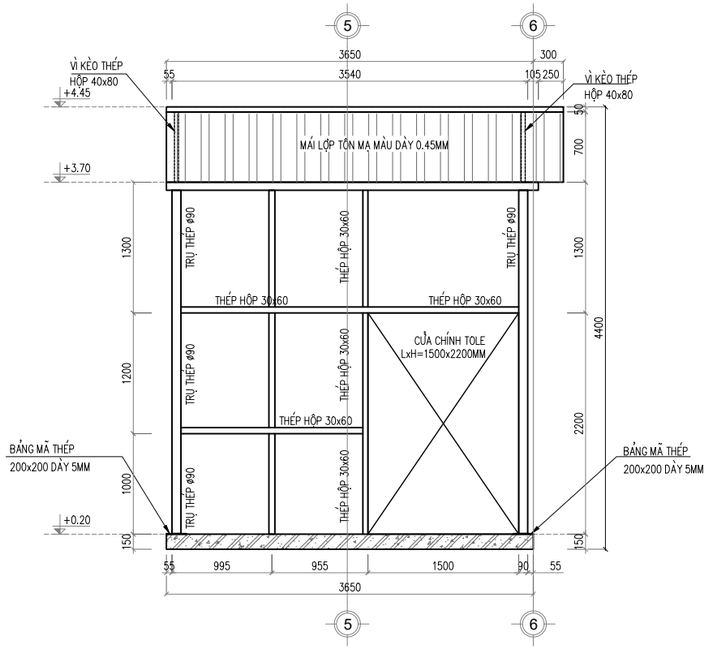
MẶT BẰNG MÁI



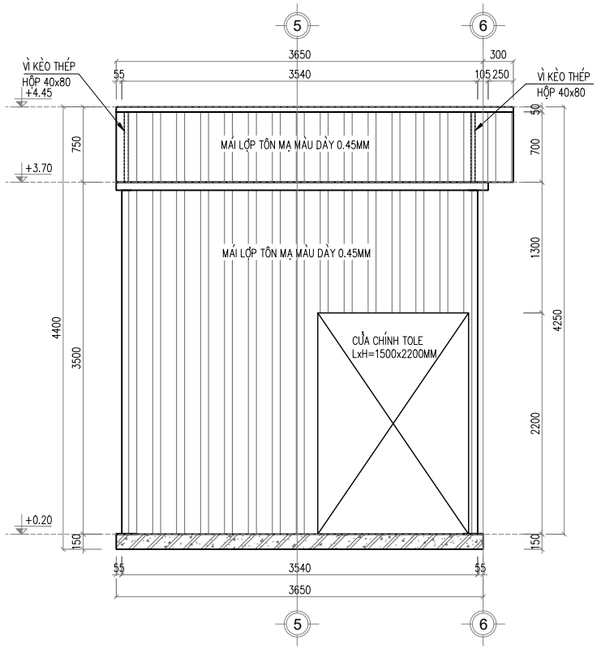
HƯỚNG NHÌN A -



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1 - 1



HƯỚNG NHÌN 6 -

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

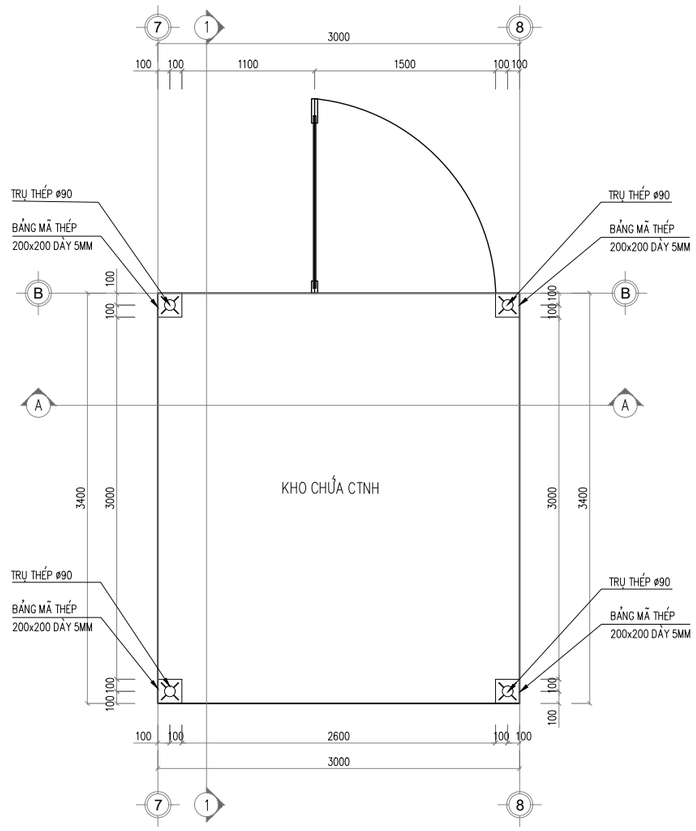
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

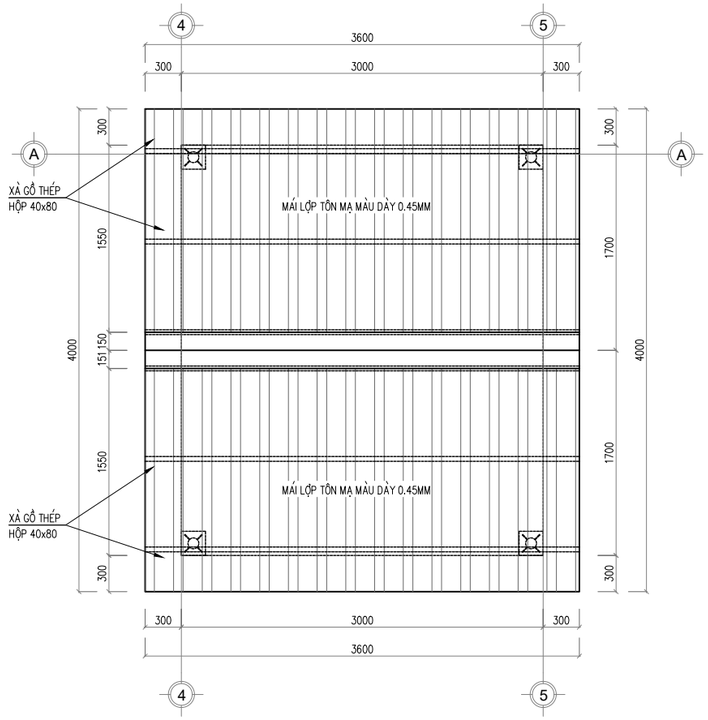
CHI TIẾT NHÀ LƯU CHỨA VÀ PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN 15M^2

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-13/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

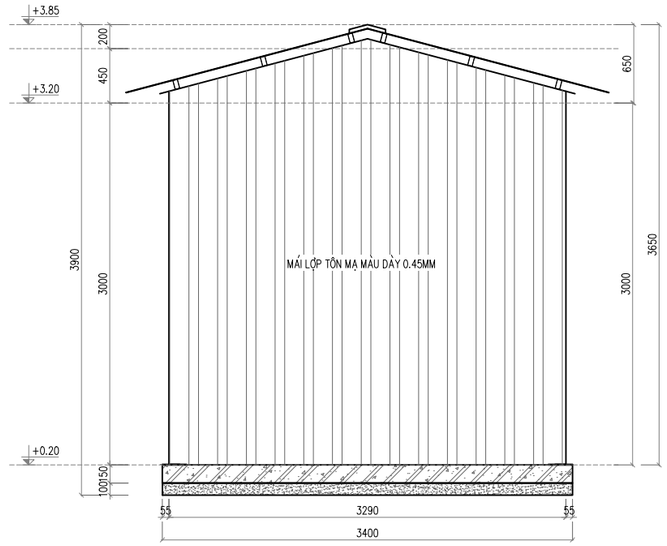
CHI TIẾT NHÀ CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI 10M^2 HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



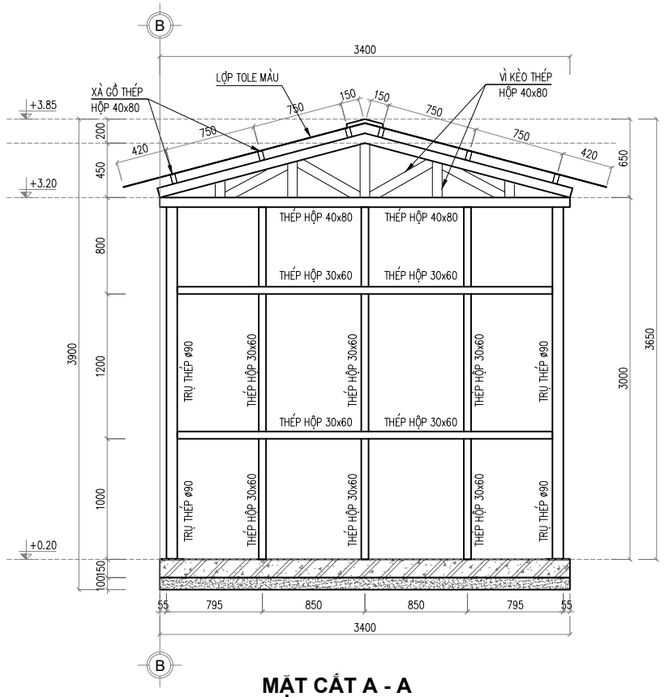
MẶT BẰNG



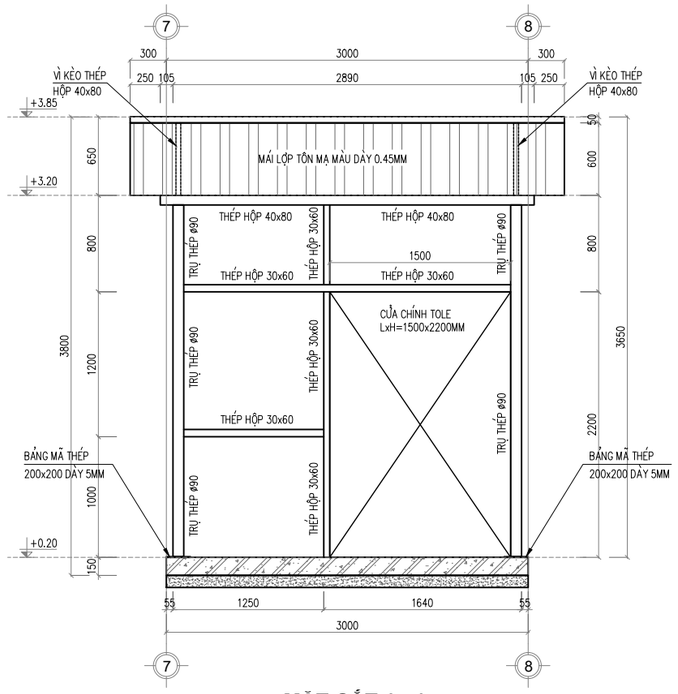
MẶT BẰNG MÁI



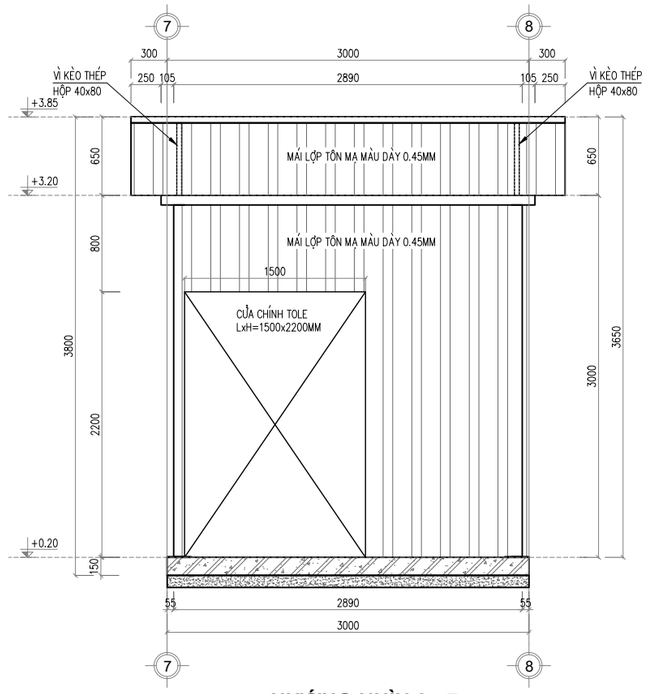
HƯỚNG NHÌN B -



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1 - 1



HƯỚNG NHÌN 8 - 7

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ-THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . TRẦN QUỐC ÁNH

HẠNG MỤC (Item) :

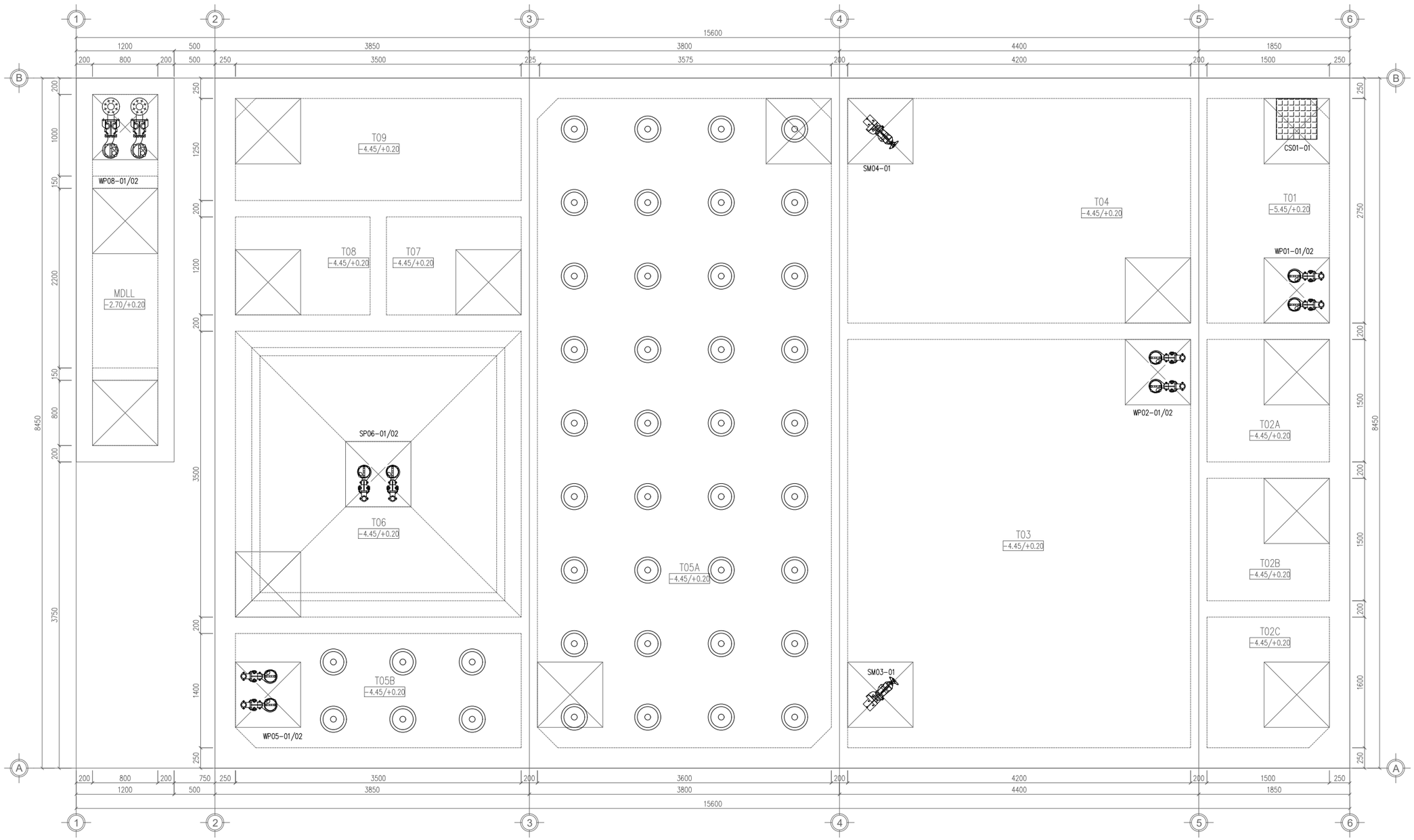
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

CHI TIẾT NHÀ CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI 10M^2

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-14/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CỤM BỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

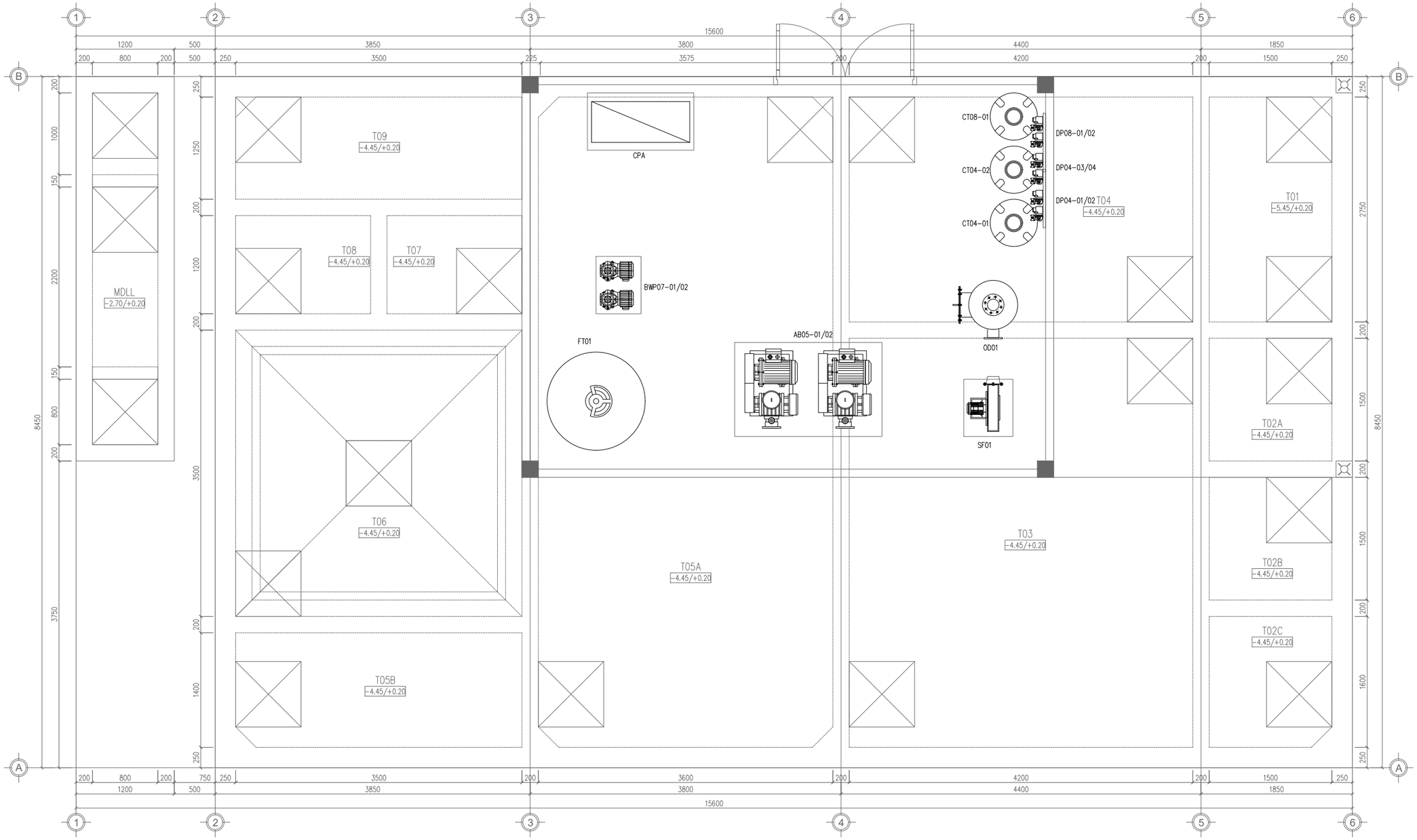
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CỤM BỂ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-15/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

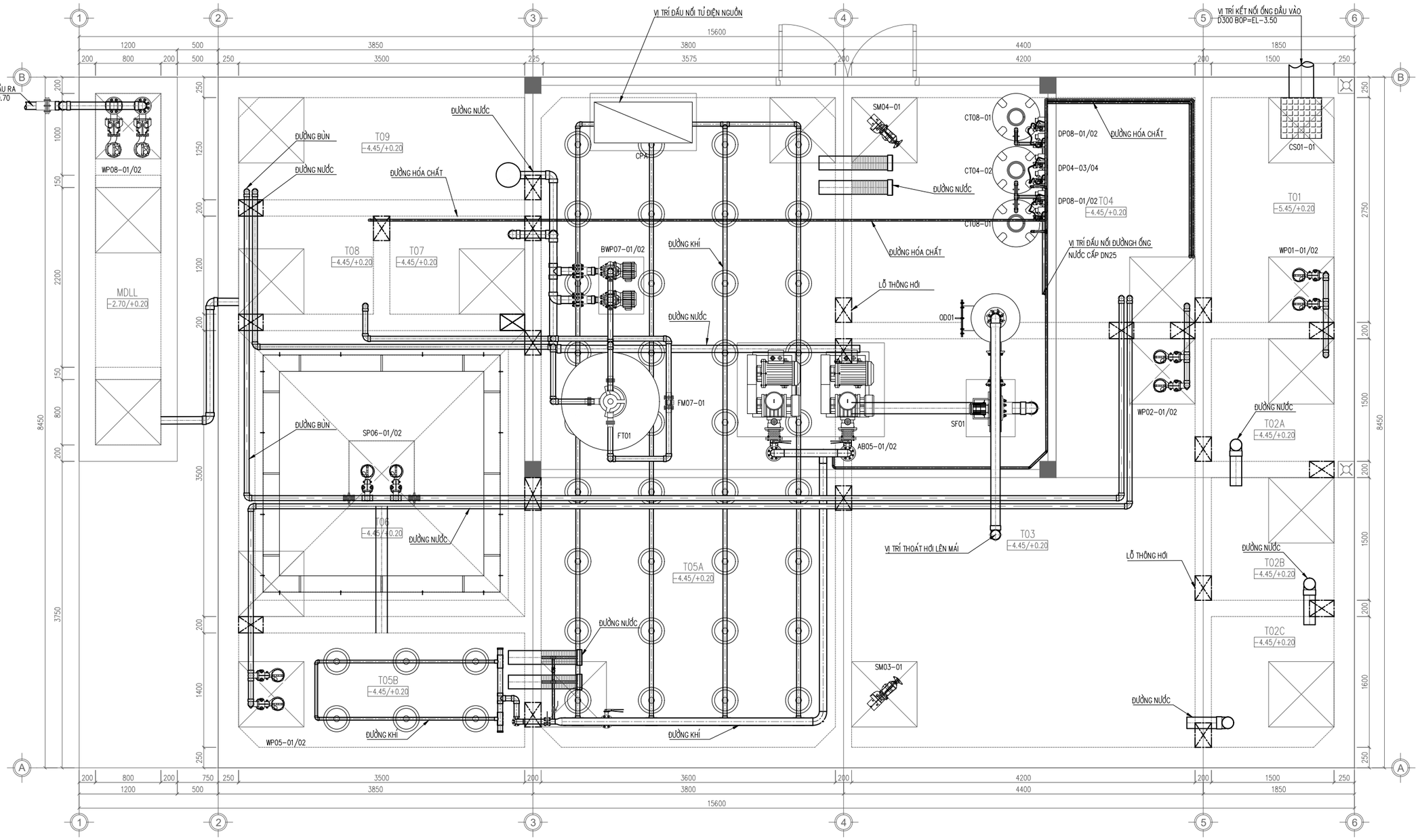
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NHÀ ĐIỀU HÀNH

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-16/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

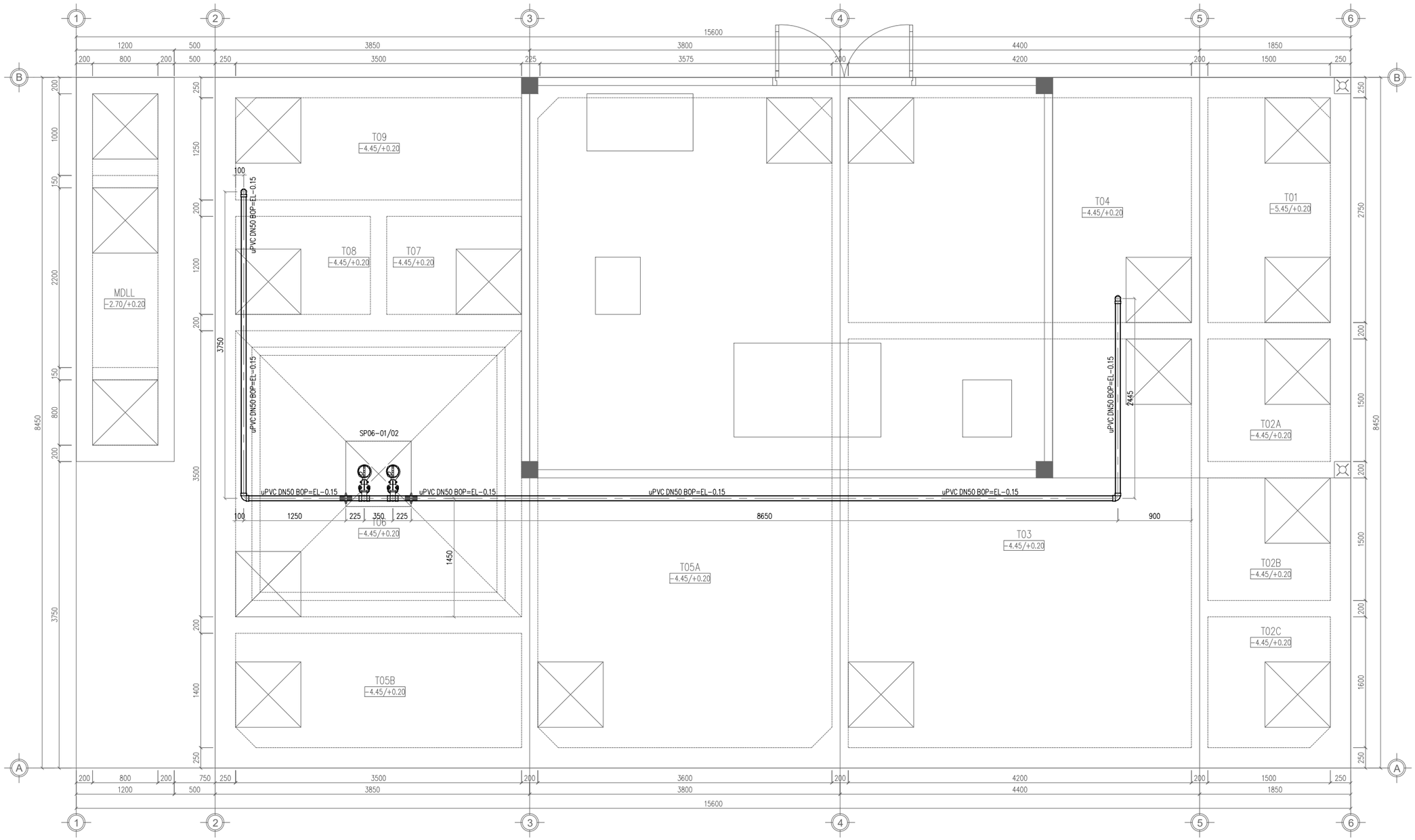
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ TỔNG THỂ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-17/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG ĐƯỜNG BÙN HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

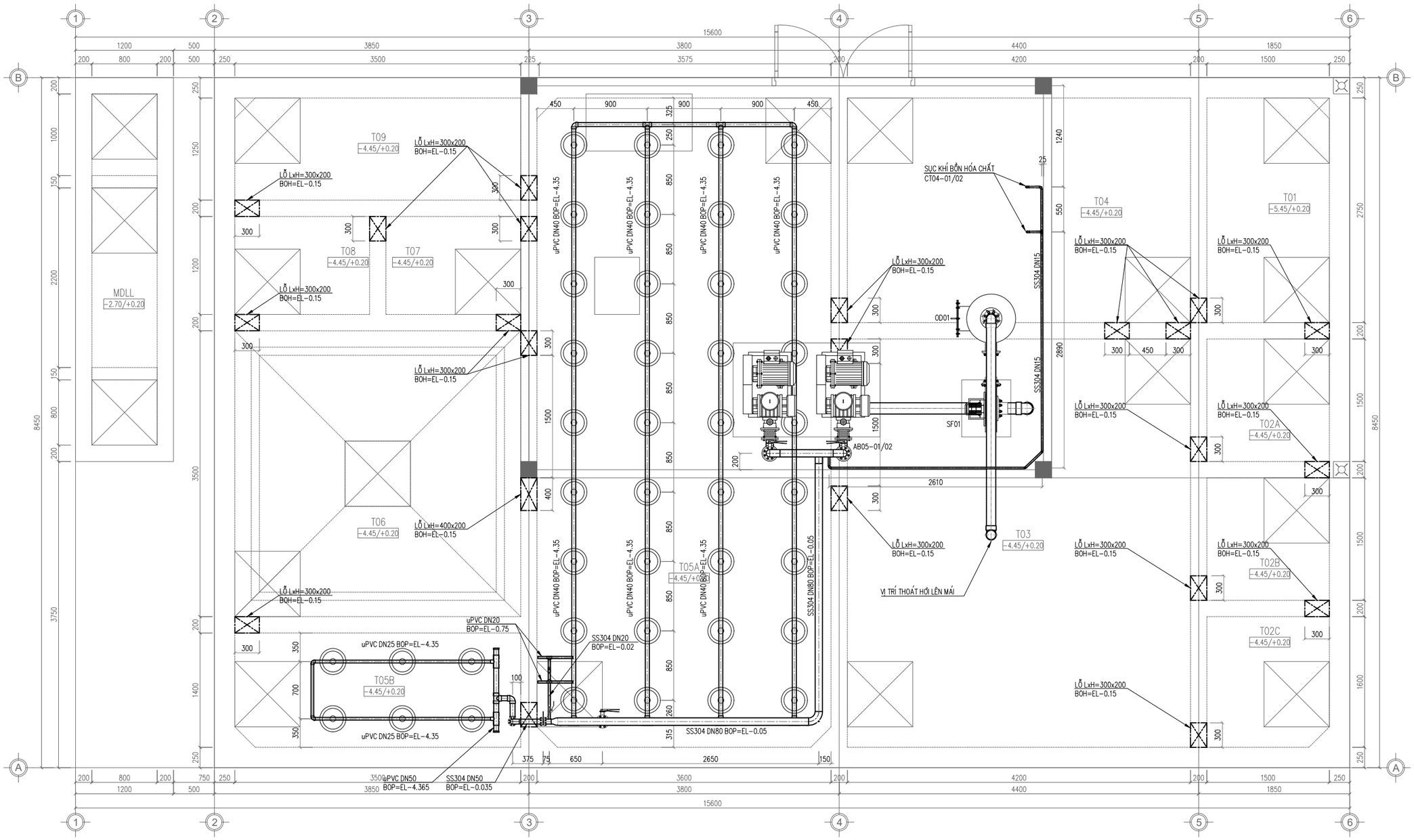
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG ĐƯỜNG BÙN

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-19/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG ĐƯỜNG KHÍ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

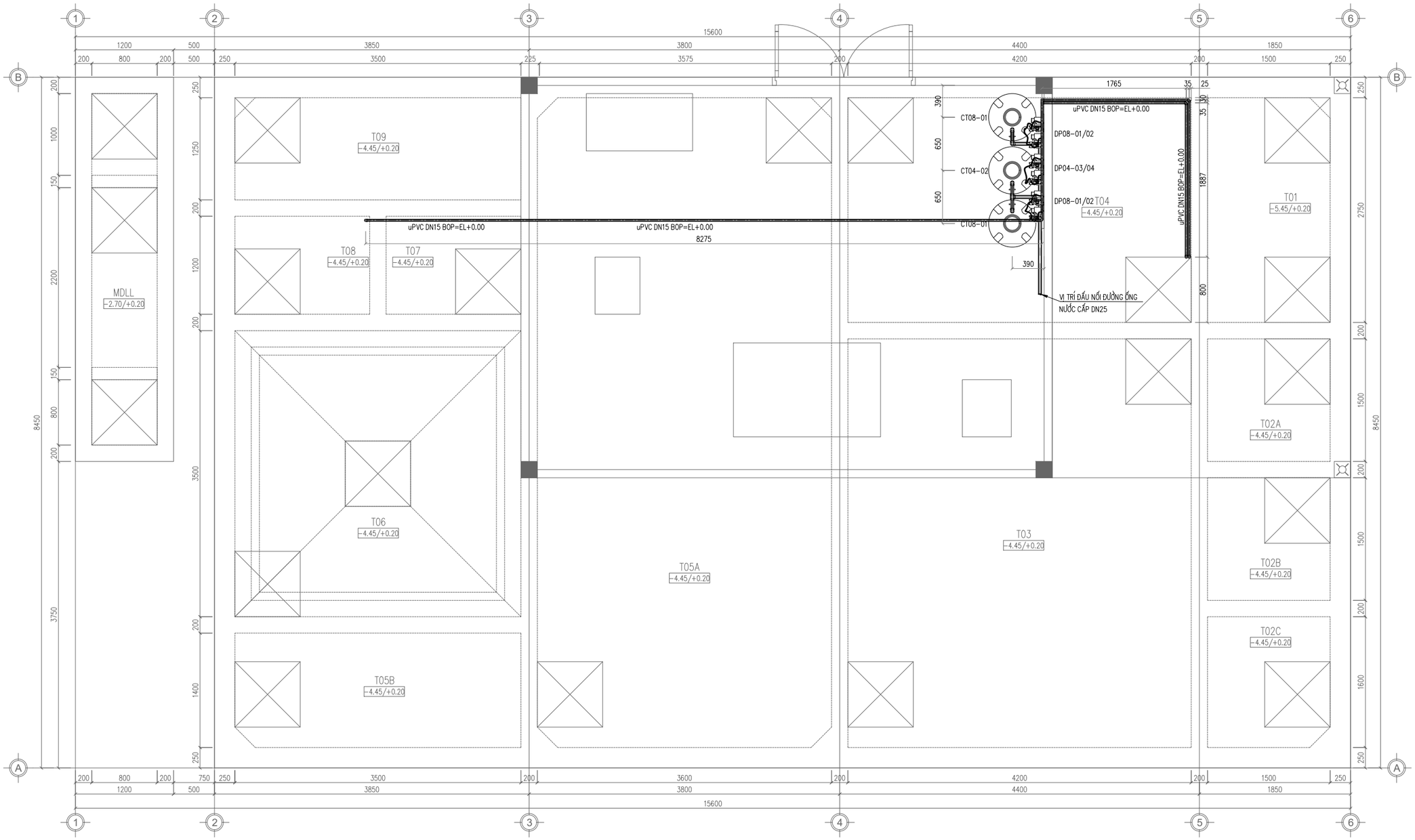
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG ĐƯỜNG KHÍ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-20/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

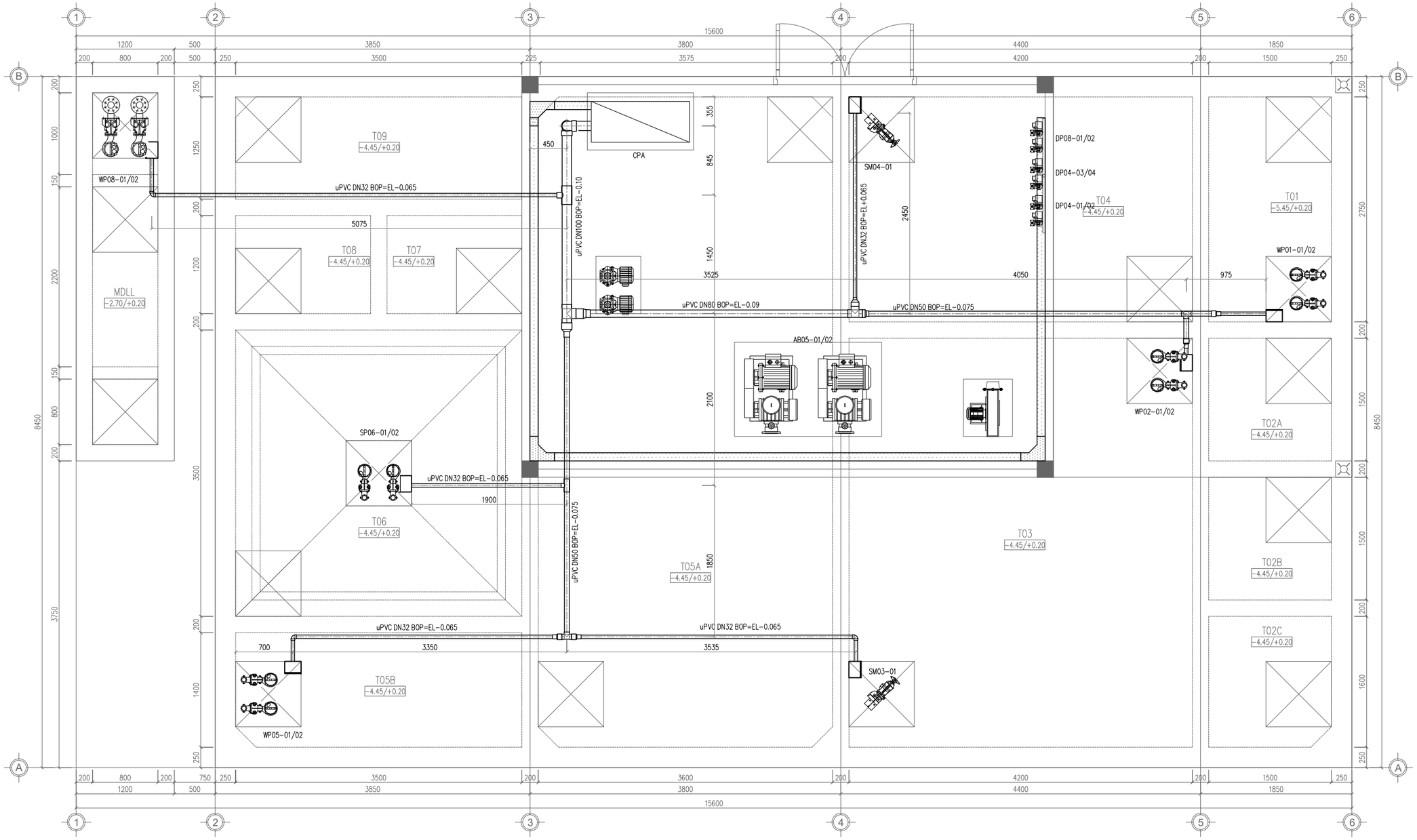
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG ĐƯỜNG HÓA CHẤT

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-21/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

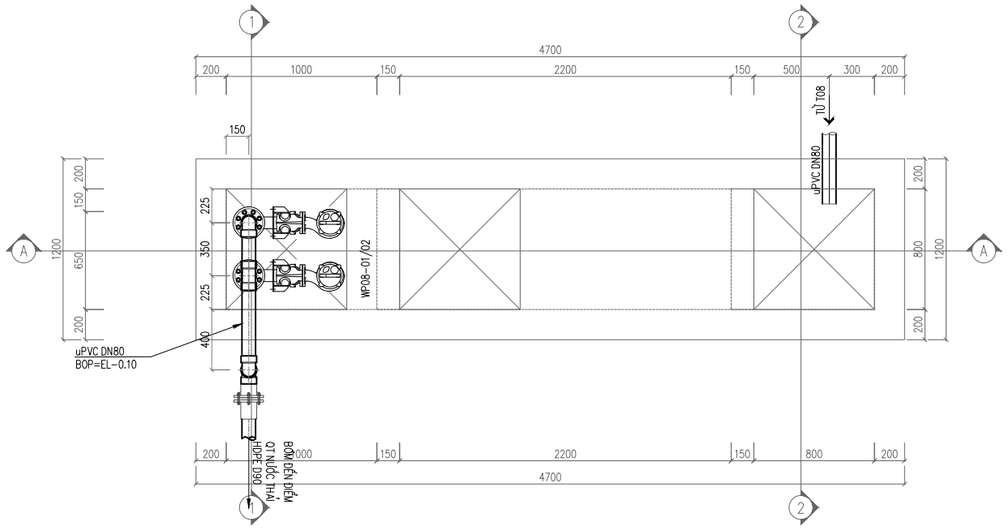
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

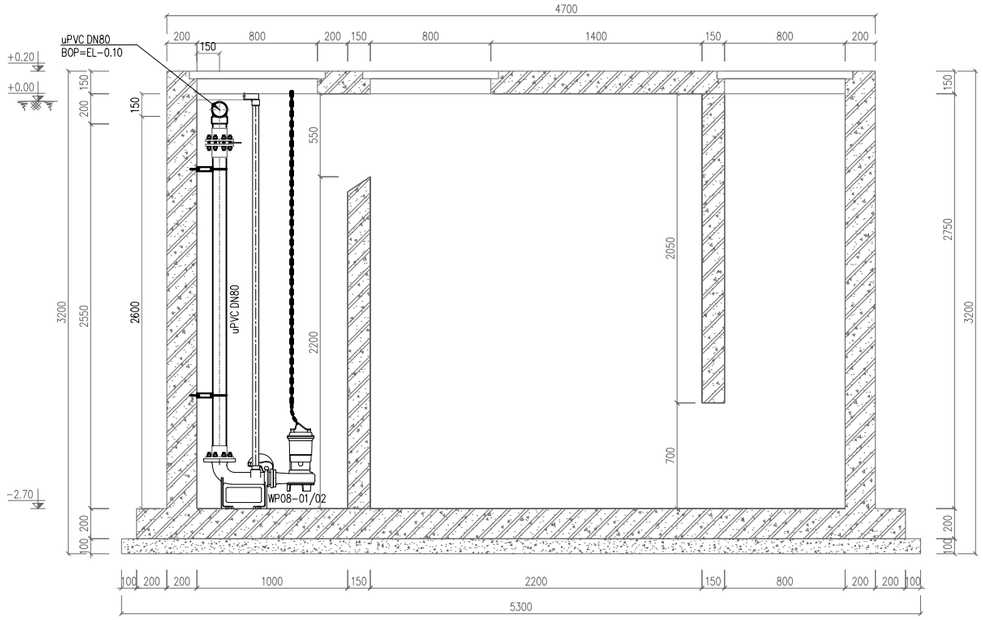
MẶT BẰNG ĐƯỜNG ĐIỆN

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-22/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

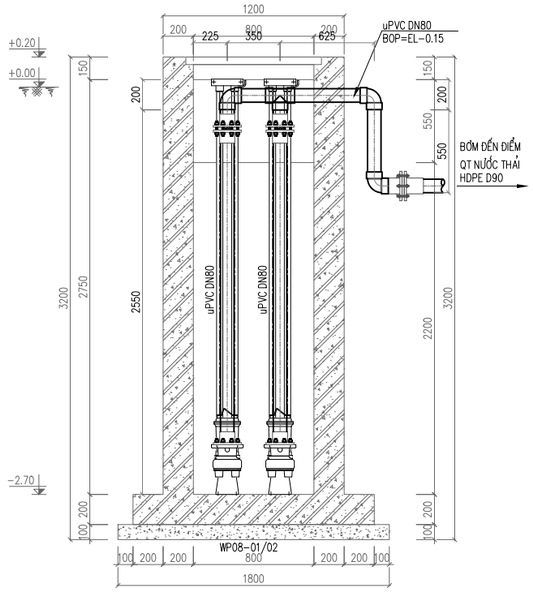
ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ MƯƠNG ĐO LUU LƯỢNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



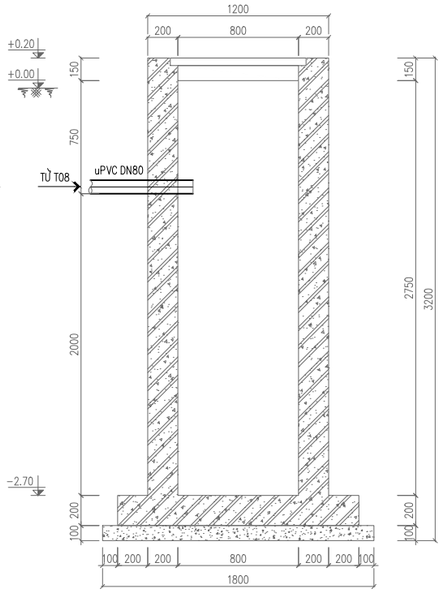
MẶT BẰNG



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT 2 - 2

KÍ HIỆU	TÊN BỂ	KÍ HIỆU	TÊN BỂ/THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	T09	BỂ CHỨA BÙN	CT04-02	BỒN CHỨA KIỀM	CT08-01	BỒN CHỨA JAVEN
T02A/B/C	BỂ TÁCH MỠ	CS01-01	GIỎ LƯỢC RÁC	DP04-03/04	BƠM ĐỊNH LƯỢNG KIỀM	DP08-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG JAVEN
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	WP01-01/02	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI	AB05-01/02	MÁY THỔI KHÍ	FT01	BỒN LỌC ÁP LỰC
T04	BỂ ANOXIC	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC	WP05-01/02	BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN	SF01	QUẠT HÚT MÙI
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	WP03-01/02	BƠM NƯỚC THẢI	SP06-01/02	BƠM BÙN TUẦN HOÀN	OD01	THÁP XỬ LÝ MÙI
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	SM03,04-01	MÁY KHUẤY CHÌM	BWP07-01/02	BƠM HÚT/ RỬA LỌC	CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
T07	BỂ TRUNG GIAN	CT04-01	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG	FM07-01	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG		
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	DP04-01/02	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG	WP08-01/02	BƠM NƯỚC THẢI ĐẦU RA		

CHÚ THÍCH

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

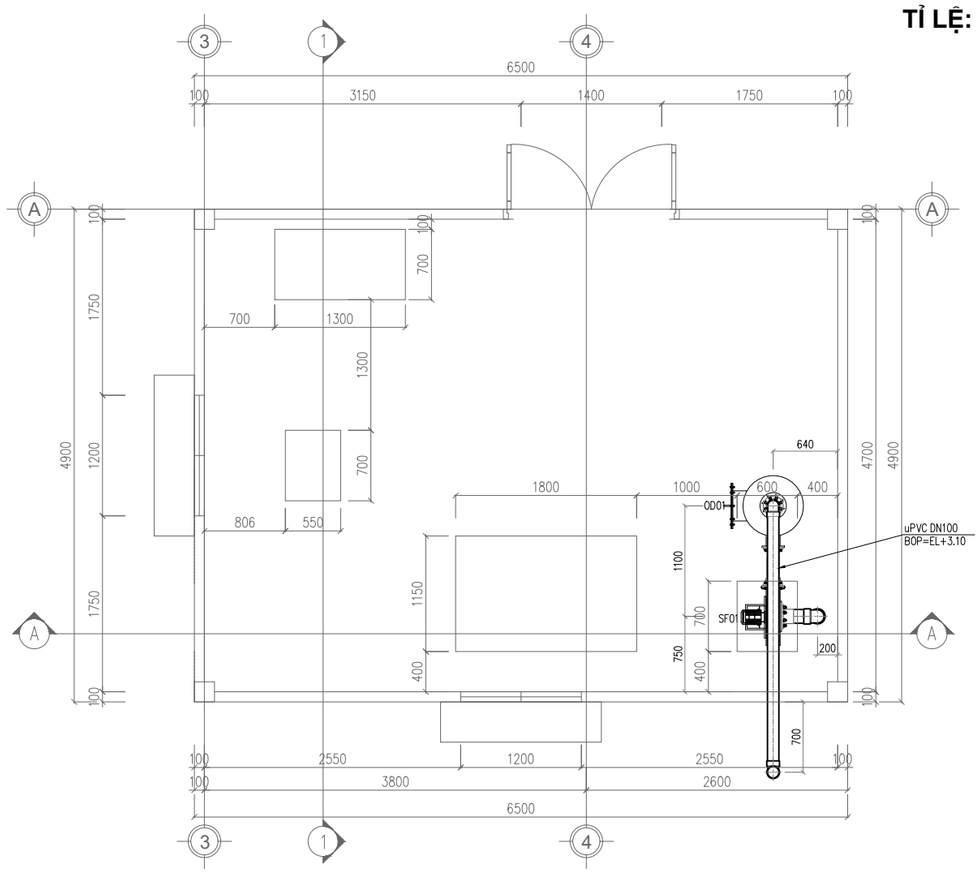
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ MƯƠNG ĐO LƯU LƯỢNG

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-23/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

CHI TIẾT ĐƯỜNG ỐNG CỤM XỬ LÝ MÙI HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



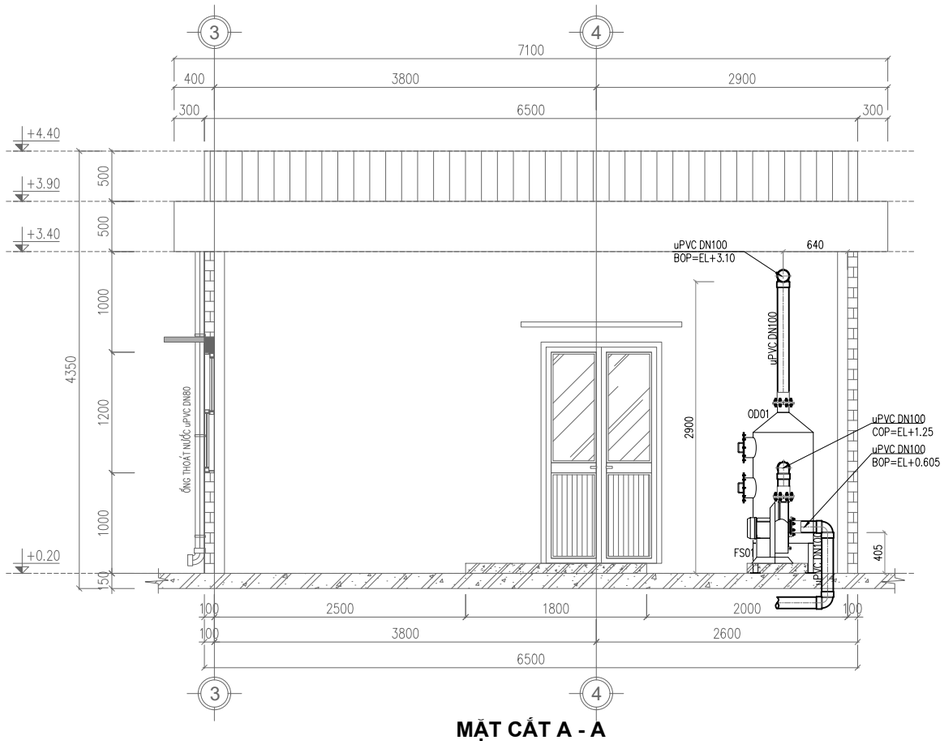
MẶT BẰNG

CHÚ THÍCH 2

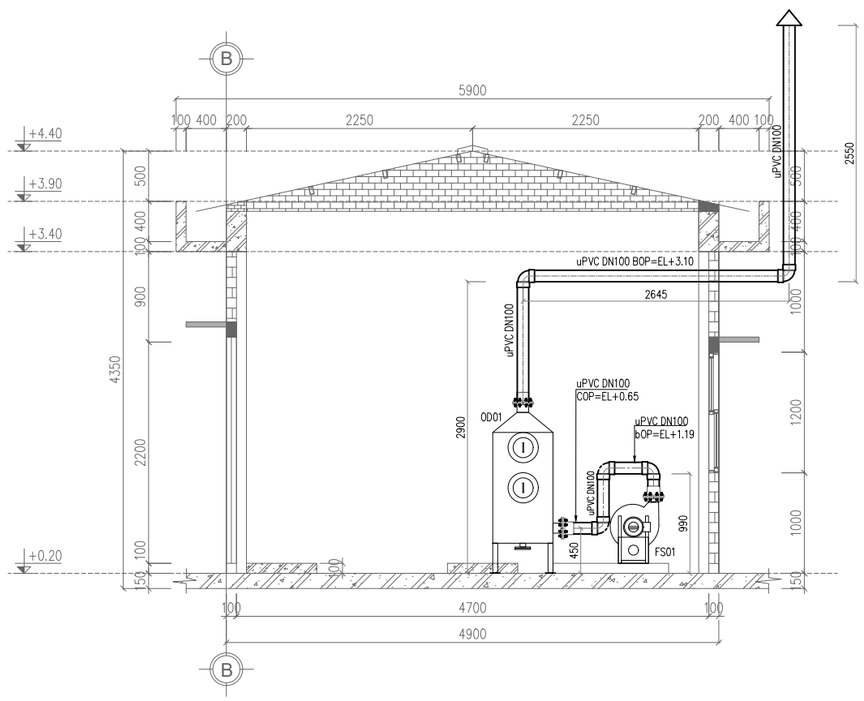
WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

KÍ HIỆU	TÊN BỂ/ THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC
T02A/B	BỂ TÁCH DẦU MỠ	WP	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	SP	BƠM CHÌM BÙN
T04	BỂ ANOXIC	SM	MÁY KHUẤY CHÌM
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	CT	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	DP	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG
T07	BỂ TRUNG GIAN	AB	MÁY THỔI KHÍ
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	BWP	BƠM HÚT/RỬA LỌC
T09	BỂ CHỨA BÙN	FM	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG
FT	BỒN LỌC ÁP LỰC	SF	QUẠT
CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN	OD	THÁP KHỬ MÙI
CS	GIỎ LƯỢC RÁC		



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1 - 1

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

HẠNG MỤC (Item) :

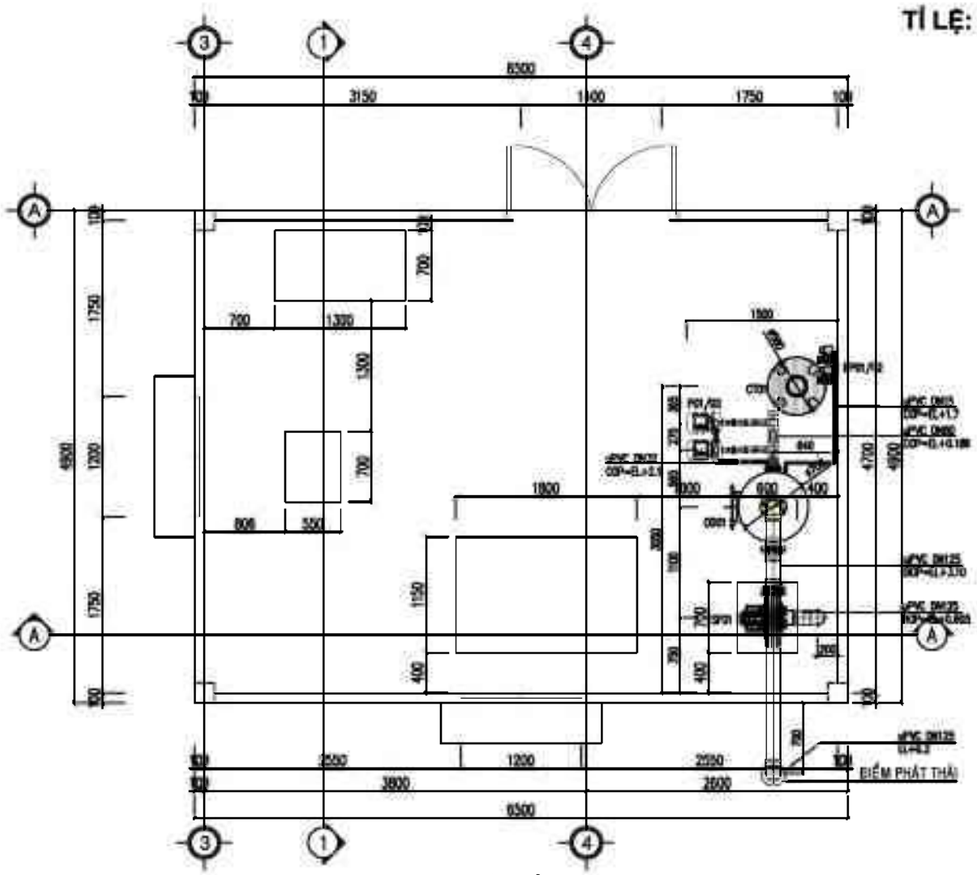
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

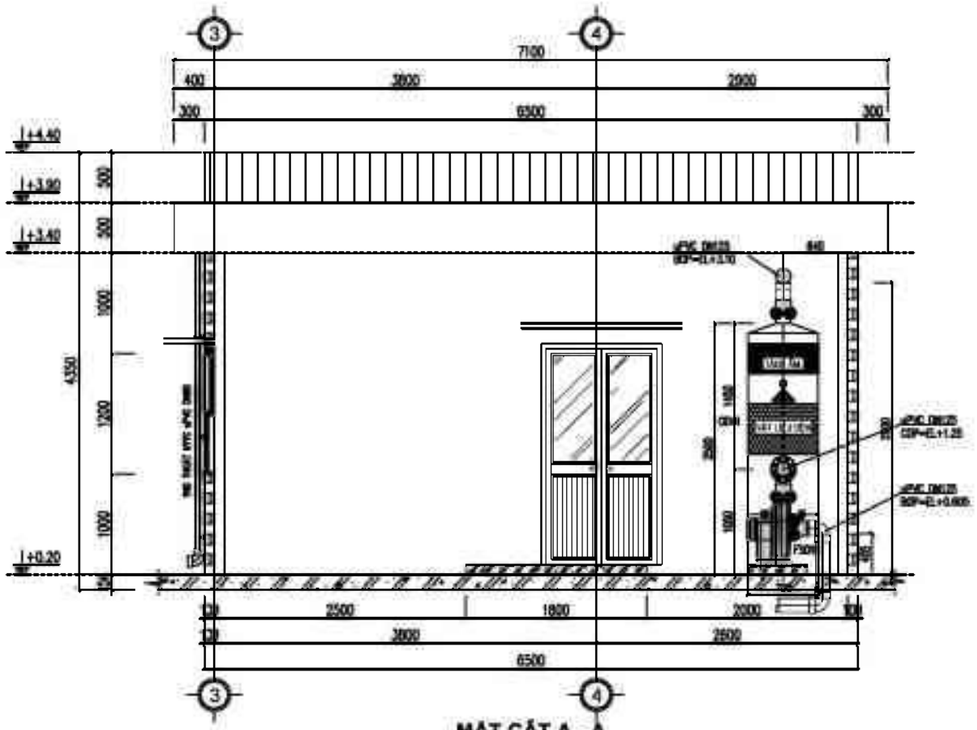
CHI TIẾT ĐƯỜNG ỐNG CỤM XỬ LÝ MÙI

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-24/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24

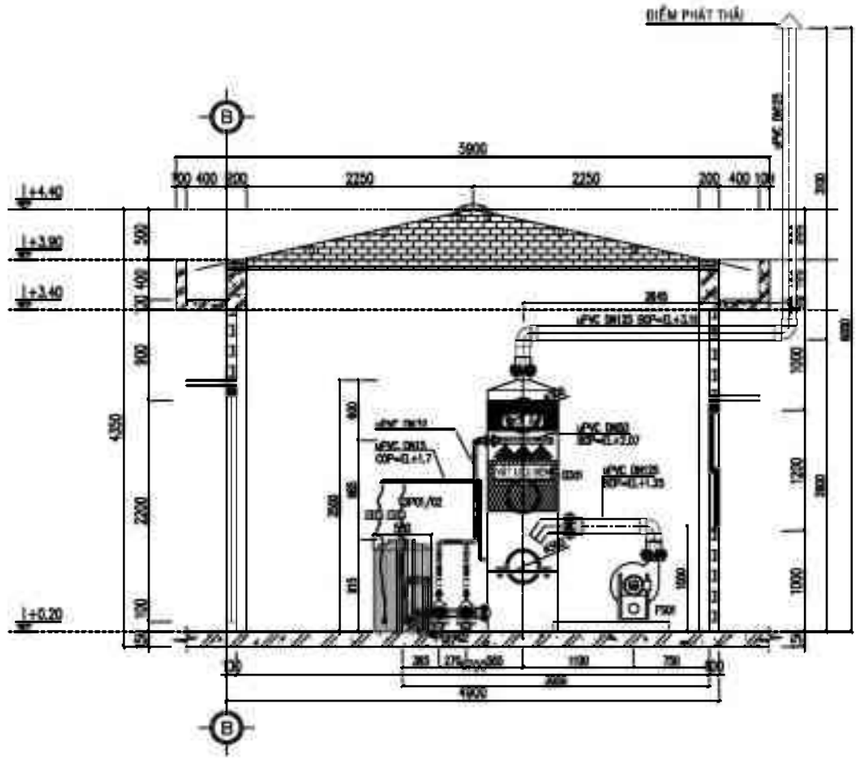
CHI TIẾT ĐƯỜNG ỐNG CỤM XỬ LÝ MÙI HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 255M^3/NGÀY.ĐÊM
TỈ LỆ: 1:50



MẶT BẰNG



MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT 1 - 1

CHÚ THÍCH 2

WP 01 - 01/02

- SỐ THỨ TỰ THIẾT BỊ
- TÊN BỂ
- TÊN THIẾT BỊ

KÍ HIỆU	TÊN BỂ/ THIẾT BỊ	KÍ HIỆU	THIẾT BỊ
T01	BỂ THU GOM	LS	PHAO BÁO MỨC NƯỚC
T02A/B	BỂ TÁCH DẦU MỠ	WP	BƠM CHÌM NƯỚC THẢI
T03	BỂ ĐIỀU HÒA	SP	BƠM CHÌM BÙN
T04	BỂ ANOXIC	SM	MÁY KHUẤY CHÌM
T05A/B	BỂ SINH HỌC HIẾU KHÍ	CT	BỒN CHỨA DINH DƯỠNG
T06	BỂ LẮNG SINH HỌC	DP	BƠM ĐỊNH LƯỢNG DINH DƯỠNG
T07	BỂ TRUNG GIAN	AB	MÁY THỔI KHÍ
T08	BỂ KHỬ TRÙNG	BWP	BƠM HÚT/RỬA LỌC
T09	BỂ CHỨA BÙN	FM	ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG
FT	BỒN LỌC ÁP LỰC	SF	QUẠT
CPA	TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN	OD	THÁP KHỬ MÙI
CS	GIỎ LƯỢC RÁC		

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084859 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) : ĐÀO KIM THIỆN

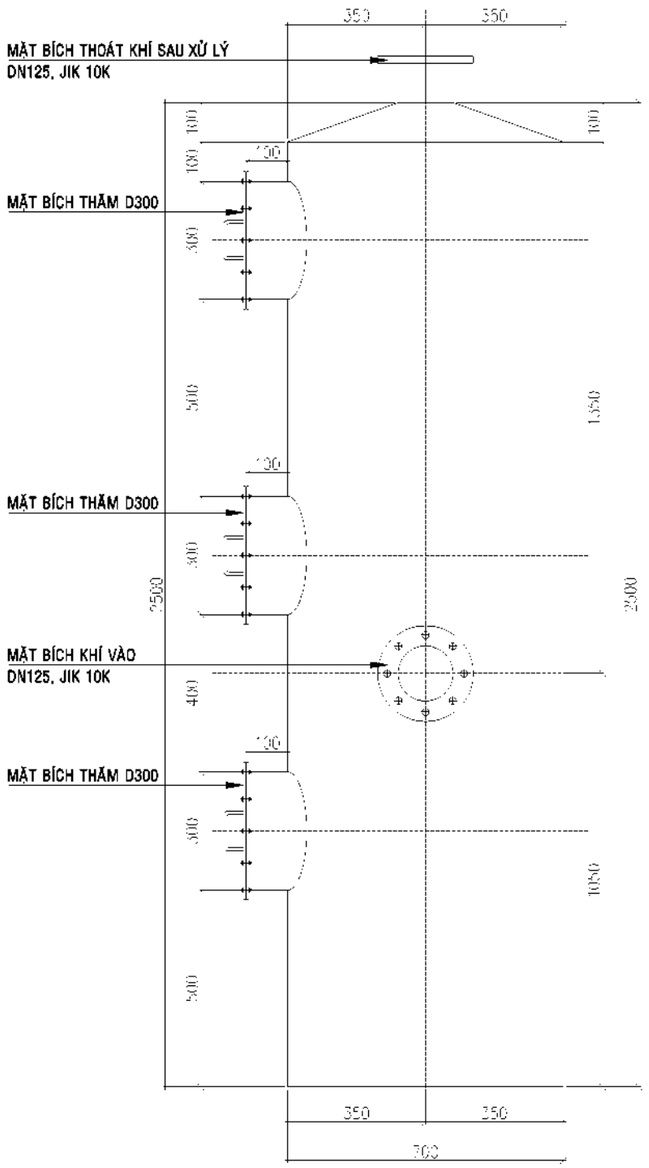
HẠNG MỤC (Item) :

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

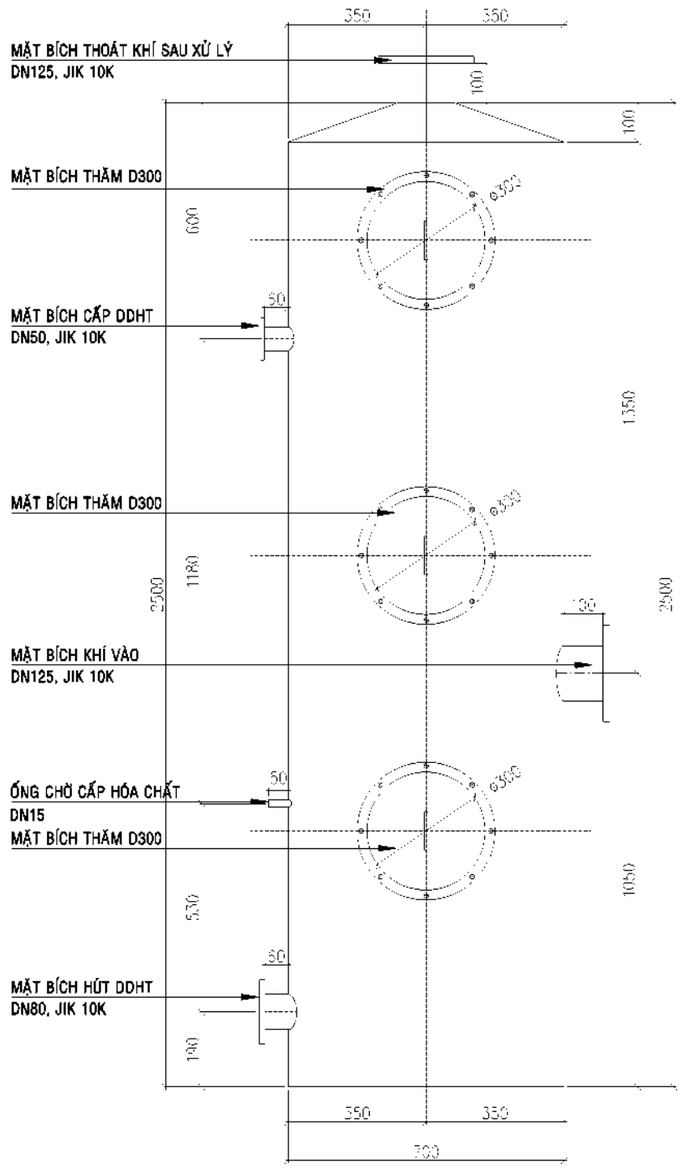
NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

CHI TIẾT ĐƯỜNG ỐNG CỤM XỬ LÝ MÙI

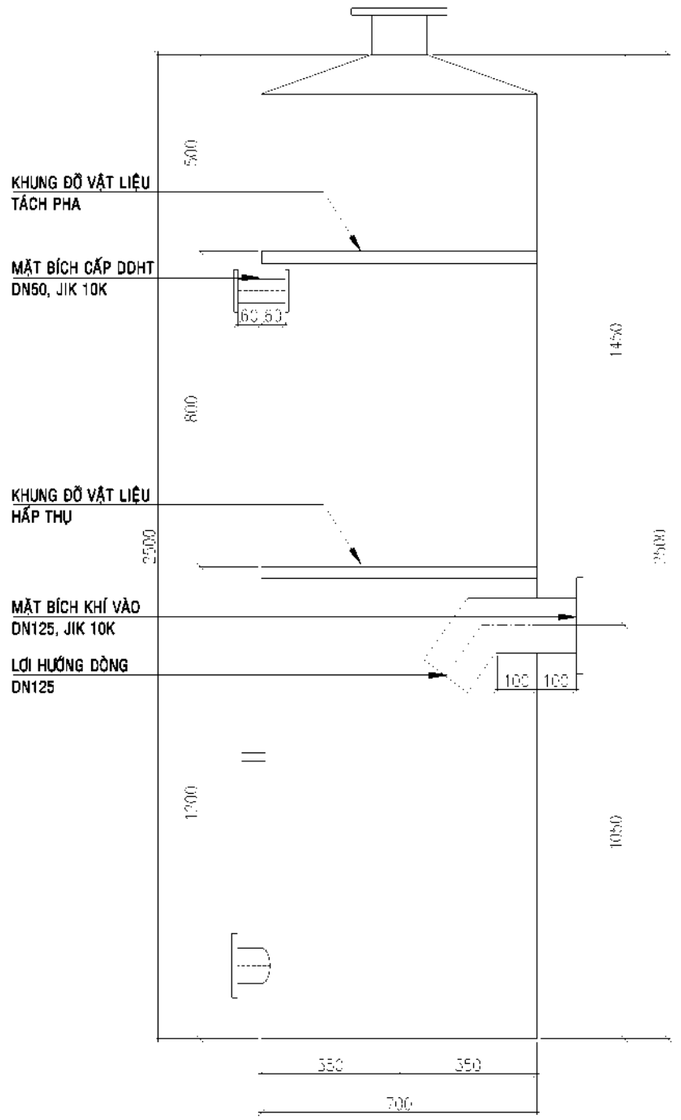
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-24/24
TỔNG SỐ BẢN VẼ		24



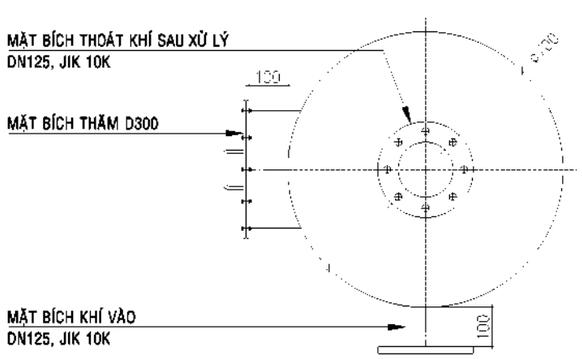
SIDE VIEW 1-1



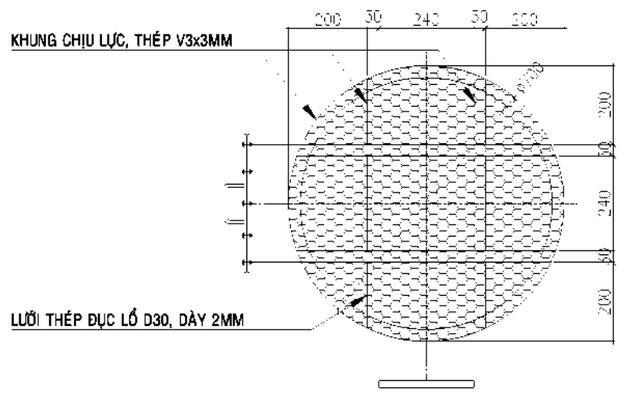
SIDE VIEW 2-2



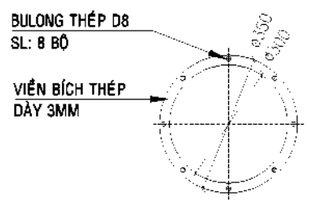
MẶT CẮT 1-1



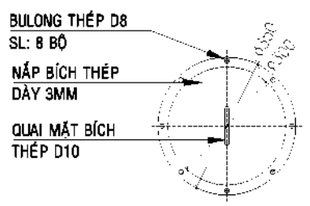
MẶT BẰNG BỒN HẤP THỤ



MẶT BẰNG LƯỚI ĐỠ VẬT LIỆU



MẶT BÍCH CỬA THĂM



NẮP CỬA THĂM

CẤU TẠO BỒN HẤP THỤ

- THÂN VÀ NẮP BỒN, THÉP CT3 DÀY 2MM
- ĐÁY BỒN, THÉP CT3 DÀY 3MM
- MẶT BÍCH CỬA THĂM, THÉP CT3 DÀY 3MM
- TOÀN BỘ CÁC CHI TIẾT SƠN 2 LỚP EPOXY BẢO VỆ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ
BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, Q.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

KTS (Arc): LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) - CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

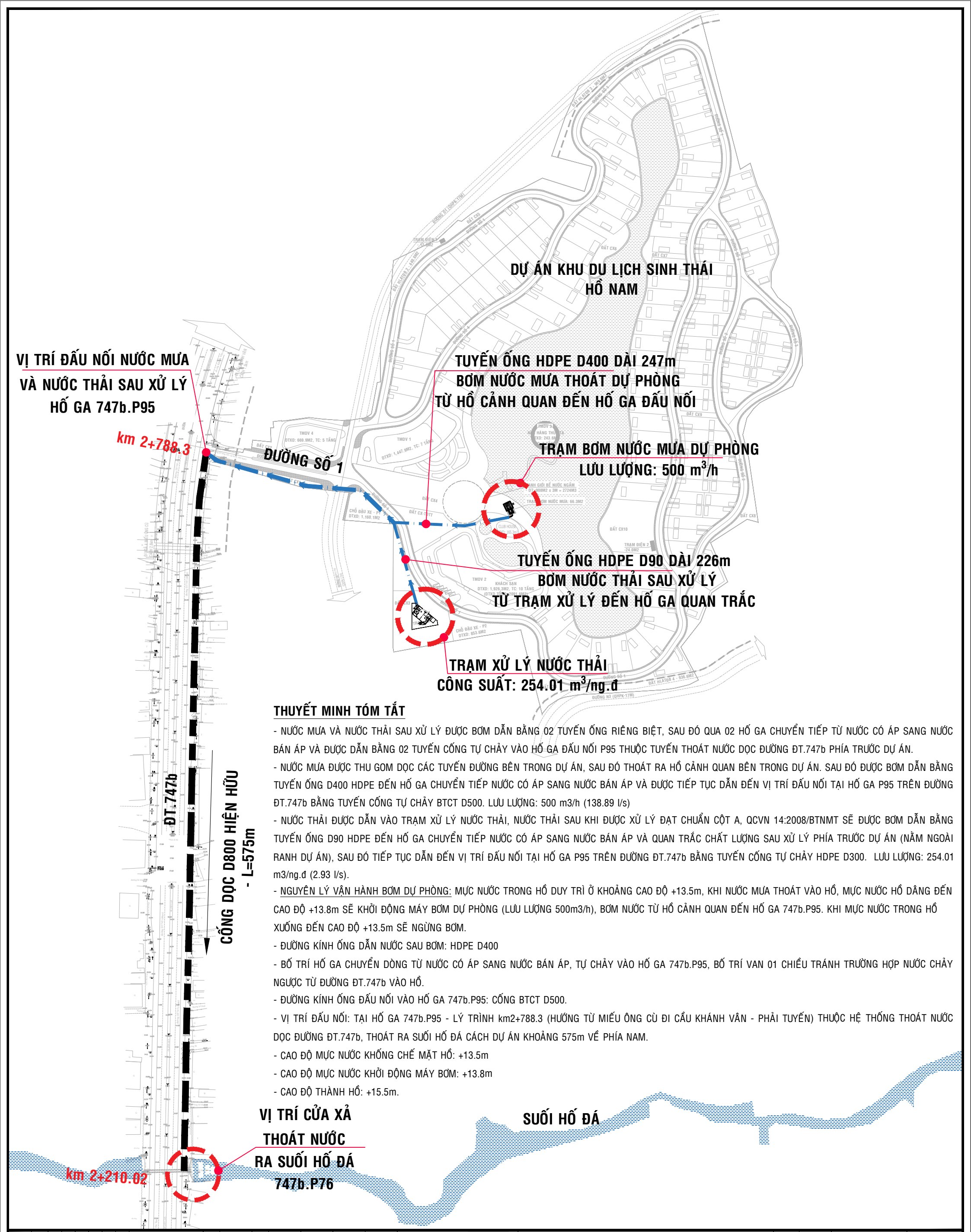
HẠNG MỤC (Item) :

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

CHI TIẾT THÁP HẤP THỤ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		TXLNT-25/25
TỔNG SỐ BẢN VẼ		25



THUYẾT MINH TÓM TẮT

- NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ ĐƯỢC BƠM DẪN BẰNG 02 TUYẾN ỐNG RIÊNG BIỆT, SAU ĐÓ QUA 02 HỐ GA CHUYỂN TIẾP TỪ NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP VÀ ĐƯỢC DẪN BẰNG 02 TUYẾN CỐNG TỰ CHẢY VÀO HỐ GA ĐẤU NỐI P95 THUỘC TUYẾN THOÁT NƯỚC DỌC ĐƯỜNG ĐT.747b PHÍA TRƯỚC DỰ ÁN.
- NƯỚC MƯA ĐƯỢC THU GOM DỌC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BÊN TRONG DỰ ÁN, SAU ĐÓ THOÁT RA HỒ CẢNH QUAN BÊN TRONG DỰ ÁN. SAU ĐÓ ĐƯỢC BƠM DẪN BẰNG TUYẾN ỐNG D400 HDPE ĐẾN HỐ GA CHUYỂN TIẾP NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP VÀ ĐƯỢC TIẾP TỤC DẪN ĐẾN VỊ TRÍ ĐẤU NỐI TẠI HỐ GA P95 TRÊN ĐƯỜNG ĐT.747b BẰNG TUYẾN CỐNG TỰ CHẢY BTCT D500. LƯU LƯỢNG: 500 m3/h (138.89 l/s)
- NƯỚC THẢI ĐƯỢC DẪN VÀO TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI, NƯỚC THẢI SAU KHI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN CỘT A, QCVN 14:2008/BTNMT SẼ ĐƯỢC BƠM DẪN BẰNG TUYẾN ỐNG D90 HDPE ĐẾN HỐ GA CHUYỂN TIẾP NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP VÀ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG SAU XỬ LÝ PHÍA TRƯỚC DỰ ÁN (NẰM NGOÀI RANH DỰ ÁN), SAU ĐÓ TIẾP TỤC DẪN ĐẾN VỊ TRÍ ĐẤU NỐI TẠI HỐ GA P95 TRÊN ĐƯỜNG ĐT.747b BẰNG TUYẾN CỐNG TỰ CHẢY HDPE D300. LƯU LƯỢNG: 254.01 m3/ng.đ (2.93 l/s).
- NGUYÊN LÝ VẬN HÀNH BƠM DỰ PHÒNG: MỰC NƯỚC TRONG HỒ DUY TRÌ Ở KHOẢNG CAO ĐỘ +13.5m, KHI NƯỚC MƯA THOÁT VÀO HỒ, MỰC NƯỚC HỒ DÂNG ĐẾN CAO ĐỘ +13.8m SẼ KHỞI ĐỘNG MÁY BƠM DỰ PHÒNG (LƯU LƯỢNG 500m3/h), BƠM NƯỚC TỪ HỒ CẢNH QUAN ĐẾN HỐ GA 747b.P95. KHI MỰC NƯỚC TRONG HỒ XUỐNG ĐẾN CAO ĐỘ +13.5m SẼ NGỪNG BƠM.
- ĐƯỜNG KÍNH ỐNG DẪN NƯỚC SAU BƠM: HDPE D400
- BỐ TRÍ HỐ GA CHUYỂN DÒNG TỪ NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP, TỰ CHẢY VÀO HỐ GA 747b.P95, BỐ TRÍ VAN 01 CHIỀU TRÁNH TRƯỜNG HỢP NƯỚC CHẢY NGƯỢC TỪ ĐƯỜNG ĐT.747b VÀO HỒ.
- ĐƯỜNG KÍNH ỐNG ĐẤU NỐI VÀO HỐ GA 747b.P95: CỐNG BTCT D500.
- VỊ TRÍ ĐẤU NỐI: TẠI HỐ GA 747b.P95 - LÝ TRÌNH km2+788.3 (HƯỚNG TỪ MIẾU ÔNG CÙ ĐI CẦU KHÁNH VÂN - PHẢI TUYẾN) THUỘC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC DỌC ĐƯỜNG ĐT.747b, THOÁT RA SUỐI HỐ ĐÁ CÁCH DỰ ÁN KHOẢNG 575m VỀ PHÍA NAM.
- CAO ĐỘ MỰC NƯỚC KHỐNG CHẾ MẶT HỒ: +13.5m
- CAO ĐỘ MỰC NƯỚC KHỞI ĐỘNG MÁY BƠM: +13.8m
- CAO ĐỘ THÀNH HỒ: +15.5m.

BẢN VẼ THIẾT KẾ
KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI
HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP 2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0983333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director) : KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA
CHỦ NHIỆM (Chairman) : KS (Eng) . BÀO KIM THIỆN
CHỦ TRÌ : KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ
THIẾT KẾ (Designed by) : KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ
HẠNG MỤC (Item) :

THOÁT NƯỚC MƯA
& THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

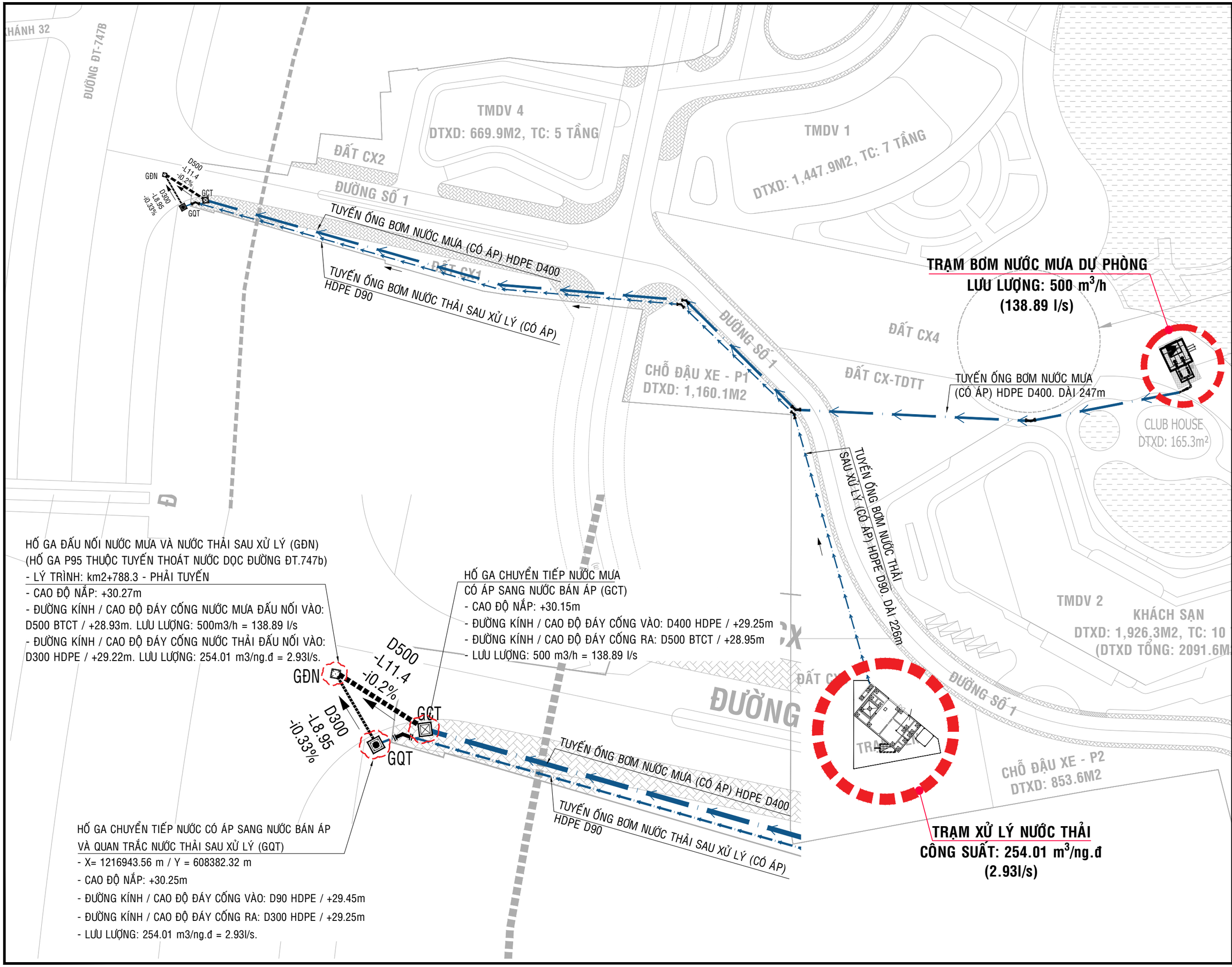
NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

PHƯƠNG ÁN ĐẤU NỐI
THOÁT NƯỚC MƯA
& NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	
TRÌNH DUYỆT	
THẨM TRA	
ĐẤU THẦU	
THI CÔNG	10/2023

KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐNTN-01 /18

TỔNG SỐ BẢN VẼ: 18



HỐ GA ĐẤU NỐI NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ (GĐN)
(HỐ GA P95 THUỘC TUYẾN THOÁT NƯỚC DỌC ĐƯỜNG ĐT.747b)
- LÝ TRÌNH: km2+788.3 - PHẢI TUYẾN
- CAO ĐỘ NẮP: +30.27m
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG NƯỚC MƯA ĐẤU NỐI VÀO: D500 BTCT / +28.93m. LƯU LƯỢNG: 500m3/h = 138.89 l/s
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG NƯỚC THẢI ĐẤU NỐI VÀO: D300 HDPE / +29.22m. LƯU LƯỢNG: 254.01 m3/ng.đ = 2.93l/s.

HỐ GA CHUYỂN TIẾP NƯỚC MƯA
CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP (GCT)
- CAO ĐỘ NẮP: +30.15m
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG VÀO: D400 HDPE / +29.25m
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG RA: D500 BTCT / +28.95m
- LƯU LƯỢNG: 500 m3/h = 138.89 l/s

HỐ GA CHUYỂN TIẾP NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP
VÀ QUAN TRẮC NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ (GQT)
- X= 1216943.56 m / Y = 608382.32 m
- CAO ĐỘ NẮP: +30.25m
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG VÀO: D90 HDPE / +29.45m
- ĐƯỜNG KÍNH / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG RA: D300 HDPE / +29.25m
- LƯU LƯỢNG: 254.01 m3/ng.đ = 2.93l/s.

BẢN VẼ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director) : KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA	
CHỦ NHIỆM (Chairman) : KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN	
CHỦ TRÌ : KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ	
THIẾT KẾ (Designed by) : KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ	

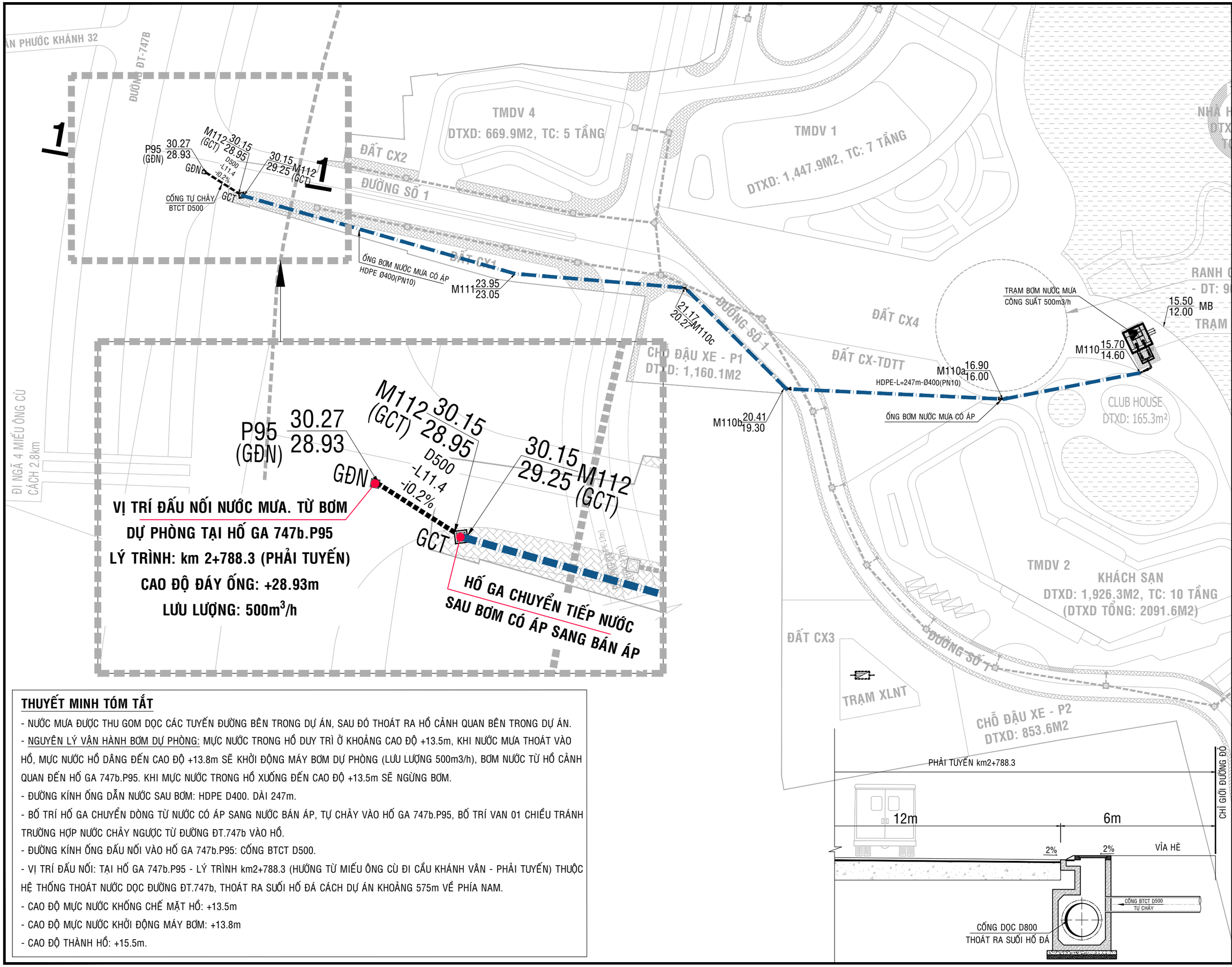
HẠNG MỤC (Item) :

THOÁT NƯỚC MƯA & THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG TỔNG THỂ VỊ TRÍ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC MƯA & NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THẨM TRA	☐	
ĐẤU THẦU	☐	
THI CÔNG	■	10/2023
KÝ HIỆU BẢN VẼ		ĐNTN-03 /18
TỔNG SỐ BẢN VẼ		18



THUYẾT MINH TÓM TẮT

- NƯỚC MƯA ĐƯỢC THU GOM DỌC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BÊN TRONG DỰ ÁN, SAU ĐÓ THOÁT RA HỒ CẢNH QUAN BÊN TRONG DỰ ÁN.
- NGUYÊN LÝ VẬN HÀNH BƠM DỰ PHÒNG: MỰC NƯỚC TRONG HỒ DUY TRÌ Ở KHOẢNG CAO ĐỘ +13.5m, KHI NƯỚC MƯA THOÁT VÀO HỒ, MỰC NƯỚC HỒ DÂNG ĐẾN CAO ĐỘ +13.8m SẼ KHỞI ĐỘNG MÁY BƠM DỰ PHÒNG (LƯU LƯỢNG 500m3/h), BƠM NƯỚC TỪ HỒ CẢNH QUAN ĐẾN HỐ GA 747b.P95. KHI MỰC NƯỚC TRONG HỒ XUỐNG ĐẾN CAO ĐỘ +13.5m SẼ NGỪNG BƠM.
- ĐƯỜNG KÍNH ỐNG DẪN NƯỚC SAU BƠM: HDPE D400. DÀI 247m.
- BỐ TRÍ HỐ GA CHUYỂN DÒNG TỪ NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP, TỰ CHẢY VÀO HỐ GA 747b.P95, BỐ TRÍ VAN 01 CHIỀU TRÁNH TRƯỜNG HỢP NƯỚC CHẢY NGƯỢC TỪ ĐƯỜNG ĐT.747b VÀO HỒ.
- ĐƯỜNG KÍNH ỐNG ĐẤU NỐI VÀO HỐ GA 747b.P95: CỐNG BTCT D500.
- VỊ TRÍ ĐẤU NỐI: TẠI HỐ GA 747b.P95 - LÝ TRÌNH km2+788.3 (HƯỚNG TỪ MIẾU ÔNG CÙ ĐI CẦU KHÁNH VÂN - PHẢI TUYẾN) THUỘC HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC DỌC ĐƯỜNG ĐT.747b, THOÁT RA SUỐI HỐ ĐÁ CÁCH DỰ ÁN KHOẢNG 575m VỀ PHÍA NAM.
- CAO ĐỘ MỰC NƯỚC KHỐNG CHẾ MẶT HỒ: +13.5m
- CAO ĐỘ MỰC NƯỚC KHỞI ĐỘNG MÁY BƠM: +13.8m
- CAO ĐỘ THÀNH HỒ: +15.5m.

BẢN VẼ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director) :
KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) :
KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ :
KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ

THIẾT KẾ (Designed by) :
KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ

HẠNG MỤC (Item) :

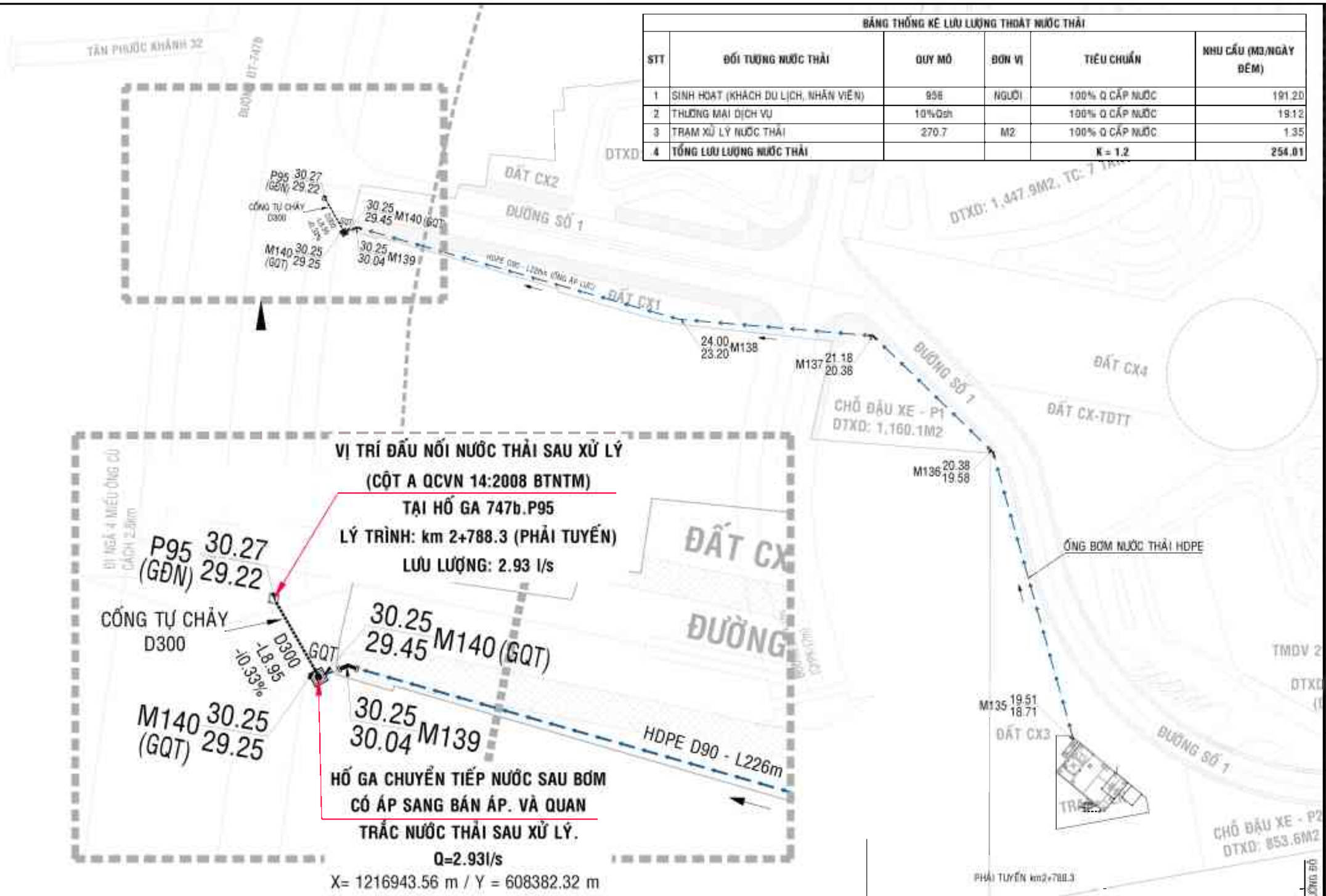
THOÁT NƯỚC MƯA & THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

MẶT BẰNG TỔNG THỂ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC MƯA

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	□	
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	■	10/2023
KÝ HIỆU BẢN VẼ		ĐNTN-04 /18
TỔNG SỐ BẢN VẼ		18

BẢNG THỐNG KÊ LƯU LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI					
STT	ĐỐI TƯỢNG NƯỚC THẢI	QUY MÔ	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN	KHU CẦU (M3/NGÀY ĐÊM)
1	SINH HOẠT (KHÁCH DU LỊCH, NHÂN VIÊN)	956	NGƯỜI	100% Q CẤP NƯỚC	191.20
2	THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	10%Qsh		100% Q CẤP NƯỚC	19.12
3	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	270.7	M2	100% Q CẤP NƯỚC	1.35
4	**TỔNG LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI**			**K = 1.2**	**254.01**



THUYẾT MINH TÓM TẮT

- NƯỚC THẢI ĐƯỢC THU GOM TỪ CÁC CÔNG TRÌNH BÊN TRONG DỰ ÁN, SAU ĐÓ DẪN VÀO TRẠM XLNT BÊN TRONG DỰ ÁN.
- NƯỚC THẢI SAU KHI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN CỘT A THEO QCVN 14:2008/BTNMT, SAU ĐÓ ĐƯỢC BƠM THẲNG TỪ TRẠM XLNT BẰNG TUYẾN ỐNG HDPE Dn90 (ỐNG CÓ ÁP) DÀI 226m, DỌC THEO ĐƯỜNG SỐ 1 HƯỚNG RA ĐƯỜNG ĐT.747b. ĐẤU NỐI VÀO HỐ GA CHUYỂN DÒNG TỪ NƯỚC CÓ ÁP SANG NƯỚC BÁN ÁP, KẾT HỢP QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ Ở ĐẦU ĐƯỜNG SỐ 1 (NGOÀI RANH DỰ ÁN), SAU ĐÓ THEO TUYẾN CỐNG D300 TỰ CHẢY THOÁT VÀO HỐ GA P95 THUỘC TUYẾN THOÁT NƯỚC ĐƯỜNG ĐT.747b.
- VỊ TRÍ ĐẤU NỐI NƯỚC THẢI: HỐ GA P95 THUỘC TUYẾN THOÁT NƯỚC ĐƯỜNG ĐT.747b TẠI km 2+788.3 (PHẢI TUYẾN).
- LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ: 254.01 m3/ NGÀY ĐÊM - TƯƠNG ĐƯƠNG 2.93 l/s

BẢN VẼ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH (Project Name)

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site)
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHẤP THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION CO.,LTD

ĐỊA CHỈ: 16/22 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL.: 028 73036666 - HOTLINE: 0903338888
WEB: phugiahoa.com - lesinhbinhduong.vn
EMAIL: phugiahoa@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director)
KÝ (Ký) LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman)
KÝ (Ký) ĐẶC VĂN THIỆN

CHỦ TRÌ
KÝ (Ký) VÕ THÀNH GIÀU

THIẾT KẾ (Designed by)
KÝ (Ký) VÕ THÀNH GIÀU

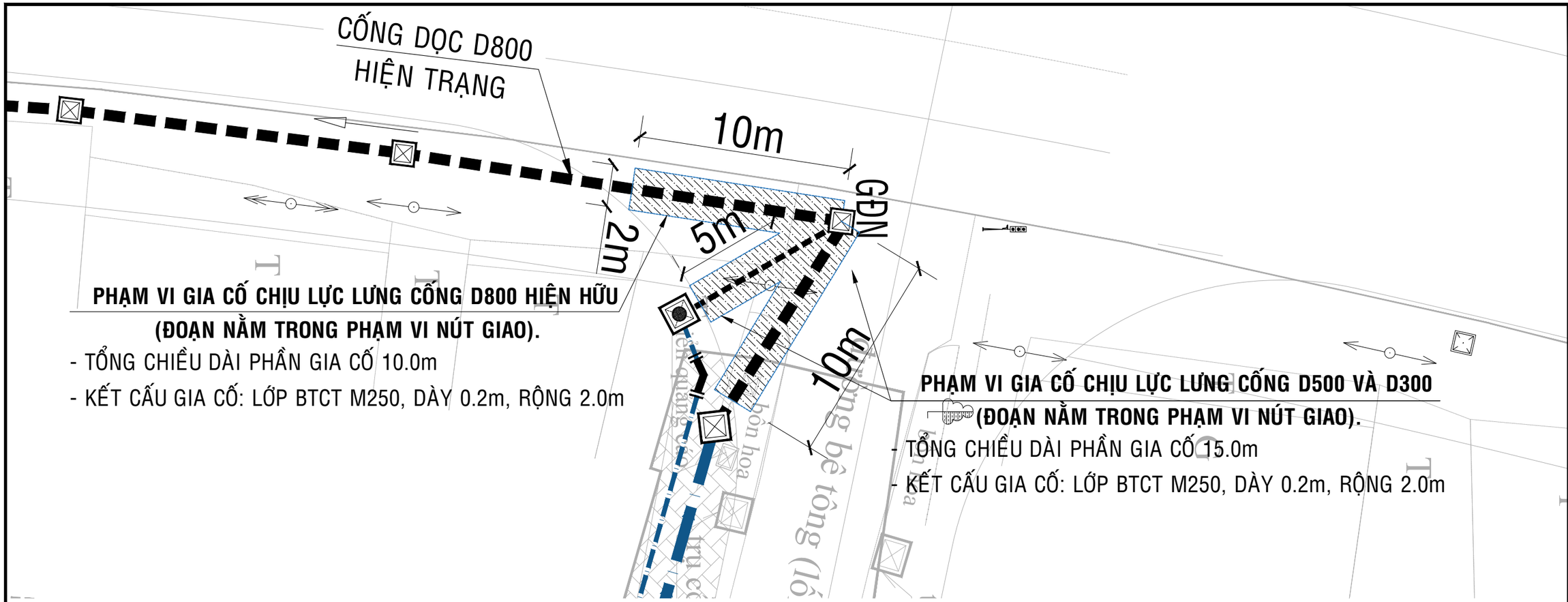
HẠNG MỤC (Item)

THOÁT NƯỚC MƯA & THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title)

MẶT BẰNG TỔNG THỂ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	
TRÌNH DUYỆT	☐	
THẨM TRA	☐	
ĐẤU THẦU	☐	
THI CÔNG	■	10/2023
KÝ HIỆU BẢN VẼ		ĐNTN-05 /18
TỔNG SỐ BẢN VẼ		18

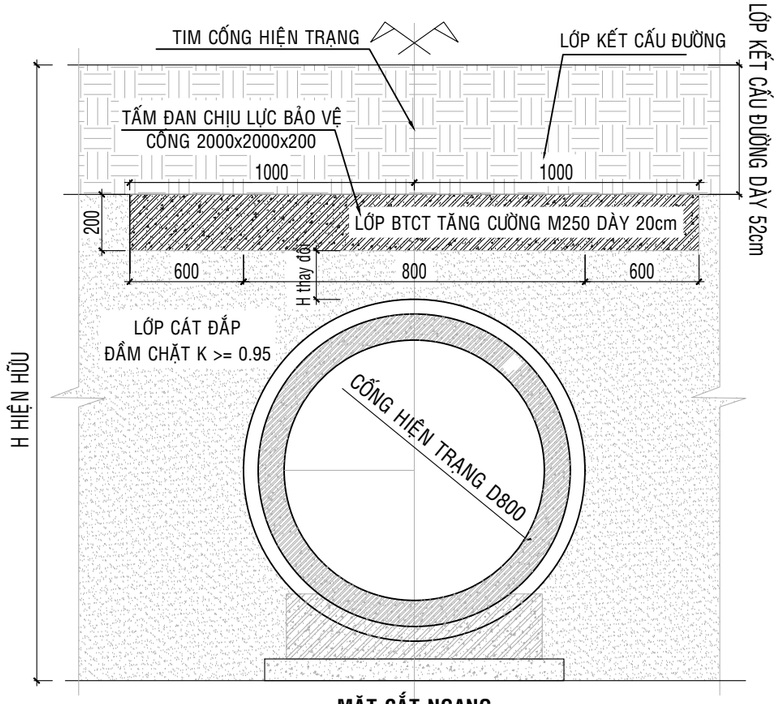


PHẠM VI GIA CỐ CHỊU LỰC LƯNG CỐNG D800 HIỆN HỮU
(ĐOẠN NẰM TRONG PHẠM VI NÚT GIAO).

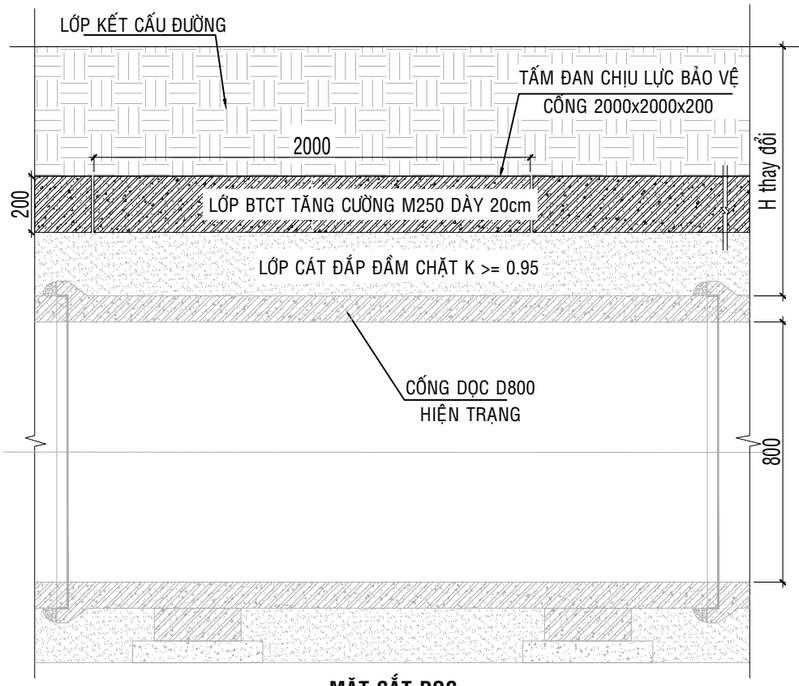
- TỔNG CHIỀU DÀI PHẦN GIA CỐ 10.0m
- KẾT CẤU GIA CỐ: LỚP BTCT M250, DÀY 0.2m, RỘNG 2.0m

PHẠM VI GIA CỐ CHỊU LỰC LƯNG CỐNG D500 VÀ D300
(ĐOẠN NẰM TRONG PHẠM VI NÚT GIAO).

- TỔNG CHIỀU DÀI PHẦN GIA CỐ 15.0m
- KẾT CẤU GIA CỐ: LỚP BTCT M250, DÀY 0.2m, RỘNG 2.0m

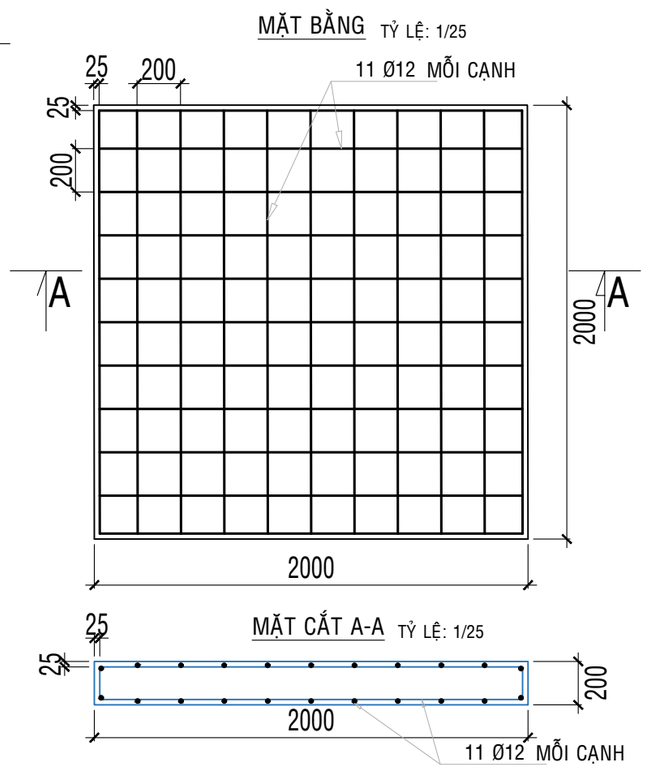


MẶT CẮT NGANG
CHI TIẾT GIA CỐ CHỊU LỰC CỐNG DỌC ĐT.747b HIỆN TRẠNG



MẶT CẮT DỌC
CHI TIẾT GIA CỐ CHỊU LỰC CỐNG DỌC ĐT.747b HIỆN TRẠNG

CHI TIẾT BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐAN
GIA CỐ CHỊU LỰC CỐNG DỌC HIỆN TRẠNG



BẢN VẼ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director) :
KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) :
KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ :
KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ

THIẾT KẾ (Designed by) :
KS (Eng) . VÕ THANH QUÍ

HẠNG MỤC (Item) :

THOÁT NƯỚC MƯA & THOÁT NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

CHI TIẾT GIA CỐ CỐNG DỌC HIỆN HỮU D800 PHẠM VI BĂNG QUA GIAO LỘ

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	□	
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	■	10/2023
KÝ HIỆU BẢN VẼ		ĐNTN-18 /18
TỔNG SỐ BẢN VẼ		18

PHẠM VI CÁC KHU VỰC LÂN CẬN THOÁT NƯỚC VÀO HỒ CỦA DỰ ÁN

50M
0 10M

HỒ QUANG HUY

LƯU VỰC CÁC KHU LÂN CẬN
THOÁT NƯỚC VÀO DỰ ÁN

LƯU VỰC CÁC KHU LÂN CẬN
THOÁT NƯỚC VÀO DỰ ÁN

THUYẾT MINH TÓM TẮT:
- TỔNG DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC LÂN CẬN THOÁT NƯỚC VÀO DỰ ÁN THEO ĐỘ DỐC ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN KHOẢNG 10.2HA, TRONG ĐÓ PHẦN TỰ THẤM CHIẾM KHOẢNG 43% (KHOẢNG 4,4HA), PHẦN MẶT PHỦ BỀ TÔNG CHIẾM KHOẢNG 57%(5.8HA).
=> VẬY PHẦN DIỆN TÍCH LƯU VỰC CỦA CÁC KHU VỰC LÂN CẬN CHẢY TRÀN XUỐNG HỒ CỦA DỰ ÁN KHOẢNG 5.8HA.

GHI CHÚ
- RANH DỰ ÁN
- LƯU VỰC THOÁT NƯỚC MẶT
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ

BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC:

KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) :

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . NGUYỄN ĐỨC TÍNH

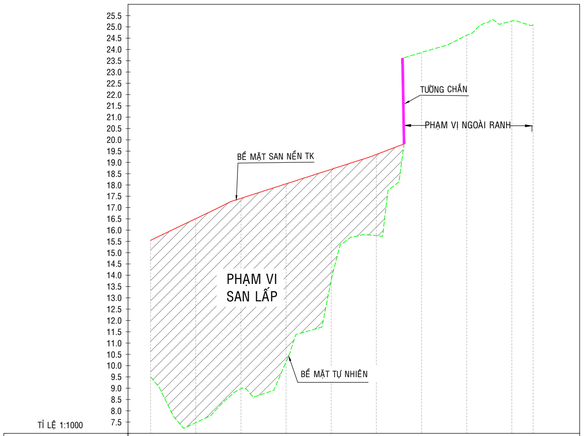
HẠNG MỤC (Item) :

SAN NỀN

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

PHẠM VI CÁC KHU VỰC LÂN CẬN THOÁT NƯỚC VÀO HỒ CỦA DỰ ÁN

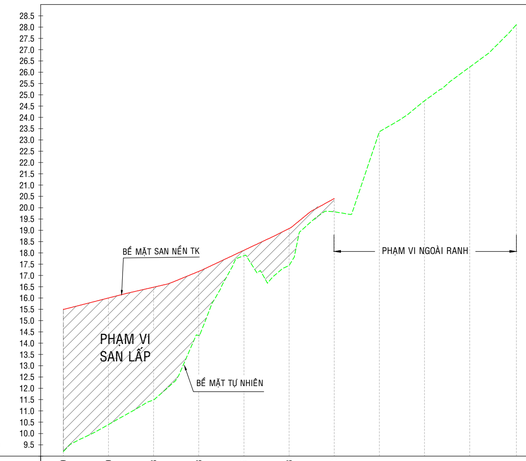
MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		GT- 01/02
TỔNG SỐ BẢN VẼ		02



TỈ LỆ 1:1000

CAO ĐỘ THIẾT KẾ (m)	15.55	16.51	17.41	18.05	18.69	19.35					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (m)	9.50	7.47	8.97	10.16	13.79	15.76	23.86	24.63	25.26	25.09	
CHÊNH CAO(m)	6.05	9.04	8.43	7.89	4.90	3.59					
KHOẢNG CÁCH LẺ (m)		20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	9.42	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN (m)	0.00	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	120.00	140.00	160.00	169.42	
TÊN CỌC	T-C1	T-C2	T-C3	T-C4	T-C5	T-C6	T-C7	T-C8	T-C9	T-C10	
LÝ TRÌNH	0+000.00	0+020.00	0+040.00	0+060.00	0+080.00	0+100.00	0+120.00	0+140.00	0+160.00	0+169.42	
BÌNH ĐỒ SƠ LƯỢC	L=169.42										

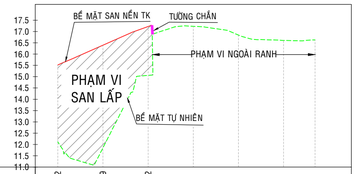
TRẮC DỌC TUYẾN T
PHÍA TÂY DỰ ÁN



TỈ LỆ 1:1000

CAO ĐỘ THIẾT KẾ (m)	15.50	16.00	16.48	17.18	18.11	19.08	20.40				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (m)	9.20	10.39	11.49	14.34	17.87	17.87	20.14	22.37	24.73	26.23	28.11
CHÊNH CAO(m)	6.30	5.61	4.99	2.84	0.24	1.21	0.26				
KHOẢNG CÁCH LẺ (m)		20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.68
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN (m)	0.00	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	120.00	140.00	160.00	180.00	200.68
TÊN CỌC	N-C1	N-C2	N-C3	N-C4	N-C5	N-C6	N-C7	N-C8	N-C9	N-C10	N-C11
LÝ TRÌNH	0+000.00	0+020.00	0+040.00	0+060.00	0+080.00	0+100.00	0+120.00	0+140.00	0+160.00	0+180.00	0+200.68
BÌNH ĐỒ SƠ LƯỢC	L=200.68										

TRẮC DỌC TUYẾN N
PHÍA NAM DỰ ÁN



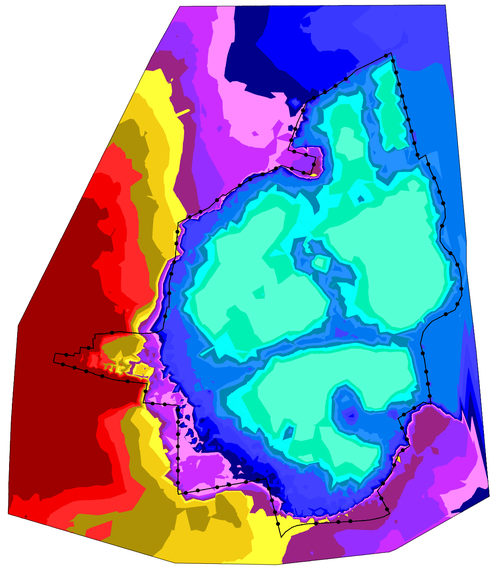
TỈ LỆ 1:1000

CAO ĐỘ SAN NỀN (m)	15.52	16.39	17.22					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (m)	12.12	11.86	15.06	17.23	16.84	16.61	16.63	
CHÊNH CAO(m)	3.40	4.54	2.16					
KHOẢNG CÁCH LẺ (m)		20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	13.91	
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN (m)	0.00	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	113.91	
TÊN CỌC	B-C1	B-C2	B-C3	B-C4	B-C5	B-C6	B-C7	
LÝ TRÌNH	0+000.00	0+020.00	0+040.00	0+060.00	0+080.00	0+100.00	0+113.91	
BÌNH ĐỒ SƠ LƯỢC	L=113.91							

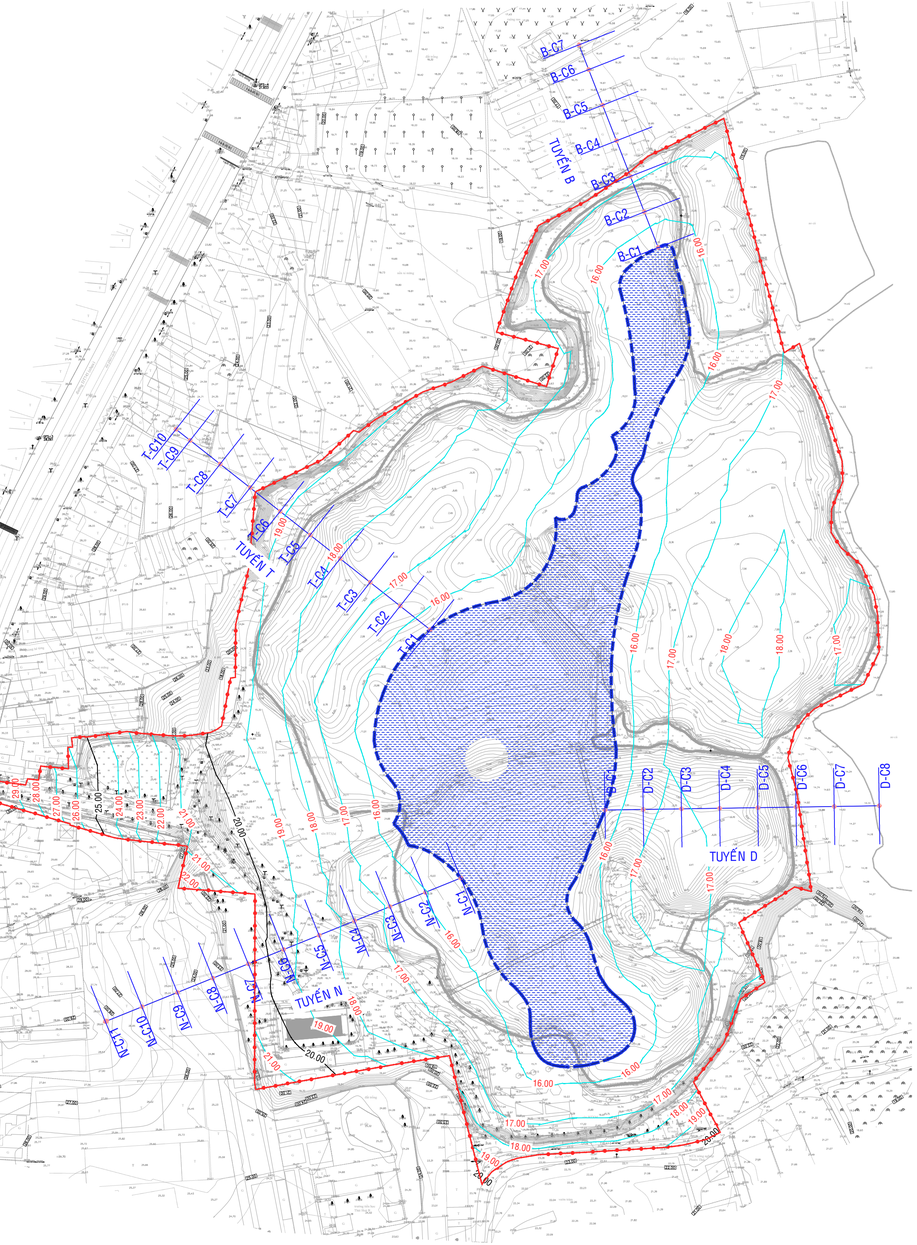
TRẮC DỌC TUYẾN B
PHÍA BẮC DỰ ÁN

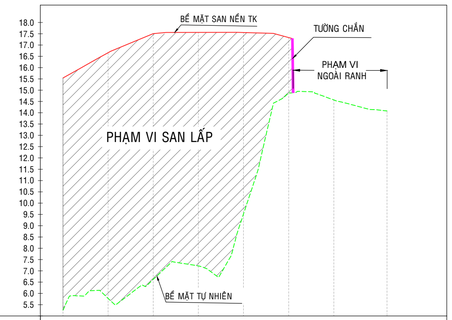
BẢNG PHÂN TÍCH CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

STT	CAO ĐỘ NHỎ NHẤT	CAO ĐỘ LỚN NHẤT	MÀU
1	3.36	10.00	
2	10.00	12.00	
3	11.00	12.00	
4	12.00	13.00	
5	13.00	14.00	
6	14.00	15.00	
7	15.00	16.00	
8	16.00	17.00	
9	17.00	18.00	
10	18.00	19.00	
11	19.00	20.00	
12	20.00	21.00	
13	21.00	22.00	
14	22.00	23.00	
15	23.00	24.00	
16	24.00	25.00	
17	25.00	26.00	
18	26.00	27.00	
19	27.00	28.00	
20	28.00	31.90	



SƠ ĐỒ PHÂN TÍCH CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG





TỈ LỆ 1:1000

CAO ĐỘ SAN NỀN (m)	15.54	16.66	17.50	17.56	17.61	17.41	-	-
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (m)	5.25	5.78	6.62	7.22	9.52	14.88	14.57	14.10
CHÊNH CAO(m)	10.29	10.88	10.88	10.34	8.09	2.53	-	-
KHOẢNG CÁCH LẺ (m)		20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	23.58
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN (m)	0.00	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	120.00	143.58
TÊN CỌC	D-C1	D-C2	D-C3	D-C4	D-C5	D-C6	D-C7	D-C8
LÝ TRÌNH	0+000.00	0+020.00	0+040.00	0+060.00	0+080.00	0+100.00	0+120.00	0+143.58
BÌNH ĐỒ SƠ LƯỢC	L=143.58							

TRẮC DỌC TUYẾN ĐƯỜNG D
PHÍA ĐÔNG DỰ ÁN

GHI CHÚ

- RANH QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ
- 20.00 CAO ĐỘ SAN NỀN THIẾT KẾ

BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ

BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name) :

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM (Site) :
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ
(DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

PGH
CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA
DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P.TAM BÌNH, TP.THỦ ĐỨC, TP.HCM
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC:

KTS (Arc) . LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM (Chairman) :

KS (Eng) . ĐÀO KIM THIỆN

CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ (Designed by):

KS (Eng) . NGUYỄN ĐỨC TÍNH

HẠNG MỤC (Item) :

SAN NỀN

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title) :

CHÊNH LỆCH CAO ĐỘ SAN NỀN TRƯỚC VÀ SAU SAN LẤP

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH		NGÀY
THIẾT KẾ CƠ SỞ	■	2023
TRÌNH DUYỆT	□	
THẨM TRA	□	
ĐẤU THẦU	□	
THI CÔNG	□	
KÝ HIỆU BẢN VẼ		GT-02/02
TỔNG SỐ BẢN VẼ		02

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TỶ LỆ 1/500
PHẠM VI LIỀN KỀ NGOÀI KDL HỒ NAM
PHƯỜNG THÁI HÒA - THÀNH PHỐ TÂN UYÊN - TỈNH BÌNH DƯƠNG



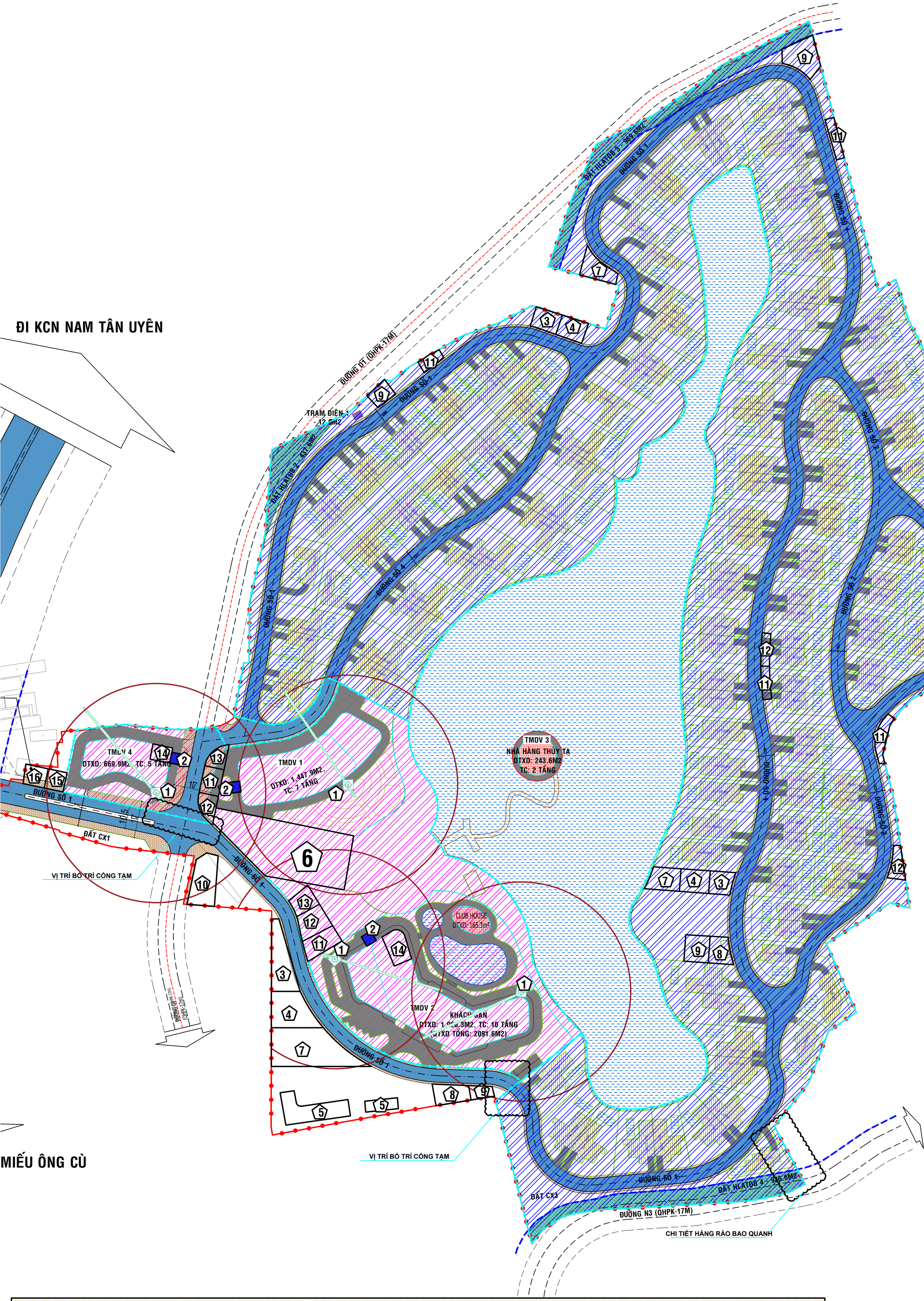
ĐƠN VỊ TƯ VẤN - THIẾT KẾ - THI CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

GROUP
HOÀNG KHÔI

BIỆN PHÁP BAO CHE CÔNG TRÌNH
DỰ ÁN: KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM: P. THÁI HOÀ, TÂN UYÊN, T. BÌNH DƯƠNG



GHI CHÚ:

1. CẨU THÁP
2. VẬN THĂNG LỒNG
3. KHU VỰC TẬP KẾT CỐP PHA
4. KHU VỰC TẬP KẾT VÀ GIA CÔNG CỐT THÉP
5. VP BCH-TVGS - BAN QLDA (DỜI VÀO KHỐI THÁP)
6. BÃI GIỮ XE
7. KHU VỰC TẬP KẾT THIẾT BỊ GIÀN GIÁO
8. KHO VẬT TƯ-THIẾT BỊ
9. NHÀ VỆ SINH TẠM
10. CẨU RỬA XE
11. BÃI TẬP KẾT GẠCH
12. BÀI TẬP KẾT CÁT
13. BÃI TẬP KẾT ĐÁ
14. BÃI TẬP KẾT XI MĂNG (BỐ TRÍ SÀN TẦNG 1 TRONG NHÀ)
15. KHU TẬP KẾT RÁC THẢI RẮN (S =10m²)
16. KHU TẬP KẾT RÁC THẢI NGUY HẠI (S =10m²)

KHU BIỆT THỰ

KHU TMDV CAO TẦNG

KEYPLAN

PRELIMINARY ISSUE

- THIẾT KẾ CƠ SỞ / PRELIMINARY
- THIẾT KẾ XIN PHÉP / DRAWING FOR APPROVAL
- PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY / FIRE PROTECTION APPROVAL
- THIẾT KẾ KĨ THUẬT / TECHNICAL DESIGN
- THAM KHẢO / REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

HOÀNG KHÔI GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

VĂN PHÒNG ADDRESS: 9A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP.THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỘNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL:
MOB:
OFFICE:
FAX:
E-mail:
PHONE:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
  không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Kỹ duyệt Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM ADDRESS:

Hạng mục / Item

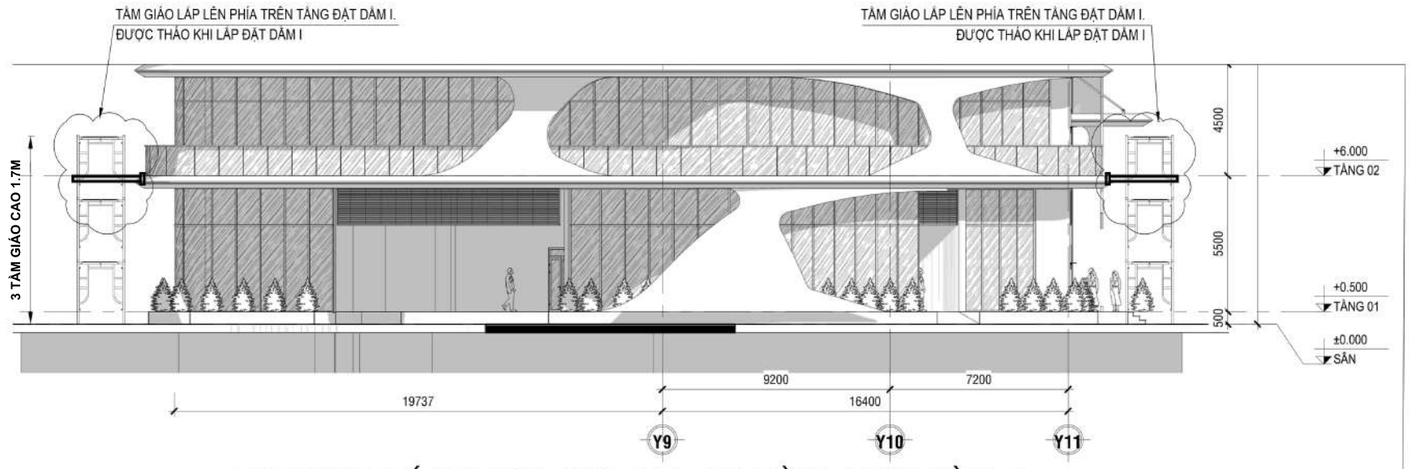
BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

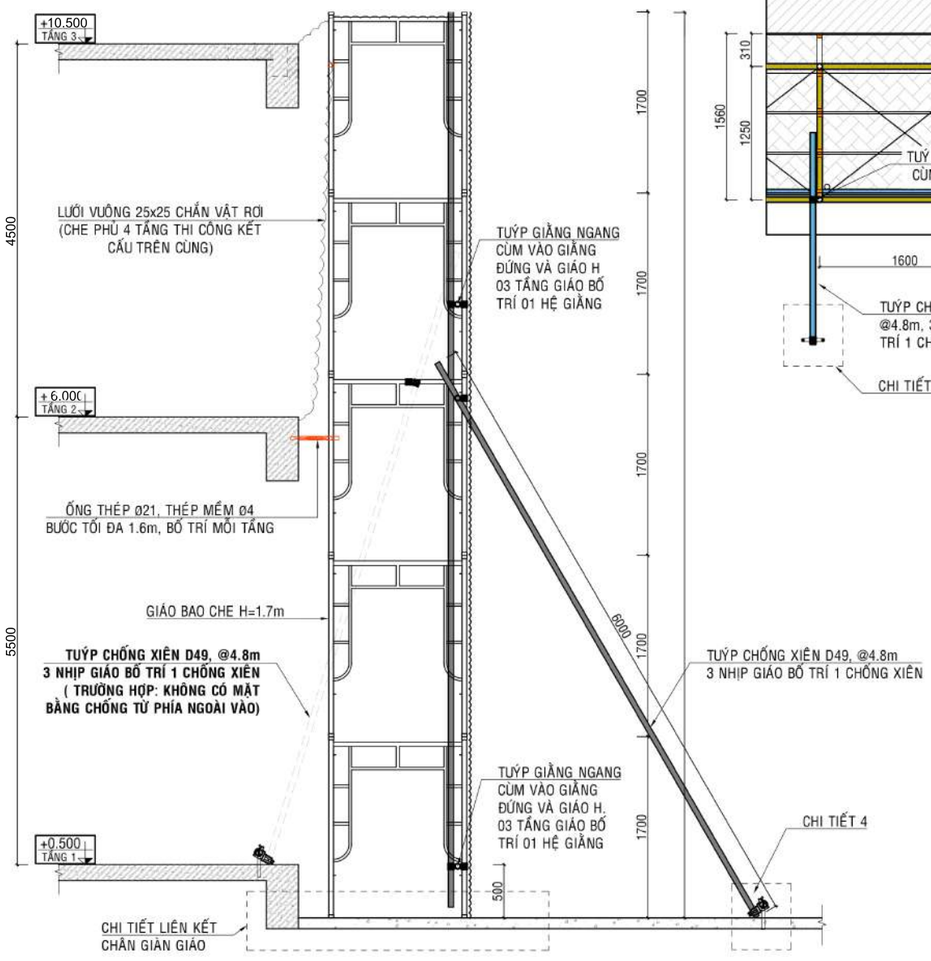
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager	
Kiểm / Checked by	
Thiết kế / Designd by	
Ngày Phát Hành / Issue Date: 2024	Tỷ lệ / Scale

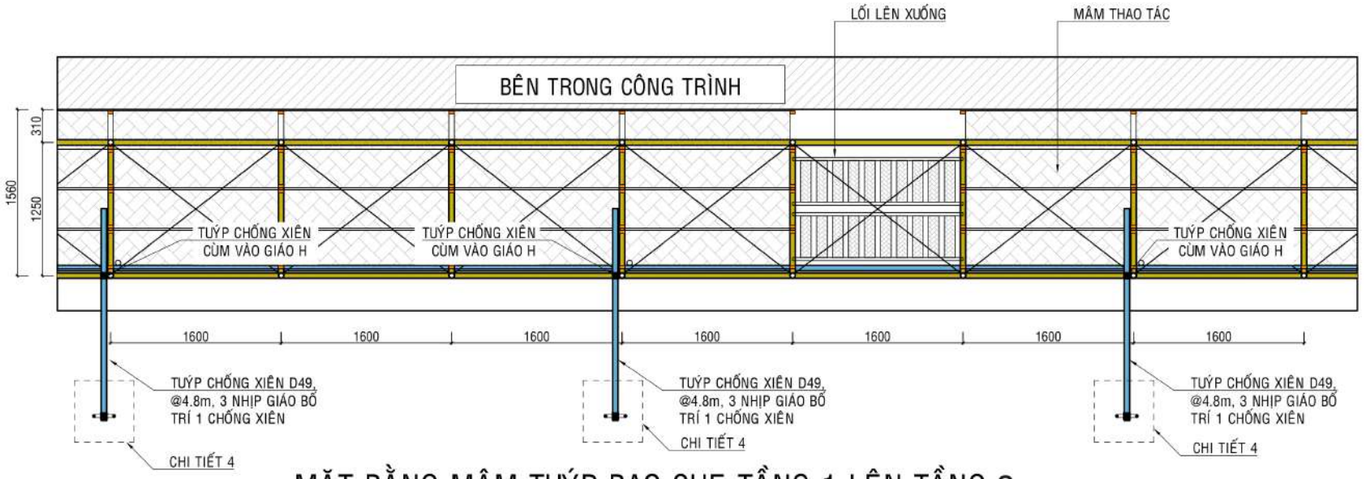
Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	ZI		MODEL	



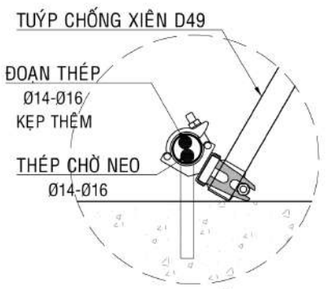
MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ GIÀN GIÁO BAO CHE TẦNG 1 LÊN TẦNG 2



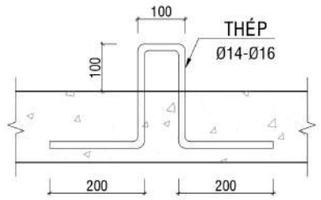
MẶT CẮT GIÀN GIÁO BAO CHE TỪ TẦNG 1 LÊN TẦNG 2



MẶT BẰNG MÂM TUÝP BAO CHE TẦNG 1 LÊN TẦNG 2



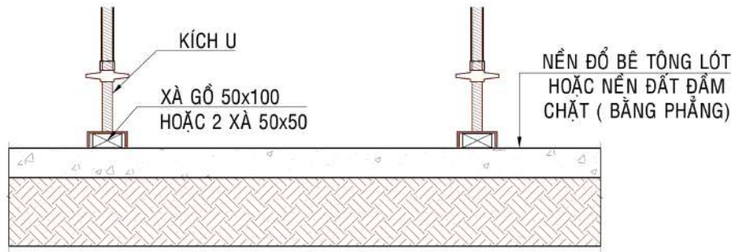
CHI TIẾT 4
(Chi tiết neo chân chống xiên)



CHI TIẾT 4
(Chi tiết thép chờ neo chống xiên)



CHI TIẾT LIÊN KẾT CHÂN GIÀN GIÁO ĐẶT TRÊN NỀN BÊ TÔNG KẾT CẤU



CHI TIẾT LIÊN KẾT CHÂN GIÀN GIÁO ĐẶT TRÊN NỀN ĐẤT HOẶC BÊ TÔNG LÓT

KEYPLAN

PHÁT HÀNH / ISSUE

	THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	PRELIMINARY
	THIẾT KẾ XIN PHÉP	☐	DRAWING FOR APPROVAL
	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	☐	FIRE PROTECTION APPROVAL
	THIẾT KẾ KĨ THUẬT	☑	TECHNICAL DESIGN
	THAM KHẢO	☐	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

HOÀNG KHÔI GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS: 9A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỘNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL:
ADD.:
OFFICE:
FAX:
E-mail:
Website:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Kỷ duyệt Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ ADDRESS:

Hạng mục / Item

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

MẶT ĐỨNG, MẶT CẮT, CHI TIẾT GIÀN BAO CHE KHÁCH SẠN

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager

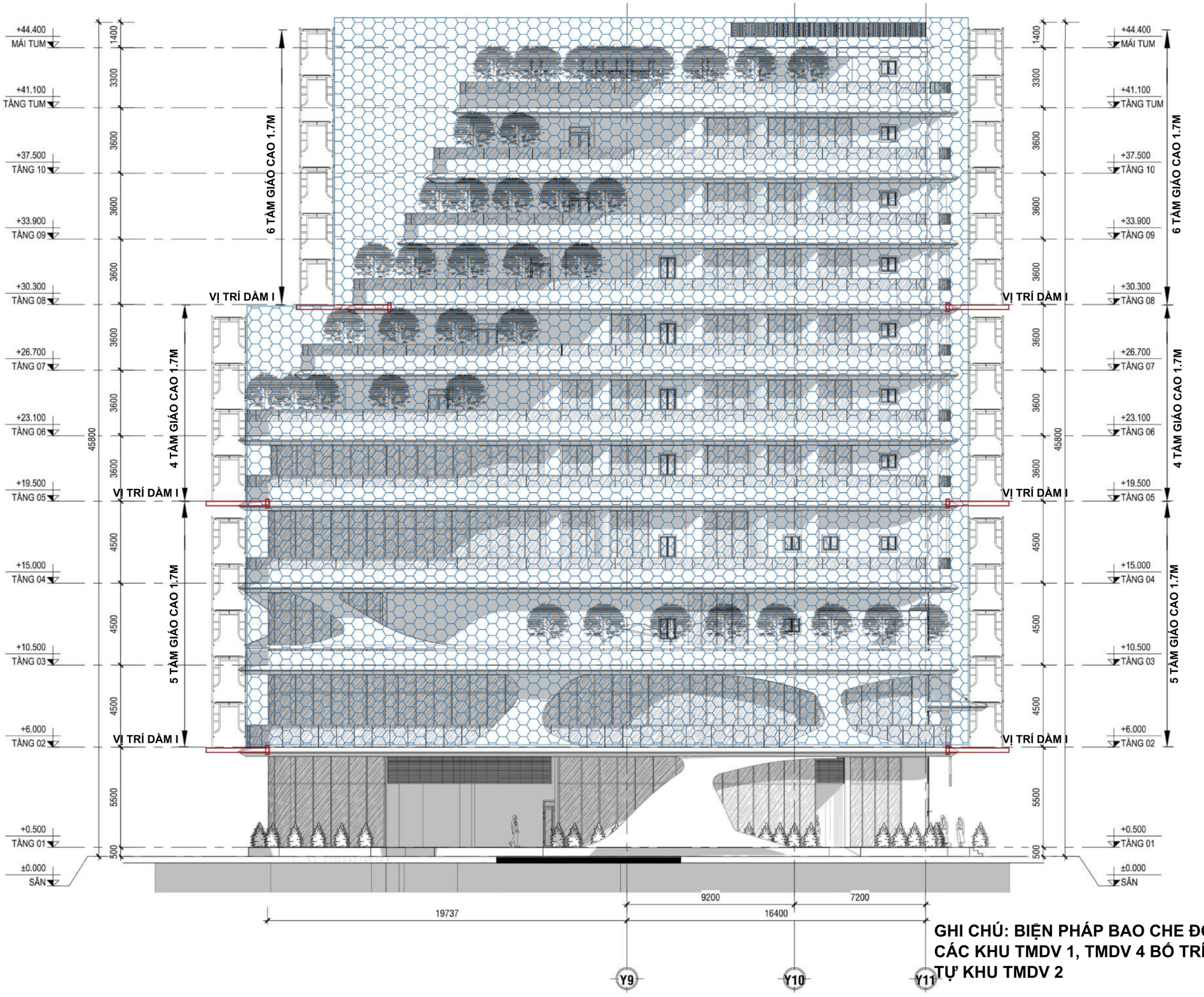
Kiểm / Checked by

Thiết kế / Designd by

Ngày Phát Hành / Issue Date 2024

Tỷ lệ / Scale

Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	ZZ		MODEL	



GHI CHÚ: BIỆN PHÁP BAO CHE ĐỐI VỚI CÁC KHU TMDV 1, TMDV 4 BỐ TRÍ TƯƠNG TỰ KHU TMDV 2

MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ GIÀN GIÁO BAO CHE

KEYPLAN

PHÁT HÀNH / ISSUE

THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	PRELIMINARY
THIẾT KẾ XIN PHÉP	☐	DRAWING FOR APPROVAL
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	☐	FIRE PROTECTION APPROVAL
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	☑	TECHNICAL DESIGN
THAM KHẢO	☐	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

HOÀNG KHÔI GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ADDRESS: 9A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director

ÔNG. HOÀNG MÔNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL:
ADD:
OFFICE:
FAX:
E-mail:
Website:

LƯU Ý

- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
  không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING

- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Ký duyệt Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ADDRESS:

Hạng mục / Item

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ GIÀN GIÁO BAO CHE ĐIỂN HÌNH KHU TMDV2: KHÁCH SẠN

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager

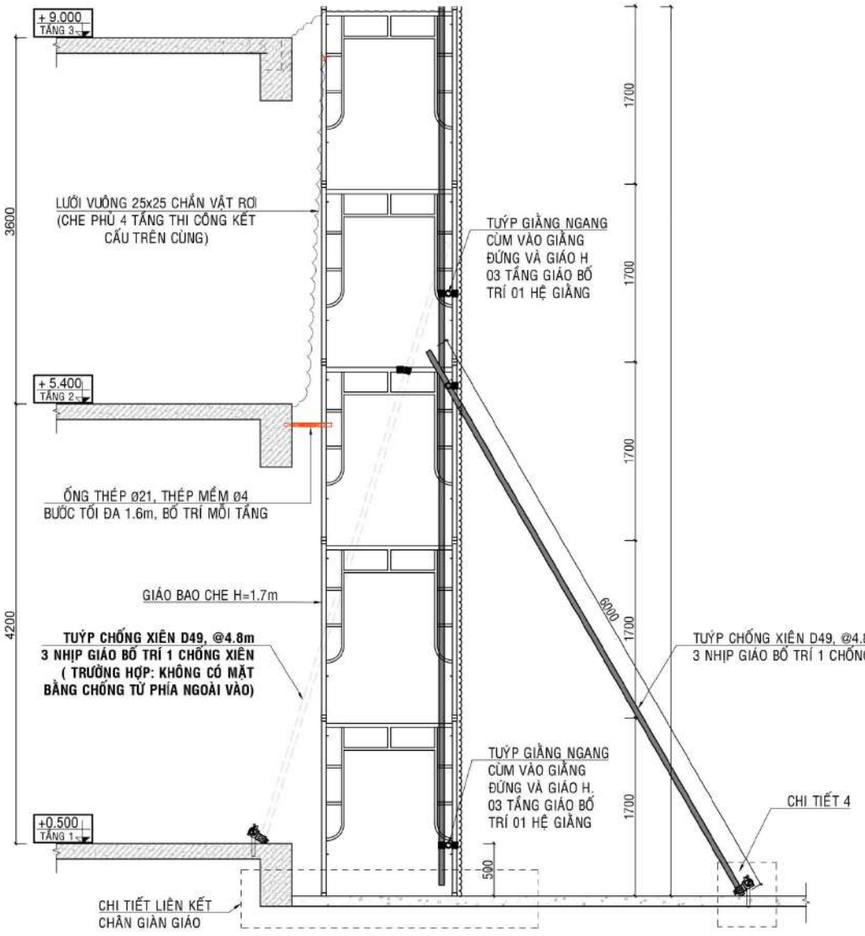
Kiểm / Checked by

Thiết kế / Designd by

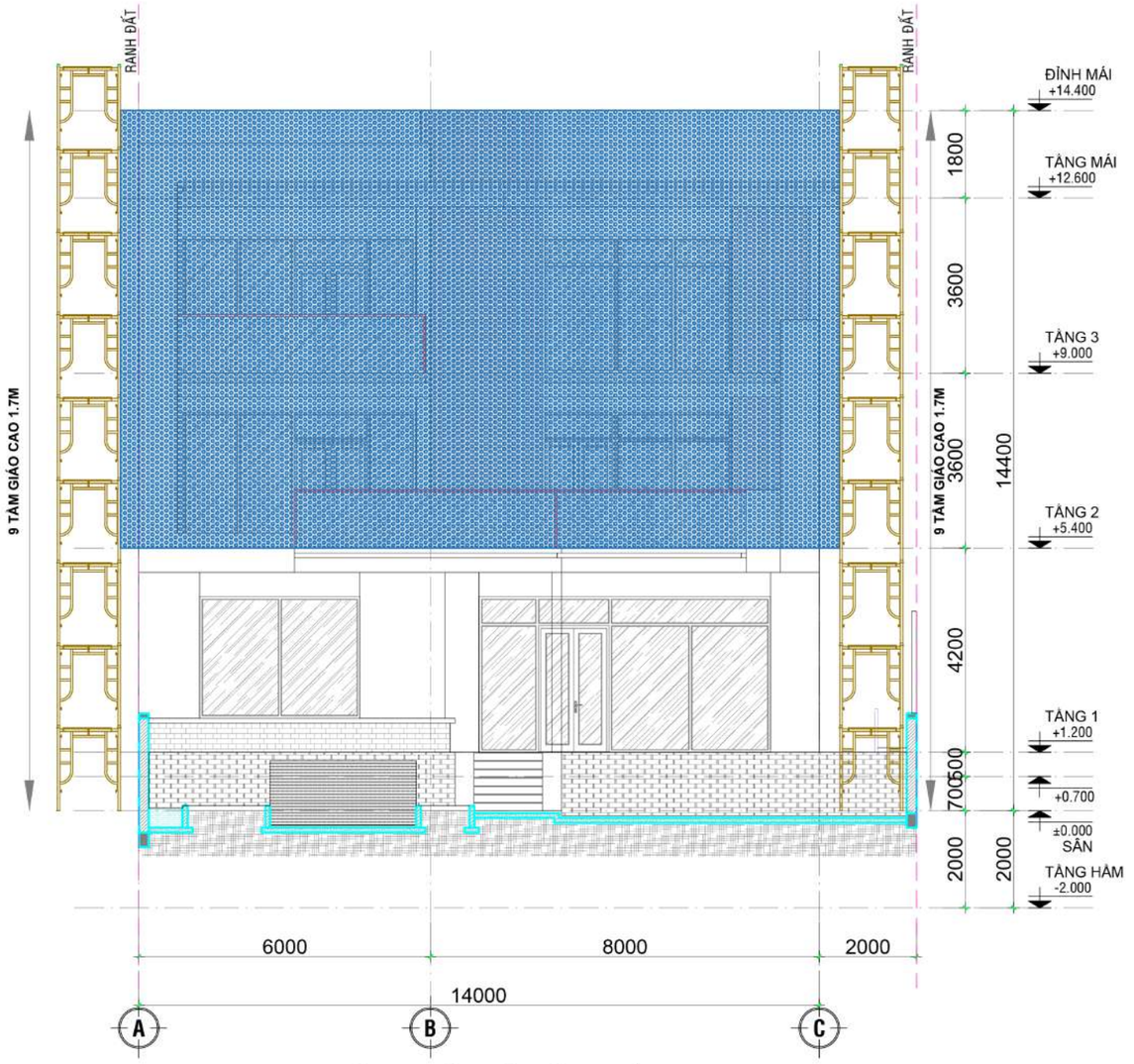
Ngày Phát Hành / Issue Date: 2024

Tỷ lệ / Scale

Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	Z3		MODEL	



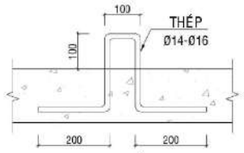
MẶT CẮT GIÀN GIÁO BAO CHE



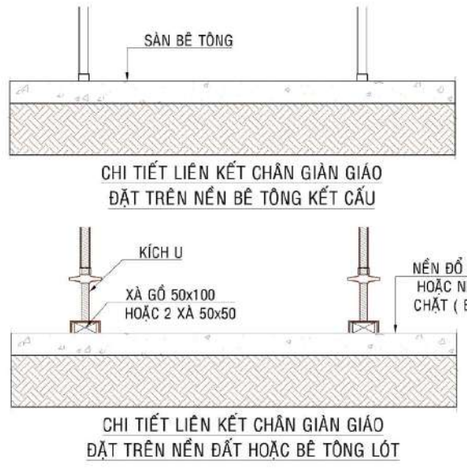
MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ GIÀN GIÁO BAO CHE

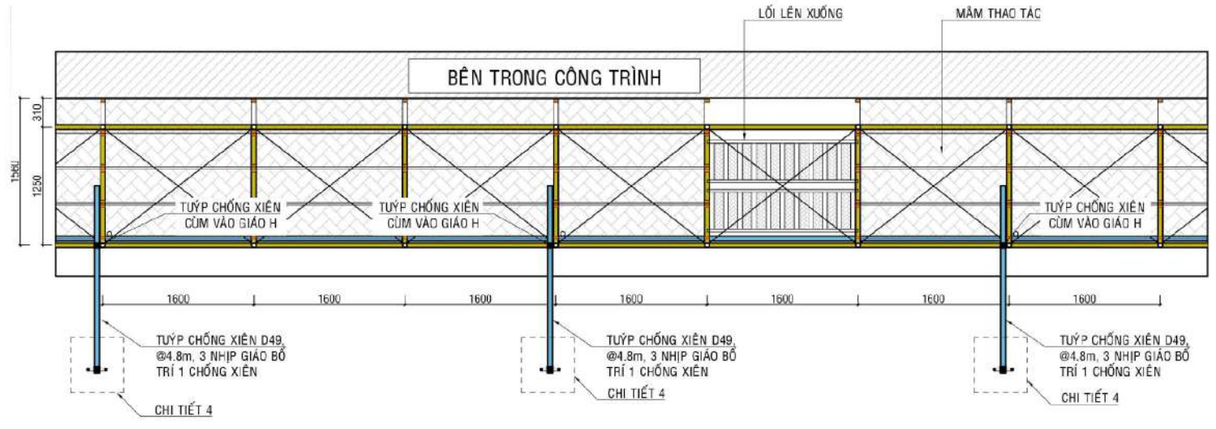


CHI TIẾT 4
(Chi tiết neo chân chống xiên)



CHI TIẾT 4
(Chi tiết thép chờ neo chống xiên)





MẶT BẰNG MÂM TUÝP BAO CHE

KEYPLAN

PHÁT HÀNH / ISSUE

THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	PRELIMINARY
THIẾT KẾ XIN PHÉP	☐	DRAWING FOR APPROVAL
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	☐	FIRE PROTECTION APPROVAL
THIẾT KẾ KĨ THUẬT	☑	TECHNICAL DESIGN
THAM KHẢO	☐	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

GROUP
HOÀNG KHÔI
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS: 9A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỘNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL:
ADD.:
OFFICE:
FAX:
E-mail:
Website:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
- không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

Rev	Ngày chỉnh sửa / Replace Date	Nội dung chỉnh sửa / Amendments	Ký duyệt / Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ ADDRESS:

Hạng mục / Item

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

MẶT ĐỨNG, MẶT CẮT, CHI TIẾT GIÀN BAO CHE BIỆT THỰ

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager

Kiểm / Checked by

Thiết kế / Designd by

Ngày Phát Hành / Issue Date
2024

Tỷ lệ / Scale

Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	ZI		MODEL	

DTXD: 669.9M2, TC: 5 TẦNG

TMDV 1

DTXD: 1,447.9M2,
TC: 7 TẦNG

TC: 2 T

ĐƯỜNG SỐ 1

ĐẤT CX1

VỊ TRÍ BỐ TRÍ CỔNG TẠM

ĐƯỜNG SỐ 1

ĐƯỜNG (QHPK-17m)

(QHPK-17m)

CLUB HOUSE
DTXD: 165.3m²

TMDV 2

KHÁCH SẠN
DTXD: 1,926.3M2, TC: 10 TẦNG
(DTXD TỔNG: 2091.6M2)

ĐƯỜNG SỐ 1

VỊ TRÍ BỐ TRÍ CỔNG TẠM

J ÔNG CÙ

KEYPLAN

PHÁT HÀNH / ISSUE

THIẾT KẾ CƠ SỞ	PRELIMINARY
THIẾT KẾ XIN PHÉP	DRAWING FOR APPROVAL
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	FIRE PROTECTION APPROVAL
THIẾT KẾ KĨ THUẬT	TECHNICAL DESIGN
THAM KHẢO	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

GROUP
HOÀNG KHÔI
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ADDRESS: 8A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỌNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL:
ADD :
OFFICE :
FAX :
Email:
Website:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Ký duyệt Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ ADDRESS:

Hạng mục / Item

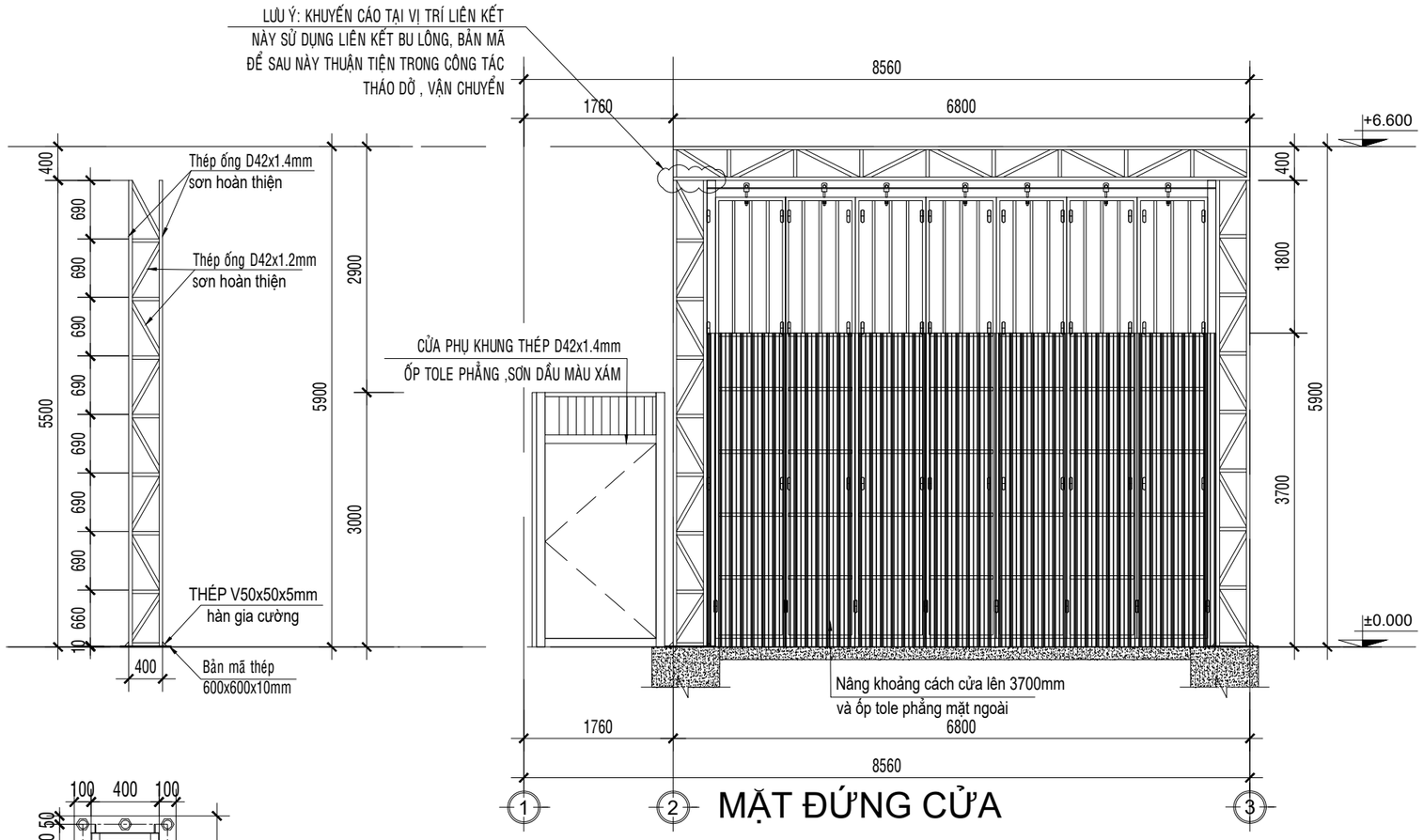
BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

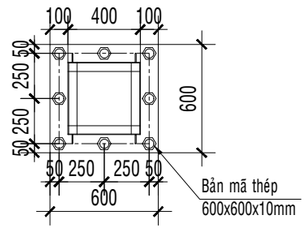
CHI TIẾT CỔNG TẠM DỰ ÁN

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager	
Kiểm / Checked by	
Thiết kế / Designd by	
Ngày Phát Hành / Issue Date 2024	Tỷ lệ / Scale

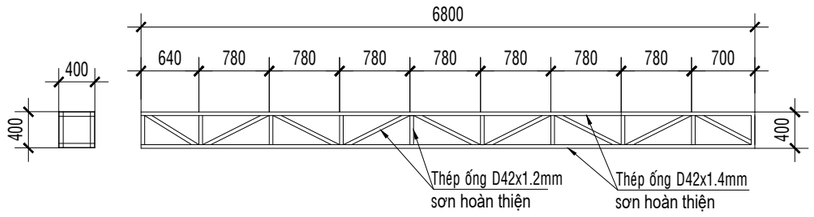
Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	Z3		MODEL	



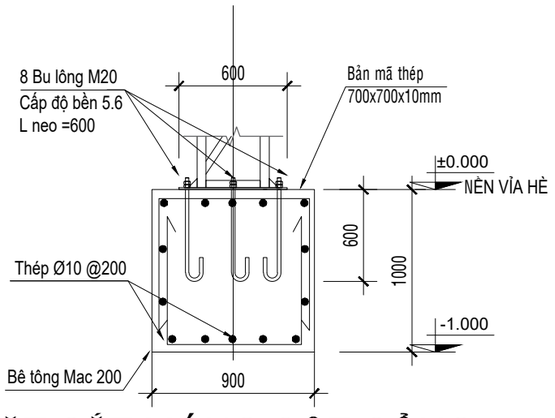
MẶT ĐỨNG CỬA



CHI TIẾT CỘT

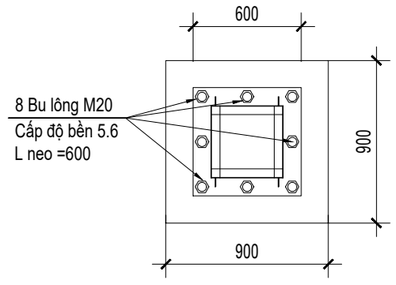


CHI TIẾT DẦM



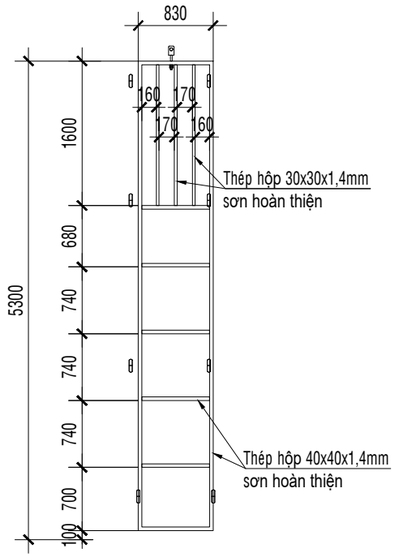
MẶT CẮT MÓNG CỘT CỔNG

MÓNG 900x900x1000mm



MẶT BẰNG MÓNG CỘT CỔNG

MÓNG 1000x1000x1000mm



MẶT ĐỨNG
CHI TIẾT 1 CÁNH CỬA

KEYPLAN

PHÁT HÀNH / ISSUE

THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	PRELIMINARY
THIẾT KẾ XIN PHÉP	☐	DRAWING FOR APPROVAL
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	☐	FIRE PROTECTION APPROVAL
THIẾT KẾ KĨ THUẬT	☑	TECHNICAL DESIGN
THAM KHẢO	☐	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

GROUP
HOÀNG KHÔI
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS: 8A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP.THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỌNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL.:
ADD .:
OFFICE .:
FAX.:
E-mail:
Website:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
  không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

05			
04			
03			
02			
01			
00			
C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Ký duyệt Approved by

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ ADDRESS:

Hạng mục / Item

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

CHI TIẾT CỔNG TẠM
DỰ ÁN

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager

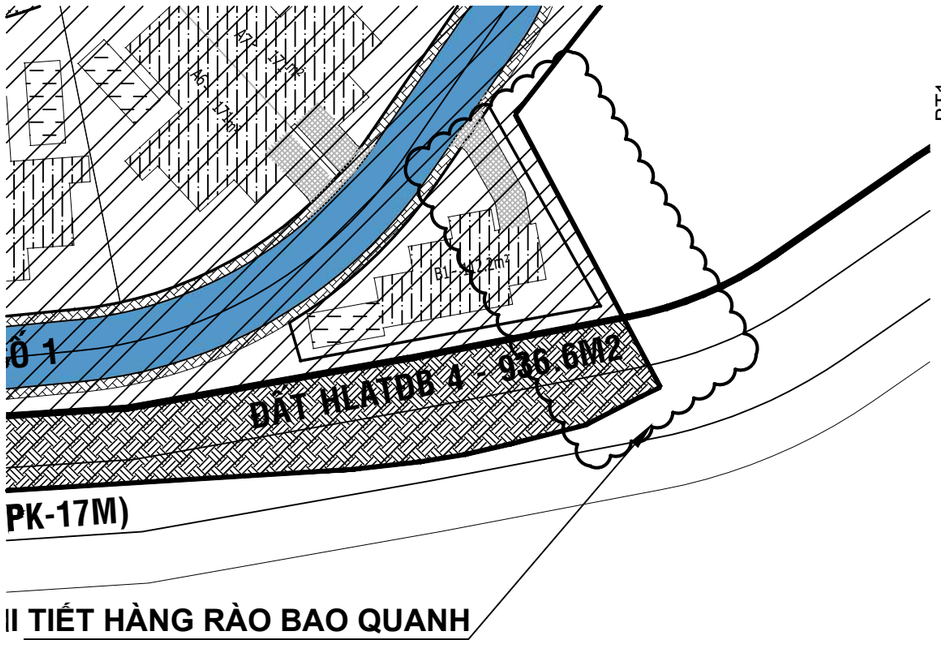
Kiểm / Checked by

Thiết kế / Designd by

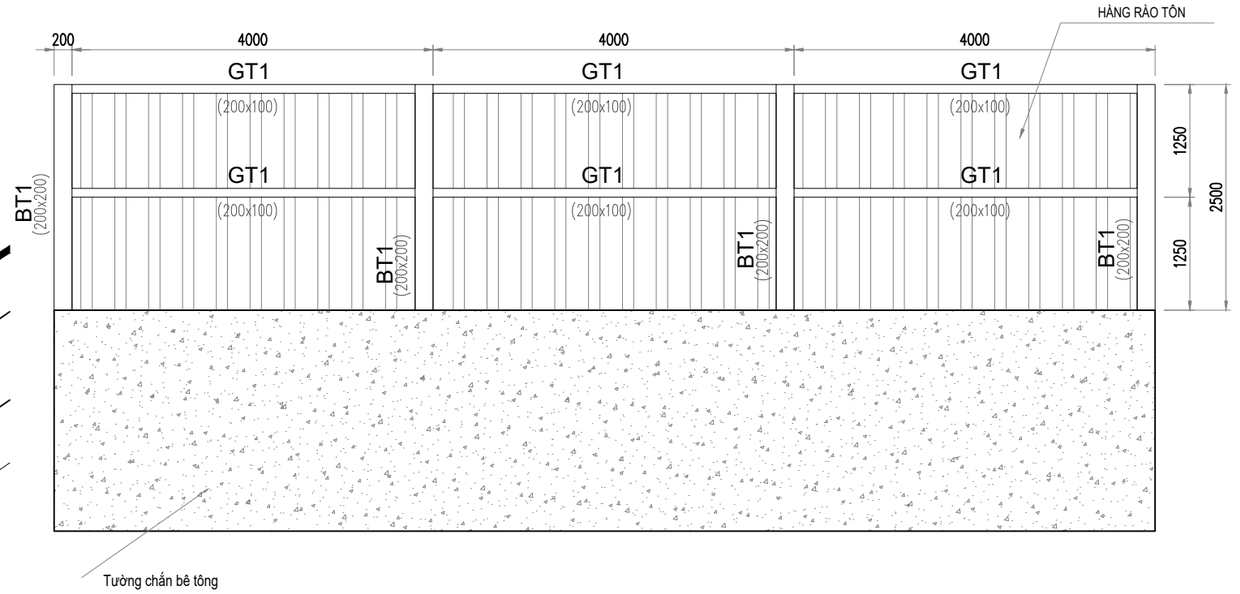
Ngày Phát Hành / Issue Date
2024

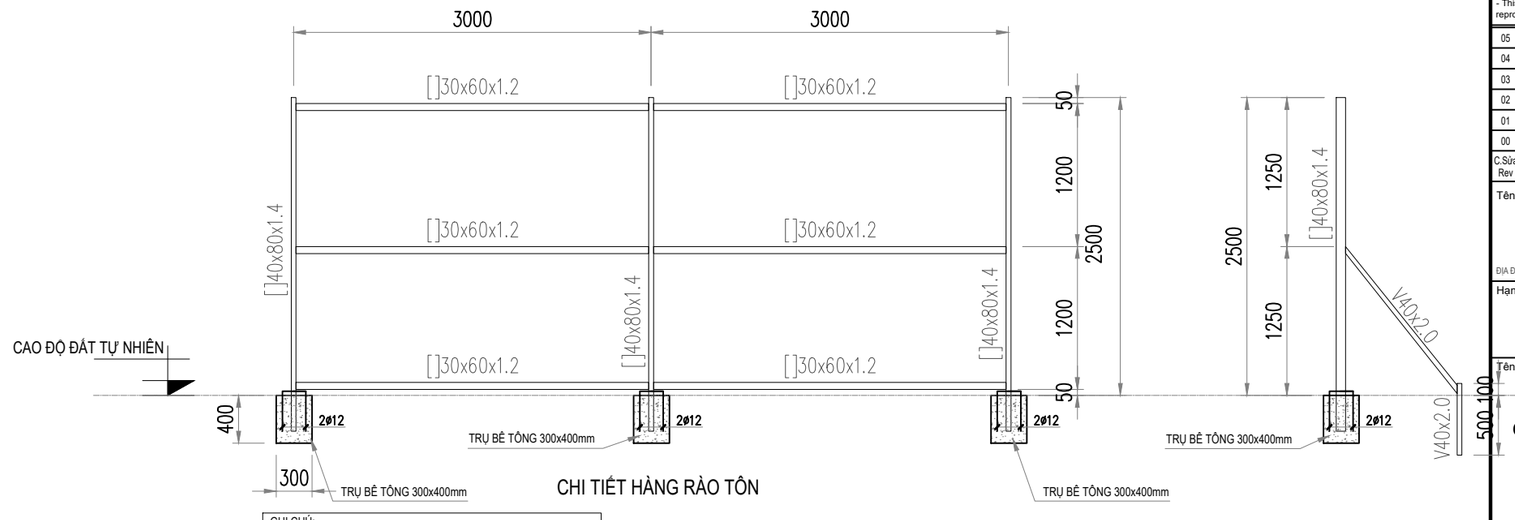
Tỷ lệ / Scale

Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	Z3		MODEL	



II TIẾT HÀNG RÀO BAO QUANH





GHI CHÚ:
ĐẶT THÉP RÀU 2Ø12 TẠI VỊ TRÍ CỘT HÀNG RÀO ĐỂ HÀN THÉP HỘP
SỬ DỤNG TÔN VIỆT PHÁP 4dem

VẬT LIỆU:
- BÊ TÔNG: CẤP ĐỘ BỀN B20
- CỐT THÉP :
- THÉP Ø < 10 : THÉP TRƠN CB240T
- THÉP Ø >= 10 : THÉP GÂN CB300V

KEYPLAN

PHÁT HÀNH ISSUE

	THIẾT KẾ CƠ SỞ	☐	PRELIMINARY
	THIẾT KẾ XIN PHÉP	☐	DRAWING FOR APPROVAL
	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	☐	FIRE PROTECTION APPROVAL
	THIẾT KẾ KĨ THUẬT	☑	TECHNICAL DESIGN
	THAM KHẢO	☐	REFERENCE

Chủ đầu tư / Owner's

GROUP
HOÀNG KHÔI
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS: 8A NGUYỄN VĂN TRỖI, PHƯỜNG HIỆP THÀNH, TP.THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG
MST/ TAX NUMBER: 3702310093

Chấp thuận / Approved by

Tổng Giám Đốc / General Director
ÔNG. HOÀNG MỌNG CHINH

Tư vấn Thiết kế / Consultant

TEL.:
ADD .:
OFFICE .:
FAX.:
E-mail:
Website:

LƯU Ý
- Bản vẽ này không được dùng để xây dựng nếu không được chứng nhận.
- Người thi công phải kiểm tra tất cả các kích thước tại hiện trường trước khi khởi công.
  không theo tỉ lệ bản vẽ, chỉ dùng kích thước đã được ghi.
- Bản vẽ này được đọc kết hợp với thuyết minh kỹ thuật và điều kiện của hợp đồng thầu.
- Bản vẽ và thiết kế này được giữ bản quyền và không sao chép nếu không được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

WARNING
- This drawing shall not be used for construction unless certified.
- Contractor to verify all dimensions of existing works on site before commencing any work or preparing shop drawings.
- Do not scale drawings , use written dimensions only.
- This drawing is to be read in conjunction with the specifications and conditions of contract.
- This drawing and design is copyright and no portion may be reproduced without the permission of investors.

C.Sửa Rev	Ngày chỉnh sửa Replace Date	Nội dung chỉnh sửa Amendments	Ký duyệt Approved by
05			
04			
03			
02			
01			
00			

Tên dự án / Project Name

KDL SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM/ ADDRESS:

Hạng mục / Item

BIỆN PHÁP THI CÔNG

Tên bản vẽ / Drawing Title

CHI TIẾT HÀNG RÀO BAO QUANH

Quản lí kỹ thuật / Technical Manager

Kiểm / Checked by

Thiết kế / Designd by

Ngày Phát Hành / Issue Date
2024

Tỷ lệ / Scale

Project	Originator	Phase	Zone	Discipline	Number	Revision
HKG	HK	CD	Z3		MODEL	

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

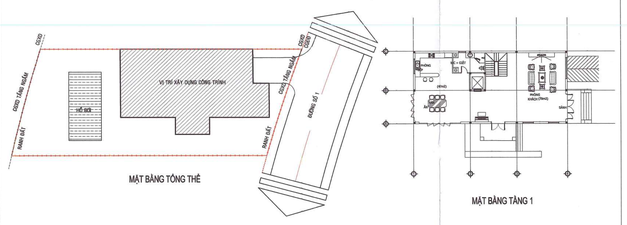
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HẠ - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

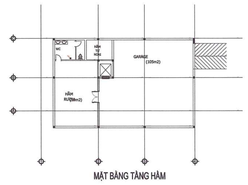
0 10M 50M

MẪU BIỆT THỰ 4: 3 TẦNG (170M2)

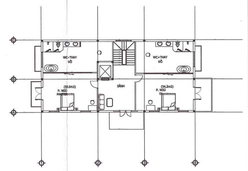


MẶT BẰNG TỔNG THỂ

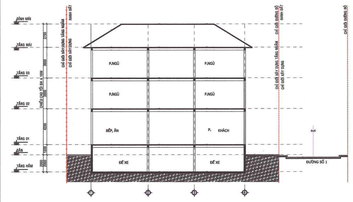
MẶT BẰNG TẦNG 1



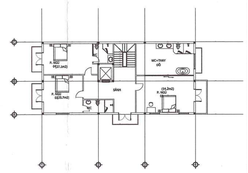
MẶT BẰNG TẦNG HẦM



MẶT BẰNG TẦNG 2

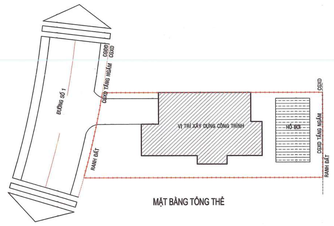


MẶT CẮT NGANG

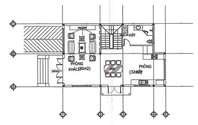


MẶT BẰNG TẦNG 3

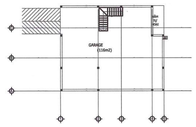
MẪU BIỆT THỰ 5: 3 TẦNG (96M2)



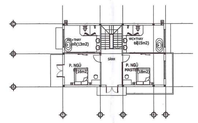
MẶT BẰNG TỔNG THỂ



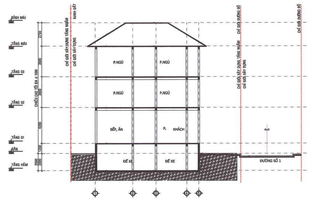
MẶT BẰNG TẦNG 1



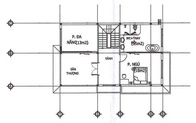
MẶT BẰNG TẦNG HẦM



MẶT BẰNG TẦNG 2

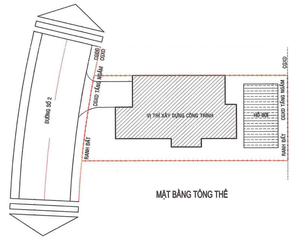


MẶT CẮT NGANG

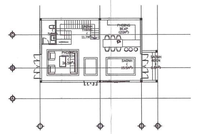


MẶT BẰNG TẦNG 3

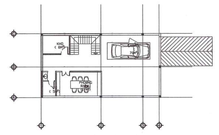
MẪU BIỆT THỰ 9: 3 TẦNG (96 M2)



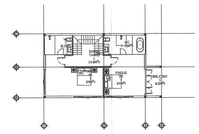
MẶT BẰNG TỔNG THỂ



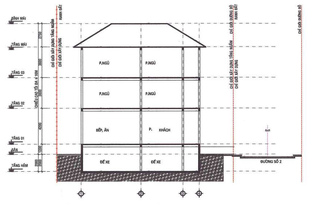
MẶT BẰNG TẦNG 1



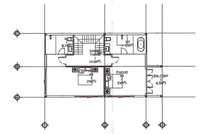
MẶT BẰNG TẦNG HẦM



MẶT BẰNG TẦNG 2



MẶT CẮT NGANG



MẶT BẰNG TẦNG 3



PHỐI CẢNH TỔNG THỂ KHÔNG GIAN BIỆT THỰ VEN HỒ



PHỐI CẢNH TỔNG THỂ KHÔNG GIAN BIỆT THỰ VEN HỒ

Cơ quan phê duyệt: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Hồng Thái
Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TRƯỞNG PHÒNG
Lê Quang Hiệp
Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH
Hoàng Mộng Chinh
Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:
BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

Bản vẽ: QH.01/01	1 A0	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày :
Thể hiện	KS HUỲNH THỊ TRÀ MI		
Thiết kế	KTS NGUYỄN TẤN ĐẠT		
Chủ trì	KTS LÊ TẤN HÒA		

Giám đốc chịu trách nhiệm:
KTS LÊ TẤN HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG
PHÚ GIA HÒA
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

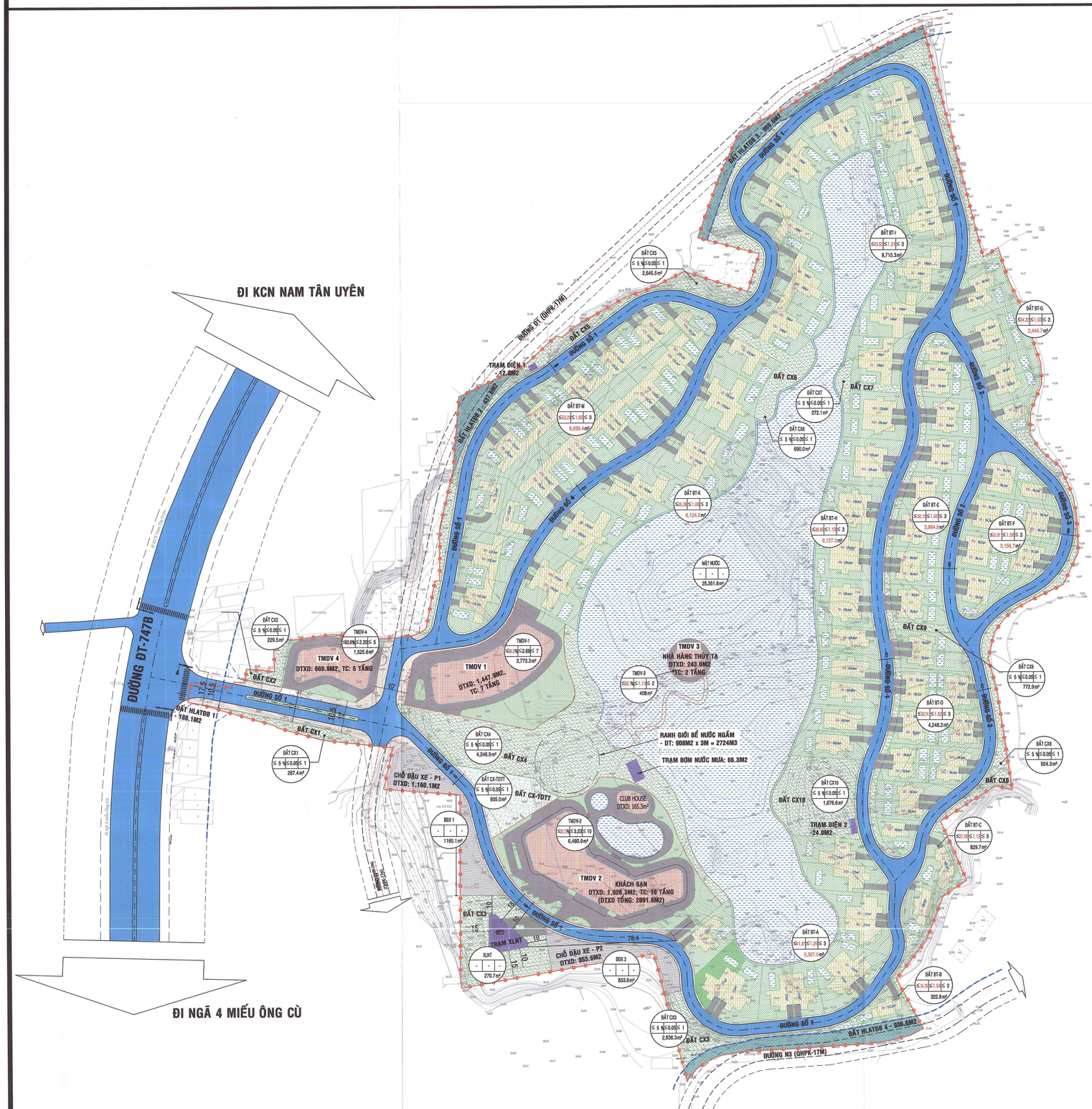
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

0 10M 50M



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU

STT	LOẠI ĐẤT	CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH		TỶ LỆ (%)
		Diện tích (m^2)	Dân số (người)	
A	**ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH**	**126,804.0**	**956**	**100.00**
1	Đất xây dựng công trình	34,474.6		27.19
2	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT	70,563.4		55.65
3	Đất HTKT	373.0		0.29
4	Đất sân bãi, giao thông trục chính	21,393.0		16.88
B	**ĐẤT HÀNH LANG**	**2,531.9**		
1	Đất hành lang an toàn đường bộ	2,531.9		
	TỔNG CỘNG	**129,335.9**		

BẢNG CHỈ TIÊU LÔ ĐẤT XÂY DỰNG

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH		HỆ SỐ SDĐ TỐI ĐA	MĐXD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO XD (tầng)
			Diện tích (m^2)	Số lô (căn)			
A	**KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH**		**12,187.8**		**3.23**	**59.70**	**10**
I	**Khu thương mại nhà hàng hội nghị (TMDV 1)**	**TMDV-1**	**3,773.3**		**2.69**	**38.37**	**7**
1	Đất xây dựng công trình		1,447.9				
2	Đất cây xanh		1,190.3				
3	Đất giao thông, sân bãi		1,135.1				
II	**Khu khách sạn, thương mại dịch vụ (Club house…) (TMDV 2)**	**TMDV-2**	**6,480.9**		**3.23**	**32.27**	**10**
1	Đất xây dựng công trình		2,091.6				
a	*Khách sạn*		*1,926.3*				
b	*Club house*		*165.3*				
2	Đất cây xanh sân vườn		1,153.7				
3	Đất mặt nước		626.5				
4	Đất giao thông, sân bãi		2,609.1				
III	**Khu nhà hàng thủy tạ (TMDV 3)**	**TMDV-3**	**408.0**		**1.19**	**59.70**	**2**
1	Đất xây dựng công trình		243.6				
2	Đất giao thông		164.4				
IV	**Khu thương mại dịch vụ (TMDV 4)**	**TMDV-4**	**1,525.6**		**2.20**	**43.91**	**5**
1	Đất xây dựng công trình		669.9				
2	Đất cây xanh		236.2				
3	Đất giao thông, sân bãi		619.5				
B	**CỤM BIỆT THỰ DU LỊCH**		**51,311.2**	**142**	**1.60**	**53.28**	**3**
I	**Biệt thự khu A**	**BT-A**	**5,367.9**	**11**	**1.26**	**41.91**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1,881.0	11			
2	Đất cây xanh sân vườn		2,936.2				
3	Đất hồ bơi		299.2				
4	Đất giao thông, sân bãi		251.5				
II	**Biệt thự khu B**	**BT-B**	**322.8**	**1**	**1.04**	**34.76**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		112.2	1			
2	Đất cây xanh sân vườn		155.9				
3	Đất hồ bơi		23.8				
4	Đất giao thông, sân bãi		30.9				
III	**Biệt thự khu C**	**BT-C**	**829.7**	**2**	**1.12**	**37.26**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		297.8	2			
2	Đất cây xanh sân vườn		438.1				
3	Đất hồ bơi		63.5				
4	Đất giao thông, sân bãi		30.3				
IV	**Biệt thự khu D**	**BT-D**	**4,248.2**	**17**	**1.52**	**50.74**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1,632.0	17			
2	Đất cây xanh sân vườn		1,871.0				
3	Đất hồ bơi		487.5				
4	Đất giao thông, sân bãi		257.7				
V	**Biệt thự khu E**	**BT-E**	**3,984.9**	**15**	**1.50**	**50.13**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1,440.0	15			
2	Đất cây xanh sân vườn		1,880.1				
3	Đất hồ bơi		444.0				
4	Đất giao thông, sân bãi		220.8				
VI	**Biệt thự khu F**	**BT-F**	**3,156.7**	**13**	**1.56**	**51.91**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1,257.1	13			
2	Đất cây xanh sân vườn		1,375.1				
3	Đất hồ bơi		330.0				
4	Đất giao thông, sân bãi		194.5				
VII	**Biệt thự khu G**	**BT-G**	**2,444.7**	**7**	**1.03**	**34.22**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		672.0	7			
2	Đất cây xanh sân vườn		1,416.1				
3	Đất hồ bơi		210.0				
4	Đất giao thông, sân bãi		146.6				
VIII	**Biệt thự khu H**	**BT-H**	**6,127.3**	**15**	**1.18**	**39.45**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		2,245.0	15			
2	Đất cây xanh sân vườn		3,133.2				
3	Đất hồ bơi		446.6				
4	Đất giao thông, sân bãi		302.6				
IX	**Biệt thự khu I**	**BT-I**	**9,715.3**	**23**	**1.31**	**43.52**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		3,220.3	23			
2	Đất cây xanh sân vườn		5,247.7				
3	Đất hồ bơi		773.8				
4	Đất giao thông, sân bãi		473.5				
X	**Biệt thự khu K**	**BT-K**	**6,124.3**	**11**	**1.06**	**35.38**	**3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1,876.6	11			
2	Đất cây xanh sân vườn		3,545.2				
3	Đất hồ bơi		526.9				
4	Đất giao thông, sân bãi		175.6				
XI	**Biệt thự khu M**	**BT-M**	**8,989.4**	**27**	**1.60**	**53.28**	**3**
1	Đất xây dựng công trình		3,109.7	27			
2	Đất cây xanh sân vườn		4,445.6				
3	Đất hồ bơi		872.1				
4	Đất giao thông, sân bãi		562.0				
	TỔNG CỘNG		**55,395.2**				
I	**Đất xây dựng công trình biệt thự, khách sạn, TM-giải trí**		**22,196.7**				
II	**Đất cây xanh sân vườn công trình**		**29,024.4**				
III	**Đất giao thông, sân bãi nội khu công trình**		**7,174.1**				

GHI CHÚ :

- RANH QUY HOẠCH
- RANH HLATĐB
- ĐẤT CÔNG TRÌNH BIỆT THỰ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT LÒNG ĐƯỜNG
- ĐẤT VỈA HÈ
- ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ
- ĐẤT CÂY XANH NỘI BỘ
- ĐẤT CÔNG VIÊN - CÂY XANH
- CÂY XANH THỂ THAO
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE

HLATĐB: HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ

BT : BIỆT THỰ

HH : HỖN HỢP

TMDV : THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

CX : CÂY XANH

CXTT : CÂY XANH THỂ THAO

XLNT : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

BĐX : BÃI ĐỖ XE

CÔNG VIÊN THỂ THAO

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

DÂN SỐ
TÊN LÔ ĐẤT
MĐXD (%) | CHIỀU CAO TỐI ĐA (M) | HỆ SỐ SDĐ (LẦN)
DIỆN TÍCH LÔ (M2)

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Tuấn

Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

TRƯỞNG PHÒNG

Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Hoàng Mộng Chinh

Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

Bản vẽ: QH-01/01	1 AD	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày
Thể hiện	KS HUỲNH THỊ TRÀ MI		
Thiết kế	KTS NGUYỄN TẤN ĐẠT		
Chủ trì	KTS LÊ TẤN HÒA		

Giám đốc chịu trách nhiệm:

KTS LÊ TẤN HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG

PHÚ GIA HÒA

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900

WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

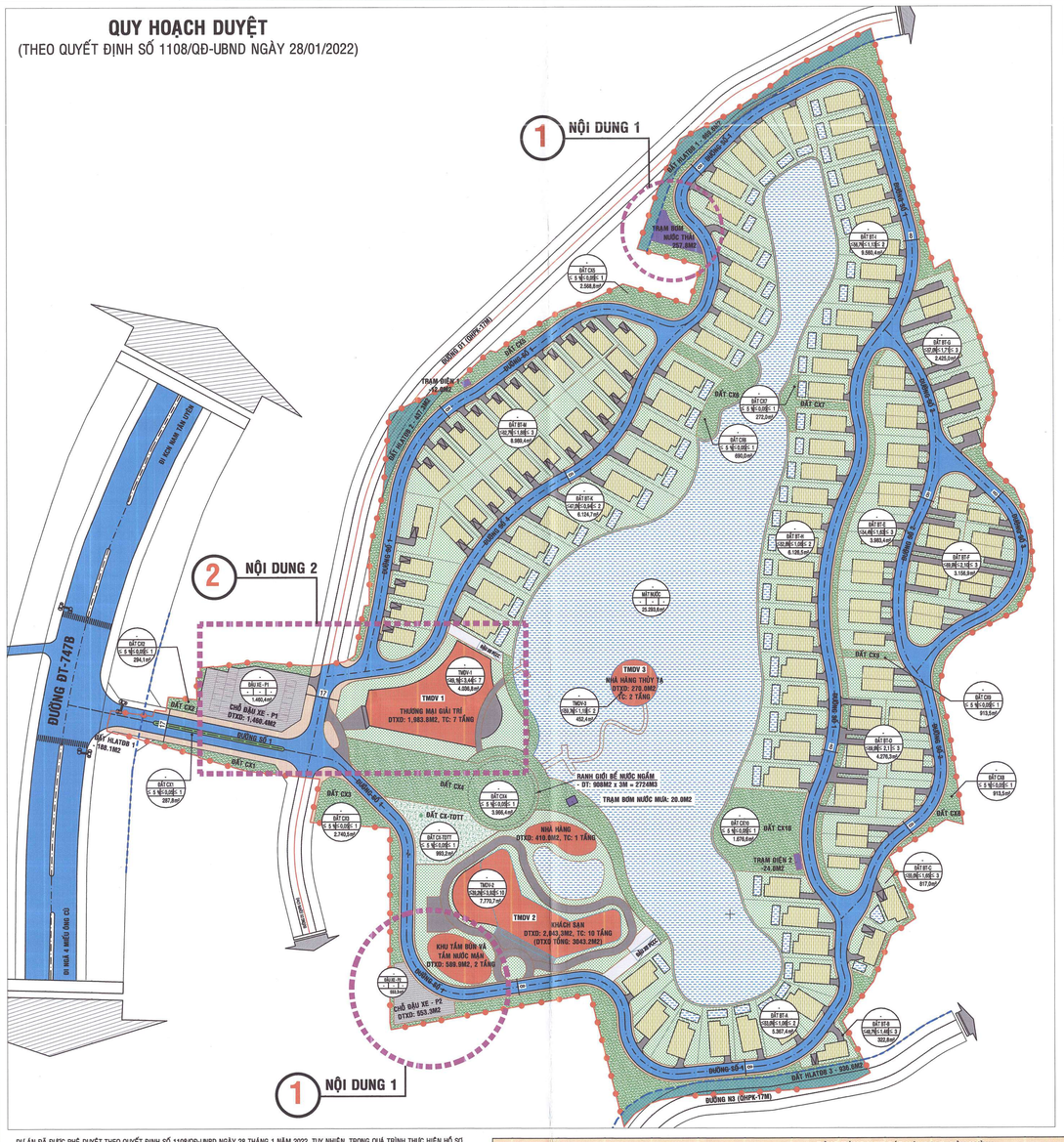
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN VẼ SO SÁNH GIỮA QUY HOẠCH DUYỆT VÀ QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH

QUY HOẠCH DUYỆT
(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1108/QĐ-UBND NGÀY 28/01/2022)



QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH



NỘI DUNG XIN ĐIỀU CHỈNH:

1. **NỘI DUNG 1:** ĐIỀU CHỈNH HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC THẢI
2. **NỘI DUNG 2:** PHÂN TÁN CÔNG TRÌNH TMDV, NHƯNG KHÔNG TĂNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG
3. **NỘI DUNG 3:** ĐỒNG BỘ TẦNG CAO CÔNG TRÌNH BIỆT THỰ NHƯNG KHÔNG TĂNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
4. **NỘI DUNG 4:** ĐIỀU CHỈNH CAO ĐỘ THIẾT KẾ VÀ KHỐI LƯỢNG SAN NỀN
5. **NỘI DUNG 5:** DI DỜI CHỖ ĐẬU XE NHƯNG KHÔNG THAY ĐỔI DIỆN TÍCH

GHI CHÚ :

- RANH QUY HOẠCH
- RANH HLATDB
- ĐẤT CÔNG TRÌNH BIỆT THỰ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT LÒNG ĐƯỜNG
- ĐẤT VỈA HÈ
- ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ
- ĐẤT CÂY XANH NỘI BỘ
- ĐẤT CÔNG VIÊN - CÂY XANH
- CÂY XANH THỂ THAO
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT

TMDV	THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BT	BIỆT THỰ
CX	CÂY XANH
XLNT	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
~~XLNT~~	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

DÂN SỐ

TÊN LÔ ĐẤT

MĐXD (%)	CHIỀU CAO TỐI ĐA (M)	HỆ SỐ SDĐ (LẦN)

DIỆN TÍCH LÔ (M2)

DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1108/QĐ-UNBD NGÀY 28 THÁNG 1 NĂM 2022, TUY NHIÊN, TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG TY NHẬN THẤY CÒN MỘT SỐ BẤT CẬP CHƯA PHÙ HỢP HIỆN TRẠNG THỰC TẾ CŨNG NHƯ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN DỰ ÁN. DO ĐÓ, CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500 VỚI 5 NỘI DUNG SAU ĐÂY:

BẢNG THỐNG KÊ MẬT ĐỘ XÂY DỰNG GỘP TOÀN KHU

STT	Kí hiệu	ĐT Công trình (m²)
A	Cụm biệt thự	17,743.7
B	Khu thương mại nhà hàng hội nghị (TMDV 1)	1,447.9
C	Khu khách sạn, thương mại dịch vụ (Club house,...) (TMDV 2)	2,091.6
D	Khu nhà hàng thủy tạ (TMDV 3)	243.6
E	Khu thương mại dịch vụ (TMDV 4)	669.9
I. TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (M2) (A+B+C+D+E)		**22,196.7**
II. TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH (M2)		**126,804.0**
III. MẬT ĐỘ XÂY DỰNG GỘP TOÀN KHU (%) (I / II)		**17.5**

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

STT	NỘI DUNG	QUY HOẠCH DUYỆT (QĐ số 1108/QĐ-UBND ngày 28/01/2022; bản vẽ & thuyết minh đính kèm)	QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH
1	**Nội dung 1: Điều chỉnh hạng mục thoát nước thải**		
1.1	Công năng - Vị trí	Trạm bơm - Bố trí phía Tây Bắc dự án	Trạm xử lý nước thải - Bố trí phía Nam dự án
1.2	Diện tích (m2)	257.8	270.7
1.3	Tổng lưu lượng (m3/ngày đêm)	198	254.01
1.4	Nguồn tiếp nhận	Nước thải của dự án đấu nối vào hố ga nước thải hiện hữu ngay ngã tư Miếu Ông Cù cách dự án 2.8 km	Nước thải dự án sau xử lý đấu nối vào tuyến cống thoát nước mưa dọc theo đường ĐT 747B
2	**Nội dung 2: Phân tán công trình thương mại dịch vụ, nhưng không tăng diện tích sàn xây dựng**		
2.1	Diện tích xây dựng (m2)	5,297.0	4,453.0
2.2	Tổng sàn xây dựng (m2)	32,775.8	29,547.05
2.3	Tầng hầm	Không	1 hầm (TMDV 1,2,4)
2.4	Quy mô phục vụ (người)	691	655
3	**Nội dung 3: Đồng bộ tầng cao công trình biệt thự nhưng không tăng diện tích xây dựng**		
3.1	*Diện tích xây dựng (m2)*	17,822.6	17,743.7
3.2	*Tầng cao*	2-3	3
3.3	*Chiều cao tối đa (m)*	14.45	17
3.4	*Tầng hầm*	Không	*1 hầm*
4	**Điều chỉnh cao độ thiết kế và khối lượng san nền**		
4.1	Cao độ san nền thiết kế Hxd (m)	Hxd≥ 14.5	Hxd≥ 15.5
4.2	khối lượng đất đào (m3)	-28,472.83	-22,225.57
4.3	Khối lượng đất đắp (m3)	475,495.58	451,060.86
5	**Di dời chỗ đậu xe nhưng không thay đổi diện tích**		
5.1	Vị trí	Phía Tây và Phía Nam	Phía Nam

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**
CHỦ TỊCH
Trần Hồng Thái
Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**
TRƯỞNG PHÒNG
Lê Duy Hưng
Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH
Trương Minh Chính
Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ: **BẢN VẼ SO SÁNH GIỮA QUY HOẠCH DUYỆT VÀ QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH**

Bản vẽ: QH-01/01	1 A0 Tỉ lệ in : 1/500	Ngày :
Thể hiện	KS HUỲNH THỊ TRÀ MI	
Thiết kế	KTS NGUYỄN TẤN ĐẠT	
Chủ trì CTy	KTS LÊ TẤN HÒA	

Giám đốc: Chịu trách nhiệm
KTS LÊ TẤN HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG
PHÚ GIA HÒA
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIỀU CAO SAN NỀN

0 10M 50M

THUYẾT MINH

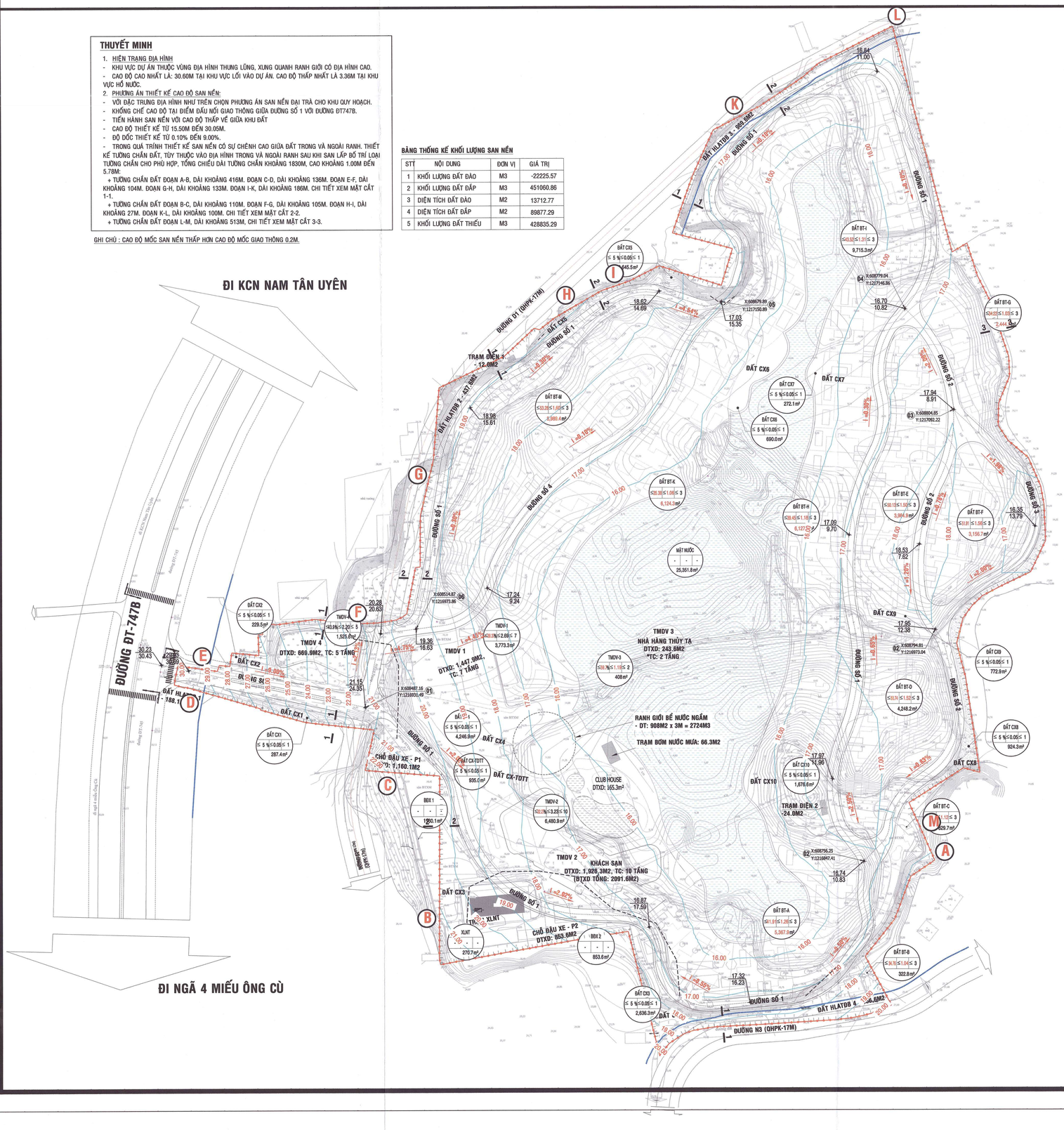
1. HIỆN TRẠNG ĐỊA HÌNH
- KHU VỰC DỰ ÁN THUỘC VÙNG ĐỊA HÌNH THUNG LŨNG, XUNG QUANH RANH GIỚI CÓ ĐỊA HÌNH CAO.
- CAO ĐỘ CAO NHẤT LÀ: 30.60M TẠI KHU VỰC LỐI VÀO DỰ ÁN. CAO ĐỘ THẤP NHẤT LÀ 3.36M TẠI KHU VỰC HỒ NƯỚC.

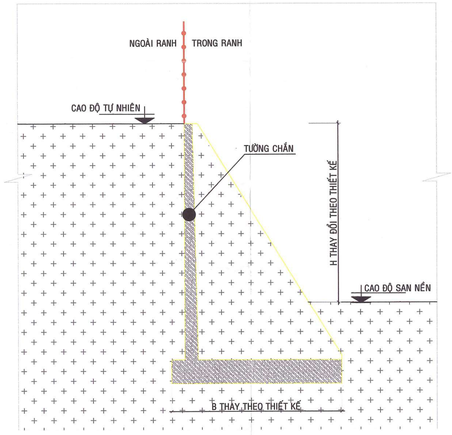
2. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CAO ĐỘ SAN NỀN:
- VỚI ĐẶC TRƯNG ĐỊA HÌNH NHƯ TRÊN CHỌN PHƯƠNG ÁN SAN NỀN ĐẠI TRÀ CHO KHU QUY HOẠCH.
- KHỐNG CHẾ CAO ĐỘ TẠI ĐIỂM ĐẤU NỐI GIAO THÔNG GIỮA ĐƯỜNG SỐ 1 VỚI ĐƯỜNG ĐT747B.
- TIẾN HÀNH SAN NỀN VỚI CAO ĐỘ THẤP VỀ GIỮA KHU ĐẤT
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ TỪ 15.50M ĐẾN 30.05M.
- ĐỘ DỐC THIẾT KẾ TỪ 0.10% ĐẾN 9.00%.
- TRONG QUÁ TRÌNH THIẾT KẾ SAN NỀN CÓ SỰ CHÊNH CAO GIỮA ĐẤT TRONG VÀ NGOÀI RANH. THIẾT KẾ TƯỜNG CHẮN ĐẤT, TÙY THUỘC VÀO ĐỊA HÌNH TRONG VÀ NGOÀI RANH SAU KHI SAN LẤP BỐ TRÍ LOẠI TƯỜNG CHẮN CHO PHÙ HỢP, TỔNG CHIỀU DÀI TƯỜNG CHẮN KHOẢNG 1830M, CAO KHOẢNG 1.00M ĐẾN 5.78M:
  + TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐOẠN A-B, DÀI KHOẢNG 416M. ĐOẠN C-D, DÀI KHOẢNG 136M. ĐOẠN E-F, DÀI KHOẢNG 104M. ĐOẠN G-H, DÀI KHOẢNG 133M. ĐOẠN I-K, DÀI KHOẢNG 186M. CHI TIẾT XEM MẶT CẮT 1-1.
  + TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐOẠN B-C, DÀI KHOẢNG 110M. ĐOẠN F-G, DÀI KHOẢNG 105M. ĐOẠN H-I, DÀI KHOẢNG 27M. ĐOẠN K-L, DÀI KHOẢNG 100M. CHI TIẾT XEM MẶT CẮT 2-2.
  + TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐOẠN L-M, DÀI KHOẢNG 513M, CHI TIẾT XEM MẶT CẮT 3-3.

GHI CHÚ : CAO ĐỘ MÓC SAN NỀN THẤP HƠN CAO ĐỘ MÓC GIAO THÔNG 0.2M.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG SAN NỀN

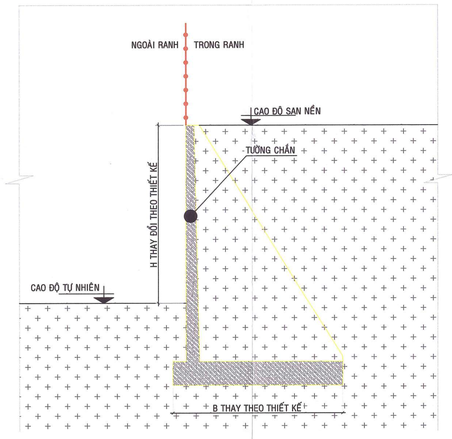
STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M3	-22225.57
2	KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐẮP	M3	451060.86
3	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÀO	M2	13712.77
4	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐẮP	M2	89877.29
5	KHỐI LƯỢNG ĐẤT THIẾU	M3	428835.29





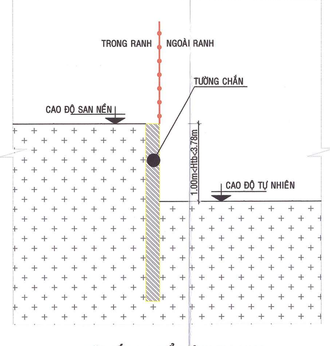
MẶT CẮT 1-1 ĐIỂN HÌNH TL: 1/100

TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐOẠN: A-B, C-D, E-F, G-H, I-K



MẶT CẮT 2-2 ĐIỂN HÌNH TL: 1/100

TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐIỂN HÌNH ĐOẠN: B-C, F-G, H-I, K-L



MẶT CẮT 3-3 ĐIỂN HÌNH TL: 1/100

TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐOẠN: L-M

GHI CHÚ :

- RANH QUY HOẠCH
- RANH HLATDB
- ĐƯỜNG PHÂN CHIA ĐÀO ĐẮP
- TƯỜNG CHẮN ĐẤT (TƯỜNG BTCT)
- ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ
- 20.00 CAO ĐỘ SAN NỀN THIẾT KẾ
- I =0.30% ĐỘ DỐC (%) HƯỚNG DỐC
- 21.15 / 24.35 CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M) / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

CHỦ TỊCH

Kèm theo quyết định số: ..... Ngày 6/01 Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

TRƯỞNG PHÒNG

Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH**

Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIỀU CAO SAN NỀN

Bản vẽ: QH-02/06	1 A0	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày
Thể hiện	KS TRẦN DUY TÂN		
Thiết kế	KS TRẦN DUY TÂN		
Chủ trì	KS ĐÀO KIM THIỆN		
Giám đốc-Chủ nhiệm	KTS LÊ TẤN HÒA		

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG
PHÚ GIA HÒA
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

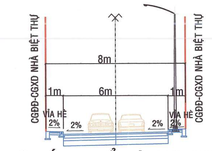
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

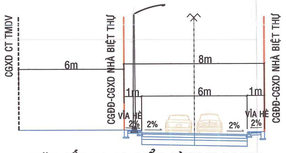
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG

0 10M 50M



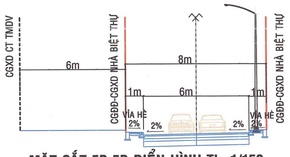
MẶT CẮT 5-5 ĐIỂN HÌNH TL: 1/150

CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI



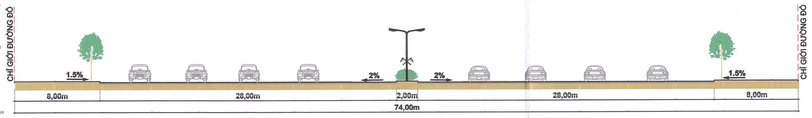
MẶT CẮT 5A-5A ĐIỂN HÌNH TL: 1/150

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG SỐ 4



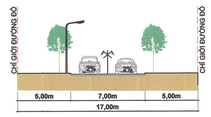
MẶT CẮT 5B-5B ĐIỂN HÌNH TL: 1/150

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG SỐ 1



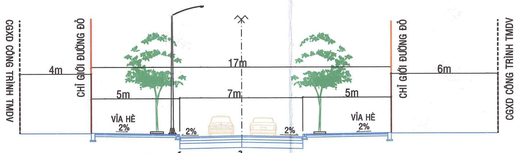
MẶT CẮT 1-1 TL 1/250

ĐƯỜNG ĐT747B (THEO QHPK)



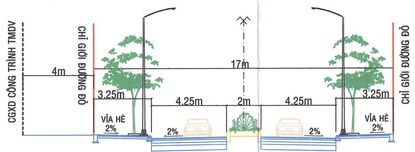
MẶT CẮT 3-3 TL 1/250

ĐƯỜNG N3 (THEO QHPK)



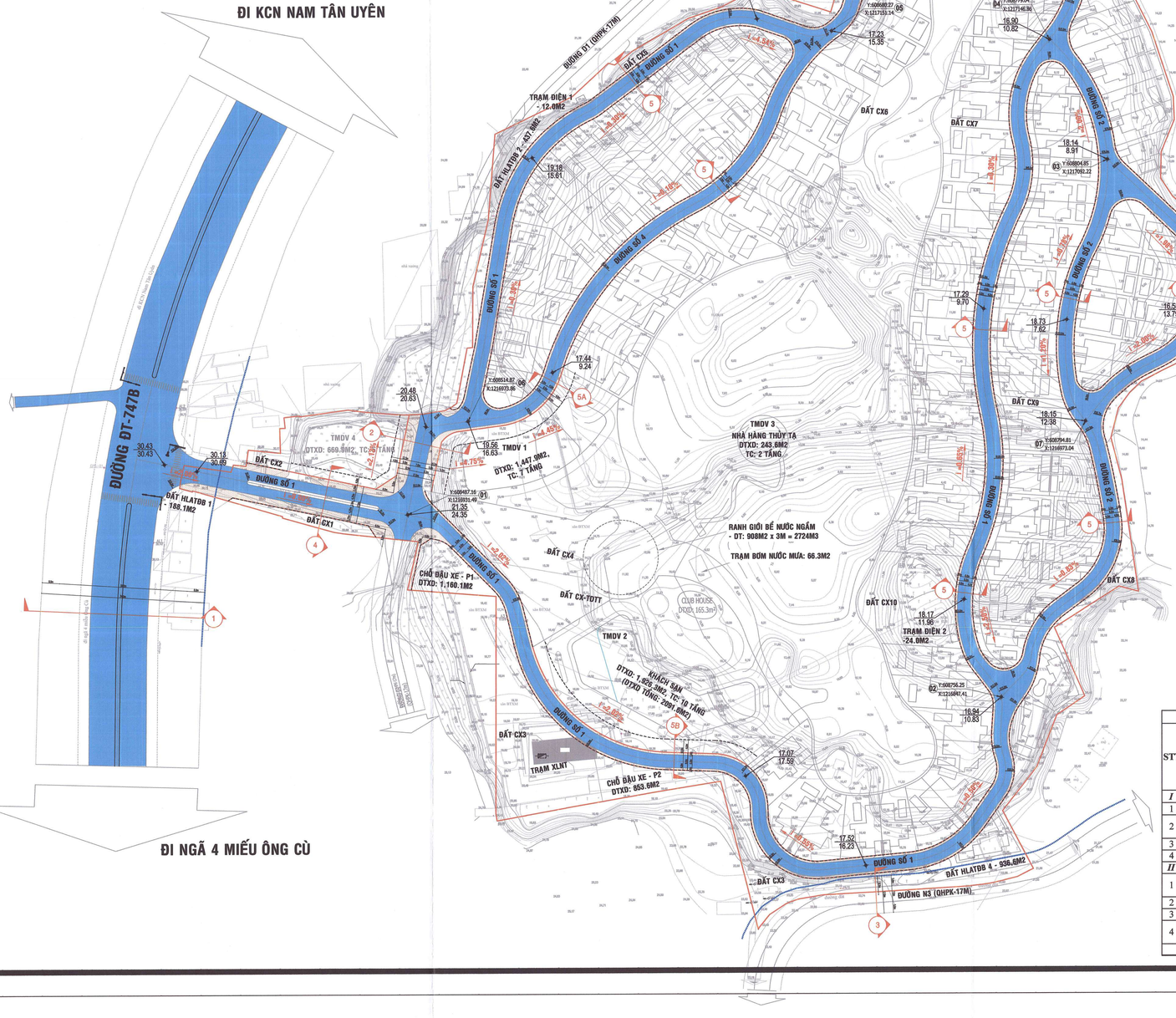
MẶT CẮT 2-2 ĐIỂN HÌNH TL: 1/150

ĐƯỜNG D1 - QHPK



MẶT CẮT 4-4 ĐIỂN HÌNH TL: 1/150

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG SỐ 1



BẢNG THỐNG KÊ NÚT GIAO THÔNG					
STT	TÊN NÚT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y	Z THIẾT KẾ (M)	Z TỰ NHIÊN (M)
1	01	1216931.49	608487.16	21.35	24.35
2	02	1216847.41	608756.25	16.94	10.83
3	03	1217092.22	608804.85	18.14	8.91
4	04	1217146.86	608779.04	16.90	10.82
5	05	1217151.14	608680.27	17.23	15.35
6	06	1216973.86	608514.87	19.56	16.63
7	07	1216973.04	608794.81	18.15	12.38

BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG GIAO THÔNG - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	KH MẶT CẮT	CHIỀU DÀI (dự kiến)	LỘ GIỚI (mét)	MẶT CẮT NGANG (mét)					CGĐĐ		CGXD		KHOẢNG LÙI XD	
					Lề trái	P. cách	Mặt đường	Lề phải	HLAT ĐB	Trái (m)	Phải (m)	Biệt thự	TMDV	Biệt thự	TMDV
I	*GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI*		*482.9*		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đường ĐT-747B - QHPK	1-1	174.0	74.0	8.0	2.0	56.0	8.0	-	37.0	37.0	-	-	-	-
2	Đường D1-QHPK	2-2	58.9	17.0	5.0	-	7.0	5.0	-	8.5	8.5	-	14.5	-	6.0 (TMDV bên phải)
													12.5	-	4.0 (TMDV bên trái)
3	Đường N3-QHPK	3-3	124.3	17.0	5.0	-	7.0	5.0	-	8.5	8.5	-	-	-	-
4	Đường số 1	4-4	125.7	17.0	3.25	2.0	8.5	3.25	-	8.50	8.50	-	12.5	-	4.0
II	*GIAO THÔNG ĐỐI NỘI*		*2,124.2*												
1	Đường số 1	5-5	1,359.8	8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	4.00	-	0.0	-
		5B-5B		8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	-	10.00	-	6.0
2	Đường số 2	5-5	332.1	8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	4.00	-	0.0	-
3	Đường số 3	5-5	160.2	8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	4.00	-	0.0	-
4	Đường số 4	5-5	272.1	8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	4.00	-	0.0	-
		5A-5A		8.0	1.0	-	6.0	1.0	-	4.00	4.00	4.00	10.00	0.0	6.0
	TỔNG CỘNG		2,607.1												

GHI CHÚ :

- RANH QUY HOẠCH
- RANH HLATDB
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- ĐẤT LÒNG ĐƯỜNG
- ĐẤT VỈA HÈ
- 1 MẶT CẮT NGANG
- KÍCH THƯỚC
- TỌA ĐỘ X / TỌA ĐỘ Y
- I =0.30% ĐỘ DỐC / HƯỚNG DỐC
- 21.35 / 24.35 CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M) / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

CHỦ TỊCH

Huỳnh Hồng Thái

Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

TRƯỞNG PHÒNG

Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500 KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG

Bản vẽ: QH-03/06	1 A0	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày
Thể hiện	KS TRẦN DUY TÂN		
Thiết kế	KS TRẦN DUY TÂN		
Chủ trì	KS ĐÀO KIM THIỆN		

Đơn vị tư vấn: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG PHÚ GIA HÒA**

KTS LÊ TẤN HÒA

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900

WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

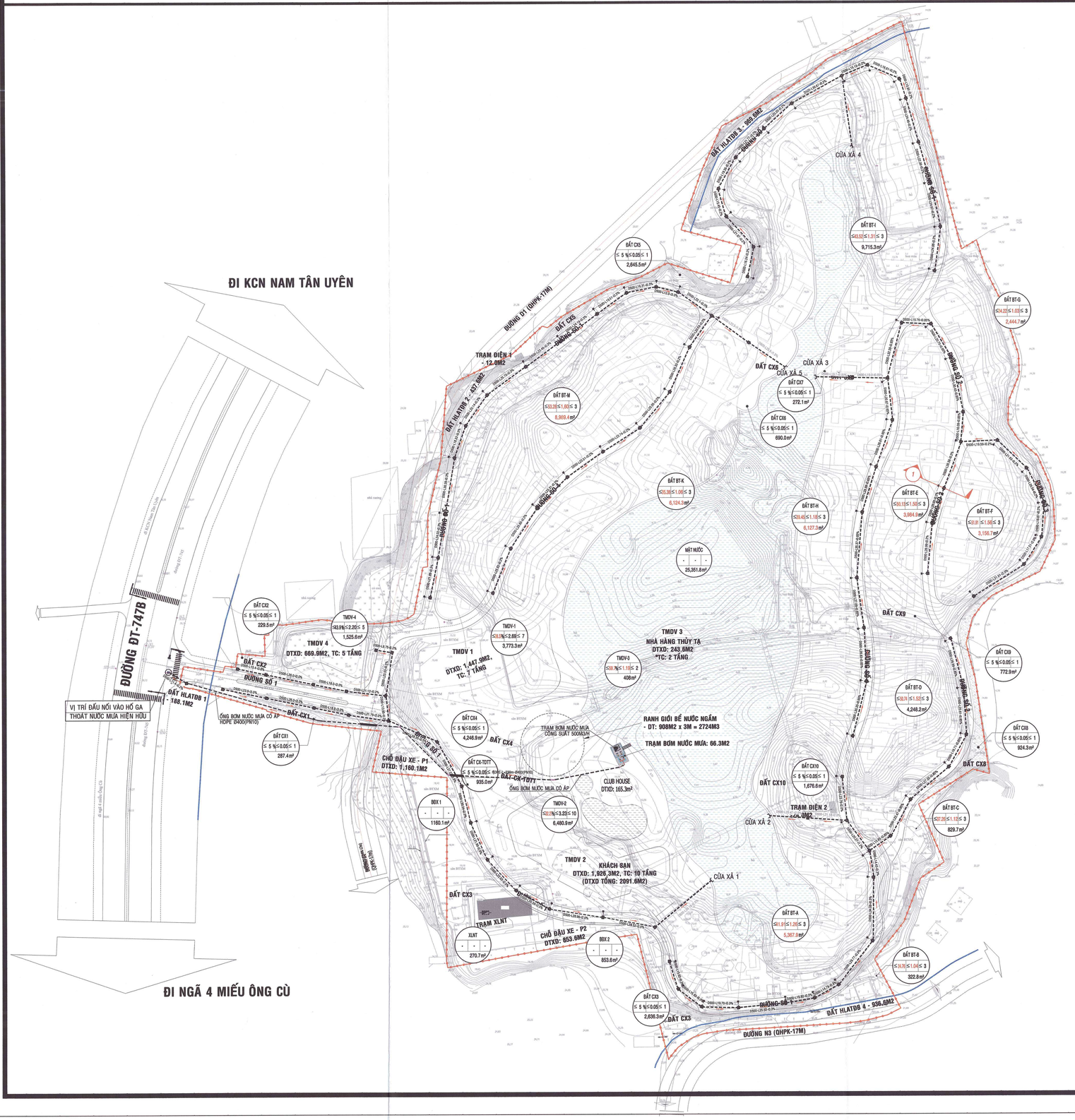
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

0 10M 50M



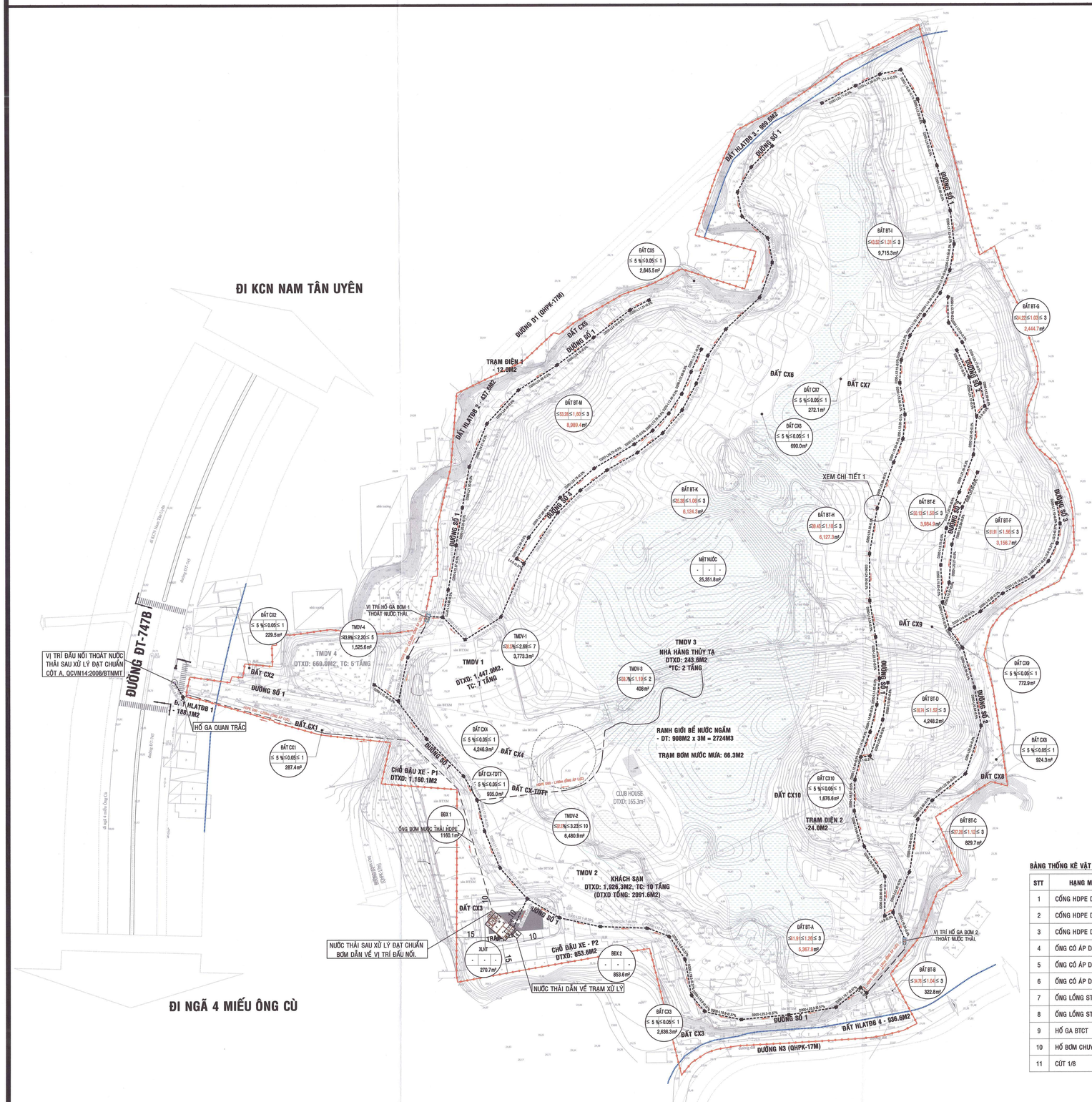
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

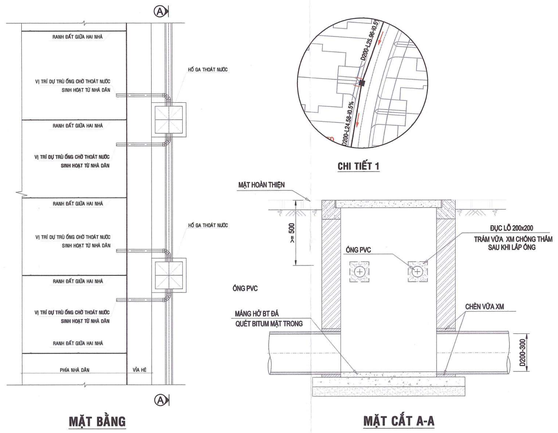
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI & VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

0 10M 50M





MẶT BẰNG

MẶT CẮT A-A

CHI TIẾT ĐIỂN HÌNH BỐ TRÍ NƯỚC THẢI
THU GOM TỪ CÁC HỘ DÂN VÀO HỐ GA M73

BẢNG KÝ HIỆU:

	RANH QUY HOẠCH
	RANH HLATĐB
	ỐNG PVC THU NƯỚC THẢI TỪ NHÀ DÂN
	CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
	ỐNG CÓ ÁP
	ỐNG LỒNG THÉP
D300-L20.0-I0.33%	ĐƯỜNG KÍNH (MM) CHIỀU DÀI (M) - ĐỘ DỐC (%)
	HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI
	HƯỚNG NƯỚC CHẢY
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
	CÚT 1/8

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG RÁC THẢI

STT	QUY MÔ DÂN SỐ (NGƯỜI)	TIÊU CHUẨN RÁC THẢI(KG/NGƯỜI/NGÀY ĐÊM)	KHỐI LƯỢNG RÁC THẢI (TẤN/NGÀY ĐÊM)
1	956	1.0KG/ NGƯỜI/NGÀY ĐÊM	0.96

BẢNG THỐNG KÊ LƯU LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

STT	ĐỐI TƯỢNG NƯỚC THẢI	QUY MÔ	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN	NHU CẦU (M3/NGÀY ĐÊM)
1	SINH HOẠT (KHÁCH DU LỊCH, NHÂN VIÊN)	956	NGƯỜI	100% Q CẤP NƯỚC	191.20
2	THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	10%Qsh		100% Q CẤP NƯỚC	19.12
3	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	270.7	M2	100% Q CẤP NƯỚC	1.35
4	TỔNG LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI			K = 1.2	254.01

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ:

STT	HẠNG MỤC XÂY DỰNG	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	CỐNG HDPE D200 LOẠI 2 VÁCH	M	1820
2	CỐNG HDPE D300 LOẠI 1 VÁCH	M	24
3	CỐNG HDPE D300 LOẠI 2 VÁCH	M	295
4	ỐNG CÓ ÁP D40	M	33
5	ỐNG CÓ ÁP D50	M	193
6	ỐNG CÓ ÁP D90	M	226
7	ỐNG LỒNG STK D65	M	33
8	ỐNG LỒNG STK D150	M	10
9	HỐ GA BTCT	CÁI	130
10	HỐ BƠM CHUYỂN BẬC	CÁI	02
11	CÚT 1/8	CÁI	03

THUYẾT MINH TÓM TẮT:

1. HIỆN TRẠNG:

- HIỆN TRẠNG TRONG KHU VỰC DỰ ÁN CHƯA CÓ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI.

2. NGUỒN TIẾP NHẬN:

- NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN CỘT A, QCVN 14:2008/BTNMT, TỪ TRẠM XỬ LÝ SẼ ĐƯỢC BƠM DẪN BẰNG TUYẾN ỐNG HDPE D90 (ỐNG CÓ ÁP) DỌC THEO ĐƯỜNG SỐ 1 RA ĐƯỜNG ĐT 747B DẪN VÀO HỐ GA QUAN TRẮC (BỐ TRÍ NGOÀI RANH) ĐỂ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC, SAU ĐÓ ĐẤU NỐI VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA HIỆN HỮU TRÊN ĐƯỜNG ĐT.747B BẰNG TUYẾN CỐNG TỰ CHẢY D300MM.

3. PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ:

- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC TÁCH RIÊNG VỚI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA.
- NƯỚC THẢI CỦA CÁC HỘ DÂN, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐƯỢC XỬ LÝ SƠ BỘ BẰNG HẦM TỰ HOẠI TRONG TỪNG CÔNG TRÌNH, SAU ĐÓ ĐƯỢC DẪN VÀO HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI CHUNG CỦA DỰ ÁN. TOÀN BỘ NƯỚC THẢI SAU KHI THU GOM SẼ ĐƯỢC DẪN VỀ TRẠM XỬ LÝ Ở PHÍA NAM DỰ ÁN.
- CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI THU NƯỚC THẢI NHÀ DÂN ĐƯỢC BỐ TRÍ DƯỚI LÒNG ĐƯỜNG VÀ ĐẶT SÁT MÉP BỜ VỈA.
- HƯỚNG DỐC CHÍNH THOÁT NƯỚC THẢI CỦA DỰ ÁN LÀ TỪ PHÍA BẮC VỀ PHÍA NAM.
- CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SỬ DỤNG CHO DỰ ÁN LÀ CỐNG HDPE D200mm - D300mm.

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Tuấn

Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Duy Hiền

Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Hoàng Mộng Chinh

Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI & VSMT

Bản vẽ: QH.05/06	1 A0	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày
Thể hiện	KS PHAN THANH LOAN		
Thiết kế	KS PHAN THANH LOAN		
Chủ trì	KS ĐÀO KIM THIỆN		

Giám đốc - Chủ nhiệm

KTS LÊ TẤN HÒA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG
PHÚ GIA HÒA
ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH
TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900
WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

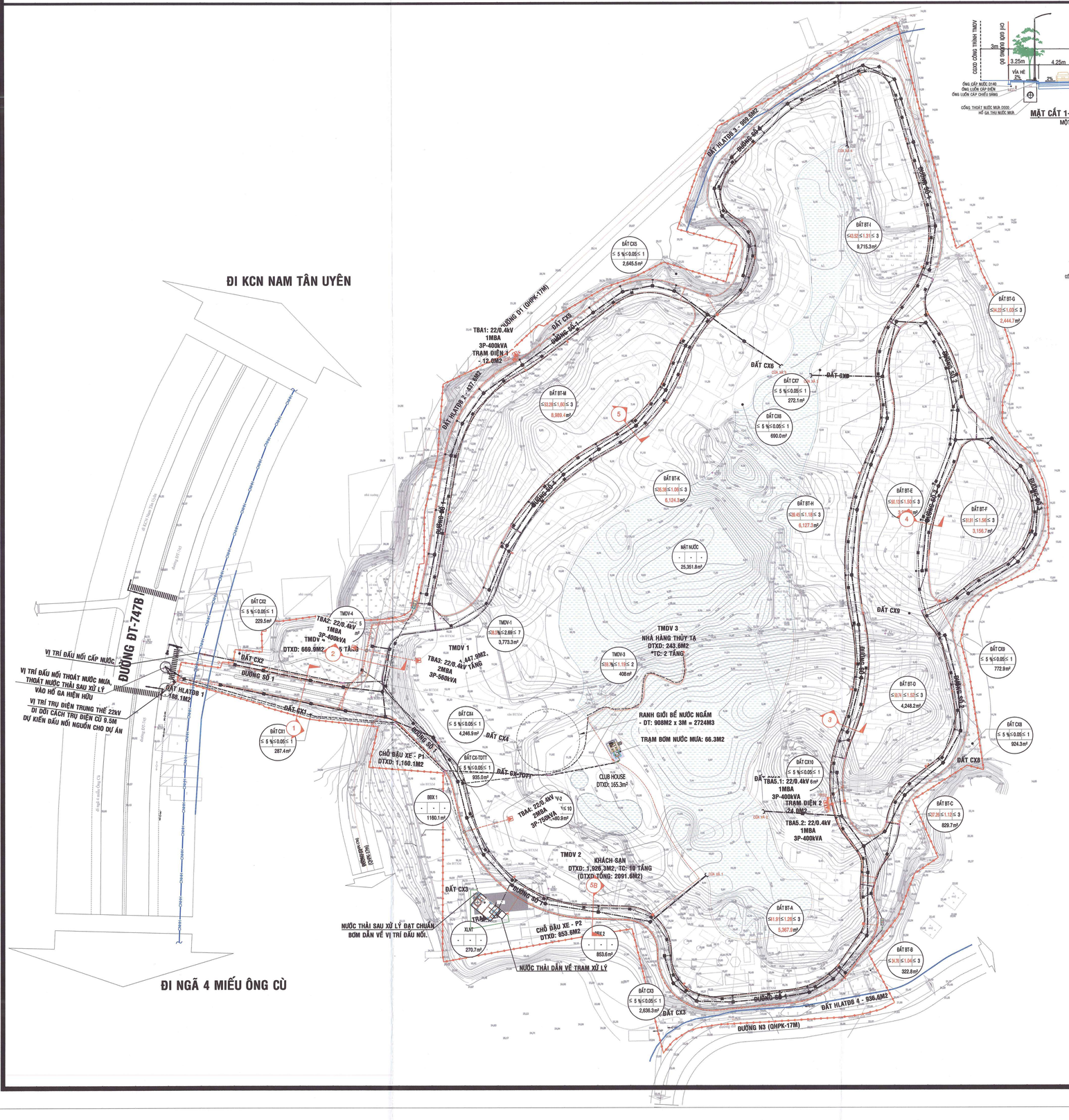
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

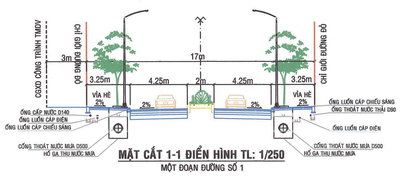
PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUI MÔ: 12.93 HA - QUY MÔ PHỤC VỤ DỰ KIẾN KHOẢNG: 956 NGƯỜI

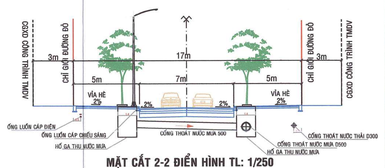
BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

0 10M 50M

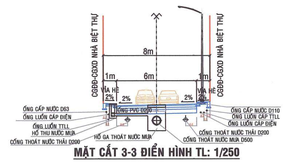




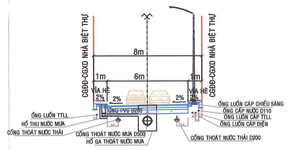
MẶT CẮT 1-1 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250
MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG SỐ 1



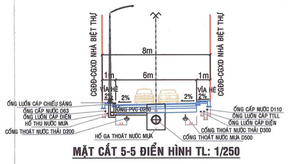
MẶT CẮT 2-2 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250
ĐƯỜNG D1 - QHPK



MẶT CẮT 3-3 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250



MẶT CẮT 4-4 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250



MẶT CẮT 5-5 ĐIỂN HÌNH TL: 1/250

BẢNG KÝ HIỆU:

	RANH QUY HOẠCH
	RANH HLATDB
M	CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
	HỐ THU THOÁT NƯỚC MƯA
N	TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC
	MƯƠNG CÓ NẮP
	ĐỒNG HỒ TỔNG
	VAN XẢ KHÍ
	VAN HAI CHIỀU
	TRỤ CỨU HỎA
	CÚT 1/16
	CÚT 1/8
	CÚT 1/4
	NÚT BỊT
CA	CỐNG THOÁT NƯỚC CÓ ÁP
C	CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
	HỐ GA NƯỚC THẢI
D	CÁP ĐIỆN NGẦM
CS	CÁP CHIẾU SÁNG
	TRẠM BIẾN ÁP
	TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI
	TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG
	ĐÈN CHIẾU SÁNG
	HỐ GA CÁP ĐIỆN
	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Cơ quan phê duyệt: **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Tuấn

Kèm theo quyết định số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cơ quan thẩm định: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**

TRƯỞNG PHÒNG

Kèm theo công văn số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Đơn vị tổ chức lập quy hoạch:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ SINH

Kèm theo tờ trình số: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Công trình-địa điểm

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TL 1/500
KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

PHƯỜNG THÁI HÒA, THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên bản vẽ:

BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

Bản vẽ: QH-06/06	1 A0	Tỉ lệ in : 1/500	Ngày
Thể hiện	KS PHAN THANH LOAN		
Thiết kế	KS PHAN THANH LOAN		
Chủ trì	KS ĐÀO KIM THIỆN		

Giám đốc- Chủ nhiệm:

KS ĐÀO KIM THIỆN

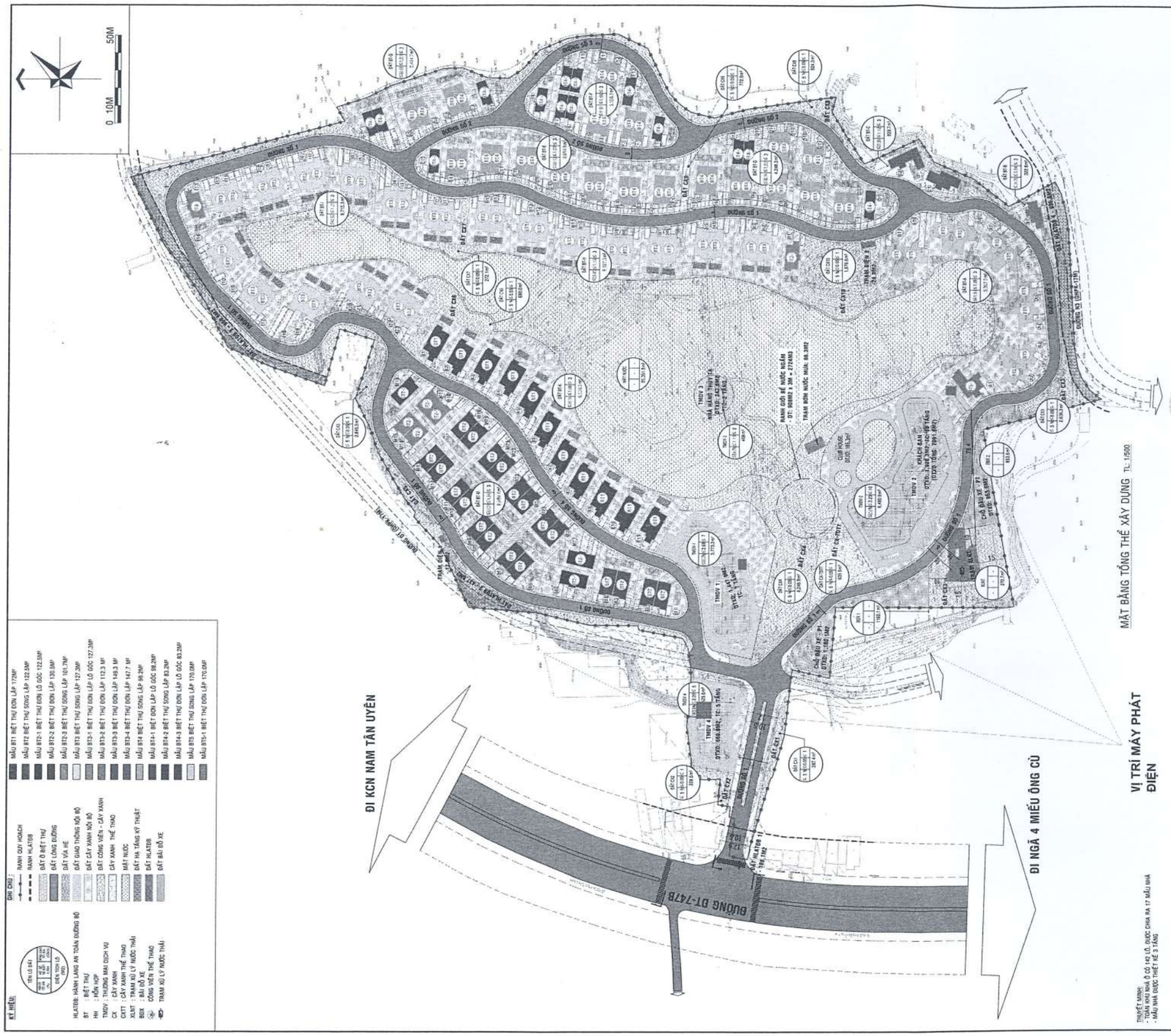
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG

PHÚ GIA HÒA

ĐỊA CHỈ: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, KP.2, P. TAM BÌNH, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

TEL : 028-73084959 - HOTLINE: 0933333900

WEB: phugiahoa.com - tuvanthietke.org - EMAIL: phugiahoavn@gmail.com



BẢN VẼ
THIẾT KẾ CƠ SỞ

CÔNG TRÌNH: MẪU BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

ĐỊA ĐIỂM:

PHƯỜNG THÁI HÒA, TP TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN

LÊ SINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

PGH

CÔNG TY TNHH TV-TK-XD PHÚ GIA HÒA DESIGN AND CONSTRUCTION Co.Ltd.

ĐC: 10/2/2 ĐƯỜNG SỐ 7, P.TAM BÌNH, TP THỦ ĐỨC, TP.HỒ CHÍ MINH
TEL : (028 73084960 - HOTLINE: 0903333696
WEB : http://www.phugiahoa.com
EMAIL: phugiahoavn@gmail.com

GIÁM ĐỐC:

KTS. LÊ TẤN HÒA

CHỦ NHIỆM:

KTS. MAI VĂN KIỆN

CHỦ TRÌ :

KTS. MAI VĂN KIỆN

THIẾT KẾ:

KTS. LÊ VĂN TUẤN

HẠNG MỤC

KIẾN TRÚC

NỘI DUNG BẢN VẼ

MẶT BẰNG TỔNG THỂ XÂY DỰNG

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	THỜI GIAN PHÁT HÀNH
TRÌNH DUYỆT ☐	
THIẾT KẾ CƠ SỞ ■	2024
THIẾT KẾ KỸ THUẬT ☐	
THIẾT KẾ THI CÔNG ☐	
ĐẤU THẦU ☐	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TT-01
TỔNG SỐ BẢN VẼ	01

PHƯỜNG THÁI HOÀ - THỊ XÃ TÂN UYÊN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500

KHU DU LỊCH SINH THÁI HỒ NAM

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH: 129.335,9m²

North

0 5m 20m 40m

TỶ LỆ XÍCH

BẢNG CHỈ TIÊU LÔ ĐẤT XÂY DỰNG

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	CÁC CHỈ TIÊU QUY		HỆ SỐ SDĐ	MĐXD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO XD (tầng)
			Diện tích (m²)	Số lô (căn)			
A	**KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH**		**12.259,9**		**≤ 3,92**	**≤ 59,7**	**≤ 10**
I	**Khu thương mại giải trí**	**TMDV-1**	**4.036,8**		**≤ 3,44**	**≤ 49,1**	**≤ 7**
1	Đất xây dựng công trình		1.983,8				
2	Đất cây xanh sân vườn sân vườn		1.506,9				
3	Đất giao thông, sân bãi		546,1				
II	**Khu khách sạn, văn phòng thương mại**	**TMDV-2**	**7.770,7**		**≤ 3,92**	**≤ 39,2**	**≤ 10**
1	Đất xây dựng công trình		3.043,2				
2	Đất cây xanh sân vườn		2.341,4				
3	Đất hồ bơi		642,1				
4	Đất giao thông, sân bãi		1.744,0				
III	**Khu nhà hàng thuỷ tạ**	**TMDV-3**	**452,4**		**≤ 1,19**	**≤ 59,7**	**≤ 2**
1	Đất xây dựng công trình		270,0				
2	Đất cây xanh sân vườn		0,0				
3	Đất giao thông, sân bãi		182,4				
C	**CỤM BIỆT THỰ DU LỊCH**		**51.149,8**	**142**			**≤ 3**
I	**Biệt thự khu A**	**BT-A**	**5.367,4**	**11**	**≤ 1,06**	**≤ 53,0**	**≤ 2**
1	Đất xây dựng biệt thự		1.876,6	11		**≤ 35,0**	
2	Đất cây xanh sân vườn		2.937,4				
3	Đất hồ bơi		408,0			**≤ 7,6**	
4	Đất giao thông, sân bãi		145,4			**≤ 2,7**	
II	**Biệt thự khu B**	**BT-B**	**322,8**	**1**	**≤ 1,46**	**≤ 48,7**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		113,7	1		**≤ 35,2**	
2	Đất cây xanh sân vườn		165,6				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		43,5			**≤ 13,5**	
II	**Biệt thự khu C**	**BT-C**	**817,0**	**2**	**≤ 1,65**	**≤ 55,0**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		300,8	2		**≤ 36,8**	
2	Đất cây xanh sân vườn		373,7				
3	Đất hồ bơi		66,9			**≤ 17,9**	
4	Đất giao thông, sân bãi		75,6			**≤ 9,3**	
IV	**Biệt thự khu D**	**BT-D**	**4.276,3**	**17**	**≤ 2,10**	**≤ 69,9**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1.632,0	17		**≤ 38,2**	
2	Đất cây xanh sân vườn		2.198,2				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		446,1			**≤ 10,4**	
V	**Biệt thự khu E**	**BT-E**	**3.983,4**	**15**	**≤ 1,63**	**≤ 54,4**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1.440,0	15		**≤ 36,2**	
2	Đất cây xanh sân vườn		2.339,6				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		203,8			**≤ 5,1**	
VI	**Biệt thự khu F**	**BT-F**	**3.156,9**	**13**	**≤ 2,10**	**≤ 69,9**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		1.236,0	13		**≤ 39,2**	
2	Đất cây xanh sân vườn		1.443,1				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		477,8			**≤ 15,1**	
VII	**Biệt thự khu G**	**BT-G**	**2.425,0**	**7**	**≤ 1,71**	**≤ 57,0**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng biệt thự		672,0	7		**≤ 27,7**	
2	Đất cây xanh sân vườn		1.291,2				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		461,8			**≤ 19,0**	
VII	**Biệt thự khu H**	**BT-H**	**6.126,5**	**15**	**≤ 1,06**	**≤ 52,8**	**≤ 2**
1	Đất xây dựng biệt thự		2.293,0	15		**≤ 37,4**	
2	Đất cây xanh sân vườn		3.145,4				
3	Đất hồ bơi		520,0			**≤ 16,5**	
4	Đất giao thông, sân bãi		168,1			**≤ 2,7**	
VII	**Biệt thự khu I**	**BT-I**	**9.560,4**	**23**	**≤ 1,13**	**≤ 56,7**	**≤ 2**
1	Đất xây dựng biệt thự		3.312,0	23		≤ 34,6	
2	Đất cây xanh sân vườn		5.252,2				
3	Đất hồ bơi		736,0			**≤ 14,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		260,2			**≤ 2,7**	
VII	**Biệt thự khu K**	**BT-K**	**6.124,7**	**11**	**≤ 0,94**	**≤ 47,0**	**≤ 2**
1	Đất xây dựng biệt thự		1.876,6	11		**≤ 30,6**	
2	Đất cây xanh sân vườn		3.568,9				
3	Đất hồ bơi		440,0			**≤ 12,3**	
4	Đất giao thông, sân bãi		239,2			**≤ 3,9**	
VII	**Biệt thự khu M**	**BT-M**	**8.989,4**	**27**	**≤ 1,88**	**≤ 62,7**	**≤ 3**
1	Đất xây dựng công trình		3.069,9	27		**≤ 34,2**	
2	Đất cây xanh sân vườn		5.172,8				
3	Đất hồ bơi		0,0			**≤ 0,0**	
4	Đất giao thông, sân bãi		746,7			**≤ 8,3**	
	TỔNG CỘNG		**63.409,7**				
I	**Đất xây dựng công trình biệt thự, khách sạn, TM-giải trí**		**25.932,6**				
II	**Đất cây xanh sân vườn công trình**		**31.736,4**				
II	**Đất giao thông, sân bãi nội khu công trình**		**5.740,7**				

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU

STT	LOẠI ĐẤT	CÁC CHỈ TIÊU QUY		TỶ LỆ (%)
		Diện tích (m²)	Dân số (người)	
A	**ĐẤT PHÙ HỢP QUY HOẠCH**	**126.804,0**	**1.000**	**100,00**
1	Đất xây dựng công trình	31.673,3		24,98
2	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT	73.217,1		57,74
3	Đất HTKT	313,8		0,25
4	Đất sân bãi, giao thông trục chính	21.599,8		17,03
B	**ĐẤT HÀNH LANG**	**2.531,9**		
1	Đất hành lang an toàn đường bộ	2.531,9		
	TỔNG CỘNG	**129.335,9**		


ĐẤT BT-I ≤56,7% ≤1,13 ≤ 2 9.560,4m²
ĐẤT CX5 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 2.568,8m²
ĐẤT BT-G ≤57,0% ≤1,71 ≤ 3 2.425,0m²
ĐẤT CX7 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 272,0m²
ĐẤT BT-M ≤62,7% ≤1,88 ≤ 3 8.989,4m²
ĐẤT CX6 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 690,0m²
ĐẤT BT-K ≤47,0% ≤0,94 ≤ 2 6.124,7m²
ĐẤT BT-H ≤52,8% ≤1,06 ≤ 2 6.126,5m²
ĐẤT BT-E ≤54,4% ≤1,63 ≤ 3 3.983,4m²
ĐẤT BT-F ≤69,9% ≤2,10 ≤ 3 3.156,9m²
MẶT NƯỚC 25.293,6m²
ĐẤT CX9 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 913,5m²
ĐẤT BT-D ≤69,9% ≤2,1 ≤ 3 4.276,3m²
ĐẤT CX8 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 913,5m²
ĐẤT CX10 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 1.676,6m²
ĐẤT BT-C ≤55,0% ≤1,65 ≤ 3 817,0m²
ĐẤT BT-A ≤53,0% ≤1,06 ≤ 2 5.367,4m²
ĐẤT BT-B ≤48,7% ≤1,46 ≤ 3 322,8m²
ĐẤT CX1 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 287,8m²
ĐẤT CX2 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 294,1m²
ĐẤT CX3 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 2.740,5m²
ĐẤT CX4 ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 3.966,4m²
ĐẤT CX-TDTT ≤ 5 % ≤0,05 ≤ 1 993,2m²
TMDV-1 ≤49,1% ≤3,44 ≤ 7 4.036,8m²
TMDV-2 ≤39,2% ≤3,92 ≤ 10 7.770,7m²
TMDV-3 ≤59,7% ≤1,19 ≤ 2 452,4m²
ĐẤT HLATDB 5 -188,1m²
ĐẤT HLATDB 3 -996,6m²
ĐẤT HLATDB 5 -1.257,8m²
ĐẤT HLATDB 5 -1.257,8m²
ĐẤT HLATDB 5 -1.257,8